ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



74 Anh Linh Võ Bị - Vị Quốc Vong Thân



Ban Chấp Hành Tổng Hội
CSVSQ/TVBQGVN
Tòa Soạn Đa Hiệu
Xin chân thành cảm tạ
Quý Chiến Hữu
Quý Thân Hữu
và Gia Đình
đã ủng hộ, đóng góp để thực hiện
Đặc San Đa Hiệu 74

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

1 - Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2 - Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3 - Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, Email address và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, attached theo Email, copy vào diskette, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.

4 - Bài viết hoặc thư cậy đăng trên Đa Hiệu, nếu được đăng, tác giả phải trả tiền lệ phí do Ban Trị Sự ấn định và không dài quá 6 trang đánh máy với khổ chữ Đa Hiệu vẫn dùng. Đa Hiệu hoàn toàn không chịu bất cứ trách nhiệm gì về quan điểm, đường lối, nội dung trong các bài viết hoặc thư cậy đăng.

5 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.

6 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.

7 - Đa Hiệu chỉ đăng Tin mừng hay Phân ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

ĐA HIỆU

Số 74

Phát hành 6/2005

Cựu SVSQ/K19 NGUYỄN NHO
Chủ Nhiệm

Cựu SVSQ/K19 NGUYỄN HỒNG MIÊN
Chủ bút

Cựu SVSQ/K17 DƯƠNG ĐỨC SƠ
Trị Sự
Cựu SVSQ/K27 TRẦN TRÍ QUỐC
Thủ Quỹ
Hội CSVSQ/TVBQGVN/Nam CALI
Tổng Phát hành

Hình Bìa:
Từ Cao Nguyên K19
Anh Hùng Bõ Bi, Vị Quốc Vong Thân

Hộp thư tòa soạn:
Đa Hiệu
P.O.Box 4448
GARDEN GROVE , Ca 92842-4448
Phone/Fax: 951-736-5645
Email: dahieuvobi@gmail.com
Ban Chấp Hành Tổng Hội: tonghoivobi@yahoo.com
http://www.TVBQGVN.org

MỤC LỤC

Diễn văn của NT Lâm Quang Thi		9
Lễ Tưởng Nhớ trường mẹ	*Lê Trí K29*	11
Võ Bị/Thủy Quân Lục Chiến	*Tô văn Cấp*	19
Bài Hành của Nguyễn Xuân Phúc	*Đỗ Quí Toàn*	38
Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu	*Nguyễn Văn Tín*	*44*
Chín Nén Nhang cho gia đình . . .	*Vũ Trinh*	61
Người Con Trung Hiếu	*Nguyễn van Diệp*	*68*
Chim Đầu Gãy Cánh	*Nguyện Anh*	70
Khóc Nam Quan Ải	*Tôn Thất Xứng*	84
Họa Nam Quan Ải	*Nguyên Hồng*	*85*
Nói Với Mày	*Trần Tường*	*87*
Bài Thơ Tháng Tư	*Lê Thượng Đô*	91
Tình Anh Lính	*Hồ Thúy Ái*	95
Tháng Ba Ra Biển	*Nguyễn văn Ngọc*	*105*
Tháng Tư Lại Về	*Vương Mộng Long*	*106*
Lâm Viên	*Thi Lễ*	139
Ba Mươi Năm Quốc Hận	*Hồ Đinh*	140
Nhạc: Lich Sủ Vinh Danh	*Nguyễn Trần Lê Minh*	*169*
Cuộc Phàn Công Chớp Nhoáng	*Trần Quang Khôi*	171
Sang Hè	*Ấu Tím*	198
Trận Chiến Pleime	*Trần Quốc Cảnh*	*206*
Tình Người	*Nguyễn duy Chính*	225

SINH HOẠT VÕ BỊ

Âu Châu 239
Florida 249
Georgia 252
Thông Báo Khóa 30 258
Sinh Hoạt K16 256
Tôi Tham Dự Phát hành Đa Hiệu 259
30 Năm Tưởng Nhớ 264
Sinh Hoạt K18 270
Sinh hoạt PA 274
Thiệp mời Tham Dự đại Hội Âu Châu 276
Sinh Hoạt Nam Cali 277
Thư Mời Tham Dự Đại Hội Liên Khóa 15 & 17 280

SINH HOẠT THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

Đoàn TTNĐH Úc Châu 281

THƯ TÍN ĐA HIỆU

Trả lời thư tín 292
Chủ đề Đa Hiệu 75 "DÂU HIỀN VÕ BỊ"
Giới thiệu sách mới 304
Danh Sach CSVSQ & Thân Hữu yểm trợ Đa Hiệu 305

Diễn Văn
Của Niên Trưởng LÂM QUANG THI
CSVSQ Khóa 3/TVBQGVN
Nguyên Trung Tướng Chỉ Huy Trưởng
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
Phát biểu trong dịp

Lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ

Do Hội Võ Bị Bắc Cali,
tổ chức ngày 2-4-2005, tại San Jose.



CSVSQ/K3 Lâm Quang Thi

Kính thưa Quý Vị Quan Khách,
Các Anh Em Võ Bị thân mến,

Tôi xin cảm ơn Quý Vị và Các Anh Em đã đến tham dự đông đủ buổi lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ, được tổ chức trong một bầu không khí trang nghiêm và cảm động ngày hôm nay. Đối với Anh Em Võ Bị, cảnh vật hôm nay không khỏi làm chúng ta bùi ngùi hồi tưởng lại những đêm truy điệu uy nghiêm tại Vũ Đình Trường Lê Lợi, trước khi các khóa đàn anh tung đi khắp bốn phương trời, để thực hiện chí tang bồng và hoàn thành nhiệm vụ cứu quốc và kiến quốc mà Quốc Dân đã giao phó.

Nhưng năm 1975, vì tình hình đất nước đang hồi nguy biến, nên Trường Mẹ phải tạm thời di tản. Tôi còn nhớ cách đây 30 năm, ngày 29 tháng 3 năm 1975, khi các đơn vị Quân Đoàn I rút lui về đến Cam Ranh, tôi liền gọi điện thoại lên Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, để đề nghị di tản Trường, vì lúc bấy giờ tôi được biết, Chính Phủ đã có kế hoạch di tản Quân Khu I và Quân Khu II để rút về phòng thủ một làn ranh mới nối liền Nha Trang đến Ban Mê Thuột, Tây Ninh và Hà Tiên trên Vịnh Thái Lan.

Sở dĩ tôi đề nghị như thế, là vì tôi nhận thấy Đà Lạt nằm ngay trên tuyến phòng thủ mới, và do đó có thể sẽ bị địch tấn công, và tôi không muốn thấy các Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị bị tàn sát bởi các sư

đoàn quân Bắc Việt được yểm trợ bởi chiến xa và trọng pháo. Lúc bấy giờ tôi cũng tin rằng, các Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị rất cần thiết vào việc cung cấp cán bộ để chỉnh đốn và lãnh đạo các đơn vị bị thiệt hại nặng nề trong những cuộc giao tranh trước đó hầu có thể phòng thủ có kết quả một Miền Nam Việt Nam thu hẹp.

Nhưng vận nước đổi thay, Quân Đội Anh Hùng một thời bách chiến bách thắng, với những địa danh Quảng Trị, Kontum, An Lộc kiêu hùng, phải giã từ vũ khí, vì bị đồng minh bỏ rơi trong những giờ phút đen tối nhất của lịch sử nước nhà. Mặc dầu các đàn con Võ Bị phải lưu lạc khắp bốn phương trời, nhưng tinh thần Võ Bị, truyền thống hào hùng của Trường Mẹ và ý chí quyết tâm quang phục Quê Hương vẫn còn nung nấu tâm tư.

Tuy nhiên, như một danh tướng Pháp đã từng nói :"Chúng ta đã thua một trận đánh, nhưng chúng ta chưa thua cuộc chiến tranh". Và với tiến trình của nhân loại đang hướng về tự do dân chủ, với sự bế tắc không lối thoát trên phương diện kinh tế và chính trị của các chế độ tàn dư Cộng Sản hiện nay, với ý chí đấu tranh của toàn dân Việt Nam ở quốc nội cũng như ở hải ngoại, với quyết tâm của đương kim Chính Phủ Hoa Kỳ đẩy mạnh phong trào dân chủ đến tận cùng, thể theo lời của chính Tổng Thống George W. Bush, "những góc cạnh đen tối nhất của thế giới", tôi tin tưởng một cách sắt đá rằng, cuộc chiến tranh này chúng ta sẽ thắng.

Cuộc chiến tranh này chúng ta phải thắng, bởi vì nếu chúng ta không thắng thì chúng ta sẽ mục kích một sự tiếp diễn đau thương của lịch sử, chúng ta sẽ mục kích một lần nữa, sự oằn oại đớn đau của dân tộc dưới gông cùm của bọn Tàu nô. Cuộc chiến này chúng ta phải thắng bởi vì chỉ có một nước Việt Nam tự do và dân chủ được sự ủng hộ nhiệt tình của người dân và sự yểm trợ của cộng đồng các quốc gia tự do trên thế giới, mới có thể đương đầu chống lại sự gây hấn và xâm lăng của kẻ thù truyền kiếp từ phương Bắc.

Hôm nay, trong bầu không khí trang nghiêm của buổi lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ, chúng ta hãy thành tâm nguyện cầu vong linh các Anh Hùng Liệt Sĩ vị quốc vong thân, đầy hiển linh, hãy trở về dẫn lối đưa đường cho các thế hệ trẻ Võ Bị và Hậu Duệ để tiếp nối sự nghiệp cứu quốc và kiến quốc, và tái thiết lại Trường Mẹ trên ngọn đồi 1515 lộng gió oai hùng.

Trong niềm tin tưởng vô biên vào tiền đồ Tổ Quốc Việt Nam, và trong khi chờ đợi tổ chức một Đại Lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ tại thành phố Đà Lạt thân yêu, tôi xin gửi đến tất cả Quý Vị Quan Khách và Anh Em Võ Bị lời chào đoàn kết và quyết tâm quang phục Quê Hương.

Xin cám ơn.

LỄ TƯỞNG NHỚ TRƯỜNG MẸ

Kính quí NT cùng các bạn,

Hàng năm cứ bắt đầu vào tháng Tư là cộng đồng VN trên khắp thế giới lại bắt đầu cử hành những nghi lễ để ghi nhớ ngày đen tối 30/4/75 của tổ quốc. Trong chiều hướng đó, chiều ngày 2/4/2005, tại khu thương mại Saigon Center, Hội Võ Bị Bắc California (HVB/BCL) đã tổ chức một buổi lễ truy điệu truyền thống nhằm tưởng nhớ trường Mẹ và vinh danh các chiến sĩ VNCH. Đây là một nét mới trong sinh hoạt của HVB/BCL.

Buổi lễ đã qui tụ trên 200 người tham dư.. Về phía quan khách có sự hiện diện của cựu thiếu tướng Nguyễn khắc Bình, Đề đốc Trần văn Chơn, lãnh đạo các tôn giáo tại địa phương, các cơ quan truyền thông và báo chí, đặc biệt có sự tham dự của phóng viên đài_truyền hình Việt ngữ KTSF 32, trên 10 hội đoàn quân đội gồm liên hội cựu quân nhân, Biệt động quân,Thủy quân lục chiến, nhảy dù, liên hội sĩ quan trừ bị QLVNCH, liên hội người Việt quốc gia Bắc Cali và phái đoàn hoa hậu Californiạ Về phía CSVSQ, có sự hiện NT Bùi đình Đạm K1, NT Lâm quang Thi K3 và phu nhân, CSVSQ các khóa , Phụ Nữ Lâm viên, thanh thiếu niên Đa hiệu và đặc biệt có ban kèn đồng do một NT K23 làm nhạc trưởng và dàn âm thanh do ban nhạc Saigon Stars của NT Văn_tích Sơn K21 đảm nhiệm.

Đúng 6g30, buổi lễ truy điệu băt' đầụ Ba hồi chiêng trống trổi lên vang xa trong đêm tối Tiếng hô điều khiển của NT

Lại đức Hùng K24 vang rền trong không trung. Tóan Quân Quốc Kỳ bước đi đều trong quân phục tiểu lễ với không khí trầm mặc, uy nghiêm. Ánh lửa bập bùng xen lẫn những điệu ngâm rợn da đã đưa chúng tôi về lại khung cảnh núi rừng của Đà lạt năm xưa cũng trong những đêm truy điệu trước ngày gắn Alpha hay ngày mãn khóạ Đêm nay, trời trở lạnh bất chợt. Khu phố dường như vắng và yên tĩnh hơn, bầu trời dường như cũng u tối hơn. Tiếng sáo và điệu ru ngâm như than thở cùng với vong linh anh hùng liệt sĩ đã khiến tôi rợn người nhớ lại cũng những đêm đen cử hành truy điệu trên vũ đình trường, bên Miếu Tiên Sư hay hồ Huyền Trân lộng gió, đã đưa trí tưởng tượng của tôi qua những cánh đồng hoang vu cỏ dại, qua những con lạch trong rừng sâu còn mang nhiều dấu tích...

Tôi cố ghi thật nhiều hình ảnh về những người trong tóan quân quốc kỳ, những người mang kiếm và hầu tá súng, những hình ảnh mà tôi từng ngưỡng mộ những ngày tại quân trường mà tôi nghĩ ít dịp để ghi lại Trong ánh lửa thiêng truyền thống, những dáng đi chậm chạp mang vòng hoa trang trọng đặt lên giá để tưởng nhớ những anh hùng liệt sĩ đã vị quốc vong thân. Họ không chỉ là những CSVSQ của trường Võ Bị đang bước từng bước chậm tiến lên Đài tử sĩ, đêm nay họ còn là những đồng đội một thời cùng chung chiến hào, họ là những phu nhân thướt tha trong tà áo thiên thanh của đoàn phụ nữ Lâm viên BCL, họ là những hậu duệ ưu tú của Võ Bị, là trai tài gái sắc của một Việt nam mai saụ

Phần hai của buổi lễ là các lời phát biểu của đại diện ban chấp hành HVB/BCL do NT Lê đình Thọ K28 phụ trách. Trong bài, anh đã nêu bật lên ý chí đấu tranh cho một VN độc lập, phú cường cần phải được nung đúc. Bài phát biểu của NT Lâm quang Thi K3 nhắc lại những kỷ niệm giai

đoạn đen tối trước ngày 30/4/75 khi đoàn quân của trường Võ Bị rời Đà lạt những ngày đầu tháng 3/75; những bước đi tới mà người CSVSQ cần ý thức trong cuộc đấu tranh với Cộng sản hôm nay. Cuối cùng là màn hoạt cảnh, "Giữ Vững Ngọn Cờ," của TTNĐH/BCL đã được tiếp diễn với phần diễn hành chung quanh khu Saigon Center trong điệu nhạc nền Việt Nam, Việt Nam trầm hùng của ban kèn đồng, tất cả như để phô trương khí thế đấu tranh của cộng đồng người Việt tại Bắc Cali.

Đã hơn 30 năm trôi qua kể từ ngày miền Nam rơi vào tay Cộng sản, tôi chưa lần nào được tham dự một buổi lễ truy điệu truyền thống mang nhiều ý nghĩa thấm thía như đêm nay. Buổi lễ ngoài ý nghiã tưởng nhớ trường Mẹ, ghi ơn những anh hùng đã hy sinh cho tổ quốc, nó còn hướng dẫn cho thế hệ hậu duệ mang giòng hào kiệt những bước tiếp nối cần thiết; nhắc nhở tất cả cộng đồng VN hải ngoại cần hợp lực đoàn kết hơn nữa để quang phục quê hương.

Cuối cùng, xin chân thành cảm ơn Ban chấp hành HVB/BCL, quí quan khách và toàn thể CSVSQ, đoàn Phụ nữ Lâm viên BCL, đoàn TTNDH/BCL, ban kèn đồng đã bỏ rất nhiều công và sức cho buổi lễ đêm nay, đặc biệt hội trưởng NT Lê văn Cưu K17, NT Lê đình Thọ K28, Hoàng trọng Đức K27, Lại đức Hùng K24, Văn tích Sơn K21 và liên khóa CSVSQ các khóa 24, 27 và 30. Cố gắng của tất cả quí vị đã đem lại thành công mỹ mãn cho đêm truy điệu tưởng nhớ trường Mẹ như ngoài mong đợi.

Tường trình từ Hayward,
Ban Thông Tin /HCSVSQ/TVBQGVN/Bắc Cali
Tri Le K29



CSVSQ Lê văn Cưu K17, Hội Trưởng



Đốt duốc thiêng truyên thống Lễ Truy Điệu Võ Bi



Toán Quân Quốc Kỳ TVBQGVN



Chào Cờ



Đặt Vòng Hoa trước Đài Tưởng Niệm



Quí chị và các cháu tham dự lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ



Đài Tưởng Niệm



Lễ Đặt Quân Kỳ Rũ



Chúng con quyết noi gương chiến đấu anh dũng của Cha Ông và quyết tâm đấu tranh Tự Do - Dân Chủ - Nhân Quyền cho Việt Nam, Quê Hương của chúng ta.

VÕ BỊ:
THỦY QUÂN
LỤC CHIẾN



Tình người của một chiến sĩ TQLC
Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
(trích Stars and Stripes)

Chủ đề ĐH 74 là dành nói về các anh hùng cựu SVSQ/VB đã hy sinh trên chiến trường và trong lao tù CS nên hai ông chủ đề nghị tôi viết về anh Nguyễn xuân Phúc và Trần văn Hợp, một người ở lại chiến trường trong "rừng sâu Trung-Việt", một người bị bức tử trong lao tù CS miền thượng du BV, thân chiến sĩ chôn vùi bên gốc sắn!

Tôi rất hãnh diện khi nhận được đề nghị này, không phải chỉ hãnh diện vì được viết bài gởi cho Đa-Hiệu mà còn hãnh diện vì người Anh và người bạn mà tôi hằng kính trọng, quý mến cũng được các cựu SVSQ/VB và nhiều người không cùng binh chủng thương yêu. Người đã khuất đã yên phần nhưng thân nhân các anh chắc sẽ cảm thấy ấm lòng về những sự yêu mến mà các cựu SVSQ dành cho các anh.

Mong ước một ngày nào đó tâm tôi thật bình thản để viết về cuộc sống và chiến đấu của hai "nhân vật" này. Bên bàn nhậu của họ có tôi, "xuống xóm" có tôi, chúng tôi chia xẻ đủ mọi hỉ, nộ, ái, ố, dục, khóc, cười, bên hố chiến đấu, trong lao tù. Vậy mà chưa một lần viết về các anh cho đầy đủ, nay chỗ này một vài câu, mai chỗ kia một vài đoạn đầu Ngô mình Sở. Mỗi khi nghĩ đến các anh là hình như họ dẫn tôi trở về khắp các miền đất nước, từ bên bờ kinh Cán-Gáo đến ngoài vòng rào quận lỵ DakTo đầy xác địch, trong hầm tránh pháo trên đồi Cồn-Tiên hay qua khói thuốc ngồi ngắm cô chủ quán nhậu "Ba số hai" Thủ-Đức!

Khi chưa đủ bình tâm để đạt điều mong ước thì xin phép tác giả Phan nhật Nam trích một đoạn trong bài viết: ***"Hào kiệt nước Nam không đời nào thiếu"*** (báo N.V).

"Nếu tất cả sư đoàn bộ binh QLVNCH đồng có các tư lệnh sư đoàn như các tướng quân: Nguyễn viết Thanh, Trương quang Ân, Ngô quang Trưởng, Nguyễn khoa Nam, Trần văn Hai, Nguyễn văn Hiếu.. ..sớm hơn một thập niên. Và các liệt vị Nguyễn viết Cần, Lê nguyên Vỹ, Lê văn Hưng,

Hồ ngọc Cẩn, Nguyễn hữu Thông, Đặng phương Thành, ***Nguyễn xuân Phúc,*** *Trung tá cảnh sát Nguyễn văn Long.. ..mau chóng nên thành Tướng Lãnh Huân Công Giữ Nước thì chắc hẳn không có ngày uất hận 30 tháng 4, 1975. Nỗi dau này không chỉ riêng một người. Không phải của một người"(hết trích).*

Cám ơn tác giả PNN đã ghi tên anh ***NGUYÊN xuân PHÚC*** lên trên bảng "phong thần", tội xin phép điền vào những dấu chấm ở trên thêm tên ***TRẦN văn HỢP.***

Tôi hơi tham khi dùng cái tựa: ***"VÕ-Bị /TQLC: những người đã hy sinh"*** với nguyện vọng ghi lại tất cả những cựu SVSQ trường VBQGVN về phục vụ binh chủng TQLC đã tử trận và chết trong tù, biết rằng không làm được mà cứ gồng mình thì sẽ là con nhái bén, vỡ bụng ngay, nhưng tôi cứ liều biết gì viết nấy, nhớ đâu viết đó để các niên trưởng và niên đệ trong binh chủng thấy rằng:

-"*Mình biết nhiều mà không viết, không nhúng tay vào để tên này viết lung tung thiếu sót quá, thật là mất mặt.. "*

Mong được nghe lời mắng mỏ như trên để Đa-Hiệu kế tiếp sẽ có những câu chuyện "hy sinh vì Tổ Quốc" của tất cả mọi cựu SVSQ ở mọi quân binh chủng. Và không chỉ ĐH 74 mà thôi, tôi đề nghị mọi số Đa-Hiệu **phải ưu tiên** cho chủ đề này, có quá nhiều những tấm gương sáng cho con cháu và chính chúng ta.Tôi ao ước được nghe câu chuyện của niên trưởng Thông người tiễn quân xuống tầu vào giờ thứ 25 rồi anh quay đầu trở lại đi vào hướng núi cùng với thương binh và tử sĩ của anh, một bức tranh tuyệt đẹp, đẹp hơn những ..điều trên trời dưới biển. Xin bắt đầu bằng con số : khóa19.

KHÓA 19/TQLC

Những cái chết đầu tiên.

Khóa 19 có nhiều cái nhất không vui, trong đó có cái nhất tệ nhất, thảm thương nhất là chết sớm nhất và nhiều nhất. Trong thời gian thao dượt tại trung tâm huấn luyện BĐQ Dục-Mỹ trước khi trở về trường làm lễ tốt nghiệp, 6 thiếu úy bị bãi mìn hạ sát tại chỗ, hơn 20 bị thương được "đồng bọn" mang đi....nhà thương, bên quân trường "vô sự"! Đó là chuyện lạ ở quân trường còn ngoài đơn vị tác chiến thì sao? Trần Vệ tâm sự :

_ *"Nhóm chúng tôi được về TĐ.4/TQLC, hậu cứ tại Vũng Tàu nhưng sau khi trình điện BTL thì quân xa chở thẳng ra đơn vị đang hành quân tại Biên Hòa, tại đây thay tiểu lễ ka-ki bằng áo trận giầy sô để trực chỉ mặt trận Bình-Giả Phước-Tuy, trung đội trưởng* ***VÕ thành KHÁNG*** *(thủ khoa k.19) và* ***NGUYỄN văn HÙNG*** *tử trận ngay trong những giờ phút đầu tiên, kiếm củi ba năm đốt một giờ !Mấy tên còn lại là Nguyễn văn Ái, Hồ ngọc Hoàng .. đều bị thương, một k.19/BĐQ khác là Nguyễn thái Quan cũng tử trận tại đây.*

Lúc này tiểu đoàn 5/TQLC đang trong giai đoạn huấn luyện tại hậu cứ ở suối Lồ-Ồ, Thủ-Đức, tin TĐ.4/TQLC bị thiệt hại nặng, ba bạn cùng khóa tử trận và những tên khác bị thương làm chúng tôi bâng khuâng, chương trình ăn tết nguyên đán (tháng 1/65) tạm hoãn để chuẩn bị súng đạn sẵn sàng lên đường tiếp viện.

Cựu SVSQ nào muốn tìm lại những cảm giác khó quên bên tiếng súng chiến trường xưa thì phải tìm đọc ngay " **NHỮNG BƯỚC CHÂN..**" của nhà văn Trần Vệ và phóng sự " **TRẬN BÌNH GIẢ** " của cao bồi già K.16 Trần ngọc Toàn, người hùng chết hụt trong mặt trận này.

Không ai đoán được, biết được khi nào mình "sẽ đi", đi bằng cách nào? Vừa hôn tạm biệt người yêu, bắt tay bạn bè và được chúc bình yên để đi hành quân thì ngày hôm sau được về cõi bình yên vĩnh viễn ngay! Nay thằng này

mai thằng kia làm cho những người lính đánh giặc coi thường cái chết của bạn bè và của chính mình, chép miệng "thây kệ", tới đâu thì tới! Nhưng những cái chết quá sớm, những người "đi" đầu tiên và sau cùng dễ gây xúc động cho người thân.

VÕ thành KHÁNG, NGUYỄN văn HÙNG những người hùng của K.19/TQLC là những người tử trận đầu tiên của khóa (?)

Người ra đi sau cùng là HOÀNG và HỢP.

HỒ ngọc HOÀNG bị thương trong trận Bình Giả tháng 1/1965 thì mười năm sau, Hoàng lại anh dũng hy sinh ở mặt trận Đà Nẵng đêm 29-3-1975 tại bãi biển Non Nước! Hoàng là trưởng ban 3/TĐ.6 thuộc LĐ 369/TQLC mà hai ông Lữ đoàn Trưởng Nguyễn xuân Phúc và LĐPhó Đỗ hữu Tùng (k.16) đã tiêu diêu miền cực lạc trước Hoàng vài tiếng đồng hồ, tiểu đoàn trưởng Lê bá Bình thì mất liên lạc, Hoàng hướng dẫn anh em còn lại sát nhập vào TĐ.9/TQLC tiếp tục chiến đấu, trước mặt là địch với xe tăng đại pháo, sau lưng là biển cả đêm tối mênh mông. Khi thấy có tầu vào đón thì trưởng ban 3/TĐ.9 lệnh cho Hoàng và tất cả đơn vị rút ra biển để lên tàu tầu nhưng bỗng dưng tầu ngừng và lui thế là đại họa xẩy ra, Hoàng và đồng đội mất tích trong lòng đại dương. TB.3/TĐ.9 Đoàn văn Tịnh (k.22) đã kể lại đầy đủ hoàn cảnh bi hùng này trong bài viết: " Trận Chiến Sau Cùng của TĐ.9/TQLC", xin trích một đoạn:



"Chiếc tàu chỉ còn cách bờ vài trăm mét, tôi gọi ngay cho anh Hoàng.. ..Đại úy Hồ ngọc Hoàng người niên

trưởng khóa 19, anh nhanh nhẹn đáp nhận và xua quân về biển nước, lúc đó là 7 giờ chiều ngày 29/3/1975, và cũng từ đây tôi không còn biết anh đã lưu lạc về đâu nữa! Theo lời nói lại của một số binh sĩ TĐ 6 thì ***Anh Hoàng đã chết trên biển khi lội ra tàu!"***

Hoàng là trưởng ban 3/TĐ.6, một chức vụ tham mưu, nếu làm đúng nhiệm vụ thì anh đã có mặt trên tàu cùng với Tiểu đoàn trưởng, nhưng anh đã ở lại để gom tất cả thành phần binh sĩ thất lạc để cùng sống chết với họ. Đó là cái máu VB&TQLC trong người các cựu SVSQ, điều chính yếu mà chúng ta muốn đưa ra cho chủ đề số báo này.

Ngọc Hoàng đã là ngọc-Hoàng trên Thiên-Quốc nhưng "Ra đi mà chẳng bảo gì nhau" thì buồn quá khiến chị Hoàng lặn lội biển Đông tìm xác chồng! Người dâu K.19/ TQLC thứ hai là chị Trần văn Hợp cũng lặn lội tìm xác chồng, càng trông mà càng chẳng thấy, chỉ thấy nắm xương khô bên "bờ lau sậy"!

Trần văn Hợp: Trong lúc Hoàng chiến đấu trong tuyệt vọng bên bờ biển thì Trần văn Hợp TĐT/TĐ.2 đã bơi lên được tàu Hải Quân, nó nhận lệnh của LĐT và TLP cho tầu chạy lòng vòng ngoài khơi, cố gắng bắt liên lạc với Hoàng và Tịnh để vào đón nhưng vô hiệu! Đại tá TLP/ SĐ.TQLC kể lại trong Tuyền Tập 2/TQLC trường hợp này với bài viết :"*Ngày tháng không quên"* như sau:

_ *"Khoảng 18 giờ, hai chiếc LSM vẫn còn ở ngoài khơi và tiếp tục liên lạc với TĐ.9/TQLC để vào bốc đơn vị này khi tối hẳn. Khoảng 20 giờ hai tầu trên tiến gần bờ thì phải dừng lại vì bị pháo kích mạnh mẽ hơn."*



Hai bài viết của hai người tuy nhiệm vụ có khác nhau nhưng đều có những chi tiết trùng hợp liên quan tới sự mất tích của Hồ ngọc Hoàng.

Hợp may mắn hơn Hoàng không nằm lại trên bãi biển thì tới năm 1978(?) lại bỏ xác trong tù. Khi Hợp tử nạn thì tôi không cùng trại nhưng chúng tôi đã ở bên nhau từ nhiều năm qua, bên nhau từ ngày đầu đi tù cho tới khi chia tay nhau, nó ở lại đi sau, tôi ra miền Bắc Xuống Hố Cả Nút trước, tôi hiểu nó không dễ dàng bị khuất phục vì miếng cơm mảnh danh lợi trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Không có mặt tại chỗ nên không dám quả quyết rằng nó bị hại, bị "kách-mệnh" cố tình.. nhưng tôi có quyền nghi ngờ sự khoan hồng của người "anh em". Tại sao trong số đông tù gặp nạn thì chỉ có nó tử nạn? Có liên quan gì tới lời đe dọa của "cán bộ cấp cao" không? Tại trại tù Long-Giao, trong ngày học về " Tội ác Mỹ-Ngụy", cán bộ cấp cao xuống chủ trì, hắn nhai lại mớ cỏ khô nhưng tôi nhớ như in lời hắn đe:

_ "***Những cái gọi là Cọp-Rằn, Trâu-Điên cần phải trừng trị đích đáng***"

Hai con Trâu-Điên ngồi bên nhau xón.. .. mồ hôi, tôi nắm tay Hợp bóp mạnh:

_ *"Nó hù mày đó, liệu cái thần hồn !"*.

Nó hù hay thù ghi xương khắc cốt với con trâu đầu đàn này? Những trâu đầu đàn bàn tay sắt như Lê-hằng-Minh, Nguyễn xuân Phúc thì đã thăng thiên, đầu đàn Ngô văn Định thì cũng cao bay, bao hận thù trút lên đầu con trâu điên trưởng cuối cùng.

SAU LƯNG NHỮNG NGƯỜI HÙNG.

Cầm súng cùng đồng đội chiến đấu ngoài mặt trận thì dễ quá, nhưng ở hậu phương, tay không và đơn độc chống chọi với võ lực, hận thù, hà hiếp để bảo toàn phẩm giá mới là khó, vô cùng khó khăn để đối phó với "ác-bá-đỏ" nhưng

các chị đã làm được, xin trân trọng kính phục các chị quả phụ cựu SVSQ/V.B, bái phục các chị "đội gạo nuôi chồng (trong tù) nước mắt nỉ non!"

Chị Hợp mất chồng ở tuổi còn quá trẻ, phải đương đầu mỗi ngày với những tên tân cường hào ác ôn của quận, phường, khóm Thị Nghè, tôi đã có dịp nói về những đức tính của chị rong bài :"Ba chàng ngự lâm", nay chỉ xin vắn tắt đôi điều là tôi phục chị đã đem được 3 cháu nhỏ sang Mỹ, các cháu học hành giỏi, có gia đình hạnh phúc và chị cương quyết bỏ ngoài tai "điều ong bướm" để chờ ngày đoàn tụ cùng phu quân.

Tôi quen biết chị Trần văn Hợp từ khi chị còn là cô Trần thị N.., nhưng với chị Hồ ngọc Hoàng thì chỉ gặp một lần duy nhất trong ngày sinh nhật binh chủng, chị từ Georgia cùng cháu nhỏ qua CA để hỏi thăm tin tức về Hoàng. Từ trong nước ra hải ngoại, luôn luôn "em ở đâu thì anh đó", đưa tấm hình của chồng mang theo, chị hỏi:

_ *"Các anh có biết người trong hình này không? Còn sống hay đã chết? Và nếu chết thì xác anh bị vùi dập nơi nao?Làm sao mẹ con tôi có thể tìm được ANH?"*

Chị Lê-H.. đã hỏi Trần-Vệ và tôi những câu tương tự như thế vì chúng tôi cùng ở trong tình trạng bi thảm như Hoàng trên bãi biển Non Nước vào buổi sáng 29-3-75, một buổi sáng "đầy đau thương và nhục nhã"! Chúng tôi thoát vì không có quân trong tay, Hoàng ở lại vì đồng đội, cùng chiến đấu và cùng hy sinh, Hồ ngọc Hoàng đã là Ngọc Hoàng trên Thiên Quốc, chẳng cần tìm đâu xa, "Nó" vẫn theo phù hộ cho chị và các cháu đó thưa chị Lê-H..

Sau cái chết đột ngột của Kháng-Hùng-Hoàng-Hợp thì còn những ai nữa?

NGUYỄN THỪA

Xin trích tài liệu của nhà văn Huỳnh văn Phú :

"Khi còn ở trong trường, tôi và Nguyễn Thừa không thân nhau lắm, thậm chí tôi cũng không biết anh ta cùng quê hương Nha Trang với tôi. Lý do giản dị là tôi vào trường theo ngả Saigòn, Thừa đi theo ngả Nha Trang lên. Khi chọn binh chủng, tôi và Thừa cùng chọn binh chủng Tụt Quần Làm Cỏ (TQLC), sau khi mãn khóa cả hai cùng về Nha Trang một lượt. Hết 15 ngày phép, vào Saigon trình diện đơn vị, tôi về TĐ.5/TQLC còn Thừa về TĐ.1/TQLC.

Từ năm 65 đến năm 68 chúng tôi chỉ gặp nhau vài lần trên dường hành quân, khi thì ở Pleiku, lúc thì ở Kontum bởi vì TĐ.5 chúng tôi thường đi hành quân chung với TĐ.2 nhiều hơn là TĐ.1.

Đầu năm 1968 có 6 sĩ quan được đề cử đi học khóa căn bản TQLC ở Quan Tico, Virginia trong số đó có Trần văn Hợp, Nguyễn Thừa và Huỳnh văn Phú (cùng K.19) Tháng 12/68 chúng tôi về căn cứ TQLC ở Camp Pendleton, San Diego để huấn luyện giai đoạn chót gọi là OJT (on the job training). Trong thời gian tại căn cứ này chúng tôi được một gia dình người Mỹ đến thăm viếng, đưa đi chơi, mời về nhà dùng cơm. Chủ gia đình là một trung sĩ TQLC phục vụ trong căn cứ, bà vợ là nhân viên bán hàng trong PX, có một cô con gái khoảng 17 tuổi đang học high school. Trong một bữa cơm, bà hỏi chúng tôi:

_ "Trong số các anh ở đây ai chưa có bạn gái?"

Nguyễn Thừa nhà ta nhanh miệng nói liền:

_ "Tôi chưa có ai cả"

_ "Thế năm nay anh mấy tuổi?"

" Tôi 27 tuổi"

_ "Đã 27 tuổi mà chưa quen được cô nào sao?"

Thừa trả lời như thật:

_ "Thật sự thì lúc còn học ở trường Võ-Bị tôi có quen một cô gái nhưng bố mẹ cô ấy không bằng lòng, sau đó cô ta đi lấy chồng. Sau khi ra trường và đi hành quân

liên miên nên tôi không có cơ hội và điều kiện để quen với ai cả!"

Nghe vậy bà đề nghị một điều làm tên Thừa sướng rêm cả người:

_ "Tôi muốn anh làm bạn với con gái tôi, nó tên là.. ..học lớp 11 trường.."

Kể từ hôm đó chàng Thừa sống hạnh phúc, hằng ngày sau giờ học bà mẹ hay có khi chính cô gái lái xe vào căn cứ đón thừa về nhà dùng cơm. Có khi cả bọn chúng tôi cùng đi với Thừa. Hai kẻ yêu nhau ngồi hú hí trong một phòng riêng cửa khép hờ, thỉnh thoảng bà mẹ ló đầu vào phòng hỏi con gái điều gì đó có ý như một hình thức kiểm soát.

Đã đến ngày phải lên đường về nước, Thừa cho biết mẹ cô gái nói khi nào con bà đủ 18 tuổi, bà sẽ cho con bà sang Việt Nam sống với Thừa. Trước mắt Thừa phải đi mua nhẫn đính hôn hình như khoảng 100 đô, còn mẹ cô gái thì làm một trái tim bằng vàng 14 cara rồi cắt làm đôi, một nửa cho Thừa một nửa cho con gái. Ngoài ra tôi còn thấy Thừa có một hộp đựng hình và một mớ tóc vàng của người yêu, sau một tấm hình cô ta ghi:

*_ "**I love you until eternity**"*

Về nước Thừa trở về đơn vị cũ TĐ.1/TQLC với chức vụ đại đội trưởng và Thừa đã tử trận trong cuộc hành quân ở miền tây năm 1970. Tôi viết thư báo tin cho người vợ chưa kịp cưới của Thừa về sự ra đi vĩnh viễn của chàng !"

TRẦN văn CHÍCH

Cũng vẫn tài liệu của nhà văn Phu-Huỳnh

*" **Chích và tôi** cùng ở đại dội G, ra trường cùng về TĐ.5/TQLC, cùng chung đại đội, Chích coi trung đội 1 tôi trung đội 2. Cũng cần nói thêm là khi khóa 19 về trình diện thì chỉ có 5 tiểu doàn tác chiến thôi, đất chật người đông, trong khi ở các SĐBB, các bạn cùng khóa đã làm đại đội*

trưởng, tiểu đoàn phó thì chúng tôi còn lâu lắm mới leo lên tới đại đội trưởng. Mấy cây cổ thụ cứ nằm ỳ ra đó, không đi du học, không bị thương, không về vùng 5 thì làm sao tới chúng tôi! Có lần Chích tâm sư:

_ "Tao mong sao có trong tay một đại đại đội để vẫy vùng"

Nhưng than ôi! Ước ao của Chích chưa đạt được, khi anh là đại đội phó ĐĐ.1 thì anh đã đền nợ nước tại mặt trận Rạch Ruộng tỉnh Kiến Phong cuối năm 1967 để lại vợ và một con! Anh cũng là người con duy nhất của một gia đình! Chích là chỗ quen biết với nữ phóng viên chiến trường Kiều mỹ Duyên, khi nghe tin anh tử trận; chị Duyên có gặp tôi để tìm hiểu chi tiết và chị đã viết một bài báo tưởng niệm người bạn cùng quê."

NGUYỄN văn TRỌNG

Trọng ở TĐ.3/TQLC cùng với Nguyễn trọng Thăng, Hoàng đôn Tuấn, Phạm văn Nhậm, tôi ở TĐ.2/TQLC với Trần văn Hợp. Trần văn Thuật và Vũ đoàn Doan, tuy hậu cứ hai đơn vị này nằm cạnh nhau ở Thủ Đức nhưng ít khi đi hành quân chung nên chúng tôi cũng ít gặp nhau. Khoảng năm 1967, trong lần đi hành quân chung tại Quy Nhơn (?), trước tuyến xuất phát là xã Xuân-Trường, nhóm K.19 chúng tôi gặp nhau và cùng chung điếu thuốc rồi tiến song song vào núi, trong khi tôi còn đang loay hoay tìm điểm vượt sông thì cánh quân đầu tiên của TĐ.3 đã sang được bên kia sông rồi và đúng lúc đó một tiếng nổ thật lớn tiếp theo nhiều súng nhỏ và lưu đạn...***TRỌNG*** đã tử thương cùng 10 đồng đội.

Hình như tiếng tôi vừa mới gọi nó:" Ê Trọng mập" chưa tan thì nó đã tan! Nhanh quá, không kịp nghĩ ngợi gì thêm vì "họ" đang hối thúc tôi "bằng mọi giá" phải qua sông ngay để làm đầu cầu cho TĐ và binh nhất Đá, cao-bồi của tôi đã bị nước cuốn trôi giữa sông, còn tôi? Cái gì chờ

bên bờ kia không cần biết, nhiệm vụ trên hết nên mới có những cái chết quá nhanh nhưng không bất ngờ.

Hậu quả của thương tật, tù đày khiến một số k.19/TQLC khác cũng phải ra đi quá sớm như: ***Đàm đình LOAN, NGUYỄN trọng THĂNG và THÁI BÔNG.***

Dù đi bằng cách nào thì các bạn là những người hùng đang thảnh thơi trên Thiên Quốc, còn chúng tôi, những người "hùng-hục" đang phải chiến đấu đề nơi họp khóa là đồi 1515 chớ không phải nơi tha phương này! Xin các Anh Linh yểm trợ đồng môn.

KHÓA 17/TQLC.

Các "cậu K.18" chê TQLC ngoại trừ cậu tám cạnh Phan bát Giác thì còn mạnh như con tê giác nên tính sổ đến k.17 theo tài liệu của anh Đinh xuân Lãm.


Trịnh văn Huệ

Anh Trịnh văn Huệ, ĐĐT/TĐ.4 đã hy sinh trong trận Bình Giả (1/65) giống như trường hợp Kháng, Hùng. Anh Phạm ngọc Điệp ĐĐT/TĐ.2 thì tử trận tại An-Quý, Bồng Sơn năm 4/1966, anh Nguyễn xuân Tiết hy sinh tại Bình Dương, Anh Nguyễn duy Long tại Long Khánh.

Trường hợp trung tá Huỳnh văn Lượm LĐP/LĐ.468/TQLC tử nạn tại trại tù Long Khánh năm 1987 còn có nhiều dấu hỏi, TQLC và Võ-Bị ở tù chung cùng một trại với anh cũng có nhưng không ai hiện diện


Huỳnh văn Lượm

tại chỗ lúc anh gặp nạn, nhiều tin đồn nhiều suy diễn không đúng làm buồn lòng người quá cố. Tôi tiếp xúc thường và nhiều lần ngồi ăn sắn lát bo-bo chung với anh, anh không khỏe, bắp khô, bo-bo sắn lát bào gọt bao tử làm anh càng lừ đừ ít nói hơn, vậy mà tụi VC nó điều động anh vào công việc bổ củi và nấu nước sôi phát cho cả trại, một công việc quá nặng nhọc so với sức khỏe của anh, một công việc nguy hiểm hơn bất cứ công việc nào, dễ dàng trượt chân, một cái xô nhẹ cũng đủ làm anh nhào vào chảo nước sôi, đó là chính sách khoan hồng nhân đạo của CS dành cho anh!

KHÓA 16/TQLC.

Anh **Trịnh an Thạch** là người đầu tiên của K.16/ TQLC tử trận,

Anh **Nguyễn dình Thủy**, là người thứ hai, tôi có dịp được cùng làm việc với anh khi anh là đại đội trưởng ĐĐ.3/ TĐ.5, rất hiền lành và gương mẫu trong đời sống cá nhân cũng như lúc thi hành nhiệm vụ. Xin trích đoạn trong bài "Thần Ưng Gẫy Cánh" của anh Lê văn Huyền (k.17):

"Đại úy Nguyễn đình Thủy tình nguyện dẫn đại đội di tiếp viện cho một đơn vị bạn dang đụng nặng tại Kinh Ngã Năm, Phụng Hiệp. Ngờ đâu, đây là chuyến đi vĩnh biệt, anh đã nằm xuống cùng với hai cận vệ khi điều động ĐĐ tiến chiếm mục tiêu. Là một đại đội trưởng xuất sắc của đơn vị, anh đã thực hiện đúng lời hứa và lời thề trong đêm truy điệu năm xưa trước khi rời mái trường Mẹ:

" Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng
Mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm"

Đúng là anh khát khao nguy hiểm nên mới tình nguyện đi tiếp cứu cho đồng bạn, tin anh mất làm mọi người bàng hoàng xúc động, nhưng đau đớn nhất vẫn là Bà Mẹ Già và người yêu sẽ cưới sau chuyến hành quân!

Anh **Nguyễn đằng Tống** nguyên là Tr/tá LĐP/ LĐ 147/TQLC, nhưng LĐ này bị thiệt hại nặng nề vào những

ngày cuối tháng 3/1975 tại mặt trận Quảng Trị và đang trong giai đoạn tái bổ xung và trang bị tại Vũng Tầu, ngày 24-4-75, anh Tống "bị được" cử làm Lữ đoàn trưởng LĐ.468/TQLC tại mặt trận Biên-Hòa (!) thay cho đại tá Đ.. để ông này về thành lập lữ đoàn mới và dĩ nhiên anh Tống cùng chung số phận như những đồng đội khác là vào tù nhưng không bao giờ anh chịu ra tù, anh đã chọn cho mình một đời sống vĩnh cửu như một niên trưởng khóa 15 đã tự vận trên đường chuyển tù từ Nam ra Bắc, đó là trung tá **Nguyễn văn Nhiều** trưởng phòng 4/SĐTQLC.

Một chi tiết đáng lưu ý là cả hai Trung tá Lữ đoàn Trưởng và Lữ đoàn Phó LĐ.468/TQLC đều bỏ xác trong lao tù CS đó là Anh Tống và Anh Lượm! Còn trường hợp của hai Trung tá Lữ đoàn Trưởng và Lữ đoàn Phó LĐ.369/TQLC thì sao?

Anh **Nguyễn xuân Phúc & Đỗ hữu Tùng!**



Đa Hiệu số 63, trong bài VB&TQLC tôi đã nói về trường hợp của hai anh, nhưng có một vài bài viết và những tin đồn không được chính xác lắm nay xin thật vắn tắt là vào rạng sáng ngày 29-3-1975, hai anh đã đưa được TĐ.2 và TĐ.6 về tới căn cứ Non Nước, bảo vệ vòng đai bãi bốc quân, chờ TĐ.9 đang trên đường di chuyển về và LĐ 369 lên tàu sau cùng.

Sau khi thiêu hủy tài liệu xong tôi bước ra ngoài thì gặp hai Anh Phúc Tùng và Trần văn Hợp ngay cửa hầm trung tâm hành quân, căn hầm này nằm cách bờ biển chừng 100m, anh em chúng tôi đứng nói chuyện "trăng sao" và theo dõi cuộc chuyển quân của TĐ.9

về Non Nước. Khoảng 7 giờ, khi hai chiếc tàu LSM của Hải Quân vào đón TQLC thì tôi từ giã các anh để bơi ra tàu, nhân viên TTHQ chúng tôi đi theo sau đại tá Nguyễn thành Trí, Tư lệnh phó Sư Đoàn và Trung Tướng Ngô quang Trưởng TLQĐ.I, vì trong đêm đó Trung Tướng ngồi trong TTHQ của chúng tôi.

Khoảng 11 giờ, một số khá đông đã lên được tàu thì VC pháo kích vào bãi bốc quân, chính mắt tôi nhìn thấy một vài trái đạn pháo kích nổ trên mặt nước biển xung quanh tàu thế là tàu lui ra ngoài khơi ngoài tầm pháo kích gây nên tình trạng mất trật tự trên bờ biển và từ đó tôi không biết chuyện gì xẩy ra cho hai anh.

Xin trích một đoạn trong bài "***Trận chiến sau cùng của TĐ.9/TQLC"***, tác giả là Đoàn văn Tịnh Trưởng ban 3/ TĐ.9, anh cũng là Cựu SVSQ khóa 22:

" Gần 11 giờ trưa cánh A chúng tôi mới tới được bờ sông Hàn, tôi gọi Tr/tá Tùng

_ Thái Dương đây Tân An.

_ Nghe Tân An tốt, tới đâu rồi?

_ Trình ĐB, chúng tôi tới được bên này sông Hàn.

_ Tốt, anh có gặp một tiểu đội của Hà-Nội (Th/tá Hợp) đón ở đó không?

_ Không.

Tôi nghe tiếng nói của anh Tùng trong ống liên hợp và chiếc loa nhỏ gắn trên máy PRC.25 không được rõ ràng, lẫn lộn với một loại âm thanh thật quen thuộc, hình như tiếng cánh quạt của trực thăng hay tiếng sóng biển vỗ vào mạn tàu, tôi hỏi:

_ Thái Dương đang ở đâu, trên máy bay hay tàu thủy?

_ Sao Tân An lại hỏi vậy?

_ Vì tôi nghe có tiếng quạt đập gió hay tiếng oằm oặp của sóng.

_ Không tàu cũng chẳng máy bay, đó là tiếng sóng vỗ bên bờ biển.

Tôi nghe tiếng la rất lớn của Trung tá Phúc:

_ Cho Tân An ngay tần số của Hợp và Hợp có bổn phận đón TĐ.9

_ OK, OK. Tân An đây Thái Dương, hãy ghi xuống tần số này và liên lạc với Hà-Nội để Hà-Nội thu xếp đón tiểu đoàn 9 lên tàu.

_ Đáp nhận Đại Bàng 5.

_ Chúc may mắn.. .. ..

_ẦM.. .. ..*Bỗng tôi nghe trong máy một tiếng nổ rất lớn, cắt ngang tiếng nói của*
Anh Tùng.. .. .. và chấm dứt cuộc đối thoại. Đó là lần nói chuyện sau cùng của chúng tôi với Trung tá Đỗ hữu Tùng. Trên đoạn đường di chuyển từ Đại Lộc đến bờ sông Hàn, thỉnh thoảng Trung Tá Phúc cũng có lên tiếng nhưng rất ít, có lẽ anh quá bận rộn..

...-.. .. ..

Tôi đã liên lạc được với Thiếu tá Trần văn Hợp (Hà-Nội) TĐT/.TĐ.2/TQLC, anh cho biết hiện anh đang ở trên tàu HQ.810 và chỉ huy toàn bộ TQLC ở trên đó, còn người hạm trưởng thì tôi không biết tên nhưng Anh Hợp cho biết tần số của máy trên tàu và danh xưng là NAM-HỔ, tôi ghi cẩn thận những chi tiết này.

Anh Hợp hỏi chúng tôi:

_ "Liệu được bao lâu Tân An?

_ "Có thể 2, 3 ngày hoặc lâu hơn". Tôi trả lời một cách tin tưởng.

Anh Hợp bảo:

_ "Cố chiền đấu, chừng 9 giờ tối Clear bãi và Pick up"

_ " OK, cám ơn Hà Nội"

Đó là một sự hẹn hò vô cùng quan trọng trong đời tôi, nhưng tiếc thay sự hẹn hò này đã không đến và chẳng bao giờ đến cả. Chúng tôi mất hẳn liên lạc với Anh Hợp từ lúc 3 giờ trưa ngày 29-3-1975. Sau đó tôi qua tần số của Nam Hổ nhưng cũng không nhận được tín hiệu nào cả !!" (hết trích)

Vì có mặt tại bờ biển nên khi được đọc những sử liệu này tôi thấy Đ/U Đoàn văn Tịnh ghi lại thật chính xác, và xin nêu lên một vài chi tiết:

1/ Khi VC pháo kích vào bãi biển làm tàu phải lui ra khơi cũng chính là thời điểm Tịnh nghe qua máy một tiếng nổ thật lớn " ẦM" làm cắt ngang tiếng nói của Anh Tùng và chầm dứt cuộc đối thoại từ đó.

Tôi là người ngồi trên tàu và không có một tàu nào trúng đạn pháo kích, vậy thì hai Anh Phúc và Tùng không có mặt trên tàu nào cả.

2/ Không có bất cứ một chiếc trực thăng nào bay trên vùng trời hay đáp xuống khu vực TQLC trong căn cứ non nước vào sáng đó. Tại sao? Vì họ đã cất cánh bay đi từ tối hôm trước, 28-3-75 khi phi trường Đà Nẵng và sân bay Non Nước bị pháo kích rồi, chính Trung Tướng Tư lệnh Quân Đoàn còn phải dùng xe Jeep của TQLC để di chuyển trong đêm và sáng ra cùng đi bộ với chúng tôi ra bờ biển mà!

Vậy thì cái tin đồn anh Phúc và Tùng lên trực thăng tại bờ biển rồi bay đi nghe nó quá khôi hài đối với những người có mặt tại chỗ như chúng tôi, nhiều lần tôi nghe những người mà lúc đó có mặt tại Sài gòn lại nói là thấy hai anh lên trực thăng cùng ban quân lương (!). Tôi hỏi lại có chính mắt trông thấy không thì họ chỉ còn " gầm gừ":

_ *" Nghe nói thế !!!"*

3/ Anh Phúc đã ra lệnh cho Hợp có bổn phận đón Tân An (TĐ.9) lên tàu, vì lúc đó Hợp đã có mặt trên tàu

rồi, và cả TĐ.6 nữa. Như vậy cả hai tiểu đoàn trưởng 2 và 6 đã có mặt trên tàu trước Lữ đoàn Trưởng và Phó, các anh ngồi lại để chờ TĐ.9 và tiếng nổ "ẦM" mà Tịnh còn nghe vọng từ máy truyền tin làm tắt tiếng các Anh có phải là tiếng nổ của đạn pháo binh của địch pháo vào bãi biển nơi bốc quân không?

4/ Tịnh không còn liên lạc được với Hợp để vào bốc lúc 9 giờ tối như đã hứa là chuyện ngoài quyền hạn của Hợp, TQLC ngồi trên tàu thì chỉ là hành khách, đi hay ở là thẩm quyền của Hải Quân, HQ.810 đã di chuyển về Cam Ranh và chỉ còn 2 chiếc LSM vòng vòng ngoài khơi để tối vào đón TĐ.9/TQLC. Nhưng vì thiếu liên lạc nên TĐ.9 bị nạn và trong đó có Hồ ngọc Hoàng K.19 như tôi đã nói ở trên.

Không cường điệu như tin đồn hai anh Phúc và Tùng rút vào cố thủ trên núi Sơn Chà nhưng tôi đưa ra những bằng chứng để không ai được phép "ăn ốc nói mò", đồng hoá sự hèn nhát bỏ thuộc cấp trốn chạy của mình với gương hy sinh cao cả của người khác. Tại mặt trận "kỳ quái" Hạ Lào, khi LĐT bị thương (?), dù chỉ là tiểu đoàn trưởng nhưng Anh Phúc đã điều động mọi đơn vị còn lại sao cho ít thương vong và cùng nhau về đến nơi đến chốn . Đó là Danh Dự và Trách Nhiệm của mọi cựu SVSQ.

"Anh Phúc, *tháng 3-1966 lần đầu tiên tôi trình diện Trung Uý Nguễn-x-Phúc tại Đà Nẵng. Tháng 3-1975 lần cuối cùng tôi chào từ giã Tr/Tá cũng tại Đà Nẵng, đối với tôi, trước sau Anh vẫn là một cựu SVSQ vì:* ***TỔ-QUỐC, DANH-DỰ, TRÁCH-NHIỆM"***

Đối với đọc giả Đa Hiệu tôi có thể phịa thêm chuyện để ca tụng các Anh mà không ai biết, nhưng Em không thể nói dối anh linh các Anh sự việc sau đây:

Tối qua em đến thăm Nguyễn kim Tiền và sáng nay 16-5-2005, em trở lại tham dự buổi lễ những nghi thức tôn giáo dành riêng cho người sắp qua đời do Linh Mục Luân chủ tế, Cha Luân nổi tiếng đã có khả năng chữa lành một số bệnh nặng.

***Nguyễn kim Tiền** khóa 12 Võ-Khoa thuộc TĐ.3/ TQLC hiện dang trong giai đoạn cuối cùng của chứng ung thư phổi, sau khi chính nó thảo luận cùng thân nhân về nơi mai táng và "áo-quan"cho nó, khi còn một mình em bên giường bệnh, nó thật tỉnh táo đưa tay cho em bắt và nhắn nhủ việc thực hiện Chiến Sử TQLC rồi nói như sau:*

"Tao thương hai anh PHÚC và TÙNG, mày phải nói lại cho rõ về hai cái chết này, đừng để những dư luận vô căn cứ làm hoen ố sự hy sinh cao cả của họ"

Thưa hai Anh, một Võ-Khoa khóa 8 đã viết một bài ca tụng Võ-Bị 16 ở mặt trận Hạ-Lào, nay một Võ-Khoa khóa 12 trước khi chết còn trăn trối lại lời ca tụng HAI ANH thì em còn viết thêm làm gì nữa, mong hai Anh đón nó và rủ nhau đi khiêu vũ trên Thiên Quốc thay vì đi Q.B như ngày xưa"

Tôi còn muốn kể chuyện tiếp về sự hy sinh của những TQLC khóa.20 như Minh, Chính, Kiệt, Trân.. ..K.21, K.22 ..Nhưng trước cái chết của thằng bạn thân Nguyễn kim Tiền đang "count-down" làm đầu óc mụ đi khiến cho bài viết này quá luộm thuộm xin hẹn dịp khác nếu các niên đệ chưa ai làm.

Tô văn Cấp K19
CA ngày 16 tháng 5 năm 2005
Nhớ ngày xin đi tù.

Bài Hành
của
NGUYỄN XUÂN PHÚC

ĐỖ QUÝ TOÀN

Tự kể: *Một buổi tối vui với chúng bạn, đọc thơ Lý Bạch bài "Hiệp Khách Hành" đến câu "Ngân yên chiếu bạch mã – táp đạp như lưu tinh", thì chợt thấy Nguyễn Xuân Phúc – vừa sịch đậu xe Jeep, lại vừa vụt phóng xe đi, rõ ràng phong thái "yên bạc ánh ngựa trắng – lấp lóa như sao sa" . Ôi, con người hào hùng sảng khoái đó bây giờ ở đâu có ai biết không ? Giữa tháng tư năm đó, Khánh Ly từ Vũng Tàu trở về nói đi tìm cả mấy trại Thủy Quân Lục Chiến, không thấy Nguyễn Xuân Phúc đâu . Mười mấy năm nay rồi có tin tức gì không? Sự liễu phất y khứ, thâm tàng thân dữ danh, câu đó đúng với thằng Phúc còn hơn hiệp khách nước Triệu đời Chiến Quốc .*

Nguyễn xuân Phúc bạn ta
Suốt một đời hào sảng
Sống chết ở nơi nào
Hồn xanh vẫn phiêu lãng
Tuổi trẻ tánh ngông nghênh
Đến trường leo cổng trốn
Lớn làm quan nhà binh

Vẫn không hết ngang bướng
Nguyễn Xuân Phúc bạn ta
Coi đời như củ sắn
Sống không cửa không nhà
Đời trên răng dưới đạn
Thường khinh lũ quan to
Chê sếp nhỏ sếp lớn
Thương lính như thương con
Khi đói chia nắm cơm
Khi vui chia rượu nhắm
Sớm đóng rừng Khe Sanh
Chiều về sông Thạch Hãn
Phơi phới như sao băng
Ào ào như gió rống
Giặc sợ tiếng Trâu Điên
Nghe tên đã khiếp đảm
Khi nghỉ phép về thành
Họp mặt mấy thằng nhốn
Chặt gãy đầu mươi chai
Dốc chén tiêu sầu hận
Lòng lại trắng như mây
Thoắt biến lại xông trận
Đi thì như sấm ran
Về thì như gió cuốn
Tiền bạc dốc chia người
Gái ngon nhường lại bạn

Nguyễn Xuân Phúc bạn ta
Suốt một đời hào sảng
Hồi tháng ba nghe tin
Mấy trấn đầu giới tuyến
Cuối tháng lại nghe tin
Rút về qua Đà Nẵng
Có mấy trăm thằng con
Vào tới Ngũ Hành Sơn
Không để mất một mống
Lúc tướng bại binh tàn
Lũ con mày nguyên vẹn
Lính tráng nhắc đến tên
Còn nghẹn ngào thương kính
Thế mà sao bặt tin
Mày đi đâu rồi con
Giữa cuộn khói ngưng trời
Trong lửa chiều rông loạn
Trên biển gió lênh đênh
Hay đìu hiu cát thẳm
Thằng nghĩa khí như mày
Sống đáng chết xứng đáng
"Hết việc phất áo đi
Thân danh vùi quên lãng" (*)
Thua được cũng hoàn không
Tử sinh cũng là nhảm

Phúc ơi mày ở đâu
Hãy về đây đi con
Thiếu mày nhậu hết sướng
Bạn bè cũ lôi về
Thằng chết lẫn thằng sống
Thằng tỉnh lẫn thằng điên
Tiên ẩm rồi ngưu ẩm
Mộng lớn đã hoang đường
Mộng con vất cả đống
Trang sử lật qua rồi
Đỏ tận số thành đen
Vàng hết thời hóa xám
Chiến địa cỏ tiêu điều
Thành xưa cờ khuất bóng
Biển Đông sóng bạc đầu
Lớp lớp chạy xô nhau
Toàn khăn sô áo trắng
Mình cũng trắng như mây
Trong veo không thù hận
Thôi vì đời giải oan
Một bài chú vãng sinh
Cho cả thù lẫn bạn
Kẻ chết oán chưa nguôi

Hồn phách còn quanh quẩn
Thằng ra khóc sụt sùi
Thằng vào kêu mê sảng
Kêu Cha khóc Mẹ
Thương vợ xót con
Hận đời đen bạc
Sinh Bắc tử Nam
Chôn thân Bình Giả
Vùi xác Trường Sơn
Hài cốt nơi nào
Thôi cũng nước non
Sống làm thù địch
Chết nhìn anh em

Giờ đây thành phố cũ
Sân trường Chu Văn An
Vẫn xanh um đời sống
Những đứa trẻ như mày
Những thằng bé như tao
Có đứa lại chui rào
Có thằng lại trèo cổng

A ha đời mà con
Số mày thế mà sướng
Suốt một kiếp loạn ly
Mà không vướng bụi bậm

Nguyễn Xuân Phúc bạn ta
Đúng thật nòi hào sảng
Bữa đó ngồi ngắm trăng
Bên bờ sông Thạch Hãn
Tiếng súng im hai bờ
Rượu trào thơ loáng loáng
Nửa đêm sương mù trời
Rồi gió thổi sương trôi
Đêm trái đất an lành
Quê hương sao thầm lặng .

(*) Sự liễu phất y khứ –
Thâm tàng thân dữ danh
Lý Bạch, Hiệp Khách Hành

.

Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu
CSVSQ KHÓA 3 TRẦN HƯNG ĐẠO
TVBQGVN



TÀI ĐỨC VẸN TOÀN

Năm 1949, lúc đó Tướng Hiếu là một trang thanh niên 20 tuổi, đang là sinh viên năm thứ nhất trường đại học Aurore do các tu sĩ dòng Tên Pháp điều hành ở Thượng Hải bên Trung Hoa, Mao Trạch Đông đã đánh đuổi Tưởng Giới Thạch chạy qua Đài Loan, và Hồng Quân chuẩn bị tiến vào tiếp thu Thượng Hải. Năm đó, Tướng Hiếu theo thân phụ hồi hương trên một chiến hạm Hải Quân Pháp. Hình ảnh một đạo quân vĩ đại, được Mỹ tài trợ quân sự dồi dào, bị đánh bại chỉ vì giới tướng tá tham nhũng hối lộ, thậm chí buôn bán cả súng ống cho Cộng Quân, hằng ám ảnh Tướng Hiếu. Khi được Phó Tổng Thống Trần Văn Hương mời về làm Phụ Tá Đặc Biệt Bài Trừ Tham Nhũng năm 1972, Tướng Hiếu đã cố vấn Phó Tổng Thống Hương là nếu không diệt được tham nhũng trong Quân Đội, Nam Việt Nam cũng sẽ chịu một số phận như chính phủ Tưởng Giới Thạch, và Phó Tổng Thống Hương cũng đã nêu ý kiến này với ông Bunker, Đại Sứ Mỹ và cả với Tổng Thống Thiệu. Tướng Hiếu cũng đã nói thẳng với ông Thiệu là "Hoặc chúng ta tự sửa lỗi lấy hoặc Cộng sản sẽ sửa lỗi thay chúng ta".

Vài tháng sau khi đặt chân lên bến cảng Sài Gòn, cụ Nguyễn Văn Hướng, thân phụ Tướng Hiếu, được mời ra Hà Nội giữ chức Phó Giám Đốc Công An Bắc Phần. Trang thanh niên Hiếu đối diện với ba lựa chọn: một là tiếp tục đeo đuổi học vấn tại Đại Học Hà Nội; hai là theo phong trào du học bên Hoa Kỳ; ba là gia nhập Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt mới được Tướng De Lattre de Tassigny và Quốc Trưởng Bảo Đại thỏa thuận thành lập để đào tạo cấp chỉ huy cho quân lực. Tướng Hiếu đã quyết định đáp lời kêu gọi của sông núi. Kết quả là Việt Nam đã thụ hưởng được một sinh viên sĩ quan ưu tú và một chiến sĩ xuất chúng.

Một Sinh Viên Sĩ Quan Ưu Tú

"Anh em khóa Trần Hưng Đạo ai cũng quý mến Thiếu Tướng, vì tánh tình điềm đạm, rất trung trực và dễ thương." (SVSQ Hoàng Xuân Lãm, 01/03/199).

"Anh Hiếu là người tôi ngưỡng mộ nhất. Anh rất chăm học, lúc nào nhìn qua cửa sổ cũng thấy anh ngồi bàn học hành viết lách. Anh vui tính và rất dễ thương. Ai gặp anh lần đầu cũng có cảm tình liền. Anh rất trung trực với bạn bè và đảm nhận công tác giao phó một cách mỹ mãn. Trông anh đạo mạo như một giáo sư, các huấn luyện viên Việt Pháp đều nể và thích anh. Những lần làm "Sergent de Semaine", Hạ Sĩ Quan tuần trực phải lo vào bếp kiểm soát ẩm thực cho sinh viên sĩ quan, lo lấy thơ và phân phát lại cho anh em, rồi tháp tùng huấn luyện viên đi thanh tra doanh trại hoặc giải quyết bao nhiêu việc linh tinh khác, anh đều hoàn tất trong tinh thần trách nhiệm cao độ. Quân Trường đã tôi luyện anh thành một sĩ quan đúng với tên của nó cả về thể xác lẫn tinh thần." (SVSQ Đinh Văn Chung, 19/02/1999).



"Cũng như các anh em SVSQ cùng khóa tất cả đều

Từ phải: SVSQ/K3
Nguyễn văn Hiếu, Lữ Lan



mến anh Hiếu, vì tánh tình hòa nhã và rất khiêm nhường của anh, mặc dầu anh là một thanh niên có văn hóa cao." (S V S Q Nguyễn Văn Toàn, 10/03/ 1999).

"Anh Hiếu học rất giỏi. Trong kỳ thi cuối khóa, đề thi gồm có 80 câu hỏi toán hóc búa. Ai nấy đều ngồi cắn bút, duy có anh Hiếu là phăng phăng giải các bài toán như chơi. Anh cũng rất giỏi về mọi môn điền kinh, nhất là môn chạy nước rút, 100 thước dưới 12 giây." (SVSQ Lữ Lan, 26/09/1999).

"Trong các bạn Sinh viên Sỹ Quan, anh Hiếu là người tương đối ít nói, hòa nhã vui vẻ, không nghe anh văng tục và gây gỗ bao giờ. Các việc anh làm dù là tầm thường, đều có tính cách tinh vi hoàn hảo. Tôi có cảm tưởng thái độ ít nói, với sự nhã nhặn, vẻ hơi thư sinh bên ngoài, đang tiềm ẩn bên trong một tâm hồn cương nghị, hướng về một lý tưởng cao thượng mà anh không nói ra.

Nếu những việc nhỏ biểu lộ phần nào tính tình cá nhân, thì tôi còn ghi nhớ một vài việc trong bao việc anh Hiếu làm trong thời gian huấn luyện. Thường xuyên cuối

tuần đều có buổi thanh tra doanh trại, quân trang, quân dụng, vũ khí đạn dược của mỗi sinh viên sỹ quan. Sỹ quan thanh tra là Đại úy De Taine chỉ huy Sư Đoàn SVSQ. Trong một cuộc thanh tra, đôi giầy đinh của anh Hiếu đã được Đại úy De Taine lấy làm mẫu về cách lau chùi đánh bóng đúng mức. Thực ra thì đôi giầy đinh của ai cũng được đánh bóng kỹ lưỡng bên trên, nhưng nếu xem dưới đế thì hầu hết đôi nào cũng còn dính tý đất khô quanh chân đinh. Nhưng đôi giầy đinh của anh Hiếu thì sạch tinh và bóng láng cả trên lẫn dưới!

Trong cuộc thanh tra, cấp chỉ huy Trường cũng rất chú ý đến vấn đề sạch sẽ doanh trại và nhất là phòng vệ sinh và tắm công cộng. Khi đến lượt toán anh Hiếu phụ trách thì tôi thấy anh tình nguyện lãnh việc nặng nhất, là lau sàn xi-măng với một bao tải lớn kẹp vào một cán gỗ hình chữ T. Dội nước, quét cọ rồi lau cho khô sàn. Trước giờ thanh tra có ai vào rửa tay làm văng nước ra sàn thì anh lại lẳng lặng đi lau cho khô.

Đối với bạn hữu thân hay sơ, anh Hiếu đều tỏ ra hiền hòa kiên nhẫn. Có một ngày nghỉ cuối tuần được xuất trại, anh Hiếu rủ tôi đi trại trà Entreray bằng xe máy dầu thuê ở ngoài phố Đàlạt. Thực tình tôi không biết cỡi xe máy dầu và đã có lần thử, bị té lộn nhào, nhưng nghe anh Hiếu rủ và hứa sẽ chỉ cách lái thì tôi lại ham đi. Vậy chúng tôi đi thuê mỗi người một xe máy dầu Peugeot, cho nổ máy, anh Hiếu dặn dò cách sang số, vặn ga v...v... và anh chạy trước từ từ, tôi chạy theo sau. Dọc đường lên dốc tôi cũng làm chết máy mấy lần! Anh Hiếu chạy chậm lại ra dấu cho tôi lúc nào gài số hai, số ba, lúc nào xuống số một. Kể cũng vất vả, nhưng rồi cũng đến nơi và trở về bình yên. Suốt lộ trình anh Hiếu tỏ ra vui vẻ bình tĩnh, không thấy anh tỏ thái

độ phàn nàn sốt ruột về sự lúng túng của tôi." (SVSQ Quan Minh Giàu, 23/10/1999).

SVSQ Tôn Thất Đông cho biết thêm là SVSQ Hiếu đoạt giải nhất trong môn thể thao nhảy cao và chấm điểm phương hướng trên bản đồ tài tình nhất; vì vậy trong các cuộc thực tập hành quân, đội ngũ của SVSQ Hiếu luôn về đích trước nhất.

Chắc hẳn SVSQ Hiếu là tay xạ thủ sáng chói nhất trong khóa 3 vì sau này đại úy Hiếu đã chiếm giải vô địch trong các cuộc thi đua bắn súng lục do Quân Đoàn I tổ chức vào những năm 1957-1962.

Sau này Tướng Hiếu đã xây đắp trên nền tảng của công trình huấn luyện tại trường võ bị để phát huy thêm tiềm năng quân sự: Tướng Hiếu lấy được bằng nhảy dù Việt lẫn Mỹ; biết *sky-diving*, biết lái trực thăng, biết cả lái máy bay phản lực A-37.

Một Chiến Sĩ Xuất Chúng

Cập Bài Trùng Trí Hiếu

Tướng Đỗ Cao Trí, sau Tướng Trần Văn Đôn, là người biết nhận diện và trọng dụng tài ba quân sự xuất chúng của Tướng Hiếu. Khi Thiếu Tá Hiếu tốt nghiệp US Army Command and General Staff vào tháng 5 năm 1963, Tướng Trí bổ nhiệm Trung Tá Hiếu vào chức Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn 1 Bộ Binh, rồi Tư Lệnh của Sư Đoàn này khi ông được cử thay thế Tướng Lê Văn Nghiêm trong chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn I. Chính trong tư cách Tư Lệnh Sư Đoàn 1, Trung Tá Hiếu đã chỉ huy toán quân của Sư Đoàn 1 đến vây hãm dinh thự Cậu Cẩn và vào gặp riêng Cậu

Cẩn. Tướng Hiếu đã thành công trong việc thuyết phục ông ra lệnh cho đơn vị phòng vệ dinh thự buông súng đầu hàng mà không phải tốn phí một viên đạn nào. Sau cuộc đảo chánh tháng 11 năm 1963, Đại Tá Hiếu được Tướng Trí đưa về Đà Nẵng làm Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn I; rồi khi Tướng Trí và Tướng Khánh hoán chuyển Quân Đoàn I và II với nhau, Đại Tá Hiếu theo Tướng Trí lên Pleiku giữ chức Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn II. Ngày 10/9/1964, Tướng Trí bổ nhiệm Đại Tá Hiếu Tư Lệnh Sư Đoàn 22 Bộ Binh, nhưng rồi ông bị Tướng Khánh cách chức Tư Lệnh Quân Đoàn II, vì bị nghi dính líu vào vụ chính biến do Tướng Dương Văn Đức cầm đầu xảy ra vài ngày sau đó, 15/9/1964. Chỉ trong vòng 5 tuần lễ sau, ngày 24/10/1964, Đại Tá Hiếu được Tướng Nguyễn Hữu Có, người thay Tướng Trí trong chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn II, đưa trở lại chức vụ Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn II. Không đầy một năm sau, ngày 20/6/1965, Tướng Vĩnh Lộc thay Tướng Có, và Đại Tá Hiếu tiếp tục giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn II cho đến khi được Tướng Vĩnh Lộc bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 22 thay Tướng Nguyễn Thanh Sằng ngày 23/6/1966.



Ba năm sau, ngày 14/8/1969, Tướng Hiếu được Tướng Trí, Tư Lệnh Quân Đoàn III, triệu về nắm Sư

Đoàn 5 Bộ Binh. Trong ba Tư Lệnh Sư Đoàn 5, 18 và 25 thuộc Quân Đoàn III, theo nhận xét của Đại Tá Nguyễn Khuyến, Chánh Sở An Ninh Quân Đội Quân Đoàn III, Tướng Trí "tỏ vẻ trọng dụng Tướng Hiếu nhất". Tướng Trí đã đặc biệt nhờ vào tài chỉ huy của Tướng Hiếu với Sư Đoàn 5 để cày nát chiến khu Dương Minh Châu và mật khu Hố Bò, khiến cho các đơn vị của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và Trung Ương Cục Miền Nam không còn chốn nương thân phải bỏ chạy qua ẩn nấu bên lãnh thổ Cam Bốt. Đầu năm 1971, khi Tổng Thống Thiệu muốn cử Tướng Trí thay Tướng Hoàng Xuân Lãm để cứu vãn tình trạng lún bùn bi đát của Hành Quân Lam Sơn 719, Tướng Trí muốn Tướng Hiếu thay mình trong chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn III, nhưng ông Thiệu không chịu và khi Tướng Trí thình lình bị tử nạn trực thăng vào tháng 2/1971, ông Thiệu cử Tướng Nguyễn Văn Minh thay Tướng Trí.

Ai cũng biết Tướng Trí là một tướng giỏi; nhưng chỉ có ít người, trong số đó có Tướng Trí, biết Tướng Hiếu cũng là một tướng giỏi. Sau đây xin chứng minh điều đó qua một số chiến công do Tướng Hiếu đã thực hiện.

Hành Quân Đỗ Xá

Tướng Trí đã ủy thác cho Đại Tá Hiếu, Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn II, điều nghiên và thi hành Hành Quân Quyết Thắng 202 đánh thẳng vào mật khu bất khả xâm phạm Đỗ Xá của Việt Cộng, nằm sâu trong dãy núi Trường Sơn tại giáp giới ba tỉnh Kontum, Quảng Ngãi và Quảng Tín, từ 27 tháng 4 đến 27 tháng 5 năm 1964.

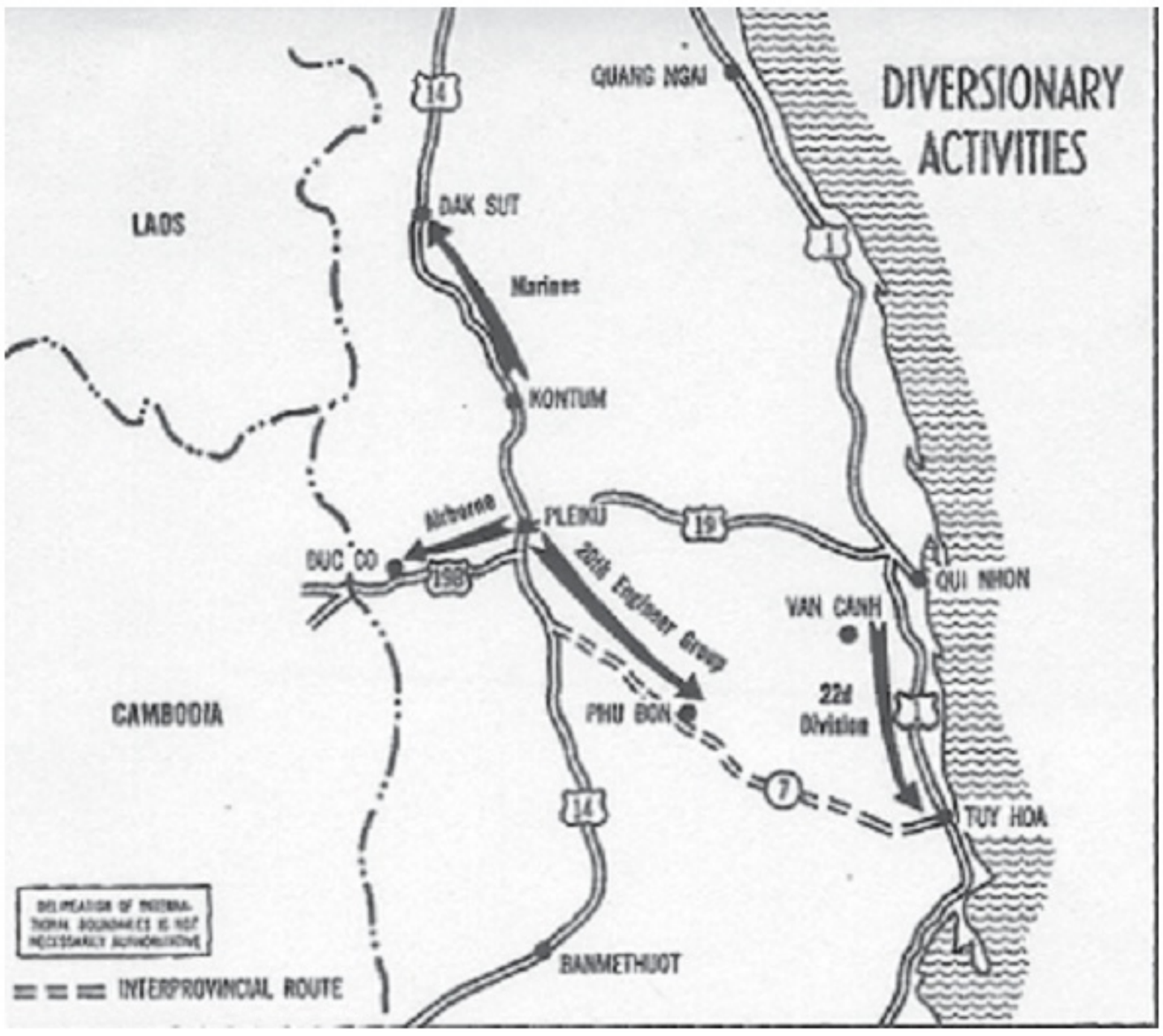
Tham dự cuộc hành quân này gồm có các đơn vị của Trung Đoàn 50 thuộc Sư Đoàn 25 dưới quyền chỉ huy



của Thiếu Tá Phan Trọng Trinh, bốn tiểu đoàn Biệt Động Quân dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Sơn Thương và một tiểu đoàn Dù dưới quyền chỉ huy của Đại Úy Ngô Quang Trưởng.

Các toán quân được trực thăng vận tới hai địa điểm đổ bộ do ba phi đội trực thăng yểm trợ: phi đội HMM-364 của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, phi đội 117 và phi đội 119 thuộc Phi Đoàn 52 Không Lực Lục Quân Hoa Kỳ.

Cộng Quân tấn công mãnh liệt các phi vụ đổ bộ trong hai ngày đầu, sau đó chúng lủi chốn tránh né đụng độ. Tuy vậy, Hành Quân Đỗ Xá đạt được thành quả sau đây: phá hủy hệ thống truyền tin của bộ chỉ huy Việt Cộng gồm năm trạm phát thanh, một trạm dùng để liên lạc với Bắc Việt, và bốn trạm dùng để liên lạc với các đơn vị Việt Cộng hoạt động tại các tỉnh lỵ; địch tổn thất 62 chết, 17 bị bắt, hai súng phòng không 52 ly, một súng liên thanh 30 ly, 69 súng cá nhân, và một số lượng lớn mìn và lựu đạn, các dụng cụ



công binh, chất nổ, thuốc men và tài liệu; phá hủy 185 căn nhà, 17 tấn lương thực và 292 mẫu mùa màng.

Hành Quân Thần Phong

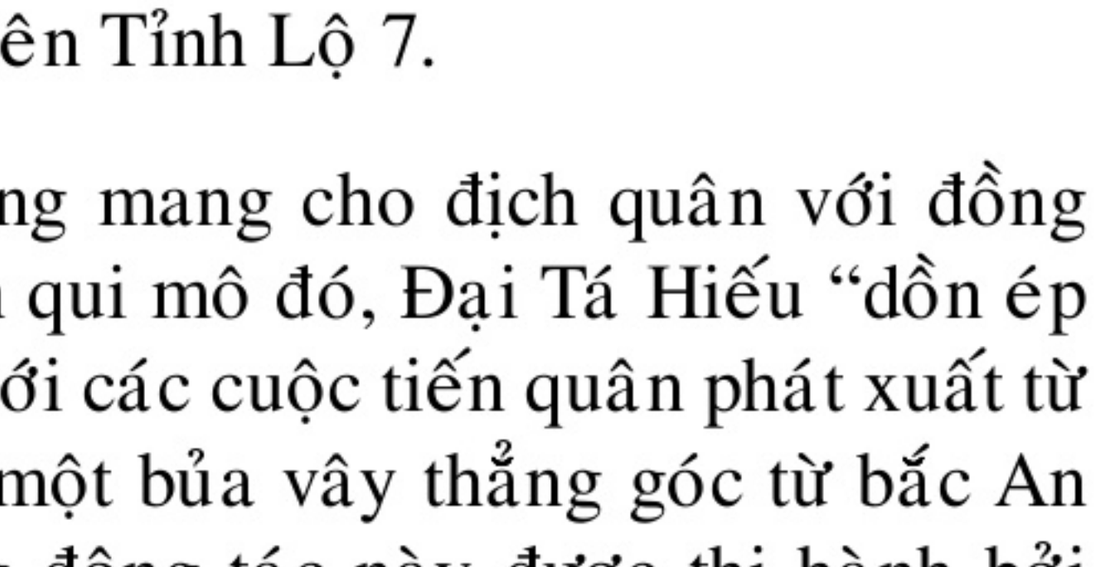
Năm 1965, Cộng Quân tấn công ồ ạt khắp vùng Cao Nguyên thuộc Quân Khu II. Vào đầu tháng 7 năm 1965, ba trung đoàn BV (32, 33, và 66) đã hoàn toàn cô lập hóa vùng Cao Nguyên. Các đơn vị bạn không còn xử dụng được các Quốc Lộ 1, 11, 14, 19 và 21, và mọi tiếp tế cho vùng Cao Nguyên chỉ có thể thực hiện qua đường hàng không.

Ngày 8 tháng 7 năm 1965, Tướng Vĩnh Lộc ủy thác cho Đại Tá Hiếu, Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn II, điều nghiên kế hoạch khai thông Quốc Lộ 19.

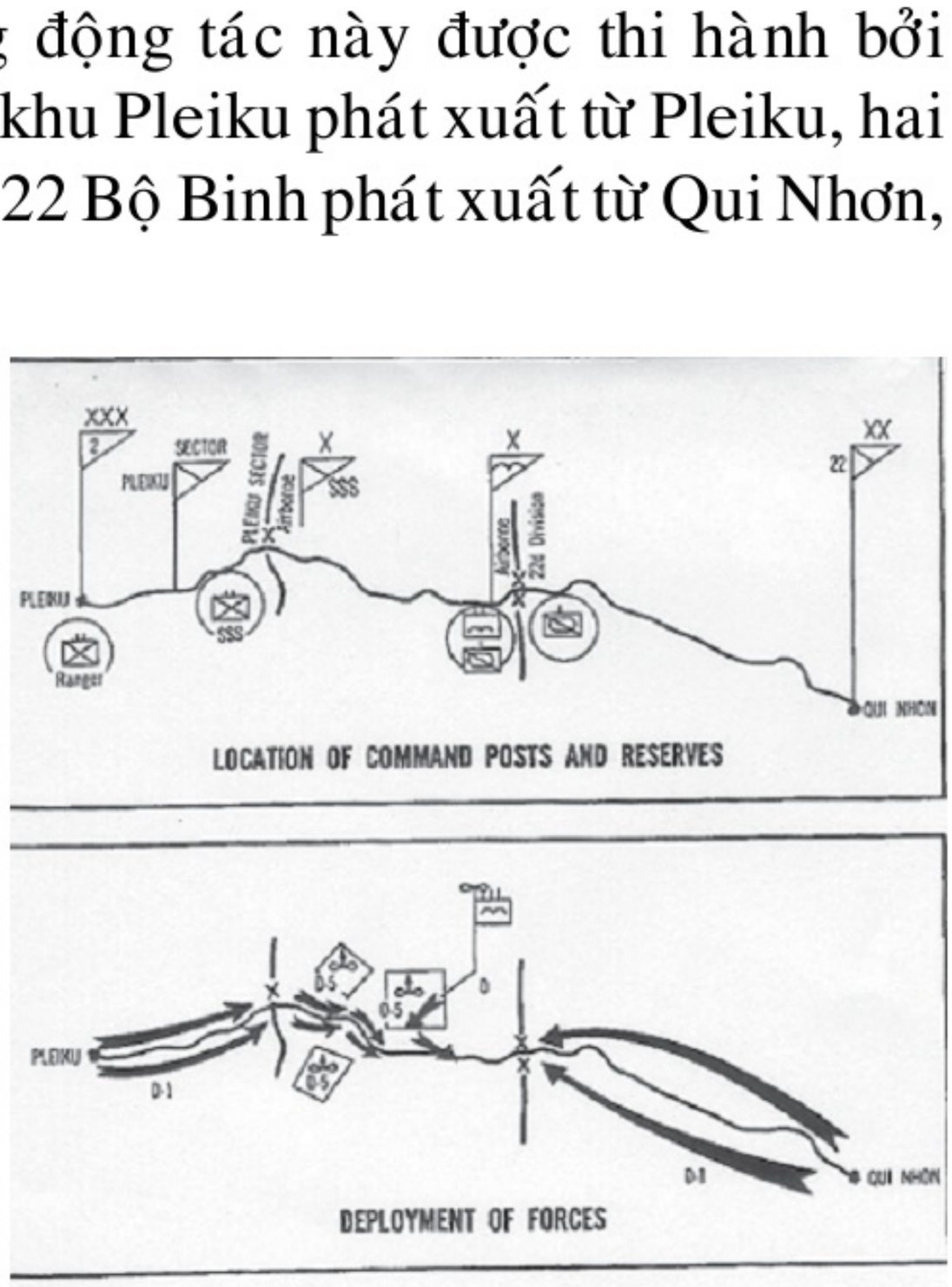
Trái ngược với thông lệ khi hành quân khai lộ là tập trung một lực lượng quân lính to lớn để tuần tự dẹp các ổ phục kích và nút chận của địch quân dọc trên quốc lộ, Đại Tá Hiếu đã nghĩ ra kế cấm cản địch quân thiết lập các ổ phục kích và nút chận bằng cách dùng chiến thuật dương đông kích tây. Từ ngày N-6 đến N+2, Đại Tá Hiếu cho Sư

Đoàn 22 và Thiết Vận 3 đánh thốc từ Qui Nhơn xuống Tuy Hòa trên Quốc Lộ 1; cho Chiến Đoàn 2 Dù cùng Địa Phương Quân và Nhóm Dân Sự Chiến Đấu tấn công tái chiếm Quận Lệ Thanh; cho Chiến Đoàn Alpha TQLC và Trung Đoàn 42 đánh từ Pleiku lên Bắc Dak Sut trên Quốc Lộ 14; và cho Tiểu Đoàn Công Binh Chiến Đấu đánh từ Phú Bổn đến Tuy Hòa để sửa chữa Liên Tỉnh Lộ 7.

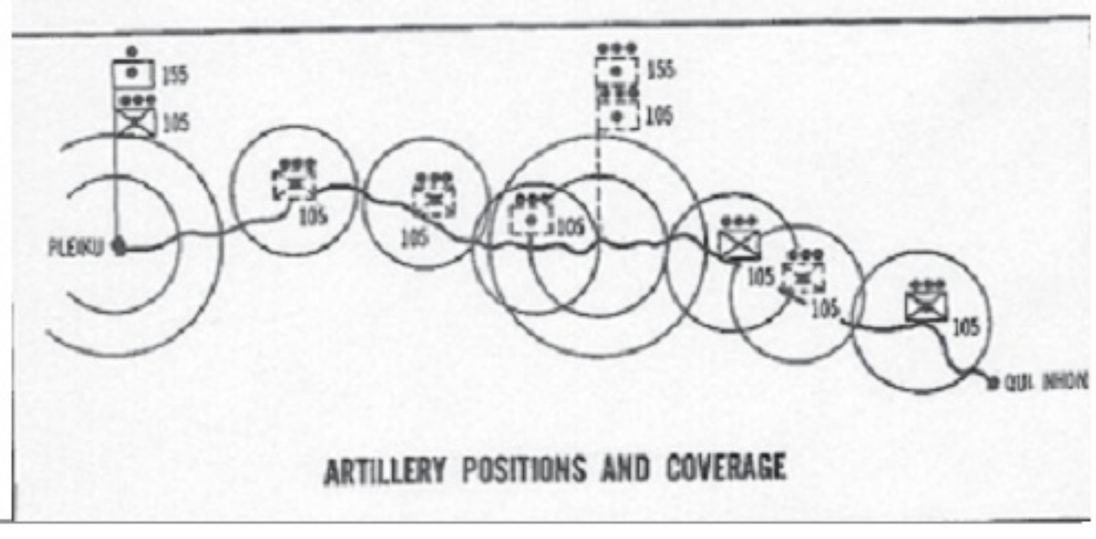
Sau khi gây hoang mang cho địch quân với đồng loạt các cuộc hành quân qui mô đó, Đại Tá Hiếu "dồn ép Việt Cộng từ ba hướng với các cuộc tiến quân phát xuất từ Pleiku và Qui Nhơn và một bủa vây thẳng góc từ bắc An Khê tung xuống. Những động tác này được thi hành bởi một chiến đoàn của tiểu khu Pleiku phát xuất từ Pleiku, hai chiến đoàn của Sư Đoàn 22 Bộ Binh phát xuất từ Qui Nhơn, và một chiến đoàn của hai tiểu đoàn Dù được trực thăng vận vào mạn bắc An Khê và tấn công xuống hướng nam với Chiến Đoàn Alpha của Lữ Đoàn TQLC thực hiện việc kết nối," đồng thời "đặt để một lực lượng trừ bị lớn mạnh gồm ba tiểu đoàn (một biệt động quân, một thủy quân lục chiến, và một dù) và hai đơn vị thiết giáp tại các địa điểm chiến thuật: Pleiku, Suối Đồi, An Khê và Đèo



LOCATION OF COMMAND POSTS AND RESERVES



DEPLOYMENT OF FORCES



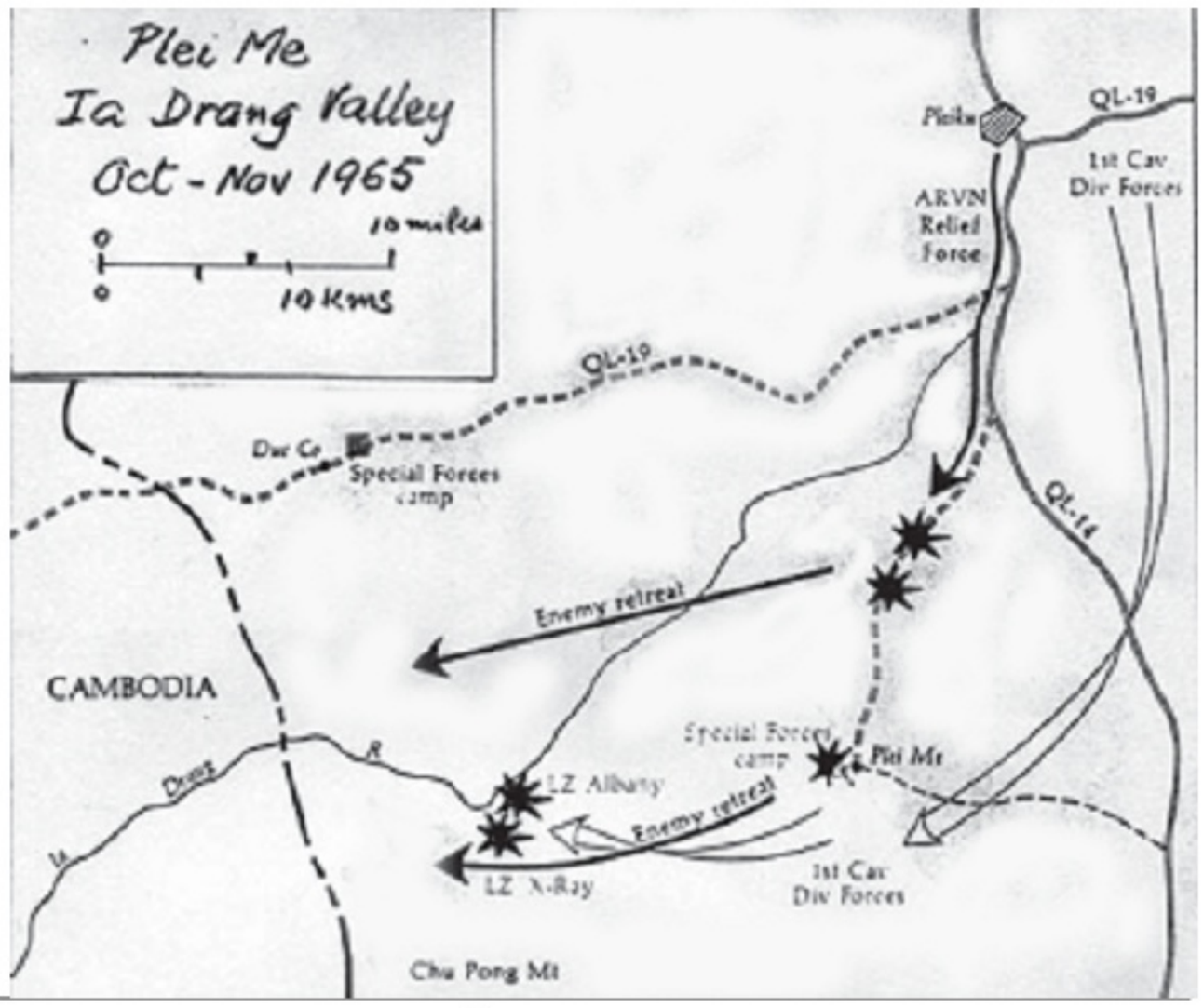
ARTILLERY POSITIONS AND COVERAGE

Mang." Nhờ vậy, các đoàn xe vận tải có hộ tống có thể di chuyển ngày đêm trên Quốc Lộ 19 trong 5 ngày từ N+3 đến N+7, "gầy dựng được một tồn trữ tiên khởi tiếp tế lên tới 5,365 tấn tại Pleiku". Tiếp đó các đơn vị hành quân rút về các căn cứ trong hai ngày N+8 và N+9.

Kết quả của Hành Quân Thần Phong là "các đoàn xe được hộ tống tạo một sinh khí mới trên Vùng Cao Nguyên. Vật giá thực phẩm và hành hóa thuyên giảm từ 25 đến 30 phần trăm, đồng thời dân chúng hồi phục cảm nghiệm an ninh, tin tưởng và hy vọng. Các học sinh tại Pleiku tình nguyện giúp quân lính gỡ hàng xuống, và dân chúng trước đây di tản nay trở về làng xã."

Trận Đánh Pleime

Sau khi thất bại đánh chiếm trại Lực Lượng Đặc Biệt Đức Cơ tháng 8/1965, vào tháng 10/1965 Tướng Võ Nguyên Giáp phát động Chiến Dịch Đông Xuân nhằm cắt Nam Việt Nam làm đôi, từ Pleiku thuộc vùng cao nguyên xuống đến Qui Nhơn thuộc vùng duyên hải. Kế hoạch của Tướng mặt trận VC Chu Huy Mân như sau: 1. Trung Đoàn 33 BV vây hãm tiền đồn Pleime để nhử Quân Đoàn 2 đem viện binh từ Pleiku kéo xuống; 2. Trung Đoàn 32 BV



nằm phục kích đón chờ quân viện binh (một con mồi ngon khi không được yểm trợ bởi hỏa lực của các căn cứ pháo binh đặt gần bên); 3. sau khi triệt hạ viện binh, Trung Đoàn 32 BV trở đầu tiếp sức Trung Đoàn 33 BV thanh toán trại Pleime; 4. đồng thời một khi tuyến phòng thủ của tỉnh Pleiku bị suy yếu vì phải đưa quân tiếp cứu trại Pleime, Trung Đoàn 66 BV sẽ khởi sự tấn kích cầm chừng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2, chờ cho Trung Đoàn 32 và 33 BV thanh toán xong trại Pleime lên tiếp sức tấn chiếm tỉnh Pleiku.

Để hóa giải chiêu độc địa của Tướng Chu Huy Mân, Đại Tá Hiếu, Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn II bàn định kế hoạch với Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Mỹ như sau: 1. Quân Đoàn II làm bộ mắc mưu địch phái một đơn vị Biệt Kích hỗn hợp Mỹ Việt tới trại Pleime trước để tiếp sức với quân đồn trú bảo vệ trại; 2. gửi một Chiến Đoàn từ Pleiku xuống tiếp cứu trại Pleime; 3. Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Mỹ sẽ gửi một Lữ Đoàn thay thế số quân đi tiếp ứng bảo vệ tỉnh Pleiku; 4. đồng thời Sư Đoàn 1 Không Kỵ sẽ trực thăng vận nhiều pháo đội rải rác tại các vị trí gần địa điểm phục kích dùng thế "tiền pháo hậu xe" yểm trợ cho Chiến Đoàn tiếp cứu khi hữu sự.

Nhờ vậy mà Trung Đoàn 66 BV bị vô hiệu hóa nằm bất động ở rặng núi Chu Prong, Trung Đoàn 33 BV bị đánh tan tành ở điểm phục kích, và Trung Đoàn 32 BV phải bỏ vây hãm căn cứ Pleime và tiu nghỉu tháo lui vào rừng rậm.

Hành Quân Đại Bàng 800

Tháng 6 năm 1966, Tướng Vĩnh Lộc bổ nhiệm Đại Tá Hiếu làm Tư Lệnh Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Đầu tháng 2 năm 1967, Đại Tá Hiếu phát động Hành Quân Đại Bàng 800. Trước đó ròng rã ba ngày, các đơn vị của Sư Đoàn 1

Kỵ Binh Hoa Kỳ, ráo riết truy lùng địch quân, nhưng thất bại không phát hiện được một mống du kích quân nào. Thay vì đi lùng kiếm địch, Đại Tá Hiếu khôn khéo hơn xoay qua kế dụ địch, bằng cách phái một trung đoàn trừ vào vùng Phù Mỹ đóng quân qua đêm, biết chắc là các điệp viên địch quân trà trộn trong dân chúng sẽ báo cáo quân số yếu kém của đơn vị bạn. Trong khi đó, Đại Tá Hiếu ếm sẵn một tiểu đoàn bộ binh cơ giới và một thiết đoàn kỵ binh cách địa điểm đóng quân 10 cây số, ngoài mọi tầm quan sát của địch. Thế là địch tưởng bở ngỡ là có một con mồi ngon, tung ra một trung đoàn thuộc Sư Đoàn 3 Sao Vàng BV, định xơi tái trung đoàn trừ vào lúc 2 giờ sáng. Được báo động, Đại Tá Hiếu ra lệnh cho đơn vị trừ bị phóng tới cắt đường tháo lui của địch và đồng thời hợp lực với quân trú phòng tạo thế gọng kìm làm thịt địch quân. Kết quả là sau ba tiếng đồng hồ giao tranh, địch quân bỏ lại hơn 300 xác chết và vô số súng ống ngổn ngang trên bãi chiến trường.

Hành Quân Vượt Biên Snoul

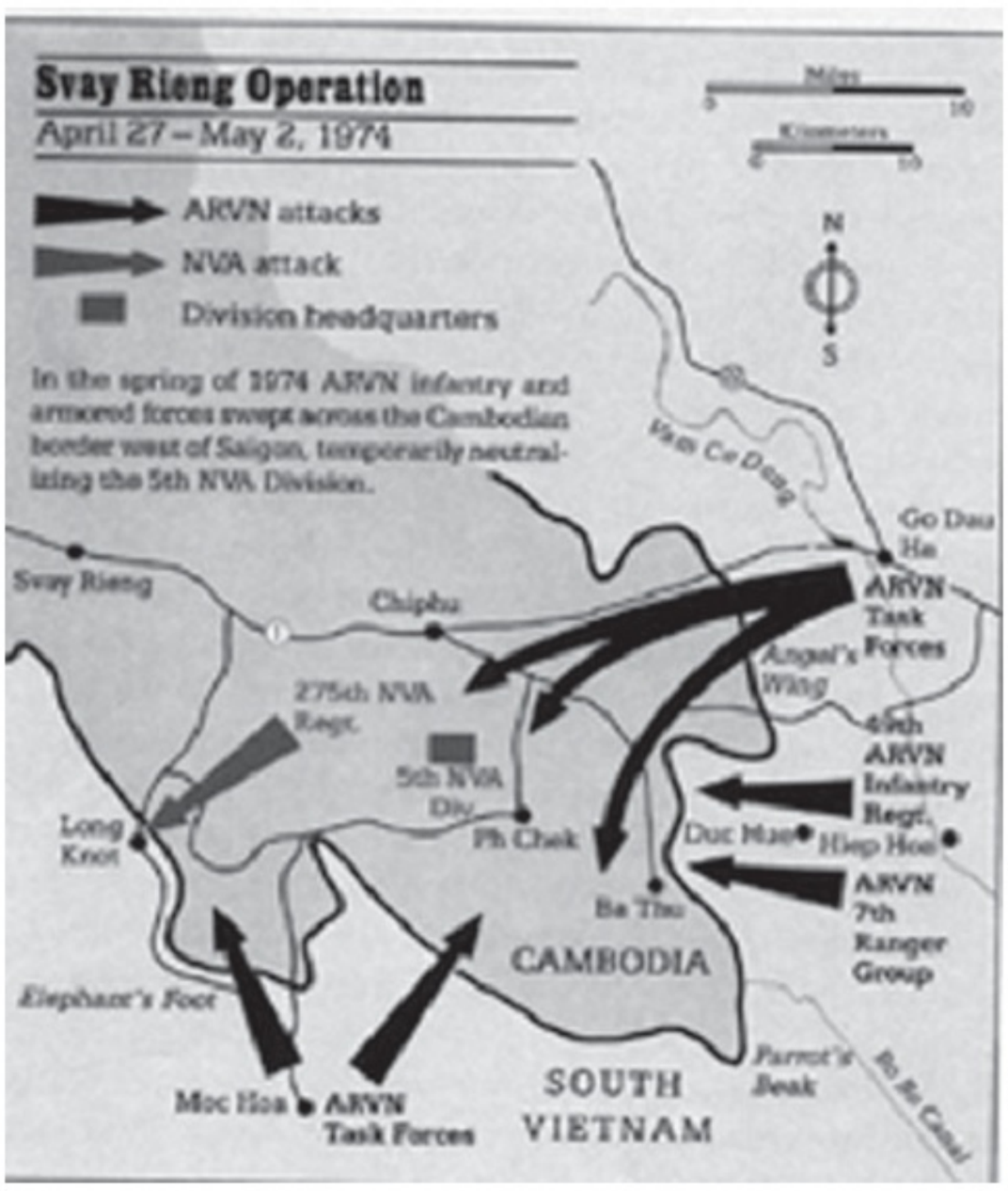
Tháng 8 năm 1969, Tướng Hiếu được Tướng Trí giao cho Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Cuối năm 1970, Tướng Hiếu bàn định với Tướng Trí phải dụ địch bằng cách đặt một trung đoàn ở Snoul sâu trong lãnh thổ Căm Bốt, phía bắc Lộc Ninh trên Quốc Lộ 13. Bắc Quân có 3 Sư Đoàn (5, 7 và 9) hoạt động quanh vùng đó. Quân Đoàn III sẵn sàng dốc toàn bộ 3 Sư Đoàn 5, 18 và 25 nếu Cộng Quân dám tung quân vào trận chiến một, hai hay cả ba sư đoàn. Rủi ro thay, Tướng Trí bị tử nạn trực thăng cuối tháng 2 năm 1971, và Tướng Minh, người thay thế Tướng Trí, không chịu thi hành đến cùng kế hoạch dụ địch vào phút chót, khi Chiến Đoàn 8 thành công dụ địch bu quanh Snoul với hai Sư Đoàn 5 và 7 BV. Quân lính phòng thủ của Chiến Đoàn 8, khi không thấy

viện binh tới mà cũng không có B-52 đến yểm trợ, sắp phải toan phất cờ trắng đầu hàng. Tuy nhiên, Tướng Hiếu đã trở tay kịp đế rút quân an toàn về tới Lộc Ninh. Cuộc lui binh được thực hiện cách trật tự qua ba giai đoạn: (1) ngày 29/5/1971, Tiểu Đoàn 1/8 phá vỡ vòng vây rút từ tiền đồn nằm ở phía bắc Snoul về chợ Snoul, nơi đóng quân của Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 8; (2) ngày 30/5/1971, Chiến Đoàn 8 dùng Tiểu Đoàn 1/8 làm mũi giáo chọc thủng vòng vây địch, kéo theo các Tiểu Đoàn 2/8, Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn, Thiết Đoàn 1 với Tiểu Đoàn 2/7 bọc hậu, rút từ Snoul tới địa điểm đóng quân của Tiểu Đoàn 3/8, cách Snoul 3 cây số trên Quốc Lộ 13; (3) ngày 31/5/1971, Tiểu Đoàn 3/8 thay Tiểu Đoàn 1/8 làm mũi giáo chọc thủng vòng vây, kéo theo sau Tiểu Đoàn 3/9, Tiểu Đoàn 2/7, Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn, Thiết Đoàn 1 với Tiểu Đoàn 1/8 bọc hậu, rút từ địa điểm 3 cây số cách biên giới Việt Miên này về tới Lộc Ninh.

Trong chiến sử QLVNCH, thử hỏi mấy ai thực hiện được một cuộc lui binh tài tình như vậy?

Hành Quân Svay Riêng

Năm 1974, trong tư cách Tư Lệnh Phó Hành Quân Quân Đoàn III, phụ tá cho Tướng Phạm Quốc Thuần, Tướng Hiếu đã áp dụng chiến thuật *Blitzkrieg* (chiến trận thần tốc) để giải tỏa áp lực của Sư Đoàn 5 BV từ tỉnh lỵ Svay Riêng trong vùng Mỏ Vẹt thuộc lãnh thổ Cam Bốt nhằm vào căn cứ Đức Huệ. Trước hết, Tướng Hiếu dùng hai mươi tiểu đoàn di động bao quanh vùng Mỏ Vẹt. Tiếp đến, ngày 27 tháng 4, Tướng Hiếu tung Trung Đoàn 49 Bộ Binh và Liên Đoàn 7 Biệt Động Quân qua vùng đồng lầy quanh Đức Huệ tiến tới biên giới Cam Bốt, và cho Không Quân bắn phá dội bom các vị trí đóng quân của Sư Đoàn 5 BV. Đồng



thời, Tướng Hiếu cậy nhờ hai tiểu đoàn ĐPQ của Quân Đoàn IV từ Mộc Hóa tấn lên phía Bắc, thiết lập những nút chận mạn Đông Nam của vùng tập trung quân và khu tiếp vận của Sư Đoàn 5 BV.

Vào ngày 28 tháng 4, Tướng Hiếu tung mười một tiểu đoàn vào trận địa để thực hiện những cuộc hành quân tiên khởi chuẩn bị cho cuộc tấn công chính.

Vào sáng ngày 29 tháng 4, ba chi đoàn thiết giáp của Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III chọc thủng qua biên giới Cam Bốt từ phía Tây Gò Dầu Hạ, nhắm hướng bản doanh bộ tư lệnh của Sư Đoàn 5 BV mà xông tới.

Trong khi đó, Chiến Đoàn Bộ Binh và Thiết Giáp của Quân Đoàn IV được điều động xuất phát từ Mộc Hóa tiến qua biên giới đi vào vùng Cẳng Chân Voi, đe dọa đường rút lui của Trung Đoàn 275 BV. Trong khi các chi đoàn Thiết Giáp tiếp tục xông tới, tiến sâu đến mười sáu cây số vào lãnh thổ Cam Bốt trước khi chuyển bánh lái về phía Nam hướng về tỉnh lỵ Hậu Nghĩa, và trong khi các trực thăng đổ quân bất ngờ xuống các vị trí địch quân, các đơn vị khác của QLVNCH phát động những cuộc hành quân đánh chớp nhoáng vào vùng giữa Đức Huệ và Gò Dầu Hạ.

Ngày 10 tháng 5, khi đơn vị cuối cùng của QLVNCH trở về căn cứ, các hệ thống truyền tin và tiếp vận của Cộng

quân trong vùng bị phá vỡ trầm trọng. Cộng quân thiệt hại hơn 1,200 chết, 65 bị bắt, và hàng trăm khí giới bị tịch thu. Mặt khác, nhờ vào các yếu tố vận tốc, bí mật, và phối trí của một hành quân đa diện, QLVNCH chỉ bị chết có dưới 100 quân lính.

Trận Svay Riêng này là trận đánh lớn nhất và thành công nhất sau cùng QLVNCH thực hiện trước ngày mất nước với sự tham dự đồng loạt và qui mô của một lực lượng tương đương với ba sư đoàn thuộc Quân Đoàn III và IV

Trong 6 trận đánh kể trên, ngoại trừ Đại Bàng 800 và Snoul, công lao của các trận kia đều được gán cho các tướng lãnh khác: Đỗ Xá, Đỗ Cao Trí; Thần Phong và Pleime, Vĩnh Lộc; và Svay Riêng, Phạm Quốc Thuần.

Kết Luận

Tướng Hoàng Xuân Lãm viết trong thư đề ngày 01/03/1999: "Chúng tôi anh em khóa Trần Hưng Đạo rất hãnh diện có một người bạn trung trực và hiên ngang như Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu."

Và Tướng Lữ Lan viết trong thư đề ngày 27/09/1999: "Năm kia, Đại Tá Trịnh Tiếu, Trưởng Phòng 2 Quân Đoàn 2, đã từ trần ở California, để lại mấy bài viết về cuộc đời phụng sự QLVNCH có đoạn nhắc tới Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu, với lòng kính mến tuyệt đối, một Cấp Chỉ Huy ưu tú, thanh liêm và khả kính nhất".

Nguyễn Văn Tín
Ngày 12/12/2004
(Viết riêng cho đặc san Đa Hiệu)

1. CHÍN NÉN NHANG CHO GIA ĐÌNH TRUNG TÁ ĐẶNG SĨ VĨNH

Bút ký của **Nguyễn Hà Tường Anh**
(Vũ Trinh)

Cuối tháng Tư năm nay, ba mươi năm sau ngày Saigon sụp đổ.

Đối với tôi, ở tuổi 11 vào năm Bảy Lăm, tôi còn nhỏ. Xã hội quanh tôi cũng nhỏ: gia đình, vài đứa bạn tiểu học, hàng quán quanh nhà, chợ Ông Tạ, nhà thờ An Lạc, nhà thờ Nam Thái……, trường Bắc Hải... Vậy thôi! Thế nhưng cái xã hội nhỏ và đơn giản của tôi phải mang một dấu ấn sắc, nhọn, lầy lụa, dã man. Ba mươi năm sau "ngày ấy," tôi viết lại câu chuyện này để một lần nhìn vào dấu sẹo trong tâm hồn mình. Viết để lý luận về nó một cách bình tĩnh và trưởng thành hơn. Viết để nói với những người đã đem đến cho tôi kinh nghiệm kinh khủng đó. Nói chung, viết là lối giải tỏa tâm lý ẩn ức của người viết.

Ngày 30/4/1975, lời tuyên bố đầu hàng đã truyền đi. Lá cờ tai họa đã bay trên Dinh Độc Lập. Bố tôi từ Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị về nhà. Mắt ông đỏ tia máu. Trước

nhà tôi, những người lính cởi trần ngồi trên lề đường khóc. Họ chửi rủa rằng họ bị phản bội, bị bỏ rơi. Họ nói đến chuyện tự tử để không thẹn với hồn thiêng sông núi. Có gì đó khủng khiếp khi những người đàn ông khóc. Hàng xóm xúm lại an ủi họ.

Trời chang chang nắng đổ, súng ống quân phục đầy đường từ Ngã Tư Bẩy Hiền vào Lê Văn Duyệt. Tiếng súng do bọn thanh thiếu niên hoang loạn bắn từ vũ khí vương vãi trên hè phố nổ rền suốt mấy giờ liền. Đến khoảng 2 giờ chiều chỉ còn lác dác tiếng súng ở xa. Nỗi hoang mang tiếp tục gia tăng khi người ta bắt đầu nhìn thấy những người lính miền Bắc đeo ba lô, đi dép râu, mặt mũi lơ láo, lạ lẫm bắt đầu đi vào con đường hẻm. Bất thình lình, trong cái oi bức, ngột ngạt của không gian, trong cái căng thẳng kinh hoàng của đầu óc, có những tiếng súng nhỏ vang lên trong một căn nhà.

Những tiếng súng ấy nhỏ và không vội vã như người ta bắn qua lại khi giao tranh. Những tiếng súng ấy bình tĩnh, cách nhau đều đặn. Chúng vang lên một cách chắc chắn, chắc chắn như quyết định của người nổ súng. Đó chính là tiếng súng mà Trung Tá Đặng Sĩ Vĩnh đã nổ để kết liễu mạng sống của ông và cả gia đình gồm vợ và bảy người con.

Khoảng đâu đó cuối năm 1974, Trung Tá Đặng Sĩ Vĩnh bán căn nhà trong Cư Xá Sĩ Quan Bắc Hải và dọn về ngôi nhà nhỏ xinh cách nhà tôi khoảng 10 căn. Ngôi nhà màu xanh lá cây, cổng gạch trắng, không có garage đậu xe, mang số 98/39 đường Phạm Hồng Thái, Gia Định, thuộc Ấp Hoà Bình, quận Tân Bình. Đường hẻm lớn này thường được gọi là Hẻm Con Mất, Khu Ông Tạ. Ngôi nhà nay là 98/39 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, Tân Bình.

Trung Tá Vĩnh thường mang xe sang gửi tại sân nhà ông Năm Châu xế cửa. Đó cũng là nơi tôi nhìn thấy Trung Tá lần cuối khi ông còn sống.

Bà Trung Tá Vĩnh tên tục là Trần Ánh Nguyệt, chị kế của phu nhân lão thi sĩ Hà Thượng Nhân. Đám cưới hai ông bà diễn ra vào khoảng năm 1944-1945. Ông bà từng làm chủ một nhà in. Ông tốt nghiệp Khóa 3 trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức năm 1953. Năm 1954, theo vận nước, ông bà Vĩnh vào Saigon.

Ông bà có tất cả bảy người con. Người con cả, anh Đặng Trần Vinh, sinh năm 1948. Lúc ấy anh mang cấp Trung Úy phục vụ tại Phòng Nhì Bộ Tổng Tham Mưu. Hai cô con gái út là một cặp sinh đôi, khoảng 15 tuổi năm 1975.

Trung Tá Vĩnh từng phục vụ tại Phòng Nhì bộ Tổng Tham Mưu và sang làm việc tại Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia từ cuối thập niên 1960. Theo lão thi sĩ Hà Thượng Nhân, ông Vĩnh là người rất hiền từ. Một số quí vị đã có dịp làm việc với ông Vĩnh đồng ý như vậy. Theo các vị này, ông Vĩnh không cau có, cãi cọ với ai bao giờ. Ông điềm tĩnh và nhân hậu.

Trong ký ức trẻ thơ của tôi, ông Vĩnh lúc ấy 56 tuổi mà còn phong độ. Gặp bố tôi, ông trao đổi một vài câu chuyện với giọng thật hiền hòa, thân thiện. Anh Vinh con ông lúc ấy 27 tuổi Anh hỏi tôi học lớp mấy, trường nào. Hai cô em gái sinh đôi của anh đùa nghịch cười rúc rích. Họ đồng tuổi với chị Trang tôi. Da họ trắng, tóc dài đen nhánh buộc bằng nơ đỏ và xanh dương.

Âm thanh và hình ảnh của gia đình Trung Tá Đặng Sĩ Vĩnh, nếu chỉ có thế trong tôi, đã không trở thành ký ức dễ sợ. Ký ức đó chỉ một thời gian ngắn sau, đã bằng những tiếng súng chuyển thành kinh khủng.

Bố tôi nói buổi trưa ngày 30/4 khi nghe tiếng súng: "Chắc bác Vĩnh tự tử rồi!" Mắt ông vẫn đỏ tia máu. Tôi dư biết ông có khẩu súng lục và một trái lựu đạn trong ngăn kéo trên lầu. Bố tôi không nói gì nữa. Ông ngồi đó mà không ăn trưa, hai mắt lừ lừ.

Tôi không tin lời bố tôi nói. Một đứa trẻ 11 tuổi chưa đủ khả năng để lượng định những áp lực tinh thần đang đè nặng trên vai kẻ sĩ ở lúc đất nước rơi vào tay giặc. Thực sự, dù có tin, tôi cũng không nghĩ đến cái chết của người khác vào lúc đó. Nhưng tôi sợ cái chết của bác Vĩnh và cả nhà sẽ khiến bố tôi quyết định cùng gia đình chọn cái chết hơn là sống với chế độ miền Bắc.

Mẹ tôi lo ngại, lén lấy súng lục và lựu đạn của bố gói trong bao vải ném xuống kinh Nhiêu Lộc. Mẹ tôi chỉ nói ngắn gọn với bố: "Anh muốn làm gì cũng phải bàn với cả nhà, nhất là với mẹ, người sinh ra anh trên đời này.." Bà tôi thấy vậy cũng sợ, bắt chúng tôi 4 đứa âm thầm thay phiên nhau canh chừng bố. May thay sau đó bố tôi đã thoát được những ám ảnh từ gia đình bác Vĩnh.

Những tiếng súng của gia đình Trung Tá Vĩnh vang lên như vậy, rồi lặng đi. Phải đến ngày hôm sau, hàng xóm mới phá cửa vào trong. Tôi chạy theo, hối hả chen vào, để rồi chết lặng khi thấy mình đứng cách những xác chết không đầy một thước. Bố tôi nói không sai. Gia đình bác Vĩnh tự tử thật. Ngoài phòng khách, bác treo bộ quân phục đại lễ oai

nghi. Nơi phòng trong, quạt máy trên trần vẫn chạy. Những tấm nệm lấy từ trên lầu xuống được xếp ngay ngắn. Xác của bảy người con bác Vĩnh cũng ngay ngắn. Họ nằm cạnh nhau trên nệm, đầu quay ra cửa. Anh Vinh lớn nhất nằm phía ngoài cùng, bên phải. Hai cô con gái sinh đôi nằm ngoài cùng bên trái. Bác Vĩnh gái nằm quay ngang dưới chân các con. Mỗi người có một vết đạn duy nhất ở thái dương. Những vũng máu đông đặc. Bác Vĩnh trai nằm trong tư thế như không được ai sắp xếp cho.

Từ nơi tôi đứng có thể nhìn thấy bàn ăn. Thức ăn còn đầy trong đĩa, trong bát. Những ly nước trên bàn còn một nửa. Mỗi ly đều có một lớp dầy cặn màu trắng. Bác Vĩnh có để lại một lá thư cho ông Đặng Sĩ Toản, anh trai của bác. Trong một thư ngắn khác, bác có lời xin lỗi hàng xóm vì quyết định của gia đình bác có thể làm phiền lòng họ. Bác còn xin họ giúp báo tin cho thân nhân của bác để lo chôn cất. Bác cho biết bác còn một ít tiền để trong ngăn kéo.

Ngay buổi tối hôm bác Vĩnh ra đi cùng gia đình, bọn du thủ du thực trong ấp đã cạy cửa vào lục lọi khắp trong nhà bác và lấy hết tiền bạc cùng những gì chúng tìm thấy trước khi thân nhân đến nơi.

Hàng xóm đã làm theo lời bác khẩn cầu. Họ báo với ông Đặng Sĩ Toản. Ông Toản báo với bà Hà Thượng Nhân. Chính bà Hà Thượng Nhân đã cùng chị là bà Chấn, chị dâu là bà Tâm, em gái là bà Viên, làm tang lễ vội vàng tiễn đưa gia đình bác Vĩnh tại nghĩa trang Chí Hòa ngày hôm sau.

Quanh xóm tôi, người ta đoán gia đình bác Vĩnh đã uống thuốc ngủ hoặc một chất độc vì nhìn thấy nhiều cặn mầu

trắng trong những ly nước. Người ta đoán bác Vĩnh là người cuối cùng ra khỏi cuộc đời vì xác bác nằm không ngay ngắn.

Còn tôi, tôi lạnh người trong nhiều năm mường tượng về giây phút cuối cùng của gia đình bác Vĩnh. Tôi thắc mắc đủ điều. Ai là người xướng ra đề nghị đó? Tôi cứ cho rằng chỉ có thể là bác Vĩnh hay anh Vinh. Nhưng Bác Vĩnh hay anh Vinh? Người hiền như bác Vĩnh sao đi đến quyết định như vậy? Bác Vĩnh hay anh Vinh có bàn thảo với bác Vĩnh gái trước không? Có nói gì với những người còn lại trong gia đình không? Nói thế nào? Nếu có nói, làm sao có thể thuyết phục người khác cùng chết với mình? Thuyết phục bằng nỗi sợ Cộng Sản? Thuyết phục bằng tình gia đình sống chết có nhau? Thuyết phục bằng lý tưởng không đội trời chung với Cộng Sản? Nếu bác Vĩnh là người cuối cùng ra đi, bác nghĩ gì vào giây phút ấy?

Sau này, người ta lấy nhà bác Vĩnh làm hợp tác xã, rồi phường đội, v.v.. Những ai ngủ tại đó không bao giờ dám tắt đèn. Tôi nghĩ bác Vĩnh hiền thế, dọa họ làm chi. Tôi lại ước bác Vĩnh hay các anh chị con bác trở lại thế gian này khóc lóc như những vong hồn chết oan. Với riêng tôi, nếu có thế, hình ảnh gia đình bác không ám ảnh tôi. Thì ít nhất họ cũng thường tình: chết mà không muốn chết nên hiện về phá phách. Nhưng không, chẳng có ai hiện về. Chín thành viên gia đình bác Vĩnh tự tử mà như bằng lòng với chọn lựa của mình. Họ chết cái chết can đảm và chính trực.

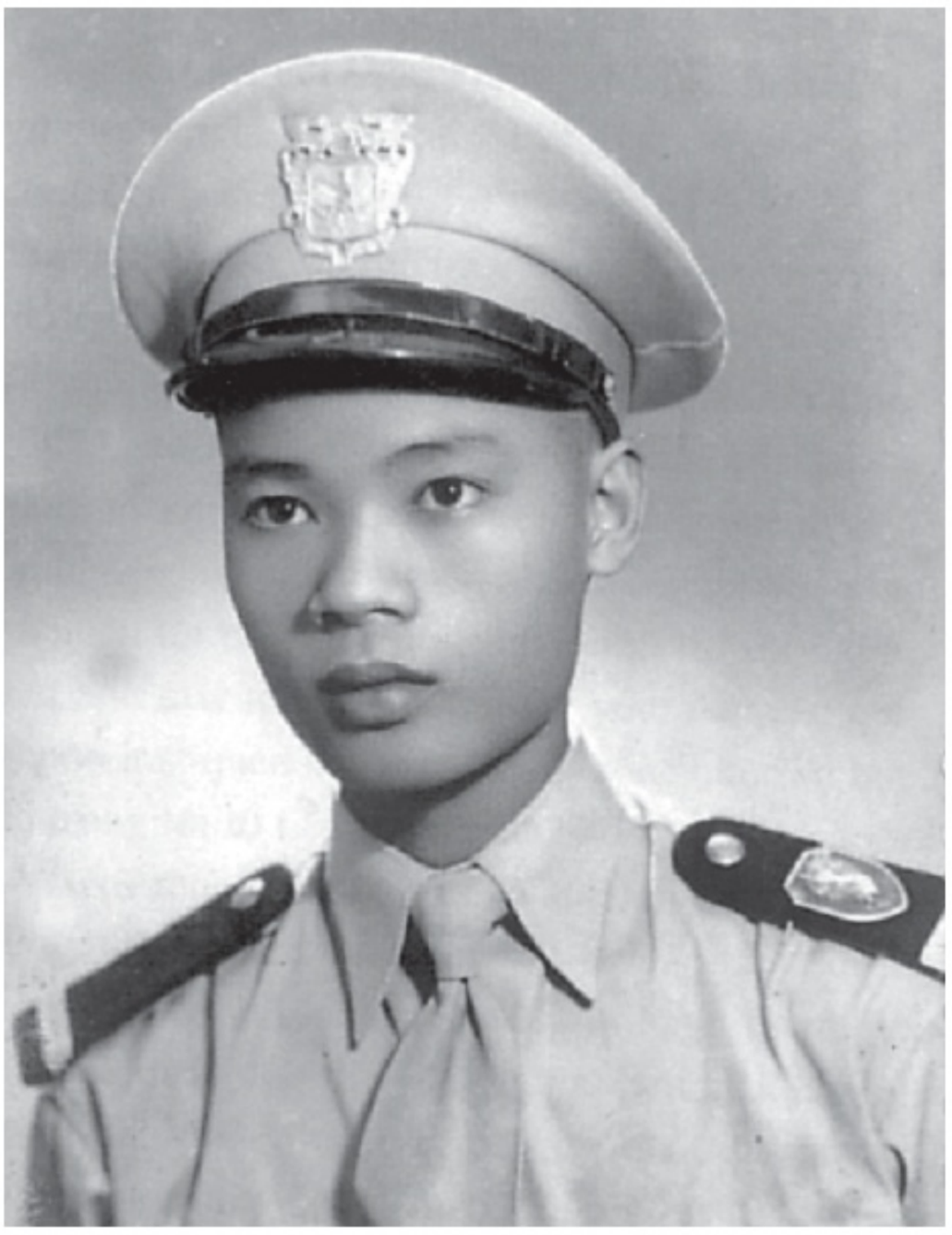
Nhưng tại sao người chính trực phải chết thảm cả gia đình? Tiếng súng của gia đình bác Vĩnh từ đó cho tôi cái nhìn trần tục hơn về xã hội chung quanh. Lý giải về người hiền người ác không chỉ còn trong cổ tích Trời giúp kẻ hiền lương. Nếu Trời luôn giúp kẻ hiền, sao cả gia đình bác Vĩnh chỉ còn

một đường chết? Niềm tin của tôi không có chỗ dựa vững chãi: Thượng Đế tạo con gà con thỏ xinh xinh, rồi lại tạo con cọp con cáo làm gì? Tôi xét đoán về người đối diện một cách dè dặt hơn, bởi có ai đoán nổi quyết định của bác Vĩnh? Bác Vĩnh hiền còn dám thế, người hung hãn sẽ bán cả trời khi uất hận!

Tôi gõ cửa ông bà Hà Thượng Nhân tìm một giải tỏa cho nỗi ám ảnh của mình. Tôi viết như viết tâm sự của mình khi kể lại chuyện thương tâm của gia đình Trung Tá Đặng Sĩ Vĩnh. Hình ảnh anh Vinh và hai chị sinh đôi cùng 4 anh chị em còn lại, mặt trắng bệch, mắt nhắm nghiền, máu chảy thành vũng từ thái dương, tóc bay lơ thơ dưới quạt trần, từ nay xin là những đau thương của quá khứ. Chính từ những đau thương ấy, xin cho hiện tại được chăm chút trân trọng hơn. Xin cho tương lai được coi là quan trọng hơn hết khi kính mến những hy sinh, khổ sầu của người đã chết vì vận nước.

Xin thắp một nén nhang cho mỗi người trong gia đình Trung Tá Đặng Sĩ Vĩnh. Xin gửi lời người đã khuất cầu nguyện cho đất nước, và cho chính tôi được nhẹ nhàng.

2. NGƯỜI CON TRUNG HIẾU TRUNG TÁ NGUYỄN ĐÌNH CHI CSVSQ KHOÁ 10 TRẦN BÌNH TRỌNG TVBQGVN



Cố Trung tá
Nguyễn Đình Chi
CSVSQ Khóa 10
Trần Bình Trọng
TVBQGVN

. . . Cách đây mấy năm, vào dịp lễ Vu Lan Bồn tại chùa Linh Sơn ở Bruxelles, Bỉ Quốc, tôi gặp anh bạn quen tên Lại Xuân Quang, nguyên là Sĩ Quan QLVNCH. Anh Quang nói, tuy từ lâu chúng tôi quen biết nhau nhưng thực sự anh không biết tôi là em của anh Chi, nên không nói chuyện về anh Chi. Sau khi nghe tôi tâm tình thì anh hiểu và kể chuyện liên hệ anh Chi cho tôi nghe. Anh nói rằng đây là câu chuyện anh nghe kể lại tình cớ trong trại cải tạo. Bạn anh Quang kể rằng tại cục An Ninh Quân Đội vào buổi sáng và gần trưa ngày 30-4-1975 nhiều Sĩ Quan cao cấp của Cục An Ninh Quân Đội gồm ba bốn đại tá, trung tá, vài đại úy . . . đang hội họp để tìm ra giải pháp tối thiếu nào đó trước tình hình tuyệt vọng. Vài ý kiến yếu ớt cho rằng còn nước còn tát! Nhưng tát thế nào thì không ai trả lời được và hình như không ai còn sáng suốt bình tĩnh và nhiệt tình để trả lời! Lúc 11 giờ trưa, ông Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng quân cộng sản. Toàn thể anh em sĩ quan náo loạn. Tình thế tuyệt vọng thực sự. Một người nào đó chưởi toáng lên trong cơn gian dữ tột độ, *đồ chó đẻ, hết rồi, thật nhục nhã* . . . Nhiều người chạy ra khỏi cơ quan

và . . . không biết đi về đâu. Có lẽ họ tìm cách trở về nhà hay sao đó! Riêng anh Chi thì bình tĩnh bảo thiếu tá Kính, chủ sự ban văn khố đốt cháy toàn bộ văn khố để giấy tờ lưu trử khỏi rơi vào tay quân cộng sản. Anh nói thêm: tôi chịu trách nhiệm! Thiếu tá Kính buồn bả trả lời là không làm gì được nữa! Anh Chi im lặng chạy lấy một bình xăng đổ tràn ngập văn khố rồi châm lửa đốt. Có lẽ đức tính trung trinh báo quốc của các Đấng Anh Hùng Dân Tộc quá cố, xa xưa như Đức Trần Hưng Đạo, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản và mới ngay đây như Nguyễn Khoa Nam, Trần văn Hai, Lê Văn Hưng . . . và biết bao nhiếu anh hùng vô danh khác đã thể nhập vào tâm trí của anh tôi để anh thể hiện một cách dứt khoát ý chí không đầu hàng bọn cộng sản, bọn tội đồ dân tộc. Tôi cũng còn nhớ rất rõ ngày xa xưa, anh Chi tôi đã dạy cho tôi một bài học rút ra từ sách Cổ Học Tinh Hoa. Bài học nhan đề là *Người Quân Tử Có Ba Điều Vui*. Điều thứ nhất là cha mẹ còn sống, anh em bình yên. Điều thứ hai là ngẫng đầu lên không xấu hổ với trời, cúi xuống không hổ với đất. Điều thứ ba là được người anh tài dạy dỗ cho nên người hữu dụng. Tôi tự nghỉ phải chăng anh Chi tôi đã học thuộc lòng bài học quý giá của cổ nhân và đặc biệt đã áp dụng một cách cao siêu điều hai: *ngẫng đầu lên không xấu hổ với trời, cúi xuống không hổ với đất*.Đúng! anh Chi tôi đã áp dụng đúng mức tư tưởng tri hành hợp nhất của Vương Dương Minh ngày xa xưa! Nhưng thôi, tất cả đã qua, đã qua, anh tôi cũng đã vĩnh viễn ra đi thành người thiên cổ?! Đúng không khi Nguyễn Du nói "*chết là thể phách còn là tinh anh*".

Trích "Người Con Trung Hiếu"
của Nguyễn Ngọc Diệp

Chim Đầu Gãy Cánh: NGUYỄN ĐÌNH GIANG





Lịch sử Việt Nam vinh danh một Hoàng Diệu và Nguyễn Tri Phương, người đã tuẫn tiết trước khi thành Hà nội thất thủ vào tay thực dân Pháp. Những anh hùng Hoàng Diệu và Nguyễn Tri Phương thà chết còn hơn bị nhục lọt vào tay kẻ thù xâm lược. Lịch sử dân tộc một ngày nào đó cũng sẽ vinh danh những Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Hồ Ngọc Cẩn, Nguyễn Đình Giang và nhiều chiến sĩ quốc gia anh hùng khác nữa.

Tướng Nam, Tướng Hưng, Đại Tá Cẩn và nhiều chiến sĩ của Quân Lực VNCH đã tự sát để bảo toàn danh dự trong ngày 30-4 Đen của năm 1975. Các liệt vị này không muốn sống để thấy kẻ thù Cộng Sản chà đạp lên danh dự người chiến sĩ quốc gia. Các ngài đã một thời làm Cộng quân khiếp đảm khiến chúng chẳng khác gì những con chuột nhắt khiếp mèo, làm sao có thể sống để nhìn những tên răng đen mã tấu huênh hoang đắc thắng. Nguyễn Đình Giang, ngoài sự bảo toàn danh dự, còn biểu lộ một tác phong anh hùng siêu việt. Giang không những đã tự kết liễu mạng sống, vì thà chết vinh hơn sống nhục, anh còn dám làm bình phong cản địch để thuộc cấp rút lui an toàn. Nguyễn Đình Giang là cựu SVSQ Khoá 25 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và là Đại Đội Trưởng cuối cùng của Đại Đội Trinh Sát, Trung Đoàn 50, Sư Đoàn 25 Bộ Binh, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Chiều nay trước khi ngồi vào bàn máy vi tính để tưởng nhớ và viết về người bạn cùng khoá Nguyễn Đình Giang, tôi muốn nhìn lại cuốn Lưu Niệm Khoá 25 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Chắc các bạn biết tại sao. Vì, Giang chính là người thực hiện cuốn Lưu Niệm này. Tôi nghĩ, để hồi tưởng về một người quá cố, không gì hay bằng lần dở những trang sách do chính bàn tay và khối óc của người ấy tạo dựng.

Tôi đứng lên với lấy cuốn Lưu Niệm Khoá 25 từ trên giá sách xuống, và ngồi lại vào bàn. Tôi nâng niu và ngắm nghía toàn diện cuốn sách, đồng thời để tâm hồn bay bổng về Nguyễn Đình Giang, người bạn đã làm nên nó hơn 30 năm về trước. Trí óc tôi nhớ lại một khoảng thời gian của năm 1972, khi khoá 25 ở vào năm thứ tư và đang nắm quyền trong Hệ Thống Tự Chỉ Huy Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan. Rồi tôi nghĩ về Giang, người đã vất vả nhiều tháng trời trong thời gian ấy để thực hiện cuốn Lưu Niệm này cho gần 260 bạn bè cùng khoá, một việc mà có thể nhiều người cho rằng "ăn cơm nhà vác ngà voi." Rất tình cờ tôi dùng bàn tay trái mở ra đúng Lê Văn Điền ở trang bên trái của cuốn sách. Điền là người bạn cùng Đại Đội D Tân Khoá Sinh mà tôi có rất nhiều kỷ niệm thời ấy với Đại Đội Trưởng TKS Trương Kim Anh và hai Trung Đội Trưởng Nguyễn Vạn Xuân & Lê Trí Thức, Khoá 23. Tôi còn nhớ rõ cái đêm Lê Điền và tôi bị Niên Trưởng Xuân phạt dã chiến với tác chiến số sáu trong một căn phòng trống kế cầu thang hông trên lầu 3 đại đội D. Nhìn thoáng hình Điền và sau khi phớt qua khuôn mặt đăm chiêu với hai vành tai lớn của hắn, mắt tôi đảo qua trang bên phải. Tôi giật mình kinh ngạc, vì bất ngờ tôi đang nhìn vào đúng trang của Nguyễn Đình Giang! Các bạn có nghĩ đây là một sự tình cờ chăng? Tôi không nghĩ như vậy. Trái lại tôi tin rằng, sự kiện này có liên hệ đến một sự linh thiêng. Hẳn Giang ở thế giới bên kia biết được rằng tôi đang tưởng nhớ về anh, và chính Giang đã xui khiến cho tôi mở ra đúng trang của anh trong cuốn Lưu Niệm Khoá 25/TVBQGVN.

Chiêm ngưỡng hình Giang thật sống động trong trang Lưu Niệm, tôi thầm cầu nguyện với anh. Tôi xin anh cho tôi được viết về anh một cách trung thực, để giúp những bạn bè cùng khoá và đàn anh đàn em Võ Bị có dịp tưởng niệm về một người bạn vị tha và dễ thương, một chiến hữu lý tưởng

yêu quê hương và đồng bào, một người sĩ quan chăm lo và yêu thương thuộc cấp như chính mình, và một chí sĩ trọng danh dự hơn mạng sống.

Trang Lưu Niệm của Nguyễn Đình Giang khá đơn sơ. Ngoài tấm hình bán thân ở đầu trang phía bên trái, trông Giang nghiêm nghị và trang trọng trong bộ quân phục dạo phố mùa Đông, anh còn thêm một tấm hình nhỏ bên dưới. Tấm hình nhỏ này - có lẽ được chụp trước cửa sổ phòng ngủ Sinh Viên Sĩ Quan - cho thấy Giang trong bộ quân phục tác chiến đơn giản. Giang mặt hơi cúi xuống, với nụ cười hiền hoà trên nét mặt, nụ cười mà mọi người thường thấy nơi Giang những ngày ở đỉnh đồi 1515 Đalat. Cũng trong tấm hình này, Giang để lại hình ảnh người Sinh Viên Sĩ Quan: cổ áo mang alpha và ba gạch đồng sáng chói trên nền vải nhung đỏ, đầu đội mũ berét tím than và trước cổ có đeo khăn quàng thiên thanh xếp gọn dưới cổ áo. Nhìn trang Lưu Niệm của Giang, người xem có quyền nghĩ rằng trước hết anh là một người thanh niên yêu nước, chọn võ nghiệp làm lý tưởng phục vụ, để đem thanh bình hạnh phúc cho quê hương và dân tộc. Võ nghiệp của Giang được biểu thị bằng hình ảnh cây súng trường M16 mũi chĩa lên trời và chiếc mũ sắt cài lá rừng, hai vật không thể rời của người lính thời chiến. Lời Lưu Niệm của Giang để lại cho bạn bè và hậu thế biểu lộ mộng ước tối cao của anh:

"Mong được đi thăm ba miền bằng chuyến tàu xuyên Việt: SAIGON - HUẾ - Hà-NộI." Anh mong được góp phần kiến tạo quê hương thanh bình và thống nhất, để được tận mắt nhìn thấy đất nước và đồng bào ba miền từ nam chí bắc.

Ngoài lý tưởng phục vụ để đem thanh bình thống nhất cho quê hương đồng bào, trang Lưu Niệm của Giang cũng cho người xem thấy rằng anh là một thanh niên đầy tình cảm. Vì ở cuối trang, Giang thêm hình vẽ một thiếu nữ

tóc huyền xoã ngang vai, phải chăng để nói lên tình cảm anh mãi dành cho người con gái anh yêu.

Tôi biết Giang từ những ngày đầu gia nhập Trường Võ Bị. Giang là Tân Khoá Sinh đại đội C, còn tôi thuộc đại đội D. Hai đại đội C và D ở chung một toà nhà xây hình cong ba tầng, sát Phạn Xá, thuộc Tiểu Đoàn 1 SVSQ. Các Tân Khoá Sinh hai đại đội C và D cùng ở trên lầu ba, và cùng được huấn luyện học hành với nhau trong mùa TKS và mùa văn hoá năm thứ nhất.

Giang và tôi đã có chung những kỷ niệm đầu đời lính Võ Bị. Tôi nhớ Giang nhập trường không phải đợt đầu, nên có lẽ anh không có kỷ niệm sắt máu như tôi có, trong ngày nhập trường đợt một của Tân Khoá Sinh Khoá 25. Ngày ấy tôi nghĩ phải tới một phần năm quân số Khoá 25 bị đàn anh Khoá 23 cho đo đất. Đo đất đây là nằm xỉu như chết dưới sân cỏ Trung đoàn, hoặc dưới các giao thông hào lõng bõng nước và đất sét. Hình ảnh trong Lưu Niệm Khoá 25 còn ghi lại những chàng trai trẻ mặc đồ dân chính nằm la liệt chung quanh bục TKS Khoá 25. Họ đã không kham nổi những thử thách đầu tiên của ngày thứ nhất ở trường Võ Bị sau khi bước qua cổng Nam Quan.

Giang đã nhập trường vài ngày sau đó (có lẽ là đợt hai). Và kể từ hôm ấy Giang đã cùng với chúng tôi sống những ngày kinh hoàng của thời TKS Võ Bị. Giang can trường nhưng trầm lặng. Giang không nổi bật trong cái hay cũng như trong cái dở như một số Tân Khoá Sinh liên Đại Đội C và D. Thời ấy C và D có những nhân vật đáng nhớ thí dụ như TKS Trần Quốc Toản. Toản được cán bộ đàn anh tặng cho danh hiệu "nhỏ mà xấc". Số là Toản tuy thấp hơn bạn bè, nhưng lại hay chạy về nhất khi chúng tôi "tấn công" từ cột cờ Trung Đoàn về Phạn Xá. Toản và một số bạn khác (cũng chạy về đầu) được lên đứng trước mặt toàn thể TKS Khoá 25 để được tuyên dương, được bỏ mũ sắt ra

để thở thoải mái, trong khi những thằng vịt đẹt chúng tôi nhìn lên thèm thuồng. Cũng thời ấy, liên đội C & D có những Ngô Xuân Hoa, Nguyễn Văn Hát, Nguyễn Hải Thần và Trần Đình Triết thuộc "Phái Đoàn Thiện Chí". Thiện chí đây không phải là tinh thần hăng say tự nguyện việc chung, nhưng là danh từ của Tự Điển Võ Bị để ám chỉ những TKS lúc nào cũng đi cà nhắc vì xưng chân nhức gối. Những chàng trong phái đoàn thiện chí này còn được bạn bè K25 gọi là "Nội Các Nguyễn Hải Thần". Các chàng này có cái sướng là không phải chạy hoặc tấn công mất sức như bạn bè. Thế nhưng có lẽ không ai muốn nằm trong phái đoàn này, vì chỉ nguyên cái danh từ "Phái Đoàn Thiện Chí" đã là một mối nhục, chưa kể cái khổ của kẻ chân bị sưng vù, đi không nổi mà vẫn phải cố lết, trong khi tay cầm súng, lưng đeo balô và thắt lưng mang dây đạn.

Nói về bốn nhân vật phái đoàn thiện chí liên đội C&D, người viết xin tưởng niệm đến hai người bạn Khoá 25 đã khuất: Ngô Xuân Hoa và Nguyễn Văn Hát. Hoa là vua toán Giải Tích thời năm thứ nhất và là thủ khoa của Khoá SQ Pháo Binh năm 1973. Tôi không được biết Hoa đền nợ nước trong trường hợp nào, nhưng tôi biết Hát hy sinh cho tổ quốc tại Vùng 1 khoảng cuối năm 73 hoặc đầu 74, khi anh phục vụ ở Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Trước đó Hát có tên trong danh sách du học Hoa Kỳ để sau này về trường làm Giáo Sư Văn Hoá. Hai người còn lại là Thần và Triết đã không đạt được ước mộng Võ Bị, hai anh phải rời trường vì lý do sức khoẻ trước ngày Khoá 25 được gắn alpha, chính thức trở thành SVSQ Võ Bị.

Cũng thời gian Tân Khoá Sinh, Giang chung vui với liên đội C&D chúng tôi qua những màn trình diễn văn nghệ dã chiến ngàn đời không quên. Nếu ngày nay còn tại thế, tôi chắc Giang chẳng thể quên được những giờ nghỉ ngoài bãi chiến thuật. Ngồi dưới bóng thông vi vu, chúng tôi được

thưởng thức những bài quyền Thái Cực Đạo của Thiếu Sinh Quân Lai Đình Hợi và Nguyễn Văn Sơn và nhất là nghe giọng ca bất hủ của hai chàng ca sĩ TKS.

Hai ca sĩ trứ danh của chúng tôi cùng mang họ Bùi nhưng dĩ nhiên không cùng cha cùng mẹ: Bùi Văn Chiến và Bùi Phạm Thành. Chiến ở Đại đội D cũng có thể gọi là "ca sĩ Một Bài" vì suốt mấy tháng trời TKS, anh chỉ trình diễn có một bài duy nhất, bài "Về Thăm Xứ Lạnh." Chiến ngượng vì phải nhai lại một bài độc nhất vô nhị, nhưng cán bộ đàn anh cứ ép anh phải hát cho chúng tôi giải trí. Kể ra cũng tội nghiệp cho Chiến, nhưng phải công nhận Chiến hát quá hay, nên chúng tôi trong bụng cứ mong thầm được nghe Chiến hát lại. Sau này khi lên SVSQ, Chiến mới tâm sự với tôi rằng, bài ấy có mấy chỗ anh quên lời nên đành phải chế ra để hát cho đúng nốt nhạc. Thế là bài Về Thăm Xứ Lạnh đi vào lịch sử và tâm thức TKS liên đội C&D khoá 25. Cũng như bài "Ra Đi Là Hết Rồi" do Thanh Thuý hát đã đi vào tiềm thức của tất cả TKS Khoá 25 vậy.

Ca sĩ Bùi Phạm Thành ở cùng đại đội C với Giang. Thành hát cũng hay như Chiến, dĩ nhiên mỗi người mỗi vẻ, nhưng hơn Chiến ở chỗ anh là "ca sĩ Nhiều Bài." Thành sở trường về những bài tình ca Trịnh Công Sơn và anh hát với tất cả tâm hồn như một người ca sĩ lành nghề trình diễn dưới ánh đèn màu sân khấu. Một trong những bài Thành hát cho chúng tôi nghe thời ấy tôi còn nhớ rất rõ, nhớ cả lối trình diễn khi anh hát câu đầu "Trời ươm nắng (ứ ứ) cho mây hồng ..."

Những kỷ niệm của tôi với Giang thời TKS cũng còn là những buổi tập bắn, khi chúng tôi cùng dựng bia cho bạn bè tập bắn ngoài bãi học vũ khí. Con hầm dài nơi chúng tôi dựng bia là một cái gì khó quên cho những ngày đầu đời lính. Ngày ấy chúng tôi hay bị đàn anh la rầy là "các anh gửi hết đạn cho đào! bắn gì mà ... cả chục viên,

chỉ một hai viên trúng bia." Tuy vậy tôi biết ngày ấy Giang bắn rất khá. Mắt anh sáng, tay anh khoẻ, anh lại rất reclô ngắm kỹ và điều chỉnh cẩn thận, nên anh bắn giỏi không lấy gì làm lạ.

Lên SVSQ, năm thứ nhất vẫn sống chung một liên đội, tôi nhớ những kỷ niệm về Giang khi chúng tôi đi học quyền anh (boxing) với võ sĩ Văn Đại bên khu Quang Trung. Mỗi tuần một lần, vào chiều thứ ba, liên đội chúng tôi tập họp tại "bến xe Lê Lợi" đàng sau đại dội A, để lên GMC sang võ đường. Giang người cao tay dài nên rất lợi thế khi đấu box, tuy vậy hình như không bao giờ anh ỷ cao và nhanh để knock out bạn bè. Những SVSQ "thiếu thước tấc" hẳn phải nhớ đến sự nhân nhượng của Giang. Thời gian học Thái Cực Đạo sau này, Giang mê đến nỗi tối nào anh cũng phải dành giờ tập đá và đi quyền, dù hôm đó có phải học thi văn hoá cho ngày mai.

Những năm sau này, hầu như lúc nào Giang cũng biểu lộ một người mẫu mực, lý tưởng và quý mến bạn bè. Giang cao cỡ 1 mét 75 lại đi đứng dõng dạc. Với khổ người thanh và khuôn mặt xương xương, anh đúng là mẫu người SVSQ Võ Bị lý tưởng. Thêm nữa, với mũi cao, cặp mắt sâu, đôi mày rậm và nước da trắng hồng, toàn thể con người Giang là một mẫu thanh niên đẹp trai. Đã thế với quần áo tề chỉnh và lối ăn nói lễ độ chững chạc, Giang đã chiếm được cảm tình của sĩ quan cán bộ, SVSQ đàn anh và nhất là sự quý mến của đàn em. Giang vị tha, không từ nan bất cứ điều gì để giúp người khác. Đức tính cao quý này anh còn mang ra đơn vị như tôi sẽ đề cập sau.

Hết năm thứ nhất sang năm thứ hai, SVSQ Khóa 25 chúng tôi được đổi sang các đại đội khác theo một cách xắp xếp tình cờ, để tất cả SVSQ các khoá có dịp biết nhau hơn. Liên đội C & D Khoá 25 thế là bị phân tán, mỗi người đều phải "dọn nhà". Tôi đổi qua đại đội F bên tiểu đoàn 2, còn

Giang hình như sang đại đội B và như thế anh vẫn còn thuộc tiểu đoàn1. Qua năm thứ ba, chúng tôi lại phải dọn nhà một lần nữa và cũng là lần cuối. Giang được đổi về liên đội C & D cũ, nhưng sang đại đội D cùng với Lê Văn Điền (hạnh phúc biết bao cho Lê Điền vì hắn được vinh dự làm đại đội trưởng ĐĐ D, nơi 4 năm về trước hắn là TKS hốc hác!). Tôi chuyển từ đại đội F sang K. K là đại đội mới thành lập cho các bạn K25 SVSQ theo quân chủng Hải Quân bên tiểu đoàn 2. I cũng là là đại đội mới, cho SVSQ Không Quân. Thế là từ năm thứ hai, tôi và Giang ở hai tiểu đoàn khác nhau. Chúng tôi như mặt trăng với mặt trời: không còn đi học chung, không còn đi gác chung, không còn chơi thể thao chung và không còn đi phố chung, ... cho đến ngày ra trường. Tuy vậy hình ảnh một Nguyễn Đình Giang vẫn nổi bật trong tâm khảm tôi từ những ngày TKS ở liên đội C&D.

Năm thứ tư có thể là năm sung sướng nhất của người SVSQ nếu anh không nắm một chức vụ nào trong Hệ Thống Tự Chỉ Huy hoặc một trách nhiệm tự nguyện khác. Riêng Giang, anh vừa nắm chức vụ Đại ĐộI Trưởng trong HTTCH, lại tự nhận thêm trách nhiệm thực hiện Lưu Niệm của khoá; cả hai trách nhiệm đều nặng nề, đòi hỏi nhiều thời giờ, sức lực và khả năng. Trong khi nhiều bạn bè khoá 25 hưởng những giờ tự do thoải mái thì Giang vùi đầu vào việc sưu tầm hình ảnh của khoá. Trong lúc bạn bè có giờ viết thư cho đào hoặc cưa tranh gỗ tặng người yêu, thì Giang cặm cụi học hỏi kinh nghiệm của những cuốn Lưu Niệm các khoá trước... Có nhìn cuốn Lưu Niệm Khoá 25 dầy 360 trang đầy hình ảnh, mỗi trang mỗi kiểu, và có lăn lộn trong nghề in ấn cách đây mấy chục năm, khi chưa có máy vi tính, mới thấy cái công và cái khó nhọc của người làm Lưu Niệm khoá. Cũng nên nhớ rằng Lưu Niệm khoá 25 là cuốn LN đầu tiên có phần "custom design" cho mỗi trang

của SVSQ. Giang là người đưa ra sáng kiến và chỉ dẫn. Anh là người thâu thập tất cả những trang trình bày của 256 bạn bè để mang về Saigon in. Anh là người trình bày gần 100 trang còn lại của toàn khoá. Giang đã tự nguyện hy sinh gánh cái "ngà voi" này có lẽ một phần vì anh thích nghệ thuật và hội hoạ. Giá còn tại thế, giờ này biết đâu anh cũng làm chủ một nhà in như Điền bên xứ Kanguru. Lê Văn Điền còn cho biết, Giang có tài vẽ tranh khôi hài, và nét vẽ của anh rất sắc xảo điêu luyện. Có lần Điền bắt gặp Giang vẽ hình hí hoạ trong lớp, những khi học văn hoá quá khô khan hoặc buồn ngủ.

Ngày 15 tháng 12 năm 1972 đánh dấu ngày trọng đại suốt đời ghi nhớ đối với 256 SVSQ Khoá 25, trong đó có Nguyễn Đình Giang. Sau bốn năm được Trường Mẹ rèn luyện, họ được tung ra mọi quân chủng, binh chủng, quân đoàn, sư đoàn trên khắp mọi vùng đất nước để bảo vệ quê hương, đem thanh bình và an lạc cho đồng bào. Trong Đêm Truy Điệu, trước Ngày Mãn Khoá, các SVSQ khoá 25 đã chọn phương châm phục vụ "Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng. Mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm." Họ cũng nguyện cầu với những đàn anh linh thiêng đã khuất, đưa lối dẫn đường để họ chu toàn sứ mạng đất nước trao phó.

Giang được gắn cấp bậc Thiếu Úy Lục Quân Hiện Dịch với bông mai vàng trên cầu vai trong Ngày Mãn Khoá. Anh và đa số khoá 25 đã được chọn vào Lục Quân từ cuối năm thứ hai, trong khi một phần tư bạn bè chấp nhận Không Quân và Hải Quân làm binh nghiệp. Giang đậu cao và may mắn, nên ngay trước ngày ra trường anh đã chọn được Sư Đoàn 25 là một đơn vị gần nhà. Chủ trương của Giang là để khi có dịp, có thể về thăm bố mẹ và anh em. Chắc Giang vui mừng không những ý nguyện phục vụ gần nhà

được toại nguyện, mà cuộc đời anh lại vẫn được tiếp tục gắn liền với con số 25 thân thương.

Ngày trình diện đơn vị đến quá mau sau hai tuần phép ngắn ngủi. Tất cả 9 tân thiếu uý khóa 25 chọn Sư Đoàn 25 đã hẹn nhau tại nhà Giang ở phía Bắc vùng Ngã Ba Ông Tạ, để cùng đi trình diện một lượt. Hôm ấy có Nguyễn Đình Giang, Ngô Đức Giang, Trần Văn Khét, Phạm Vương Đốc, Vũ Văn Hùng, Lại Ngọc Chính, Nguyễn An Phong, Phan Văn Thám.

Sư Đoàn 25 chịu tránh nhiệm phần lãnh thổ giáp ranh giới Cam Bốt gần Tây Ninh, để ngăn chận sự xâm nhập của Cộng Sản vào Nam VN theo ngả Cam Bốt. Đây là tuyến đầu huyết mạch vì địch quân quyết chí xâm nhập ngả này để tìm dịp tấn công thủ đô Saigon, cách ranh giới không đầy 50 cây số. Sư Đoàn 25 đã nhiều lần hành quân tại vùng Tây Ninh, Củ Chi, Hậu Nghĩa, Trảng Bàng, Gò Dầu Hạ và tiến đánh vào mật khu Bời Lời của địch.

Giang được chỉ định về Trung Đoàn 50 ở Củ Chi, do Đại Tá Vũ Lộ làm Trung Đoàn Trưởng. Chẳng bao lâu sau anh khám phá ra rằng đây là đơn vị có nhiều COCC (Con Ông Cháu Cha) tức lính kiểng. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì đơn vị ở gần Saigon, nên có nhiều lính gửi gấm. Nhìn quanh, đơn vị chẳng có mấy những người lính tận tuỵ với trách nhiệm và lý tưởng chiến đấu, Giang bắt đầu nghĩ kế để lấy lòng và nâng cao tinh thần thuộc cấp.

Với tác phong và lý tưởng cùng với "mác Võ Bị", không đầy 6 tháng sau ngày trình diện, Giang đã được giao trọng trách Đại Đội Trưởng Đại Đội Trinh Sát Trung Đoàn 50. Đối với ai khác thì nắm ĐĐ Trinh Sát có thể là mối lo sợ. Nhưng đối với Giang, thì đây là cơ hội bằng vàng để anh thi thố lý tưởng và những gì đã học hỏi được trong Trường Mẹ. Không cứ gì ở Trung Đoàn 50, mà còn ở nhiều đơn vị khác, có nhiều Đại Đội Trưởng Trinh Sát gốc khoá

25 Võ Bị. Hầu hết các bạn này từng mang danh dự về cho Trường Mẹ và cho khoá qua những chiến thắng hiển hách. Họ là những Sĩ Quan khoá 25 được thăng cấp Đại Úy sớm nhất khoá. Tính đến cuối năm 1974, tức 2 năm sau ngày tốt nghiệp, khoá 25 có không dưới 15 Đại Úy đặc cách trong đó tôi nhớ có những Nguyễn Văn Bảo (Bảo dép), Phùng Hữu Châu, Phạm Hữu Đa, Hồ Ngọc Hiệp, Trần Tấn Hoàng, Phạm Huy Mậu, Ngô Hồng Sương, Cao Văn Thi, Lâm Ngọc Thưởng, Đặng Văn Túc, v.v.

Vì Đại Đội Trinh Sát luôn là tai mắt của đại đơn vị, và là bàn tay sắt giáng những cú đấm đầu tay lên đầu địch, nên luôn là đại đội then chốt nhất. Theo Phạm Vương Đốc, khoá 25, ở cùng Trung Đoàn với Giang, việc đầu tiên Giang làm để củng cố tinh thần thuộc cấp là gây thiện cảm và làm gương sáng. Giang cởi mở hoà đồng, ăn nói "ngọt" nên rất được lòng thuộc cấp, từ Đại Đội Phó đến hạ sĩ quan và binh lính. Giang làm gương sáng trong tư cách, tác phong và luôn học hỏi kinh nghiệm kể cả từ những người lính dưới quyền. Tuy ăn nói ngọt nhưng Giang không nịnh bợ cấp trên hoặc mị cấp dưới, trái lại anh rất lễ độ, nghiêm minh và cư xử công bằng. Từ hồi trong trường Giang đã thích đọc sách binh thư, nghiên cứu binh sử và những trận đánh lịch sử, thì tại đơn vị anh còn để ý sưu tầm học hỏi hơn nữa khiến binh sĩ rất nể vì. Giang rèn luyện thể chất, dượt võ và chạy sáng để giữ phong độ. Chẳng biết làm cách nào mà sau đó binh sĩ dưới quyền để anh đốc thúc chạy sáng. Thế là trước con mắt kinh ngạc và khâm phục của Trung Đoàn, hầu như mỗi sáng Giang dẫn Đại Đội của anh chạy bộ, như hồi còn trong trường anh đã cùng bạn bè và đàn em khoá 26, 27 và 28 chạy sáng. Thấy anh làm vậy, có kẻ ươn hèn yếm thế mới đầu cho rằng anh "điên". Thực sự lý tưởng Võ Bị và trách nhiệm của một cấp chỉ huy đã khiến

Giang xem ra như kẻ dại dột chỉ tìm "gió mưa cùng nguy hiểm".

Đầu năm 74, Tướng Lý Tòng Bá từ Thiết Giáp được chị định về chỉ huy Sư Đoàn 25. Với vị tư lệnh mới, Giang như diều gặp gió vì anh gặp đúng cấp lãnh đạo đáng kính phục. Những trận đánh lớn chí tử vào mật khu địch đã làm chúng tổn thất nặng nề. Giang nhiều phen dẫn đại đội hoá trang toàn đồ đen mò mẫm vào vùng núi Bà Đen và dọc theo Quốc Lộ 22 từ Củ Chi, Trảng Bàng đến Gò Dầu Hạ và Hóc Môn để thám sát và lùng địch. Cũng chính thời gian này Sư Đoàn 25 và Mẹ Võ Bị đã vĩnh viễn mất đi hai đứa con khoá 25: Lại Ngọc Chính đi trước và Trần Văn Khét theo sau.

Những ngày cuối tháng Tư Đen, Sư Đoàn 25 ở vào vị trí vô cùng quan trọng là cản trở đường tiến quân của giặc vào thủ đô. Giang và Đại Đội Trinh sát của anh vẫn chiến đãu với tinh thần cao độ hơn bao giờ hết. Thanh danh của anh và thuộc cấp đã vang lừng lên cấp Sư Đoàn. Ngày được lệnh triệt thoái, Đại Đội của Giang và một số đơn vị khác được giao trọng trách chặn hậu để Sư Đoàn 25 di tản chiến thuật về bảo vệ thủ đô. Giang đã thi hành đúng vai trò và trách nhiệm. Trung đoàn 50 đã rút trong trật tự theo đúng kế hoạch hành quân. Đau đớn thay chính lúc Giang và thuộc cấp chuẩn bị theoTrung Đoàn, thì được lệnh buông súng đầu hàng của Tổng Thống Dương Văn Minh. Theo sự kể lại của những binh sĩ dưới quyền, Giang đã phẫn nộ đến tái mặt và tự quyết định bất tuân lệnh đầu hàng (giận tái mặt là một trong những đặc điểm của Giang khi anh giận ai hồi còn trong trường!). Lúc ấy thiết giáp giặc đang di chuyển về phiá rút quân của anh. Anh quyết định tự chiến đãu để thuộc cấp rút lui an toàn. Chính Giang đã giằng lấy khẩu đại liên 50 từ tay người hạ sĩ nhất xạ thủ. Anh đòi tiếp thêm đạn. Anh la lên để ra lệnh cho viên hạ sĩ và những người

binh sĩ còn lại rút lui. Anh ghìm chặt khẩu đại liên nhả đạn. Tiếng đại liên chát chúa, theo sau bằng từng loạt quân thù ngã gục. Nhưng chúng quá đông. Giang đã bắn đến viên đạn cuối cùng trong tiếng cười ngạo nghễ. Sau đó là tiếng lựu đạn nổ... và những người lính Trinh Sát đã vĩnh viễn mất đi người Đại Đội Trưởng vừa đáng yêu vừa đáng kính. Anh đã dùng chính mạng sống mình để bao bọc bảo vệ họ. Trước khi nhắm mắt, hẳn Nguyễn Đình Giang vui vì anh biết đàn em sẽ trở về với vợ con, nhưng hẳn anh chua sót cho thân phận quê hương đang rơi vào tay bọn cộng sản vô thần, vô đồng bào và vô tổ quốc...

Nguyên Anh K25

<u>Lời ngườI viết</u>: Chân thành cám ơn bạn Phạm Vương Đốc SĐ 25 BB đã giúp tôi biết nhiều về Nguyễn Đình Giang của những ngày chiến đãu tại đơn vị. Cũng cám ơn bạn Lê Văn Điền đã cho những nhận xét về Giang thời SVSQ năm thứ tư ở Đại Đội D.

KHÓC NAM QUAN ẢI

Nhớ nước nhìn mây vọng núi rừng
Tin buồn dâng đất lệ rưng rưng
Ngậm ngùi ta khóc Nam Quan Ải
Em có bao giờ khóc núi sông

Ta nhớ Nam Quan nắng lụa vàng
Chiến bào nhuộm đỏ máu sài lang
Tống triều, Minh Đế, Nguyên, Mông Cổ
Phách lạc hồn tan hết bạo tàn

Ta nhớ Nam Quan tắm máu thù
Đầu non lẽo đẽo ánh trăng thu
U hồn thấp thoáng sương thu lạnh
Vó ngựa chinh nhân cát bụi mù

Ta khóc Nam Quan dâng hiến Tàu
Biên thùy nghi ngút chuyện thương đau
Quê người ta khóc quê hương Mẹ
Năm tháng lưu vong vạn cổ sầu

Tôn Thất Xứng 2002
Montréal, Canada

Họa NAM QUAN ẢI

Nguyên Hồng K.25,
kính tặng
Niên Trưởng Tôn Thất Xứng K.1

Anh ở quê người khóc núi sông
Còn tôi quê Mẹ mắt lưng tròng
Tin buồn dâng đất Nam Quan Ải
Khi lệ Hoàng Sa chưa ráo dòng

Mơ một mùa xuân về đất Việt
Nào ngờ nắng hạ lại sang đông
Anh ở quê người Anh có biết
Lệ Sài Gòn đẫm ướt Thăng Long

Ta nhớ Phi Khanh nơi quan ải
Tay chỉ sơn hà, tay chỉ sông
Con về lo rửa hờn sông núi
Lo trả thù nhà cha mỏi mong

Nhớ người thà chết làm Nam Quỷ
Phương Bắc công hầu một tiếng không
Nhớ xưa đi học lòng cảm khái
Chí làm trai Uy Viễn Tướng công

Đã sinh ra ở trong trời đất
Một giải biên thùy giữ chẳng xong
Hôm nay dâng đất về tay giặc
Khúc chí làm trai há thuộc lòng

Nhớ hồn tử sĩ nghìn thu trước
Máu chảy đầu rơi cũng uổng công
Tiếc tôi chịu nhốt trong lồng sắt
Muốn hót đâu còn tiếng hót trong

Anh ở đại ngàn mây gió ngoại
Cổ dài miệng lớn hót thong dong
Tôi, Anh cách trở muôn nghìn dặm
Một gánh giang sơn một chữ đồng

Xã tắc sơn hà cha để lại
Đâu để làm thơ, để chửi ngông
Tha hương anh chạnh lòng cố quốc
Bao giờ toàn vẹn được non sông ?!

Nguyên Hồng
19-06-2004

NÓI VỚI MÀY

Tao tạm gọi tên của mầy là Mầy. Vì vậy chữ Mầy tao sẽ viết hoa cho dễ xưng hô. Đúng ra tao không nên viết những giòng này, vì sẽ có kẻ cho rằng mình tự vạch aó cho người xem lưng. Nhưng tao không thể im lặng được, vì tao không biết có bao nhiêu người suy nghĩ giống như Mầy. Đôi khi mình cũng nên nói thẳng, nói thật để sửa đổi.

Mầy đã nghĩ sai về Tổng Hội và về Đại Hội của chúng ta. Mầy nói với tao sỡ dĩ Tổng Hội còn đó chẳng qua vì tờ Đa Hiệu. Như vậy Mầy cho rằng tờ Đa Hiệu chính là cứu cánh của Tổng Hội hay sao? Tao nghĩ Mầy lầm rồi. Tờ Đa Hiệu chỉ là một phương tiện mà Tổng Hội dùng để nối kết chúng ta lại với nhau, để duy trì tinh thần, nuôi dưỡng lý tưởng chờ một thời cơ thuận tiện sẽ cùng nhau làm một cái gì đó cho quê hương, và "Cái Gì Đó" mới chính là cứu cánh của Tổng Hội. Mầy còn nói với tao có nhiều người lên phát biểu trong những lần Đại Hội là nói mà không biết mình nói gì. Có nghĩa là nói dóc hay nói phét, trong đó có tao, khi tao lên nêu ý kiến về một kế hoạch gây quỷ tổng hội trong một lần đại hội ở nam Cali. Chúng ta có thể coi thường Đại Hội như thế sao? Tao không biết có bao nhiêu người như lời Mầy nói? Tư cách, danh dự của một cựu Sinh Viên Sĩ Quan (CSVSQ) để đâu? Mầy nên nhớ rằng hầu hết những người đến dự Đại Hội là những niên trưởng đại diện các khu hội, phân hội, hoặc hội Võ Bị địa phương đến từ khắp nơi, xa vạn dặm như Âu châu, Úc châu, Gia nã đại và khắp Hoa kỳ. Có những người là Đại niên trưởng của chúng ta, đã từng là Chỉ huy trưởng của trường, nơi chúng ta được đào tạo. Mỗi lần hội họp, mỗi lần sinh hoạt, mỗi lần đại hội là mỗi lần chúng ta nhắc đến ba chữ Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm. Nhưng Tổ Quốc đã không giữ được.

Trách Nhiệm đã không làm tròn. Bây giờ chỉ còn lại Danh Dự. Danh Dự của trường Mẹ, và Danh Dự của một CSVSQ. Nếu còn? Chỉ vì muốn bảo vệ Danh Dự của trường Mẹ mà tao xém bỏ xác vào những ngày cuối tháng 4, 75.

Hai khóa 28 và 29 ra trường ngày 21 tháng 4, 75. Lễ mãn khóa, đầu đội nón sắt, chân mang giày trận, mặc đồ tác chiến. Tao nghĩ cuộc đời của tao sẽ gắn liền với những thứ đó. Về sư đoàn 22, Trung đoàn 41, Tiểu đoàn 1, làm Trung Đội Trưởng trung đội Quân Báo Tiểu Đoàn, đóng tại Cầu Voi, quận Bến Lức, trên quốc lộ 4, nối liền Sài Gòn và Long An. Dọc quốc lộ là ta, chung quanh ta là địch. Trung đội tao hoạt động cách quốc lộ khoảng chừng hai cây số. Một mình tự lo liệu lấy.

Từ ngày 21 đến ngày 30 tháng 4, 75 đối với tao là 9 ngày địa ngục, 9 ngày kinh hoàng, 9 ngày khủng hoảng. Chín ngày chỉ thấy chết, chết, và .... chết. Một sĩ quan mới ra trường, trong đầu mang một mớ lý thuyết suông từ quân trường. Chưa có một chút kinh nghiệm chiến trường nhưng phải đối diện với một thực tế phức tạp, một chiến trường hổn loạn, với súng thật, đạn thật, địch thật và chết cũng thật. Ngày đầu tiên nhận đơn vị, tao đếm tổng cộng 42 người, cả hạ sĩ quan và binh sĩ. Đó là một đoàn quân Liên Hiệp Quốc, đủ các loại lính, từ miền Trung chạy vaò, cao nguyên chạy xuống, có cả Biệt Động Quân và Thủy Quân Lục Chiến. Ngày cuối cùng đơn vị chỉ còn lại Ban chỉ huy trung đội và một vài người lính. Thê thảm, ê chề. Chỉ có 9 ngày mà thần kinh tao như muốn đứt ra từng đoạn. Nhớ lại mùa Tân Khóa Sinh chẳng nhằm nhò gì. Người Thiếu uý Trung đội phó có vẻ xuống tinh thần. Ông ta từ Tiểu khu Quãng Ngãi chạy vào. Mọi việc ông tin tưởng vaò tao, nhưng tao chỉ là một con gà mờ, lờ quờ, lạng quạng. Nhiều lần ông ấy rủ tao bỏ trốn, nhưng tao không trốn. Không phải vì tao không sợ chết, cũng không phải vì tao muốn làm

anh hùng, nhưng vì danh dự của trường Mẹ. Một quân trường được nhiều người kính nể. Đã đào tạo cho chúng ta một lý tưởng và một niềm kiêu hãnh. Suốt 9 ngày đó tao vẫn mặc trên người bộ đồ tác chiến của trường. Trên túi aó vẫn còn cái bảng tên màu trắng. Lúc đó nếu chẳng may tao bị thương và biết mình sắp chết, tao sẽ gỡ cặp lon thiếu uý xuống và gắn lên ve aó của tao cặp Alpha màu đỏ mà tao hằng yêu quý. Tao luôn luôn tự nhủ mình rằng, nếu không làm được gì để bồi đắp thêm cho uy danh cuả trường Mẹ, thì tao cũng không có quyền làm sứt mẻ nó. Uy danh của trường Mẹ đã giữ tao lại chiến trường cho đến giờ phút cuối cùng.

Chắc Mầy còn nhớ, trưa ngày 30 tháng 4, 75. Sau khi có lệnh buông súng. Tao đi bộ trên quốc lộ 4 hướng về Sài Gòn. Đầu đội trời, chân đạp đất, không giày, không mũ, trong người mặc một bộ đồ dân sự rách tả tơi. Bổng tao nghe một tiếng gọi nhỏ nhưng rất mạnh : 'Tường'. Nhìn lên thấy V. ngồi trong chiếc xe đò chạy về hướng Long An. V. đang nhìn tao, tay chỉ về hướng đó. Ngồi bên cạnh V. là Mầy. Xe vẫn tiếp tục chạy. Tao đứng nhìn theo, trong đầu xuất hiện bao nhiêu câu hỏi : Về dưới đó làm gì? Còn đơn vị naò dưới đó không? Tử thủ hay vô rừng? Còn hy vọng gì không? Tao đã không tìm được câu trả lời. Vẫn đứng nhìn theo cho đến khi chiếc xe chạy khuất trong đám người chạy loạn.

Lại tiếp tục bước đi, tao chợt nhớ đến một câu chuyện mà tao đã đọc khi còn là một sinh viên dân chính, tuổi đời chưa quá 20, đầu óc còn non choẹt. Câu chuyện viết về một ông Tướng của Mỹ trong thời Đệ nhị thế chiến. Sau một buổi lễ gắn huy chương và tuyên dương công trạng cho các binh sĩ có công, ông bước xuống khán đài, bắt tay và thăm hỏi từng người. Khi đến trước một người lính ông hỏi một câu: Anh có thể kể cho tôi nghe cái chiến công mà anh cho là lớn lao nhất của anh không? Người lính trả lời: Thưa ngài, chiến công lớn lao nhất là đã giữ được mạng sống của tôi cho đến giờ phút này. Tao đã mĩm cười khi dễ vì câu trả lời quá dở đó. Tao nghĩ, sao ông không trả lời là ông đã

bắn hạ mấy chiếc máy bay, hay diệt hằng chục chiếc xe tăng, hoặc tham gia hằng trăm trận đánh, giết hằng ngàn quân địch. Chẳng lẻ ông gia nhập quân đội chỉ để giữ cái mạng sống của ông thôi sao. Còn cái ông nhà văn này nữa, ông ghi lại câu chuyện này với mục đích gì đây. Ông muốn gởi đến người đọc điều gì với một câu trả lời tầm thường như thế? Rồi tao quên câu chuyện đó đi cho đến khi nằm giữa chiến trường, đạn bắn như mưa, bom nổ như sấm, mạng mình rẻ như cỏ rác. Tàn trận đánh, quanh ta xác bạn, xác thù. Ngẩng mặt nhìn trời biết mình còn sống. Lúc đó tao mới thấy thấm thía câu trả lời của người lính Mỹ, mới nhận ra được giá trị đích thật của nó. Không có một câu trả lời nào đúng hơn và hay hơn nữa trong hoàn cành đó. Thế mà qua bao năm tao vẫn không hiểu được cho đến khi nằm kề bên nó. Thật vậy, tất cả các chiến công đều trở nên vô nghĩa khi ta đã nhắm mắt xuôi tay. Có lẽ trời còn thương tao, chưa cho tao chết, để hôm nay còn ngồi đây viết được những dòng này. Để hiểu được cái chết của những người bạn đã chết vào giờ thứ 25, trong đó có Lê Kháng Chiến, E28, (chữ Kháng có g) cùng về Trung đòan 41, Tiểu đoàn 1 với tao. Nó chết cách nhà nó chưa đầy mười cây số. Nhà nó ở Long An, thế mà chưa được một lần về phép thăm nhà. Có ai hiểu được nó chết cũng chỉ vì danh dự của trường Mẹ. Về Trung đoàn 41 còn có Ngô Trí, đang ở Mỹ, Nguyễn Viết Ngoãn, còn ở Việt Nam, lúc đó cũng bị thương. Có lẽ còn một số nữa nhưng tao không nhớ hết.

Thế rồi 75, Mầy và V. đi Mỹ, tao ở lại đi tù. Thấm thoát đã 30 năm. Lý tưởng vẫn còn nhưng bầu máu nóng ngày xưa đã nguội. Với thời gian có thể chúng ta sẽ tàn lụi nhưng mình vẫn hy vọng ở Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, sẽ tiếp nối con đường của chúng ta. Mong rằng chúng ta sẽ thấy được một Việt Nam mà chúng ta hằng ao ước trước khi nhắm mắt là đời.

Trần Tường K28
California, Hoa Kỳ
Tháng 4, 2005

Bài Thơ Tháng Tư

Tháng Tư . Bắc Mỹ trời vừa ấm ,
Bạn hữu dăm thằng kéo đến thăm
Đang vui, chợt thoáng lời cay đắng ,
Chén rượu tay cầm bỗng lạnh tanh .
Ô hay, lòng lạnh hay lòng lạnh ?
Hay nỗi ngậm ngùi đã nhập tâm ?

Tháng Tư . Ùn ùn người di tản
Trẻ thơ chân đất, mắt xanh xao .
Ngược xuôi tất tả trong mê sảng,
Mà nào hiểu được tại vì sao .

Tháng Tư . Từ giã Gò Dầu Thượng,
Long Khánh theo quân về giải vây
Địch pháo như mưa, ngoài tưởng tượng
Máu xương đồng đội xót lòng này .

Máu xương cũng chẳng làm chân vướng ,
Đâu ngờ tàn cuộc lại là đây .
Niềm vui thắng trận chưa tròn hưởng,
Đã vội tan theo nắng cuối ngày .

Tháng Tư . Tướng quân đầy lẫm liệt
Hiên ngang tuẫn tiết, chết theo thành .
Tử sinh chẳng động lòng hào kiệt,
Thiên cổ danh còn rạng sử xanh .

Tháng Tư . Người lính Dù mũ đỏ
Tay buông lựu đạn nổ banh thây .
Mắt chẳng muốn nhìn doanh trại đó,
Màu cờ đổi khác gió chiều bay .

Tháng Tư . Nghĩa trang Quân Đội cũ,
Mả mồ tung toé, trắng xương phơi .
Rợn người gió hú, mây vần vũ,
Trăng cổ độ buồn, lạnh lẽo soi .

Tháng Tư . Người lính đang nằm Viện,
Bị đuổi xua theo họng súng thù .
Thương tích chưa lành bung toác miệng ,
Máu tuôn cho đậm mối oan cừu .

Tháng Tư . Người chiến binh tàn phế ,
Cùng dắt dìu nhau đi ăn xin .
Cố nén niềm đau, nào có dễ ,
Nhưng Anh phải sống . Cho gia đình .

Tháng Tư . Chàng thanh niên Võ Bị ,
Tay còng, dẫn độ xuống Cà Mau .
Pháp trường bắn vội còn chưa phỉ
Cái dạ căm hờn đã bấy lâu

Tháng Tư . Miền quê người Xã Trưởng,
Nhục hình quỳ gối, nắng chang chang .
Phận hèn, khanh tướng nào mơ tưởng,
Chỉ vì nước mất, tội đành mang .

Tháng Tư . Chợ Lớn người khách-trú,
Mắt trợn trừng trừng, sang cõi âm
Gia sản một đời cần kiệm giữ ,
Phút giây mất sạch, thân giam cầm .

Tháng Tư . Giữa núi rừng Bắc Việt ,
Bạn ta thở hắt, cựa thân hình .
Tiếng thở vang rền trong đáy huyệt,
Đèn sao vụt tắt. Đất rùng mình .

Tháng Tư . Lạc loài trên đất khách .
Sụt sùi cô gái nhớ thương Cha .
Đêm đêm ngủ vẫn không tròn giấc ,
Bầy thú người kia cứ hiện ra .

Tháng Tư . Người yêu ta đi thoát .
Hoá thân làm một nữ nhân ngư .
Những chiều biển động, sóng lưỡi mác ,
Nàng ngồi chải tóc, hát như ru .
Nhấp nhô theo sóng, trăm nghìn xác ,
Tuyệt vọng vùng lên, bơi ngất ngư .
Rồi thét, gào, rên, cười lẫn khóc ,
Ầm ầm khua động cõi thâm u .
Đột nhiên tỉnh lặng rơi ào xuống ,
Đêm tối mênh mông . Sương mịt mù .

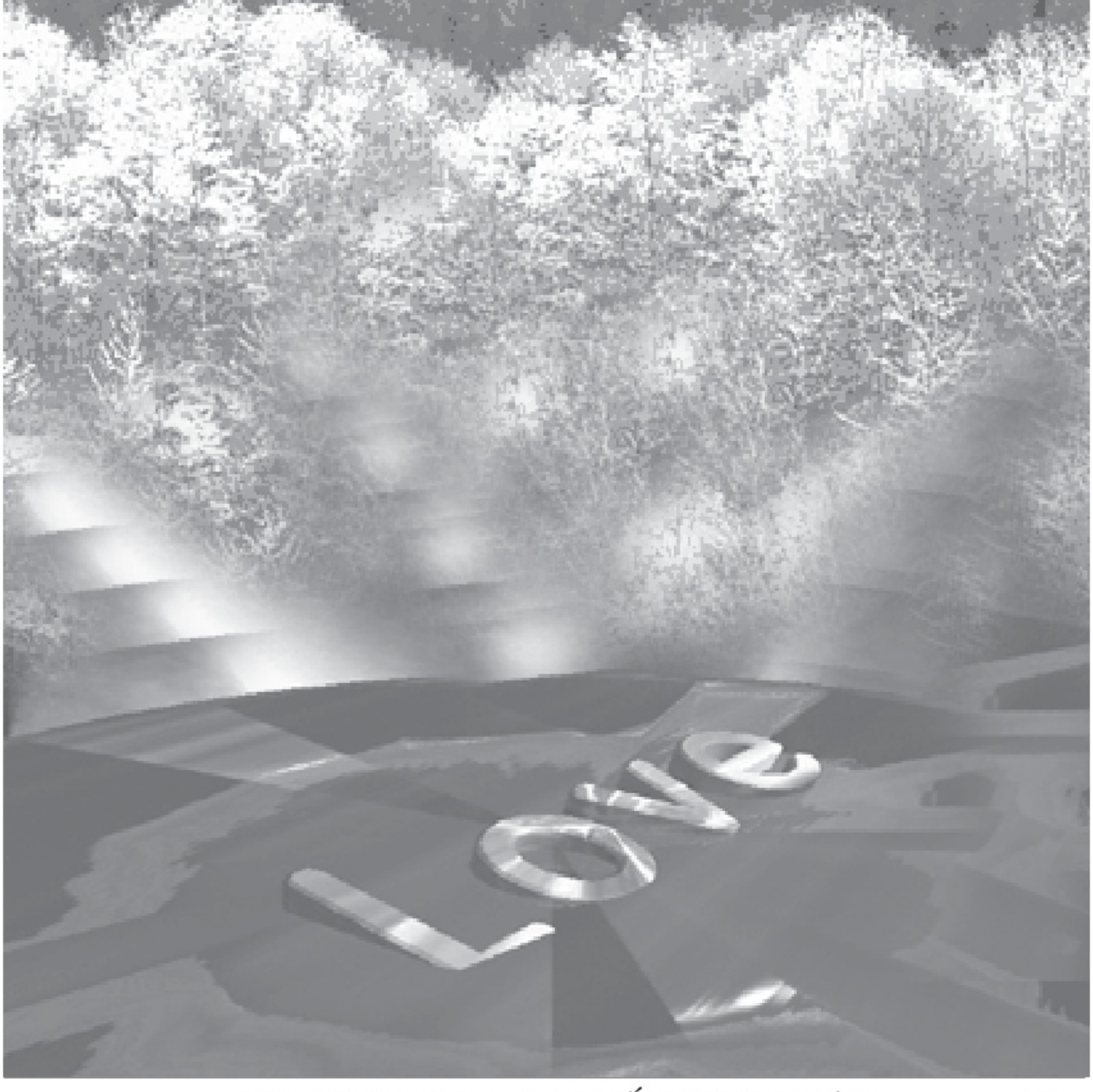
New Jersey, Tháng Tư 2004 .

Lê Thượng Đô K20

tình anh lính

Hồ Thúy Ái

"như vết thương không bao giờ lành
tôi nằm nghe nổi nhớ vây quanh
người xa xôi quá làm sao thấy
tình trót đeo như một nợ nần. . ."
thơ Hoàng Chính



Sau khi rít một hơi dài cuối cùng, Sơn dí mẩu thuốc nhỏ còn lại vào chiếc gạt tàn đã tràn đầy những mẫu đầu lọc.... rồi lên tiếng:

- Thôi, đến giờ tôi phải đi đây.

Mẫn chỉ gật đầu ra dấu, không nói. Không gian vẫn mờ trong khói thuốc, thời gian như đứng lại. Mẫn cứ như say say trong khung cảnh tĩnh mịch ấy. Đôi khi Mẫn thấy mình cứ như người trong mộng ..... hư hư thực thực..... Cứ như Sơn đi thì "black and white" rõ ràng. Cùng nhau trong quân ngũ, cùng đơn vị, cùng vượt biên và rồi cùng định cư ở Úc, nhưng hai đứa là hai cuộc đời khác biệt. Đêm đã khuya, khuya lắm rồi..... chắc cũng đã một giờ sáng, "giờ của quá khứ". Mẫn vẫn thường gọi thế, vì trong một trang Báo Làng Văn nào đó, Mẫn đã đọc được đoạn "ngày đẩy tôi vào tương lai, thì đêm lại kéo tôi về quá khứ..." Quá khứ và hiện tại là một cái gì đó nhập nhằng trong Mẫn, chuyện của 10 năm, 20 năm về trước ngỡ như chuyện ngày hôm qua... Cứ đặt lưng xuống, Mẫn hay thiếp đi trong những cơn mộng mị tràn đầy những hình ảnh, kỷ niệm của một thời lính chiến, của một thời yêu và được yêu trong khung cảnh luôn lãng đãng chất thơ của Dalat. Dễ gì quên khi một điều gì đó chưa rõ ràng "black and white"....Thố Nhi giờ ở đâu?

Sau cuộc triệt thoái Cao nguyên của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa từ cuối tháng 3, thì Dalat đã hoàn toàn thất thủ vào ngày 3 tháng 4, 1975 và mãi đến 30 tháng 4, 1975 thì miền Nam Việt Nam hoàn toàn mất chủ quyền. Như bao anh em quân nhân khác, Mẫn đeo ba lô lên đường vào trại tù cải tạo, và Thố Nhi, tình yêu của anh vẫn da diết, bền bỉ theo anh trong suốt những năm tháng chuyển dời từ trại này sang trại khác. Đến một hôm, vào dịp thăm nuôi như mọi khi, Nhi bảo nhỏ rằng "bố mẹ muốn em đi thăm dì Mỹ ".

Tôi hiểu ngụ ý Nhi muốn nói và khuyến khích Nhi đừng chần chừ "dì bệnh thì Nhi phải đi càng sớm càng tốt!" Và rồi từ ngày hôm ấy tôi khắc khoải trông ngóng đợi chờ tin tức của Nhi, nhưng tôi hoàn toàn bặt tin em. Mãi cho đến khi từ "trại cải tạo" trở về, người đầu tiên tôi đến gặp là Sơn. Sơn đã lập gia đình với "người yêu dấu của mình" và hạnh phúc với điều – mình có những gì mình muốn. Tôi chưa hỏi, Sơn đã nói ngay "tôi nghe đâu Nhi của cậu đã ở Mỹ, còn ông bà cụ bố mẹ nàng đã dọn về Sàigòn từ năm trước." Nghe Sơn kể, Mẫn thấy trong mình một cảm giác vui buồn lẫn lộn. Vui và mừng cho Nhi đã đến được bến bờ tự do với cuộc sống mới. Buồn vì tôi cảm thấy mình "mất" đi một cái gì đó rất rõ trong cuộc đời mình, một điều mà tôi trân trọng và yêu quý nhất, một niềm hy vọng cho tôi bám víu vượt qua được những nỗi thê thảm của cuộc đời. Nỗi đau của tôi dường như có thể chạm vào được. Với hoàn cảnh cô nhi, tôi không có người thân nào để thương và để nhớ, nên tất cả tình cảm của mình tôi dồn vào Nhi, tình yêu và cuộc sống của tôi. Nay.....tình yêu ấy xa xôi dịu vợi..... Với quá nhiều cái "mất" trong đời, tôi như mất thăng bằng trong cuộc sống. Tôi trở nên lặng lẽ, khép kín. Sơn, thằng bạn thân nhất đã đóng vai trò "cưu mang" tôi trong giai đoạn "nữa người nữa ngợm" này cho đến ngày gia đình bên vợ Sơn tổ chức cuộc vượt biên vào năm 1985. Tôi đã may mắn được Sơn sắp xếp một chỗ trên tàu, qua đến nơi rồi trả. May mắn hơn là chuyến tàu của chúng tôi thuận buồm xuôi gió đến được bến bờ Mã Lai. Rồi thì định cư tại Úc Đại Lợi một "Lucky Country" cùng lúc với vợ chồng Sơn sau đó.

Cuộc đời còn mong mỏi gì hơn? Tôi đã may mắn có được những gì mà mọi người mong muốn và đánh cuộc mạng mình trên biển Đông. Sau ngày rời Trại tạm cư ở Villawood, tôi chung sống với vợ chồng Sơn một thời gian. Cho đến khi

gia đình Sơn bắt đầu "tăng dân số", tôi dọn ra riêng. Cũng như mọi người tị nạn khác, tôi cũng bôn ba đi xin việc làm, từ hãng xưởng này đến hãng xưởng nọ, có hãng tôi làm được vài năm rồi họ "closing down", rồi lại đi kiếm việc. Cuối cùng chỗ làm hiện tại là lâu dài nhất. Thật ra tôi chịu khó bỏ công ra học "part-time" thêm ở trường TAFE và có được mảnh bằng kỹ thuật, nên được phụ trách đứng máy. Mỗi cuối tuần đến thăm gia đình Sơn, hai cháu nhỏ tíu ta tíu tít, quấn quít lấy tôi vòi vĩnh "chú Mẫn kể chuyện Thạch Sanh Lý Thông cho con....", "mẹ ơi chú Mẫn kênh con lên vai". Thấy tôi cưng hai cháu, vợ chồng Sơn luôn nhắc nhở tôi "cậu chưa ổn đâu, lập gia đình đi chứ, như tụi tôi đây, hai vợ chồng hai đứa con không vui sao?" Ngoài miệng Sơn hay nhắc tôi vậy, chứ trong bụng Sơn hiểu con người tôi như thế nào, con người sống chết vì yêu, Sơn vẫn hay đùa như thế mỗi khi ai nói về tôi. Như một lời hát mà ca sĩ Thanh Lan đã hát trong một cuốn băng Ngọc Chánh phát hành năm 1972 mà tôi đã tặng cho Nhi, "một lần yêu, yêu mãi không thôi...." Vâng! Chỉ một lần yêu, một lần thôi đã là định mệnh. Tôi không hiểu tại sao tôi vẫn bỏ công liên lạc với những người quen còn ở Việt Nam lẫn những người bạn đã định cư ở Mỹ để hỏi tin tức về Thố Nhi cho rõ ràng. Người thì bảo, gặp bố mẹ cô ấy thì hai bác bảo rằng Nhi đã lập gia đình, ổn định lắm! Bên Mỹ thì bảo, nghe thì nghe vậy thôi chứ đất Mỹ rộng thấy mồ, biết đâu mà lần mà kiếm....

Khi mấy thằng bạn cũ ngồi bù khú với nhau, tôi luôn là đề tài cho mấy tướng đưa lên bàn nhậu, vì ai cũng yên bề gia thất, bầu đàn thê tử nhóc nheo như nhau, có gì lạ để mà nói để mà bàn? Nên ai cũng xoay quanh tôi, "ông Mẫn à! định sống **chay** vậy đến bao giờ?", "nhìn đi! tóc đã hai màu muối tiêu rồi, cô em vợ tôi "ngon" lắm, "dô xê" đi!..." Đại loại

như thế, ai cũng thương thằng "Mẫn đầu bạc" mà mai mối vung vít cả lên. Mặc cho ai đùa cho vui (bạn bè mà!) hay có ý tốt muốn xe duyên tôi cùng cô nào đó, tôi chỉ cười....cám ơn! Thật tình, đôi khi tôi cũng nghĩ đến chuyện an bề gia thất với ai đó nhưng sâu xa lại có một điều gì như ngăn như cản, tôi không muốn hại mình và hại người. Hóa ra hơn 50 tuổi, đầu hai màu tóc mà mình vẫn còn da diết với tình yêu đến thế sao? Tôi cũng chẳng hiểu nổi mình, chỉ biết vẫn "ngày thương đêm nhớ" Thố Nhi bé nhỏ của tôi. Quên sao được khi kỷ niệm đã nặng tình trong nhau....

Một ngày nọ, factory nơi tôi làm việc khuếch trương lớn hơn, có thêm nhiều máy móc cũng như công nhân mới về. Tôi có cơ hội có thêm bạn mới. Chẳng qua là chiếc máy mới đối diện với session tôi làm, trong những công nhân mới tuyển có thêm một người Việt Nam. Tôi vui là đúng vì chỗ làm này chỉ có lèo tèo hai, ba người nói tiếng Việt. Giờ ăn trưa đầu tiên, chúng tôi đã "bắt tay" nhau làm quen và cả hai cùng phát hiện là chúng tôi "cùng tần số" về sở thích.... đá banh, cứ hết đội banh Mancherter United, đến đội banh Arsenal, Liverpool…vv Nên cứ thế theo ngày tháng, tình bạn chúng tôi hình thành trong môi trường làm việc. Người bạn mới đó là Tuân. Trong những ngày thứ Sáu cuối tuần được về sớm, chúng tôi thường kéo nhau vào "pub" làm ly bia cho thoải mái, hàn huyên chuyện đời, chuyện mình vv... đó là thời gian biết hiểu nhau thêm.

Tuân, mâu người đôn hậu, nhanh nhẹn và tháo vát. Cuộc đời của hai người bạn là hai thái cực! Tuân sanh ra và lớn lên ở Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội. Tuổi thơ anh sớm mồ côi cha vì bố Tuân là người đã tham gia và tử trận trong cuộc chiến Bắc Nam. Kế nghiệp bố, Tuân và người anh cũng đã đi bộ đội, đã từng "đi B", đường mòn Hồ Chí Minh

đã hằn dấu chân Tuân, cũng đã từng là chiến sĩ xuất sắc trong công cuộc "giải phóng miến Nam Việt Nam". Cuối cùng ngày 30 tháng Tư 1975, ngày miền Nam đổi chủ cũng đã có mặt anh trong Nam. Với lý lịch "gia đình liệt sĩ" và thành tích trong quân ngũ, anh được cấp trên đề cử đi học về hàng hải, một nghành mà anh hằng mơ ước. Sau những năm tháng được đào tạo, Tuân có được bằng cấp trong tay và làm thuyền trưởng cho những chuyến tàu viễn dương lớn. Nhưng cái ngỡ ngàng là nhìn lại quê hương sau cuộc chiến, Tuân thấy cuộc sống người dân mình dường như "khó khăn hơn " trong những lần về quê thăm mẹ. Cuộc sống mây nước trên những chuyến tàu viễn dương riết rồi đến ngày Tuân cảm thấy mệt mõi và chán ngán, muốn lên bờ. Nhưng là thủy thủ "lên bờ" lại thấy khó sống và sự thật của một chế độ mà anh lý tưởng hóa ngày nào dã dần dần sụp đổ khi anh ngày càng chứng kiến nhiều cảnh "hối lộ tham nhũng", hút máu lẫn nhau của cán bộ các cấp, từ cán to đến cán nhỏ. Cán bộ giàu, dân nghèo, nước mạnh?!!!! Tuân đã thay đổi nhân sinh quan của mình. Tuổi trẻ bay nhảy vẫy vùng đã qua, "bây giờ mình phải sống theo chủ nghĩa thực tế thôi cậu ạ!" Tuân kể. Vào đầu thập niên 80, phong trào vượt biên rầm rộ, hai chữ "vượt biên" ở cửa miệng của mỗi người dân, điều ấy đã tác động đến Tuân và cụ thể hơn là một nhóm người quen thân tình với Tuân trực tiếp đề nghị anh làm tài công cho chuyến vượt biển. Muốn thay đổi cuộc sống bế tắc, Tuân đã nhận lời một cuộc hành trình mới cho cuộc đời mình.

Tuân kể đều với giọng Bắc trầm ấm ... "Cậu biết không? đêm lên tàu, trời không trăng, tôi chỉ loay hoay trong phòng lái, còn mọi việc là do ông chủ người Hoa trong Chợ Lớn đứng ra tổ chức, tôi chẳng biết mặt mũi bà con mình ra sao. Mọi chuyện lên tàu nhờ Giời thương trôi chảy cả cậu ạ!

Lênh đênh được ba ngày thì tàu đã ra khỏi hải phận Việt Nam, mình yên chí lớn thì .....gặp hải tặc Thái lan.

Mình là tàu nhỏ chứa 50 người, còn bọn chúng đến hai tàu, ép và cặp vào tàu mình, khi chúng bắc cầu bước qua là tiếng van, tiếng khóc của bà con mình như ri.... Chuyến ấy có khoảng 10 phụ nữ, trẻ có, đứng tuổi có. Sau khi tước đi vàng bạc, tư trang của người trên tàu, chúng bắt đầu kéo mấy chị được nước vào khoang tàu mà dở trò đồi bại. Tôi hoàn toàn bị chúng khống chế, chúng bắt hai tay tôi phải bỏ ra sau ót. Trông thấy các chị bị túm lấy lôi đi xềnh xệch và tiếng la hét thất thanh .... tôi vừa đau cho các chị, vừa tức uất người lên. Đến người cuối cùng chúng lôi ra từ trong góc là một cô gái. Giời ơi! cô ấy đẹp lắm cậu ạ! Cả bọn chúng cứ há cả mồm mà nhìn vào cô ấy! Mặc cho khóc lóc van xin như bao chị khác, chúng vẫn cứ lôi cô ta đi xềnh xệch và..... Tôi vẫn bị ám ảnh với những thước phim dĩ vãng kinh hoàng man rợ ấy.... Thời gian và không gian như đọng lại trong chín từng địa ngục, nhưng rồi cũng trôi qua. Bọn chúng cả chục tên mình giắt đầy lưỡi lê mã tấu (đúng là quân ăn cướp!) kéo nhau đi về tàu sau khi hoành hành. Bỗng có một tên kéo lê cô gái lúc nãy đã tóc tai rối bời, tơi tả từ trong khoang ra và ý muốn kéo cô theo qua tàu chúng.... Mọi người chợt hiểu ý đồ ấy! Khi chúng kéo cô đến sát mạn tàu, cô gái đã đuối lả người đi nhưng ráng gắng gượng nói "no, no..." một cách vô vọng..... Tiếng cười khoái trá, man rợ của bọn hải tặc đã làm tôi nóng bừng mặt, điên tiết lên và không hiểu làm sao phản xạ tôi lúc ấy rất nhanh là nhào đến giữ cô ấy lại và hét to lên "No, no!" Tên cuối cùng giằng co với tôi cô gái ấy, tôi to mạnh nên xô tên ấy ra và ôm, kéo cô gái về mình. Sau khi lảo đảo tên hải tặc rút cây mã tấu dài vươn tới chém tôi một nhát... Vì xoay lưng đẩy cô gái về phía đám đông nên tôi lảnh đủ một nhát

chém vào ngay hông, máu phụt ra có vòi. Mọi người hét to lên, nhốn nháo lo sợ... Bên kia cả bọn chúng cảm thấy như không ổn, nên nói cả tràng tiếng Thái ra với tên còn lại, sau đó hắn leo lên cầu về tàu của hắn và chúng rút. Bà con mình nhẹ nhõm vì chúng dã dần khuất, mọi người vây lấy tôi, lo xé vải áo quấn xiết lấy vết thương để cầm máu cho tôi. Thật ra, đã từng là người lính thì người tôi đã mang bao vết thương của miểng bom, đầu đạn, đau quằn quại nhưng đầu óc tôi lúc ấy lại thấy dễ chịu chi lạ! Vì cảm thấy mình đã làm một điều gì đó nên làm.

Năm ngày sau đó chúng tôi cập bến Mã Lai, mọi người mừng rỡ lên bờ. Riêng cô gái xinh xắn kia từ ngày gặp "đại nạn" đã trở thành như người thất thần, vô hồn, thụ động như một đứa trẻ. Các chị đi cùng tàu nắm tay cô kéo đâu đi đó ..... Vì trong một nhóm đi cùng tàu, nên chúng tôi quây quần cũng gần nhau dể tương trợ lẫn nhau trong những ngày mới đến đảo. Hóa ra cô gái ấy đi một mình, không thân nhân không bạn bè, nay hoàn cảnh đã vậy nên ai cũng xót xa nhìn cô ta cứ nằm dài rũ rượi. Vì cũng hoàn cảnh đơn thân độc mã nên tôi quan tâm đến tình cảnh cô ấy. Đến giai đoạn nộp đơn, thanh lọc để đi định cư ở đệ tam quốc gia, tôi đoán rằng mình sẽ được chấp nhận với tư cách tỵ nạn chính trị. Còn cô gái kia không bà không con, không cả thân nhân ở nước ngoài, lại đang ở trong tình trạng như dỡ sống dỡ chết vì vết thương thể xác và tâm lý đã bao lần cô muốn tự vẫn .... chẳng màng đến form phiếc gì cả. Chúng tôi thương tình thay nhau trông chừng và chăm sóc cô ta. Và như số đông các anh chị cô bác đề nghị để cô ấy sớm được đi định cư nên "nhập form" như vợ chồng với tôi. Cứ như Giời định đấy cậu ạ! Tôi nhận cô ấy là vợ trong đơn trương giấy tờ và lo hết tất cả thủ tục cho "hai vợ chồng". Rốt cuộc rồi vài tháng sau chúng tôi được phái đoàn Úc nhận và đi

định cư tại Úc. Đặt chân đến xứ lạ quê người, tôi mới thấy "bổn phận làm chồng" của mình (mặc dù giả) nặng biết bao! Vì từ ngôn ngữ, công ăn việc làm đều một mình tôi bươn chải, chèo chống ngoài đời và về nhà còn phải lo chăm sóc cho cô ấy. Vì sau lần được định bệnh bởi bác sỹ, ông ta bảo cô ấy cần được điều trị bằng thuốc men cùng với sự giúp đỡ của những chuyên viên cố vấn của dịch vụ y tế STARRT, nhưng không kém phần quan trọng đó là thời gian và sự chăm sóc của người thân trong gia đình. Vậy gia đình của cô ấy là tôi và gia đình của tôi là cô ấy!

Rồi câu chuyện nào cũng có đoạn kết, chuyện của mình là một đoạn kết hay và có hậu cậu ạ! Chúng mình lập gia đình với nhau, nay mình đã có được hai cháu, một giống mẹ, một giống cha thấy thương lắm! Người ta ai cũng hay bảo rằng "vợ chồng là duyên nợ", còn mình đúng là có nợ mới nên duyên! "Thế còn cậu?" Tuân hỏi tôi sau khi anh kết thúc câu chuyện của mình. Tôi chỉ ngắn gọn trả lời "không hay và có hậu như cậu, chỉ là chuyện tình....buồn!"

Một hôm đi làm, Tuân đến nói nhỏ vào tai tôi "Này! cuối tuần này đến nhà mình nhé! Tha hồ mà nhậu quắc cần câu, chả là vợ con mình mới đi Việt Nam thăm ngoại qua, mang về bao nhiêu là khô nhậu, chính hiệu Việt Nam đấy nhá!" Thấy mình không có gì làm vào cuối tuần, nên tôi "ừ" ngay. Thứ Bảy đến, tôi vòng xe qua tiệm rượu mua một thùng bia Victoria Bitter rồi lái xe đến nhà Tuân. Đây là lần đầu tôi đến thăm nhà Tuân, cũng dễ kiếm trong khu Bankstown có nhiều bà con người Việt mình. Xe vừa dừng đến cổng nhà, tôi đã thấy Tuân chạy ra bắt tay rồi nói "Mình vừa đến giờ chạy đi đón hai đứa nhỏ học tiếng Việt, cậu cứ vào nhà trước đợi mình, về ngay thôi!" Rồi ơi ới gọi "mình à! Có ông đầu bạc đến!" À! hóa ra tên "ông đầu bạc" đã

lan đến cả nhà Tuân. Hai tay bưng thùng bia nên tôi dùng vai mình đẩy nhẹ cánh cửa hé mở bước vào. Không thấy ai, chỉ có tiếng nhạc đang phát ra từ dàn Hifi "một lần yêu yêu mãi không thôi....." với tiếng hát Thanh Lan, nghe sao mà quen quá, tôi rùng mình..... Tôi cúi người đặt thùng bia xuống sàn nhà. Bỗng nghe tiếng bước chân đi đến, đoán là vợ Tuân tôi ngẫng đầu lên chào. Người phụ nữ tóc búi cao trong bộ y phục màu tím đậm, hai tay đang bưng tách nước mời đang đi bỗng..... Trời đất như dừng lại, tim tôi như ngừng đập, tôi cứng người bất động ....Chúa ơi! hình ảnh của hơn mười năm trước, của bóng hình tôi thương, tôi mất, tôi tìm kiếm....bỗng về trong giây phút. Choảng! tiếng tách nước rơi xuống sàn nhà từ tay người phụ nữ đã đánh thức tôi, phải nói là cả hai chúng tôi. "Anh Mẫn?" "Thố Nhi?" hai tiếng hỏi thảng thốt đã tìm được câu trả lời trong sự im lặng đến điếng người.....

Hồ Thúy Ái
Sydney,2002



THÁNG BA RA BIỂN

ngang qua Bãi Trước, trời mờ sáng
Núi Lớn sau lưng, một khối đen
bỏ lại Vũng Tàu, ghe ra biển
ghe chở ta đi trốn Việt Nam.

tháng Ba, những tưởng mùa bể lặng
sao sớm nay lất phất mưa bay
có phải lệ từ trời nhỏ xuống
khóc giùm ta đòi đoạn chia ly?

ngồi ở đầu ghe, canh bất trắc
áo bạc sờn như thể ngư dân
kéo tấm lưới phủ lên khoang chật
là lúc ta nước mắt trào tuôn.

từ biệt quê hương thiếu đất sống
dư đau thương, khốn khó, lầm than
từ biệt quê hương im tiếng súng
vẫn chưa nguôi tù ngục, thù hằn.

bãi bờ xa rồi không thấy dạng
ghe đi, ghe đi ra trùng khơi
lẫn trong sóng gió, lời kinh nguyện
hay tiếng kêu thê thiết phận người?

(nhớ ngày 18-3-1983)
NGUYỄN VĂN NGỌC

Tháng Tư Lại Về

Hồi Ký

Vương Mộng Long K20



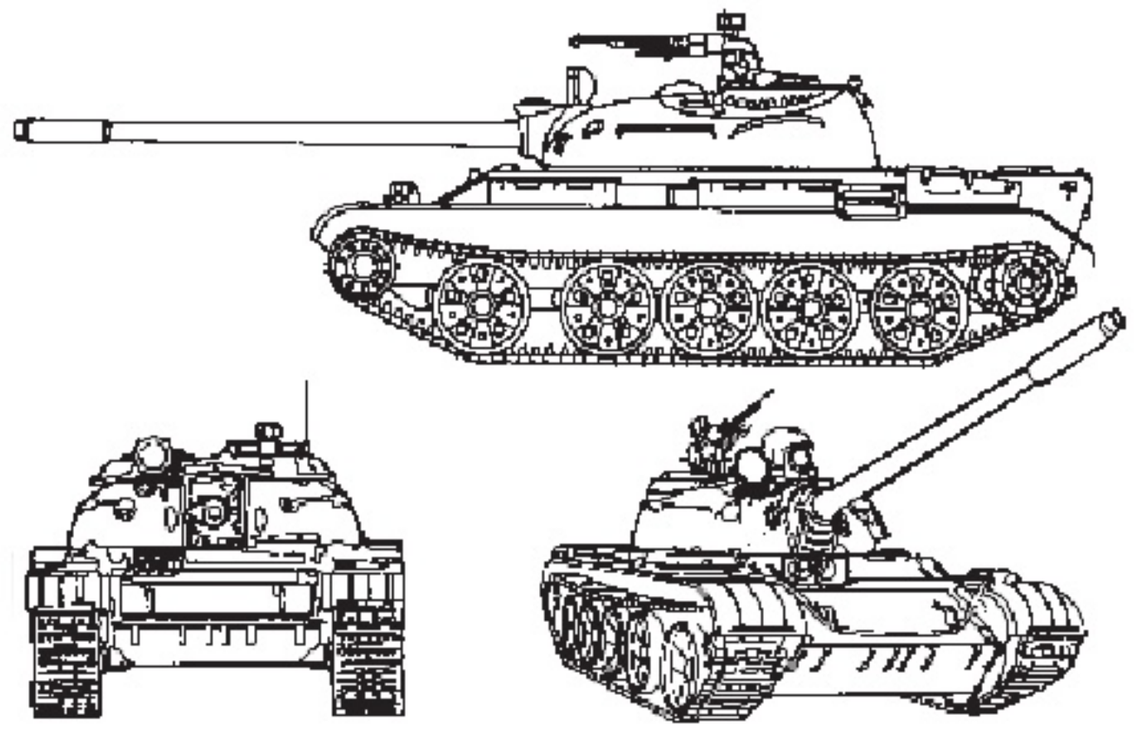
Vương Mộng Long, tốt nghiệp Khóa 20/TVBQGVN, Trong suốt thời gian binh nghiệp, anh phục vụ tại Vùng II qua các Tiểu Đoàn BĐQ sau đây: TĐ 11, 4 Mike Force, TĐ 81, và TĐ 82
Cấp bậc và chức vụ sau cùng: Thiếu tá Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 82/BĐQ. Sau 30/4/1975, bị CS nhốt 13 năm qua các trại cải tạo, từ nam ra bắc và được tha năm 1988.
Hiện anh và gia đình, vợ 4 con, đang sinh sống tại Seattle, WA. Năm 2003,.anh tốt nghiệp University Of Washington với cấp bằng B.A . Social Science & Communication

Bây giờ là tháng Tư, trong ký ức tôi những kỷ niệm 30 năm trước lại hiện về, rõ mồn một như thể là nó mới xảy ra ngày hôm qua, hôm kia. Bây giờ là tháng Tư, tôi lại nhớ đến trận đánh oai hùng cuối cùng của QLVNCH, trận Xuân Lộc! Tôi bùi ngùi hồi tưởng những vinh quang nhận được từ chiến thắng để đời này, cùng những tủi nhục nhận lãnh trong những ngày đen tối tiếp theo sau đó, khi quê hương nát tan. Những dòng này viết lên để tưởng niệm những thuộc cấp của tôi đã ngủ yên giấc tháng Tư, bên con suối Rét (Xuân Lộc), trên một ngọn đồi không tên ở Long Thành, và trong đường phố Hố Nai (Biên Hoà).

Đầu tháng tư năm 1975, Quân đoàn 2 không còn nữa. Vì Liên đoàn trưởng và Liên đoàn phó vắng mặt, nên tôi được chỉ định nhận nhiệm vụ chỉ huy và hướng dẫn Liên đoàn 24 Biệt Động Quân từ Quảng Đức tìm đường ra biển để bắt tay với quân bạn. Khi Liên đoàn được trực thăng vận về Phan Thiết, Tiểu đoàn 82 BĐQ được đưa thẳng về sân bay Long Khánh đặt thuộc quyền xử dụng của BTL/SĐ18BB. Tại đây, suốt 10 ngày đêm ròng rã, Tiểu đòan 82 BĐQ đã tả xung hữu đột chặn đứng mọi mũi tiến công dũng mãnh của lực lượng xe tank CSBV nhắm vào sân bay Xuân Lộc và Tòa Hành Chánh Long Khánh vùng đông nam thành phố. Với tôi, trận Long Khánh là một trận đánh "để đời" cho những tay cầm quân chuyên nghiệp. Ngày xưa tôi rất mê Rommel, tôi đã tìm đọc nhiều sách viết về Con Cáo Sa Mạc này và tôi mơ tưởng có ngày được đánh những trận thần sầu như Rommel đã làm.

Ngày đầu đặt chân xuống phi trường Long Khánh (6/4/1975) tôi thật khó mà tưởng tượng ra rằng tại nơi này mình lại có dịp tham dự vào một trận đánh long trời lở đất vài ngày sau đó. Trận Xuân Lộc là lần đầu trong đời lính, tôi được thỏa mãn ước vọng đọ sức so tài với một địch thủ

nặng cân hơn về vũ khí đồ sộ hơn về quân số. Địch đông gấp ba, bốn lần quân bạn, được T54 trang bị đại bác 100 ly dẫn đường. Pháo yểm cửa CSBV gồm đủ loại hạng nặng: đại bác 130 ly, 122 ly nòng dài, 105 ly, 75 ly sơn pháo, cối 120 ly, cối 82 ly, và phòng không 37 ly. Thậm chí trong ba ngày đầu địch dùng cả 37 ly phòng không bắn trực xạ vào trại 181 PB/ SĐ18 nơi tôi đặt bản doanh BCH Tiểu đoàn. Ấy vậy mà đoàn quân hung hăng của "Con Cháu Bác" không làm cách nào vượt nổi khúc xương khó nuốt là cái trại 181 PB bé tí teo để xông thẳng vào tòa Hành Chánh tỉnh, nơi ông Đại tá BĐQ Phạm văn Phúc tỉnh trưởng đang mở con mắt tròn xoe theo dõi tên đàn em về từ Pleime chơi trò ú tim



T 54 của CS Nga sô





Chiến đấu cơ F 5


AC 119

với xe tank CSBV.

Rạng đông 9/4/1975 chiến trận bắt đầu bùng nổ. Chiến trường mịt mù dưới đất, tóe lửa trên trời. Những cánh F5 thét gào, lên, xuống, thả hết đợt bom này tới đợt bom khác lên đầu địch. Đáp lại địch cũng trả đòn bằng những chùm 37 ly phòng không nở hoa trên mây. Những chiếc Khủng Long AC 119 bao vùng cả ngày lẫn đêm, những họng đại bác 20 ly gầm rú từng hồi. Súng nổ như bắp rang khắp nơi trong thành phố, ngoài vòng đai. Đủ loại đại bác thét gầm, đạn xé gió ào ào tới tấp tưới trên mục tiêu của cả hai phía. Những đám cháy không người chữa, lửa càng lúc


ROCKET HE 66 MM ANTITANK M72 A3

càng cao, thần hỏa tự do tung hoành. Máy truyền tin ơi ới gọi nhau. Những thân hình ngã xuống, những tiếng hô xung phong nghe rợn tóc gáy. Những chiếc T 54 hung hãn khạc đạn liên hồi, những cái lô cốt ngả nghiêng vì trúng đạn đại bác 100 ly của xe tank địch. Trong những ngày đầu tháng



Tư Long Khánk, một góc địa cầu đã rung rinh vì bom đạn !

Khi chiếc PT 76 vướng vào cuộn kẽm gai vòng nơi góc rào tây bắc của trại 181 Pháo Binh Sư Đoàn 18 thì cũng là lần đầu đoàn quân xâm lăng khựng lại hoảng hồn bởi những tiếng hô, "Biệt Động ! Sát ! " ... "Biệt Động ! Sát !" Chiếc xe tank đầu tiên lãnh trọn một quả M72. Chiếc PT76 xấu số cháy bùng. Những anh bộ đội Cộng Sản tùng thiết rút lui trối chết về hướng rừng lau. Chúng tôi đã ra mặt đương đầu với đoàn chiến xa CSBV kể từ giờ đầu súng nổ. Nơi góc đông nam thị xã, những người xâm lăng đã biết chúng tôi là Biệt Động Quân ngay lần hội ngộ đầu tiên ! "Biệt Động ! Sát !", "Biệt Động ! Sát !" tiếng hô vang dậy một góc trời! Biệt Động Quân đang có mặt nơi đây !

Ngày qua ngày, pháo địch như mưa, T54 có bộ binh tùng thiết, từng đợt, từng đợt ào ạt xung phong vào vòng đai phòng thủ thị xã. Nhưng những tổ chống tank 3 người của TĐ 82 BĐQ ẩn hiện như ma trơi, sau ô mối, sau gốc xoài, trong bụi chuối, cứ từ từ rang hết con cua T54 này đến con cua T54 khác. Tiểu đoàn tôi đánh vùi với



chiến xa địch cả tuần lễ không biết mệt. Toán diệt tank này bị loại, toán khác lên thay. Có cả một giang sơn hướng đông nam thị xã cho chúng tôi mặc sức tung hoành ! Chúng tôi đã làm cho địch tổn hại nặng nề. Chúng tôi đã đánh cho chúng nó "*tà đầu*" như ý của Thiếu Tướng Tư Lệnh mặt trận.

Săn đánh xe tank là cả một nghệ thuật, nó còn là một cái thú nữa, cái thú vui chết người ! Hơ hỏng một chút thôi là mất mạng như chơi. Trong số 12 BĐQ Pleime tử trận ở Long Khánh tháng 4/1975 đã có 7 người chết trong khi săn đuổi xe tank CSBV. Mỗi chiến cụ, mỗi vũ khí đều có chỗ yếu của nó. Cái bộ phận phun khói của xe tank là cái "gót chân Achilles" của xe tank CSBV. Tất cả những chiếc tank địch bị TĐ82 BĐQ tiêu diệt trong trận Xuân Lộc đều bị bắn từ phiá sau đuôi, nơi phun khói. Đánh tank cũng có qui luật. Việc đầu tiên là "tiả" tên xạ thủ 12,8 ly, nó là tai mắt của chiếc tank, nó có một chân trái hoặc phải bị khóa vào dây xích trên ghế phòng không. Việc thứ nhì là "bung" một trái lựu đạn khói hoặc lân tinh làm màn chắn che mắt cái tank bạn của nó ở cách nó không xa, cây phòng không trên chiếc tank thứ 2 là tử thần gọi chết. Việc thứ 3 thật là giản dị, cứ đứng xổng lưng bóp cò cây M72 nhắm ngay phần phun khói sau đít cái tank mục tiêu, đây là phần mỏng nhất, dễ bắn thủng nhất của chiến xa. Một tiếng "bùm ! "rồi tiếp sau đó là xăng và đạn trong xe cháy nổ "lóc! tóc! ùm ! ùm ! " ngọn lửa dâng cao, khói dâng cao. Xong !

Mỗi lần một chiếc PT76 hay T54 bị bắn cháy, cột khói chưa lên cao khỏi ngọn cây thì người Anh Cả của chiến trường đã có mặt trên vùng.

"Tiên Giao đây Hằng Minh gọi!"

"Hằng Minh, Tiên Giao nghe"

"Come on ! Gắng lên nghe em! Đánh cho nó tà đầu hết cục cựa! Okay?"

"Vâng, tôi nghe 5, đánh cho nó tà đầu hết cục cựa!"

"Okay ! You're a man! Don't let 'em run away ! Okay?"
"Vâng, không cho nó ôm đầu mà chạy! "
"Kill 'em! Kill 'em! Okay! "
" Vâng ! Đây là cái tank thứ (2) (3)... đó nghe Hằng Minh! Nó vào cái nào, tôi hạ cái nấy nhé!"
"Okay! I like the way you fight! "
"Vâng, tôi nghe rõ 5 ! "
"You're great ! You're excellent !"

Sau khi thị sát trận địa và khích lệ tinh thần tôi, người Anh Cả bay sang mặt trận hướng Tây thị xã, trên đường bay, ông liên lục đối thoại với vị chỉ huy trưởng phòng thủ Xuân Lộc, Đại tá Trung đoàn trưởng Tr/Đ 43/ SĐ18 BB Lê xuân Hiếu (K10) cũng bằng ngôn ngữ nửa Việt nửa Mỹ.

Người Anh Cả của mặt trận này là Thiếu tướng Lê Minh Đảo (K10) Tư lệnh Sư đoàn 18 BB. Ông lấy danh hiệu đàm thoại là Hằng Minh, tên người em ruột của ông, Lê Hằng Minh là người hùng TQLC Tiểu đoàn trưởng TĐ2 Trâu Điên năm xưa đã tử trận trên chiến trường Thừa Thiên. Tiên Giao là tên đứa con gái út của tôi, danh xưng truyền tin tôi chọn cho mình trong trận đánh này.

Một ngày giữa tháng Tư năm 1975, ngoài vòng đai phòng thủ, một chiếc T54 chạy lạc loài. Cái ống khói của nó lãnh trọn một quả M72 của toán diệt tank của Đại Đội 1/ TĐ82 BĐQ. Anh binh nhì Phan Thọ trong toán hộ tống của TĐT82BĐQ cùng với ông phóng viên nhà báo lao vụt về hướng súng nổ. Ít phút sau tôi nghe choang choác, tiếng phòng không 12,8 ly nổ dòn ngoài xa. Trong máy PRC25 tiếng Th/úy Học, ĐĐT 1/82 BĐQ báo cáo, thằng Thọ bị thương nặng, xin tản thương. Thì ra anh B2 Thọ gan dạ này thấy chiếc T54 đã nằm bất động, anh leo lên gỡ khẩu phòng không đem về cho thầy. Không ngờ còn một chiếc chiến xa T 54 khác nằm ẩn trong bụi lau cách đó


T54 bị bắn gục

không xa. Thấy anh đứng nghênh ngang sau pháo tháp nó quạt cho anh một tràng 12,8 ly. Anh rơi xuống đất như con chim bị ná. Ruột anh đổ ra lòng thòng, máu tuôn như suối. Anh phóng viên và một người lính trong toán diệt tank khiêng Thọ về sân bay. Sĩ Quan Trợ Y Tiểu đoàn phải dùng cả một tấm băng lá to bằng 2 bàn tay xòe để che cho ruột của Thọ khỏi phòi ra. Mặt Thọ tái xanh, môi run run, "*Thiếu tá đừng la em nhé ! Em thấy cây súng dễ ăn quá, không ngờ tụi nó bắn lén em !*" Tôi an ủi Thọ, "*Ừ Thiếu tá không la em đâu, nằm im đó chờ xe, Hoàng Long sẽ đem em đi tản thương !* " Hoàng Long là danh xưng của Đại úy Ngũ văn Hoàn,Tiểu đoàn phó TĐ82 BĐQ.

Tôi một mặt lo xin pháo binh trong vòng đai trực xạ vào vị trí chiếc xe tank còn lại, một mặt điều động ĐĐ1/ TĐ1/ Trung đoàn 43BB đánh bọc bên phải tiếp tay cho Thiếu úy Học ĐĐ1/82 có thì giờ dùng kẽm gai concertina quây quanh chiếc xe mới bị bắn cháy. Chỉ có concertina mới ngăn cản hữu hiệu được bước tiến của chiến xa địch. Con đường độc nhất để tiến quân bằng xe tank của địch nhắm vào sân bay Long Khánh đã bị đan chằng đan chịt kẽm gai vòng. Chiếc tank mới bị cháy nằm hơi xa ngoài hàng rào và nó là chiếc T54 thứ 4 bị sơn lên pháo tháp dòng chữ "*Tiểu đoàn 82 BĐQ diệt tank*". Năm 1981 tại trại Cải Tạo Z30C Hàm Tân, có một Thiếu úy thuộc LĐ81BCND tên

là Nguyễn văn Vinh tìm gặp tôi, anh nói, "*Tháng 5/1975 em bị nhốt ở Long Khánh, em ở trong toán tù binh bị bắt đi chùi những chữ 'Tiểu đoàn 82 BĐQ diệt tank' viết trên 4 cái tank T54 và 1 cái lội nước PT 76 ở bìa rào phòng thủ Xuân Lộc. Công nhận Tiểu đoàn anh đánh tank tuyệt quá !* "

Chiếc xe tản thương của Trung đoàn 43 đã đưa B2 Phan Thọ về ngã ba Tân Phong, tháp tùng có Đại úy Hoàn, anh phóng viên nhà báo và một anh y tá BĐQ. Khi quay trở về vị trí phòng thủ, ông Đại úy Tiểu đoàn phó kể lại chuyện dưới đây.

Xe tới BTL/SĐ18/ HQ thì Thọ rất mệt vì máu ra đã nhiều, anh xuống xe ngồi dựa lưng vào một gốc xoài. Ông Đ/úy Hoàn đi tìm Sĩ quan Quân Y Sư đoàn để xin tải thương. Bất ngờ Tướng Tư Lệnh từ trong lều bước ra, thấy Thọ, ông hỏi, "*Em là lính của ai ? Bệnh gì ? Muốn về Sài Gòn hả ?*" Thọ im lặng mở tấm băng lá cho Tư Lệnh thấy vết thương của mình, bất ngờ bộ ruột của anh trào ra khỏi miệng vết thương, máu anh tuôn xối xả. Anh y tá vội thưa, "*Trình Thiếu tướng, anh này là lính TĐ 82 BĐQ , ảnh bị phòng không bắn khi đang gỡ khẩu 12,8 ly trên cái chiến xa vừa bị bắn cháy. Thiếu tá em cho phép ảnh được tản thương về Sài Gòn đó Thiếu tướng.*" Tư Lệnh la lớn, "*Quân y đâu băng bó cho chú em ngay.*" Ông quỳ xuống tự tay ấn từng đoạn ruột của người lính vào bụng của anh ta. Người y tá vội vàng làm phận sự của mình tiếp tay với Tư Lệnh. Đại úy Hoàn vừa kịp quay lại chưa kịp chào trình diện thì Tư Lệnh đã lớn tiếng, "*Phi hành đoàn C&C đưa gấp chú em này về Cộng Hòa cho tôi.*" Quay qua Thọ, Tướng nhẹ giọng, "*Em là lính của Thiếu tá Long, em can đảm lắm, qua sẽ cứu em !* " Thọ lí nhí ,"*Cám ơn Thiếu tướng*" rồi nó quay qua Đại úy Hoàn, "*Cho em điếu thuốc đi Đại úy*". Đại úy Hoàn chưa kịp móc túi lấy thuốc cho Thọ thì Tướng đã có

sẵn điếu thuốc lá đưa vào môi người lính can trường, ông một tay che gió, một tay bật lửa mồi thuốc cho Thọ. Mặt Thọ tái xanh, những thớ thịt trên má bắt đầu co giật. Thọ hút một hơi thuốc dài, mắt Thọ long lanh, chợt anh ngoác miệng cười, "*Khẩu phòng không còn mới cáo cạnh, nước thép xanh biếc thấy mê luôn Đại úy ơi !* " Ông Đại úy Hoàn an ủi, "*Giờ này chắc tụi nó đã mang khẩu súng ấy về nộp cho Thiếu tá rồi. Mày nói đúng đó, nó còn mới cáo cạnh, hèn nào mày không mê nó đến đổ ruột luôn !*" Thọ cúi đầu cười xẻn lẻn.

Cái bảng nhôm sơn đỏ có 2 ngôi sao trắng được lật mặt ra đàng sau trở thành cái bảng nhôm màu trắng thanh khiết bên hông chiếc C&C. Không bảng sao, cái trực thăng chỉ huy trở thành giản dị bình thường như ngàn vạn chiếc tàu khác. Trước khi lên máy bay, Thọ còn ra dấu cho Đại úy Hoàn lại gần để anh nhắn nhủ một điều gì quan trọng lắm, " Em đi rồi không có ai pha cà phê sáng cho Thiếu tá. Đại úy nhớ nhắc thằng Bích khi pha cà phê cho Thiếu tá thì cho ít đường thôi ! Thiếu tá không thích uống ngọt lắm đâu. Nhờ Đại úy nhắn với Thiếu tá rằng, khỏi bịnh, xuất viện là em lên với Thiếu tá ngay. Thôi em đi đây !" Không rõ Tư lệnh có nghe lời nhắn của anh lính BĐQ gởi cho thầy của anh ta không, nhưng rõ ràng đôi mắt Tư Lệnh rưng rưng. Chiếc trực thăng khuất trong vòm mây từ lâu mà cánh tay Tư Lệnh còn vẫy theo chưa hạ xuống.

Đây không phải là lần đầu cái can trường của thuộc cấp làm tôi cúi đầu kính phục. Mà đã nhiều lần trong quá khứ, dưới quyền tôi không thiếu những người lính dũng cảm như thế. Thời 1966 vùng triền sơn Quảng Nam đầy rẫy những họng súng bắn tỉa. Cứ nghe tiếng "tắc cù" là chú Hạ sĩ Phong lại đưa cái thân cao ngỏng còng queo của chú che cho tôi, chú nói, "Em phải che cho Thiếu úy, em trúng đạn có mình em chết, Thiếu úy trúng đạn cả chục người chết

theo." Rồi cũng có lần chú bị bắn toác nón sắt khi đưa thân che chở cho tôi khi Đại đội tôi chạm địch gần ga Hương An Tam Kỳ. Năm 1969 trong trận Bình Tây 49 dưới chân đỉnh Chư Pa, Đại đội 1/TĐ11BĐQ của tôi đánh cứu viện cho Đại đội 4/ TĐ11 BĐQ của Tr/ úy Nguyễn Lạn K20. Trận này quân nhân đơn vị của tôi và Lạn bị thương khá nhiều. Từ đầu trận, người lính mang đồ ngủ của tôi, anh B1 Trung đã bị bắn bể hông phải. Đã có nhiều chuyến tải thương đi mà Trung vẫn còn ngồi chờ trên bãi đáp. Tôi hỏi tại sao anh không lên máy bay về bịnh viện, anh phân bua, "Em chờ xem có ai bàn giao đồ ngủ của Trung uý xong em mới yên lòng đi về." Tôi ngỡ ngàng kêu lên, "Trời ơi ! Sao mày khờ thế ! Cứ quăng đại cho ông thường vụ ! Lên tàu ngay ! Luẩn quẩn ở đây đến chiều, hết tàu tản thương. Qua đêm máu ra hết thì chết !". Trung giao đồ ngủ của thầy anh ta cho ông thường vụ đại đội, bàn giao kỹ lưỡng nhiệm vụ của mình rồi mới chịu lên chuyến tải thương cuối cùng về Quân Y Viện Pleiku. Vết thương của anh nặng lắm, sau ngày lành bệnh, anh B1 Trung đã được giải ngũ lãnh tàn phế 100%.

Những người lính của tôi dễ thương như thế ấy ! Họ chỉ biết vâng lời người chỉ huy mình, bất kể đúng hay sai. Cấp chỉ huy ra lệnh tử thủ, họ tử thủ; cấp chỉ huy ra lệnh rút lui, họ rút lui; không ý kiến, không bàn cãi phán xét mà chỉ có tuân lệnh thi hành. Họ đã cùng tôi bao tháng ngày đồng hành qua những chiến trường rực lửa, từ Pleime qua Kiến Đức tới Lâm Đồng rồi về Xuân Lộc. Những người lính của tôi không màng đến vinh quang mà chỉ phụng sự cho cái vinh quang của người chỉ huy mình. Vinh quang một đời của người cầm quân là một món nợ, nợ với tổ quốc, nợ với đồng bào, và nợ với thuộc cấp của mình, những người đã hi sinh cho cái vinh quang mà mình đã một thời nhận

được. Là người cầm quân, vinh quang là cứu cánh, vinh quang là ý nghiã của cuộc sống.

Tôi không có dịp tham dự vào cuộc phản công tái chiếm chợ Xuân Lộc, khách sạn Long Khánh và Cua Heo cũng như những cuộc giao tranh trong khu trung tâm thị xã. Tin tức liên quan đến mặt trận hướng Tây tôi hoàn toàn mù tịt. Suốt 10 ngày dầu sôi lửa bỏng tháng Tư Long Khánh 1975, TĐ 82 BĐQ chỉ biết có mặt trận đông nam thị xã mà thôi.

Bên hướng đông suối Rét là Lữ đòan 1 Dù của Trung tá K15 Nguyễn văn Đỉnh làm búa. Bên hướng tây suối Rét là cái đe do Thiếu tá K20 Vương mộng Long,TĐT 82 BĐQ chỉ huy, gồm TĐ82 BĐQ tăng cường thêm 1 Đại đội của TĐ1/ 43BB, 1 Đại đội Địa Phương Quân Tiểu Khu Long An và 1 Đại đội Địa Phương Quân từ Bình Long di tản về. Làm đe thì đỡ công di chuyển, đỡ mệt thân xác, dễ kiểm soát đội hình, quân số. Nhưng làm đe cho Dù thì quả là mất mạng như chơi ! Pháo Dù nó tưới như mưa, làm đe bị lãnh tản đạn là thường. Trong trận này có 3 người lính Thượng của tôi thiệt mạng vì tản đạn của pháo Dù. Tháng Tư 1975 tôi đã chôn họ ngay bên dòng suối Rét. Tôi đã cầu nguyện cho linh hồn họ yên vui trên đường phiêu du về nguyên quán Pleiku.

Từ ngày đầu chiến dịch, một anh phóng viên chiến trường của một tờ báo ở Sài Gòn, đã có mặt bên tôi không rời. Anh có dáng lòng khòng dong dỏng như một triết nhân. Anh mặc đồ trận, đội nón sắt, nhưng không trang bị súng ống. Anh chỉ có cái máy ảnh, quyển sổ tay, và cây bút làm hành trang. Ngày mà đạn pháo Dù bao trùm suối Rét cái lều của anh nhà báo rách toang. Cũng may anh thoát chết vì lúc đó anh đang ở với ĐĐ1/TĐ82 BĐQ của Th/úy Học, anh bận chụp hình cái tank cháy ngày hôm trước nơi hàng rào bắc của trại 181 PB/ SĐ18.

Giữa tháng Tư Lữ đoàn1 Nhảy Dù tung ra nhiều đợt tấn công mãnh liệt nhắm vào một Trung đoàn CSBV trong đồn điền chôm chôm hướng đông nam suối Rét. Chúng tôi ở bên này bờ, hào hứng quan sát pháo Dù nổ rền trời phiá bờ bên kia. Từ nơi đồn điền Thống tướng Tỵ, cán binh CSBV từng tốp chạy túa ra bìa rừng, nhảy ùm xuống suối Rét. Những tay súng Pleime nhả đạn từ từ và chính xác. Những người lính Bắc Việt bật lên khỏi mặt nước như những con cá trắm cỏ, quẫy mạnh một lần rồi chìm luôn... Những tiếng hô "Biệt Động ! Sát !" hoà lẫn tiếng súng M16, M60 làm cho một số cán binh CSBV vừa ló đầu ra trảng trống đã vội chạy ngược lại phiá bìa rừng. Rồi cũng có người cầm cờ trắng chạy từ trong bìa rừng ra bờ suối, súng AK dơ lên cao khỏi đầu. Thế là họ đầu hàng ! Thôi ! Vứt súng xuống suối rồi lội sang đây ! Vứt súng xuống suối ! Dơ tay lên cao khỏi đầu, lội sang đây ! Nghe rõ chưa? - Dạ cháu nghe rõ ạ !

Tôi và người phóng viên nhà báo mồi cho ba anh cán binh CSBV ba điếu thuốc lá. Họ còn rất trẻ, chỉ độ mười lăm. Bơ phờ mất ngủ, mắt quầng thâm.

-Cậu mấy tuổi rồi?

-Dạ thưa Thủ trưởng, cháu lên mười sáu ạ !

-Sao đi bộ đội sớm thế ? Mới mười sáu mà đã đi lính rồi à?

-Cháu là thanh niên xung phong, Thủ trưởng của cháu nói rằng Miền Nam giải phóng rồi, chúng cháu chỉ vào để tiếp thu thôi ạ !

- Thế đánh nhau mấy ngày nay cậu thấy thế nào?

-Thưa Thủ trưởng, nhà cháu sợ lắm ạ !

- Thôi đừng sợ, chốc nữa có người đưa cậu về Sài Gòn. Hết chết rồi, đừng sợ !

-Thủ trưởng có nói thật không hử Thủ trưởng ? Nhà cháu sợ chết lắm Thủ trưởng ơi !

Đôi mắt trẻ thơ ngơ ngáo. Ngón tay cậu bé run run cầm điếu thuốc thơm đưa lên môi, chỉ sợ nó rơi... Thì ra thế ! Những cậu bé này được đưa vào đây là để tiếp thu Miền Nam !....

Một hôm, Đại tá Hiếu gọi tôi vào máy để "check fire" .Tôi liếc qua nơi cần hỏa tập. Ồ! Cái tọa độ ấy chẳng liên hệ gì tới quân bạn, không trở ngại ! Rồi Đại tá Hiếu lại gọi tôi vào máy để "check fire". Rồi tôi lại trả lời, "không trở ngại ! " Cứ vậy ba bốn lần hỏi qua, đáp lại.

Chiều hôm ấy tôi nghe một tiếng "ùm" âm vang hướng đông bắc. Tôi đã từng nghe B52 đánh cận phòng nhiều lần trên chiến trường Cao Nguyên Vùng 2. Tôi đã nghe quen tiếng những trái bom 500 cân Anh, 300 cân Anh thun thút từ trên mây xanh, những tiếng "ủn ủn" theo đuôi nhau chui trong không khí kiếm mục tiêu. Nghe tiếng bom nổ chùm, tôi có thể phân biệt được đó là Box 3km x 1km, Box 2km x 1km, hoặc Box 1km x 1km. Tiếng "ùm" lần này có vẻ như âm vang của 1 Box B52 đánh gọn ô vuông mỗi chiều 1km x 1km ngày nào? Tôi thấy một cột bụi dâng cao dần dần tới mây. Trời cao và mây xanh ngắt. Có một chiếc C130 còn lượn trên vùng. Tôi nghĩ chắc chiếc C130 là tác giả cú "ùm" vừa qua. Mãi sau này tôi mới biết tiếng "ùm" đó là 1 trong 2 trái CBU 55 (hay CBU 85) được xử dụng trong trận Xuân Lộc. Một trái được thả xuống vùng núi Tre hướng Tây Bắc Long Khánh, tôi không nghe báo, trái thứ nhì thì được thả xuống chận đường kẻ thù đang nhắm tiến vào khu vực phòng thủ của Trung đoàn 43/ SĐ18 BB trong đó có TĐ 82 BĐQ tăng cường.

Mặt trận tạm yên thì phái đoàn Thượng Hạ Viện từ Sài Gòn đã bay ra tới tận cuối sân bay Long Khánh để ủy lạo những người lính Vùng 2 đang đổ máu bảo vệ mảnh đất còn lại của quê hương nơi Vùng 3. Những gói quà, những cái bắt tay, những lời hứa hẹn khen thưởng làm ấm lòng người

chiến sĩ. Tôi nằm trên võng dưới tàn cây điều lộn hột, lòng buồn nhớ thương vợ con tôi không rõ giờ này ra sao. Những người lính dưới quyền tôi cũng vậy, mặt người nào cũng không vui, thân nhân chúng tôi đã rơi vào tay địch nơi chân trời cũ xa xôi, Ban mê Thuột, Pleiku...

Một sớm mai, từ hướng đông, chiến xa địch dàn hàng tiến về vòng đai phòng thủ Xuân Lộc. Đại tá Hiếu gọi tôi và cho biết lần này bộ binh tùng thiết của CSBV có vẻ đông hơn những đợt tấn công trước đây nhiều. Pháo binh bạn đã bắn tối đa để chận địch. Tôi thấy vài cột khói bốc lên từ những chiếc tank bị cháy. Có một chiếc T54 bị bắn đứt xích cách vòng rào trại 181 PB không xa lắm. Chúng tôi nghe tiếng búa của bộ đội CSBV gõ trên thành xe, chúng đang sửa cái xe tank bị đứt xích ! Pháo binh từ trong vòng đai liên tiếp trực xạ hướng vào chiếc T 54 bị thương. Địch không phản ứng. Tiếng búa chạm sắt cũng im. Họ án binh chờ lệnh? Rồi bên quân bạn cũng không thấy ai yêu cầu tác xạ thêm, pháo binh của ta cũng tạm ngưng. Từ trưa tới chiều chạng vạng, mặt trận yên tĩnh lạ lùng.

Khi mặt trời vừa lặn, pháo địch từ nhiều hướng khác nhau tập trung trên thành phố Xuân Lộc, đủ loại súng nặng, bắn thẳng, cầu vồng, có điều khác lạ là tất cả đều là pháo tầm xa (?) Pháo địch kéo dài cỡ một giờ đồng hồ rồi im hơi.

Màn đêm buông xuống, tôi nghe tiếng động cơ chiến xa nổ rộ, rồi nghe tiếng bánh sắt chạm đường đất đá, âm vang kéo dài từ gần rồi xa dần. Toán tiền thám BĐQ ngoài vòng đai báo cáo, chiếc T54 bị đứt xích đã được kéo đi và cả đoàn chiến xa dàn hàng ngang ngoài vòng đai phòng thủ cũng đang rút đi (?) Tôi báo cáo sự việc này cho Đại tá Hiếu, ông cũng ngạc nhiên không hiểu vì lý do gì, địch đang chuẩn bị một cuộc sống mái thì đột nhiên đổi hướng.

Những ngày sau đó tình hình im ắng như tờ, những con ve sầu trên ngọn điều lộn hột cất tiếng hòa ca điệu cuối

Xuân trong khung cảnh thật là tĩnh mịch êm ả đồng quê. Những cây chuối trên đồi rủ lá. Những sợi khói lam từ mái rạ bay cao.

Khoảng 3 giờ chiều ngày 20/04/1975 Đại tá Hiếu cho xe ra sân bay đón tôi vào họp hành quân. Ông rầu rầu, "Ông Toàn ra lệnh cho chúng ta bỏ Long Khánh rút về Bà Rịa, ông Đảo vừa được lệnh và cho tôi biết. Tôi đón chú vào cho chú hay để mà chuẩn bị, chút nữa ông Đảo họp với ông Toàn xong trở về sẽ có lệnh chi tiết sau." Tôi ngồi với Đ/Tá Hiếu một lúc thì có điện thoại của Tư Lệnh, đại khái ông cho biết, lệnh bỏ Long Khánh là từ Tổng Thống. Địch không vây Long Khánh nữa mà đi bọc về đánh Biên Hòa và thủ đô Sài Gòn nên quân ta phải bỏ Xuân Lộc, về bảo vệ Thủ Đô. Tướng Đảo cực lực phản đối vụ triệt thoái này nhưng Tổng Thống và Tướng Toàn đã quyết định cắt tiếp ứng, tiếp tế, yểm trợ cho SĐ 18 để ép Sư đoàn này thi hành lệnh lui binh.

Tôi được lệnh rút TĐ 82 BĐQ về ngã ba Tân Phong trước 8 giờ đêm chờ lệnh. Tiểu đoàn 82 BĐQ cuốn lều, lấp hầm hố phòng thủ khi đêm rơi. Cuối tháng ba năm 1975 chúng tôi đã làm việc này ở Kiến Đức, chúng tôi đã bỏ lại sau lưng một trận địa , một kẻ địch kinh hoàng đến độ hai ba ngày sau mới dám mon men vào điểm trú quân đã bỏ trống của đơn vị BĐQ một thời ngang dọc Vùng 2. Tôi đã rút đi, theo lệnh, để lại Kiến Đức hàng chục nấm mồ thuộc cấp của mình bên QL14. Quận Kiến Đức và Đồn Pleime cách nhau không bao xa, cũng còn là trong lãnh thổ Vùng 2 ! Lần này 12 người lính của Pleime ngủ lại bên bờ suối Rét, lạ lẫm quê người, quanh đây chỉ có điều lộn hột, chuối, xoài và đồng cỏ mênh mông. Nơi này thật xa những ngọn núi hùng vĩ Chư Gô, Chư Don, thật xa con sông mơ màng Ia Meur lững lờ quanh năm. Công lao khó nhọc dặm trường nửa đường đứt gánh.

Đơn vị tôi vừa di chuyển ngang cổng Tòa Hành Chánh tỉnh Long Khánh thì Đại tá BĐQ Phạm văn Phúc Tỉnh trưởng đã chờ ở đó, Đại tá yêu cầu tôi cho Tiểu đoàn 82 BĐQ đi với đoàn quân của Tiểu khu Long Khánh, và ông xin được tháp tùng Tiểu đoàn 82 BĐQ trong cuộc rút lui. Tôi từ chối với lý do, "Đại tá có cả một Tiểu Khu, Đại tá phải chỉ huy họ, là cấp chỉ huy của họ, Đại tá không thể đi theo tôi mà để họ không người chỉ huy." Đại tá, hiểu ra, cám ơn tôi đã có lời nhắc nhở nhiệm vụ của ông. Chúng tôi bắt tay từ biệt. Mãi tới năm 1979 tôi mới gặp lại Đại tá trong trại cải tạo Nam Hà A ngoài Bắc. Trong cuộc rút binh , Đại tá Phúc đã bị bắt khi đi được nửa đường Xuân Lộc - Bà Rịa và bị giữ trong trại tù từ ngày đó.

Ra tới QL1 tôi phải cho quân đi hàng một và cách lề trái đường vài chục mét. Khi đến ngã ba Tân Phong tôi được lệnh ngừng lại chờ lệnh. Trên QL1 những chiếc xe cam nhông chở đầy ắp lính ngồi hai hàng, xe chạy như bay, chiếc này bám đuôi chiếc khác. Xe mở đèn pha sáng choang. Có những người lính bộ binh lưng mang nặng balô, súng đeo vai đi sát hai bên đường. Một người lính bộ binh chạy băng ngang từ bên phải sang bên trái đường. Anh trượt chân té, chiếc xe cam nhông chạy qua đè ngang 2 chân anh. Anh lính la hét đau đớn được một câu thì chiếc xe cam nhông thứ hai đã đè đủ 5 chiếc bánh bên trái qua người anh ta. Tôi nghe rõ tiếng "rốp" khi bánh xe lăn qua đầu anh. Cái xác dẹp lép của người lính cách chân tôi khoảng 2 mét. Tôi kéo xác anh vào lề đường. Cái căn cước quân nhân cho tôi biết tên người xấu số là Nguyễn thành Long, sinh quán Long An. Hai bên đường người cứ đi như chảy hội, trên đường, xe cứ nối đuôi nhau.

Tôi chờ khoảng 10 phút thì Đại tá Hiếu Trung đoàn trưởng Tr/Đ 43 BB cùng người liên lạc Truyền tin của ông tới gặp tôi, tháp tùng Đại tá Hiếu có Trung tá Linh, SQ Phụ

tá Hành Quân Trung đoàn 43 BB. Đại tá Hiếu nói Thiếu tướng Đảo chọn TĐ 82 BĐQ làm lực lượng bảo vệ Bộ Tư Lệnh di chuyển. Lát sau Thiếu tướng Lê minh Đảo cùng 4 Quân Cảnh hộ tống xuống xe gặp tôi. Chúng tôi xác định nhiệm vụ, trao đổi tần số rồi lên đường.

Nhiệm vụ đã được phân chia rõ ràng, TĐ 82 BĐQ chịu trách nhiệm bảo vệ Thiếu tướng Tư Lệnh trên đường di chuyển. Tướng Tư Lệnh chỉ huy toàn thể trận địa. Trong khi đó Đại tá Hiếu chỉ huy cánh quân của TĐ 82 BĐQ và Tiểu đoàn 1/43BB của Th/ tá Tung K20 đi theo sau. Tiểu đòan 3/ 43 BB tùng thiết, được đặt dưới quyền Trung tá Nô, Thiết đoàn trưởng TĐ 10 Kỵ binh. Riêng Tiểu đoàn 2/43 BB của Thiếu tá Chế đóng quân trên núi Thị phải gánh chịu nhiệm vụ nặng nề nhất của cuộc triệt thoái, làm lực lượng đoạn hậu của SĐ18BB.

Đường liên tỉnh lộ Long Khánh- Bà Rịa nhỏ và hẹp. Ra khỏi ngã ba Tân Phong một đỗi, tôi thấy những bành đạn pháo binh xếp dọc lề đường, đây là bãi tiếp tế của Sư đoàn, xa về hướng nam để đánh lạc pháo địch. Tuy vậy mới chiều hôm ấy địch đã phát giác bãi này, và pháo binh CSBV đã đánh phá đoạn đường này cả giờ. Chúng tôi đi bên trái đường, thỉnh thoảng chân tôi đá phải những xác người nằm chết rải rác đó đây, những người dân chạy giặc, trúng đạn pháo chết oan, những cái xác còn mềm, có cái còn toàn thân, có cái chỉ còn một phần hình hài con người.Tôi đi ngang qua đồn điền Michelin vào lúc công nhân ở đây đã lên xe chạy từ lâu. Những gia đình chậm chân thì khăn gói tất tả, vợ chồng con cái hối hả lên đường. Có những bé thơ chừng năm, bảy tuổi, chân bó áo bó quần từng cục vải to. Tội nghiệp cho bé, chân non đường dài ! Tôi chạnh nhớ đến 3 đứa con tôi ở Ban Mê Thuột, đứa lớn nhất mới 4 tuổi, vợ tôi lại đang mang bầu. Ban Mê Thuột đã rơi vào tay giặc từ đầu tháng 3/1975. Gia đình tôi đã rơi vào tay giặc

khi tôi gắng sức bảo vệ gia đình những người khác ở Quảng Đức. Đầu tháng 3 năm 1975, khi có tin địch sẽ đánh Ban Mê Thuột, tôi có gởi một cái điện khẩn cấp cho BCH/BĐQ/ QK2 và cho BTL/QĐ2 cho phép Tiểu đoàn tôi về phòng thủ thị xã này. Không ai trả lời cái điện cầu xin trên. Đây là nỗi ân hận sâu xa nhất trong đời lính chiến của tôi, nó cũng là nỗi buồn ám ảnh suốt đoạn đời còn lại của người chỉ huy trực tiếp của tôi, Chuẩn tướng BĐQ Phạm duy Tất.

Đoạn đường vài chục cây số từ Tân Phong đi Bình Ba/ Bà Rịa thực ra không có gì là đáng ngại đối với những người lính sơn cước của TĐ 82 BĐQ. Nhưng cái nhiệm vụ nặng nề bảo vệ Tư Lệnh Hành Quân đã làm tốc độ tiến quân của chúng tôi giảm đi nhiều so với khả năng. Đi chừng nửa giờ tôi lại phải cho đơn vị dừng quân bố trí chờ đơn vị theo sau. Quân nhân của những đơn vị khác đi hàng một trên đường, vậy mà vẫn chậm hơn nhiều so với đội hình tác chiến một hàng dọc của TĐ 82 BĐQ đi sâu gần bìa rừng trái trục lộ. Có lúc hỏa châu soi khi ngừng quân, Tư Lệnh quan sát bên đường một lúc rồi hỏi tôi, "Quân của Long đâu sao qua không thấy ?" Tôi phải giải thích với ông rằng đơn vị tôi đã được tập luyện thành thói quen, bất cứ lúc nào dừng quân, mỗi người lính tự động núp vào bụi cây, gò đất, nếu không có gì ẩn nấp, họ phải ngồi thủ thế, súng trên tay sẵn sàng tác xạ. Hỏa châu không đủ soi rõ đội hình của họ, nên Tư Lệnh không thấy rõ họ. Nghe tôi giải thích có lý, Tướng gật đầu,"Well well, very good ! "

Tới một cái cầu nơi con suối sâu, nước chảy ào ào, đoàn quân qua cầu hàng dọc, rồi chuyển sang hàng ngang tiến sâu về hướng bìa rừng, khi an ninh đã sẵn sàng, tôi mới mời Tư Lệnh và Đại tá Hiếu rời vị trí ẩn nấp tiếp tục lên đường. Chúng tôi đến giữa cầu thì nghe từ đầu dốc phiá sau, tiếng chuông xe đạp "kính coong ! kính coong ! " Tiếng

một người đàn bà la lớn, "Ê các cha ! Xe tui không có thắng, tránh xa ! Tránh xa ! " Thế là tụi tôi và Tư Lệnh đứng nép một bên cầu, cầu không có lan can, chỉ sợ người đi xe đạp lao vào mình thì chắc mình sẽ rớt xuống sông trình diện Hà Bá ! Khi người đi xe lướt qua trước mặt, nhờ ánh hỏa châu soi, chúng tôi thấy rõ mặt chị, một người đàn bà trung niên rất béo cưỡi chiếc xe đàn ông loại để thồ đang lao vèo vèo xuống dốc. Chợt chiếc xe vướng cục đá, chiếc xe tưng lên, trệch hướng và lao xuống dòng nước trắng xóa đang réo ầm ầm dưới kia. Chúng tôi nghe tiếng thét của người đàn bà ấy ngân dài trong thung lũng, "Á !...Á !...Á !..." rồi thì "ùm ! " Sau dư âm của tiếng "ùm" cảnh vật lại trở về bình yên. Tôi rọi đèn xuống để quan sát tình trạng người bị nạn thì chỉ thấy một khối đen trôi theo dòng nước cuốn nhanh.

Đoàn quân vẫn tiếp tục đi. Tư Lệnh vẫn vừa đi vừa đàm thoại với những cánh quân ở xa, vì cùng tần số, tôi biết Trung tá Trần minh Công Trung đoàn 48 / SĐ 18 BB , Đại tá Ngô kỳ Dũng Trung đoàn 52/ SĐ 18 BB đang ở nơi nào. Khi đến gần ngã ba Xà Bang thì cánh quân của tôi đã bỏ đơn vị theo sau một đoạn hơi xa. Trong bìa rừng sâu tôi nghe tiếng súng báo động của địch. Những tiếng "Tắc, tắc..., tắc" 2 ngắn , 1 dài, từ hướng Xuân Lộc tiến dần từng chặng về hướng Nam. Rõ ràng địch đang âm mưu gì đây !

Đại tá Hiếu thì cứ luôn bận tâm đến đứa con đi đoạn hậu, TĐ2/43, đơn vị này bắt đầu rời núi Thị. Tôi rất khâm phục cái trầm tĩnh và sức chịu đựng của người sĩ quan đàn anh này. Chân ông còn tháp một mảnh platinum vì chiến thương, vậy mà ông cố theo bén gót những người lính miền núi mà không để hé chút dấu hiệu mệt nhọc nào, quả là một sự cố gắng phi thường.

Sắp đến ngã ba Xà Bang, tôi thấy một cái xe Citroën dân sự bị bắn xẹp bánh, nằm giữa đường. Khi tôi rọi đèn pin vào trong xe thì thấy 2 ghế trước bỏ trống, trên ghế sau

là xác một bà cụ già. Trên tay bà cụ còn ôm một cái cơi trầu. Cái cơi trầu bung nắp, những lá trầu đẫm máu nằm rải rác trên nệm xe. Tư Lệnh xúc động bùi ngùi nhìn cái xác người dân nằm đó, người dân bỏ cuộc giữa đường dẫn tới chốn bình an. Tôi buồn rầu đóng cửa chiếc xe Citroẽn lại. Tôi nhủ thầm,"Lỗi tại chúng tôi ! Lỗi tại chúng tôi ! " Tôi lâm râm đôi lời cầu nguyện cho người nạn nhân chiến cuộc.

Khi đến ngã ba Xà Bang, Tướng Tư Lệnh đã mệt lắm rồi, "Long ơi ! Có nên cho anh em nghỉ một chút được không ?" Tôi từ chối, "Địch nó đã phát giác ra cuộc rút quân của chúng ta rồi, chắc chắn có bôn tập truy kích. Vị trí này rất nguy hiểm không dừng quân được đâu Thiếu tướng. Nhất là ban đêm, đang đi mà ngừng lại nằm xuống là bị ngủ mê ngay, rất khó dậy nổi mà đi tiếp. Gắng vài giờ nữa là tới chỗ an toàn. Cố lên đi Thiếu tướng ! " Tôi vừa nói vừa kéo tay Tư Lệnh tiến lên. Tôi huýt gió bài "The Longest Day" Tư Lệnh huýt gió theo, và chúng tôi tiếp tục bước đi. Hướng Xuân Lộc vẫn ì ầm tiếng đại bác. Hỏa châu lập lòe phiá chân trời xa.

Vừa lúc ấy trên máy liên lạc của Trung đoàn 43 BB, Thiếu tá Dư/ TĐT 3/43 BB báo cáo rằng đoàn cơ giới của anh và Trung tá Nô Thiết đoàn 10 Kỵ Binh đã gặp quân Dù án ngữ ngõ vào Bình Ba, họ đang chờ xác nhận của cấp trên rồi mới cho phép quân Xuân Lộc tiến vào. Tướng Tư Lệnh thở phào nhẹ nhõm, thế là chuyện link-up với quân bạn đã xong, bây giờ chỉ còn chuyện theo dõi an nguy của đoàn hậu quân là Tiểu khu Long Khánh, Lữ đoàn 1 Dù và Tiểu đoàn 2/43 BB. Chúng tôi dấn bước tiến nhanh về phiá trước, xa xa vọng lại tiếng gà gáy sớm.

Khi chúng tôi nhìn thấy ánh đèn dầu của xóm thôn le lói, cũng là lúc máy truyền tin của Tiểu khu Long Khánh báo tin cho Tư Lệnh rõ rằng họ đang chạm địch. Rồi đến

tin tức Lữ đoàn Dù chạm địch. Những khẩu pháo Dù đặt bên đường đầu xóm bắt đầu tác xạ từng tràng yểm trợ cho quân bạn. Mặt trời hừng đông, một chiếc xe Jeep chạy đến đón Thiếu tướng Tư Lệnh và tùy tùng của ông. Chiếc xe thứ hai đến đón Đại tá Hiếu, Trung tá Linh và anh lính truyền tin Trung đoàn 43 BB. Tôi cho đơn vị đi sâu vào hướng làng xã rồi dừng quân dưới một bụi tre làng. Tôi cho các đại đội bố quân, cắt người canh gác. Đầu dựa ba lô mắt tôi nhíp lại rất nhanh.

Mặt trời lên cao khỏi ngọn cây, tôi thức dậy bởi tiếng động cơ của một cái trực thăng chỉ huy đáp bên căn cứ hỏa lực của Dù. Trên trực thăng có 3 người to lớn nhảy xuống, chiếc trực thăng bay đi. Không rõ những người mới xuống máy bay là ai, nhưng sau khi trao đổi vài lời gì đó với những pháo thủ Dù, họ quay sang tiến về phía TĐ 82 BĐQ. Khi họ đến gần thì tôi nhận ra Trung tướng Nguyễn văn Toàn Tư Lệnh /QĐ3 , Trung úy Đức tùy viên của ông và một anh lính mang máy truyền tin. Tôi ra lệnh cho Tiểu đoàn tập họp 5 Đại đội dàn chào. Sau khi bắt tay tôi, Tướng Toàn đi một vòng bắt tay từng người , câu nói của ông chỉ vắn tắt, “Good ! Giỏi ! Tiểu đoàn ni giỏi lắm ! “ Quay qua tôi ông nói, “Thôi cho anh em giải tán đi Long, ở đây sát nách căn cứ Mây Tào, tụi nó pháo bất cứ lúc nào, nguy hiểm.” Tôi cười, “Pleime tứ bề là địch, vậy mà Trung tướng xuống thăm, tụi tôi vẫn đội hình đàng hoàng dàn chào, vậy thì ở đây có cái gì đáng ngán mà bỏ lễ nghi quân cách?” Tướng cười, “Ừ, nhắc Pleime tức là chú mi nhắc khéo ta còn nợ cái lon Trung tá của chú mi trận đó có phải không ? Thôi về Long Bình kỳ này ta đền cho ! Chịu chưa?” Rồi Trung tướng Toàn bắt tay tôi từ giã, có xe chờ đưa ông vào Hội Đồng Xã Bình Ba họp với Tướng Đảo.

Tướng Toàn không lạ gì chúng tôi, chúng tôi cũng chẳng lạ gì Tướng Toàn. Trong thời gian Tướng Nguyễn

văn Toàn giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 2, ông thường ghé thăm Pleime và Tiểu đoàn 82 BĐQ. Tướng Toàn đã chứng kiến khả năng đơn vị này qua những trận đánh lẫy lừng, Căn cứ 711, Pleime, Đạo Trung. Trong năm 1974 Tướng Toàn đã 2 lần gắn Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương liễu lên hiệu kỳ Tiểu đoàn này. Sau đó ông thuyên chuyển về làm Tư lệnh Quân khu 3. Tháng 4/ 1975 Quân đoàn 2 tan rã. Khi được tin báo rằng Tiểu đoàn 82 BĐQ còn đang lặn lội trong rừng già Bảo Lộc, chính Tướng Nguyễn văn Toàn đã ra lệnh cho không quân vùng 3 Chiến Thuật cứu Tiểu đoàn này về Long Khánh chiều ngày 6/4/ 1975. Chiều hôm đó, tại sân bay Long Khánh, Tướng cũng chỉ ngắn gọn một câu, "Good ! Giỏi ! Tiểu đoàn ni giỏi lắm !" Chúng tôi đã đáp lại lời khen của ông bằng những chiếc T54 cháy bên rào trại 181 PB, và bằng những khẩu phòng không nước thép còn xanh biếc được trưng bày ở sân bay Long Khánh.

Trưa hôm đó tôi vào gặp Thiếu tướng Đảo trong Hội Đồng Xã Bình Ba, ông cho biết Lữ đoàn 1 Dù đã thành công diệt xong những con chốt chặn và đang trên đường tập trung vùng bắc xã Bình Ba. Riêng tin tức liên quan đến Tiểu khu Long Khánh thì còn mù mờ. Trung tá Đình (K11) Tiểu khu Phó đã tử trận vì 1 quả B 40 trúng ngay xe ông. Số phận Đại tá Phúc, Tỉnh trưởng thì chưa rõ rệt, còn đang phối kiểm. TĐ 2/43 BB của Th/ tá Chế thì đang bị xe tank CSBV truy lùng, phải lẩn trốn trong rừng cao su để tìm đường rút về hướng Long Thành.

Trưa đó Thiếu tướng Tư Lệnh Sư đoàn 18 cho tôi mượn xe và tài xế của ông để tôi ra Bà Rịa tìm tin tức vợ con tôi. Tôi vào tất cả các trung tâm tị nạn ở Bà Rịa để hỏi tên những nạn nhân chiến cuộc nhưng không có tin gì về Ban Mê Thuột cả.

Khi tôi về lại Hội Đồng Xã Bình Ba thì Đại tá Hiếu cho tôi biết địch đã bôn tập truy kích đúng như dự đoán của tôi, chúng chặn đánh nặng nề quân bạn ngay tại ngã ba Xà Bang, Trung tá Đình chết ở đây, Đại tá Phúc cũng bị địch bắt ở địa điểm này.

Ngày hôm đó Tổng Thống Thiệu từ chức trao quyền lại cho cụ Trần văn Hương. Tiểu đoàn tôi rút vào nhà dân ngủ qua đêm. Sáng hôm sau chúng tôi rút về Long Bình, đơn vị tôi xuất phái từ Sư đoàn 18 và được trả về cho Biệt Động Quân. Từ ngày về Long Bình tôi mãi lo đi tìm tin tức vợ con, không màng tới việc gặp Tướng Tư Lệnh Quân đoàn 3 để "đòi nợ" cái lon Trung tá.

Ngày 28/4/1975 Tiểu đoàn 82 BĐQ được lệnh vào vùng hành quân phía sau lưng trường Bộ Binh Long Thành. Vì lệnh đến bất ngờ do đó 1/3 quân số đơn vị xuất trại về không kịp giờ di chuyển nên Tiểu đoàn vào vùng với quân số 161 người, thiếu vắng Thiếu úy Nguyễn văn Học, người sĩ quan Đại đội trưởng ưu tú nhất của tôi. Tiểu đoàn có nhiệm vụ ngăn chặn địch từ hướng bắc tiến về, đồng thời hỗ trợ cho một đơn vị bạn (?) tái chiếm trường Bộ Binh Long Thành. Ngọn đồi chúng tôi phòng thủ là một cái tiền đồn cũ, có 3 cái lô cốt nhỏ, không hầm hố địa đạo, không có hàng rào. Chúng tôi chỉ chất sơ sài những viên đá tổ ong thành một chiến lũy cấp thời.

Tối hôm đó từng đoàn xe vận tải của CSBV đã đổ hàng trăm bộ đội xuống khu rừng cao su hướng bắc ngọn đồi trọc mà chúng tôi trấn giữ. Khoảng 8 giờ tối đoàn xe bật đèn rọi đường cho bộ binh theo sau T54, dàn hàng ngang xung phong biển người vào tuyến phòng ngự của TĐ/82 BĐQ. Ngay loạt đạn 100 ly mở màn, ba cái lô cốt đã bị bắn xập. Đại úy Hoàn và anh lính truyền tin của ông là những người chết đầu tiên. Tôi bò sang hố của ông, quấn tấm thân đầy máu của ông bằng tấm mền poncho line. Khi

tôi di chuyển sang kiểm soát vị trí phòng ngự của Thiếu úy Thủy, ĐĐT/ ĐĐ4 thì bộ binh địch bắt đầu hô "xung phong ! " Chúng tôi phải dùng lựu đạn M26 để chặn bước tiến của giặc. Những trái M72 bắn xéo qua xéo lại từ đỉnh đồi đã khiến cho chiến xa CSBV thoái lui. Dọc theo sườn đồi có bốn, năm chiếc T54 bị hạ nằm bất động. Hai khẩu M60 bắn chéo cánh sẻ đã vô hiệu hoá đợt sóng biển người đầu tiên của địch. Tôi gọi cho BCH Liên đoàn xin không yểm và pháo yểm nhưng đơn xin yểm trợ không có ai trả lời !

Chợt đèn xe vụt tắt, tiếng động cơ chiến xa rú lên. Khoảng năm sáu chiếc T54 tắt đèn và mở hết tốc lực chạy lên đồi. Chúng đảo một vòng chữ C trên vị trí đóng quân của BĐQ, xích xe đè nát thân thể những người không kịp tránh né rồi chạy đi. Sự kiện này thật là bất ngờ ! Chúng tôi chưa kịp phản ứng thì chiến xa địch đã chạy khuất xuống chân đồi. Ông thượng sĩ Phạm Hoa , thường vụ Tiểu đoàn bị xích xe tank nghiến nát ngực chết cùng với anh B1 Bích, người nấu cơm cho tôi. Khẩu cối 81 bị đè gãy càng bất khiển dụng. Chuẩn úy Thiều, trung đội trưởng trung đội súng nặng ngồi ôm xác thượng sĩ Hoa khóc rưng rức. Cả Tiểu đoàn đều biết Chuẩn úy Thiều là ứng cử viên rể quý của "thượng sĩ tiá". Ái nữ của thượng sĩ thường vụ đang là hoa khôi lớp 11 trường Trung học Minh Đức Pleiku.

Tôi chưa kịp chấn chỉnh lại đội hình thì đạn 100 ly lại ầm ầm dội trên đỉnh đồi, rồi đèn xe lại bật sáng soi đường bộ binh địch mở đợt biển người tiếp theo. Lần này chúng tôi ngăn chúng từ xa bằng những quả lựu đạn M67 nổ chậm. Chúng tôi ném hết sức thẳng tay những quả M 67 xuống chân đồi. Đèn xe soi rõ những thân hình cán binh Cộng Sản loạng choạng ngã chúi xuống đất vì trúng mảnh lựu đạn. Hai khẩu M60 vẫn đan cánh sẻ. Những xác người chết đè lên nhau, những tiếng thét đau đớn vang lên man rợ trong

đêm đen. Đèn xe lại tắt, tiếng chiến xa lại hú. Những nòng M72 đã sẵn sàng phóng đạn. Hai khẩu M60 được nâng cao lên nhằm vào những xạ thủ phòng không trên tank. Vài chiếc tank bị trúng đạn, nằm lại giữa triền đồi, nhưng có 2 chiếc đã lọt được vào vị trí phòng ngự của BĐQ. Xạ thủ 12,8 ly trên xe đã chết, cái dây xích còn móc vào chân xạ thủ, treo tòn ten cái xác xạ thủ đung đưa bên hông chiến xa. Trong khi chiếc tank hướng đông đã xoay sang trái chạy xuống đồi thì chiếc thứ nhì còn đang trở đầu ở khoảng đất giữa 2 cái lô cốt. Có một BĐQ đứng xổng lưng giữa đồi chờ đợi cái xe tank đó. Chiếc xe nhằm anh lao tới, anh tránh sang một bên nắm sợi xích treo cái xác bên hông xe đu lên pháo tháp. Một quả lựu đạn ném gọn vào lòng xe, quả thứ 2, quả thứ 3... bùng! bùng ! bùng! chiếc xe loạng choạng rồi ngừng trên đỉnh đồi. Người BĐQ nhảy xuống xe, anh xả một băng M16 vào cái thây ma cán binh Cộng Sản, xạ thủ phòng không. Hết đạn, anh thay băng đạn khác, nhả đạn tiếp tục, cái thây ma toe tua từng mảnh. Rồi anh ngồi bệt xuống đất ôm mặt khóc rống lên. Người ấy là Chuẩn úy Thiều ! Tôi cứ để cho người sĩ quan trẻ khóc, khóc cho vơi hận thù, cho vơi nỗi thương tâm.

Khoảng nửa đêm, đèn xe lại rọi sáng, đạn 100 ly lại cày xới ngọn đồi không tên. Tôi không thể nắm vững được con số tổn thất của quân bạn là bao nhiêu. Chúng tôi đã xử dụng đến những ống M72 cuối cùng. Tôi gọi Thiếu úy Thủy và cho lệnh anh đi gom góp lựu đạn của những người đã tử trận về chia cho những người còn sống để đánh địch lần chót. Dưới ánh đèn xe, những người lính xâm lăng trong đợt xung phong này hình như không còn hăng hái như hai đợt trước; họ bắt đầu bò lên, nương theo những mô đá nhấp nhô. Như vậy là địch đã mất tinh thần ! Khi những quả lựu đạn vừa bật mỏ vịt nổ "ùm" thì những anh bộ đội Cộng Sản cũng quay lưng chạy thục mạng ngược

về hướng rừng cao su. Thế là đèn pha vụt tắt. Dưới chân đồi có tiếng rên la của lính CSBV bị thương. Hai khẩu M60 tưới đạn không thương tiếc về hướng có những tiếng rên la đau đớn ấy.

Chừng mười phút sau đoàn xe tank lại ào ạt tiến lên đồi lần thứ ba. Lần này chúng theo đội hình hai hàng dọc, đâm thẳng lên đỉnh đồi rồi đồng loạt pha đèn, chia hai ngả, trái, phải giày xéo vị trí trú quân của chúng tôi. Trên thành xe không có tên xạ thủ phòng không nào! Những đứa nạp đạn đại bác thì thò đầu lên thụp đầu xuống ném những trái thủ pháo xuống những cái lều poncho và những hố cá nhân. Chúng tôi giờ này như những con thú bị thương, miệng la "A ! ! !A ! ! ! A ! ! ! Biệt Động ! Sát ! " tay bóp cò M16 nhắm những cái đầu địch nhấp nhô trên pháo tháp. Một trái thủ pháo ném trúng lưng tôi, tôi chụp nó ném đi hướng khác, trái thủ pháo nổ trên trời, thủ pháo Cộng Sản nổ chậm hơn lựu đạn M26 của ta, sát thương cũng không bằng M26 của ta. Bây giờ chúng tôi đã mất trí, không còn biết sợ chết nữa ! Chúng tôi trở thành những tay giác đấu, gắng sức leo lên lưng những con quái vật T54 để đánh quả lựu đạn sau cùng. Tôi đã leo lên đến cái pháo tháp, tôi lần tay tìm trên sợi dây ba chạc, còn một quả mini và một quả lân linh ! Tay tôi chưa kịp mở chốt quả mini thì một cái đầu địch nhô lên, nó đập một trái thủ pháo trên mũ sắt của tôi rồi ra sức xô tôi xuống xe, hai con vật giằng co, quả mini tụt tay tôi rơi mất ! Tôi gỡ cái nón sắt ra, thẳng tay choảng vào đầu thằng giặc, đầu nó ngúc ngoắc, rồi nó thụp vào lòng xe. Tôi đang cố gỡ trái lân tinh móc trên dây ba chạc thì cái pháo tháp xoay tròn, tôi bị gạt rơi xuống xe. Tôi lăn sang sau một ụ đá, chiếc xe đảo một vòng, xích sắt cày sâu trên đất, cát bụi tưới rát mặt, tôi thoát chết trong đường tơ kẽ tóc ! Chúng tôi giờ này như những con cọp bị thương, bị dồn vào đường cùng ! Chúng tôi chạy bộ đuổi theo đoàn chiến

xa đang rút đi. Trong đám bụi mù, một BĐQ đã bỏ được một trái M26 vào trong lòng chiếc T 54 hướng ĐĐ 4/ TĐ82 khiến nó quýnh quáng đâm vào hông một chiếc khác rồi lật nhào xuống triền đồi bốc cháy. Chiếc xe bị đâm trúng thì đứt xích, từ trên xe, bốn tên CSBV nhảy xuống, chúng chưa đứng vững thì năm sáu họng M16 đã nhả hàng trăm viên đạn trên người chúng, bọn xâm lăng chết không kịp than tiếng nào. Có vài BĐQ còn bám trên pháo tháp những chiếc tank đang đổ dốc, họ cố chúi mũi M16 vào miệng pháo tháp bóp cò vô vọng. Pháo tháp xoay tròn, họ rơi xuống đất. Chiếc xe chạy sau đè lên thân họ. Đoàn xe biến dạng trong đêm.

Đêm ấy tôi đã sống sót sau một trận chiến đấu đẫm máu và dã man nhất trong cuộc đời mười năm trận mạc. Cái lều của tôi bẹp dí. Chiếc máy PRC 25 của tôi cũng bẹp dí. Chiến xa địch đã rút xa, tôi còn đứng sững trên đỉnh đồi nhìn theo chúng. Tay tôi còn cầm chắc quả lựu đạn lân tinh cuối cùng, tiếc rẻ. Tôi bước rảo quanh ngọn đồi trọc đã xác xơ. Thuộc cấp của tôi chết phơi thây trên miệng hố, la liệt đó đây. Không còn khẩu M72 nào, lựu đạn cũng cạn, pháo yểm không có, không yểm cũng không có. Tôi quyết định cho đơn vị rút lui.

Một trái mìn cóc nổ dưới chân Chuẩn úy Trung, người Sĩ quan trẻ theo sau lưng tôi đi kiểm tra trận chiến, bàn chân trái của Trung toe ra như miếng bã trầu đẫm máu. Tôi dìu Trung vào cái lều xập của Đại úy Hoàn, cái xác Đại úy TĐ Phó đã bị pháo 100 ly xẻ thành từng mảnh, đầu văng một nơi, tay chân văng một ngả. Tôi chụp cái máy PRC 25 của ông ra lệnh cho Trung úy Trần văn Phước ĐĐT/ĐĐ3 cho người dìu Chuẩn úy Trung xuống đồi. Rồi tuần tự, các Đại Đội 3,4,2,1 rút lui qua con suối dưới chân đồi. Trên đồi, những anh hùng Pleime vừa tử trận, nằm phơi thân trên miệng hố cá nhân. Không có tiếng rên la nào cả,

tất cả đã ra đi êm ả, tất cả đã ra đi kiêu hùng. Đêm 28/4/1975 máu chúng tôi, máu những người Biệt Động còn tưới ướt đẫm một ngọn đồi không tên của quê hương.

Khi chúng tôi xuống tới vườn cam dưới chân đồi thì xe tank địch ào ạt lên đồi lần thứ tư. Những trái đạn 100 ly bắn dài, vượt qua đỉnh đồi, bay trên đầu chúng tôi rồi rơi bên bờ suối. Đất đá bụi mù sau lưng chúng tôi. Trong đêm tối, tôi cho quân lội nhanh qua bờ bên kia.

Đêm 28/4/1975, chợ chiều rồi ! Không ai đáp ứng lời xin tác xạ yểm trợ. Không ai đáp ứng lời tôi xin một trái hỏa châu ! Qua suối, tôi cho đơn vị dấu đội hình trong bãi miá. Từ đây, sáng hôm sau tôi nhìn lại bên kia bờ, ngọn đồi trọc đẫm máu không một bóng người, những chiếc xe tank bị phá hủy đêm qua đã được kéo đi. Không thấy bóng dáng quân thù, không nghe tiếng động cơ chiến xa. Ngọn đồi nằm phơi dưới nắng mai im ắng. Vào lúc này, bên trái cái lô cốt hướng bắc, cạnh một gốc bằng lăng, Đại úy Hoàn TĐ Phó thoải mái nằm ngủ yên trên đó, đầu một nơi, thân một ngả. Có cả chục người lính can trường yên nghỉ trên ngọn đồi này cùng ông. Gió ngàn lồng lộng, hoa mía bay lồng lộng...

Sáng 29/4/1975 tôi nhìn về hướng căn cứ Long Bình, có vài cột khói đen bốc lên từ nóc các nhà vòm. Người ta lại đốt gia tài, người ta lại rút đi rồi ! Người ta rút đi đâu? Tôi vẫn còn ở sát địch quân, vậy mà người ta lại nỡ bỏ tôi mà đi, như ở Quảng Đức, Blao !

Kiểm điểm lại quân số, cả Tiểu đoàn còn được 107 người ! Tôi lấy cái PRC 25 rà những tần số quen. Tôi bắt được giọng nói của Hằng Minh và Đại tá Hiếu, Sư đoàn 18 đang lún càng tại Trảng Bom ! Khi biết điểm đứng của tôi, Đại tá Hiếu hẹn gặp nhau tại cổng số 10 căn cứ Long Bình.

Muốn đi về Long Bình tôi phải tạt qua ngã Hố Nai. Pháo 2 bên Quốc Cộng đều tập trung trên vùng này. Vậy là, đội

pháo ta đi ! Chúng tôi đi như những cái thân robot, đạn nổ đằng trước, đạn nổ đàng sau, đạn nổ bên hông, đạn nổ chụp trên đầu. Chúng tôi không nghe gì cả, cứ thế mà đi, hướng Long Bình, Okay ! Tiến lên! Nơi ô cửa sổ 2 bên đường, có những họng súng AK chiã vào đoàn quân đang di chuyển, chúng tôi không màng tới chúng, chúng tôi cứ đi trong mưa pháo, pháo bạn từ hướng tây dội tới, pháo địch từ hướng đông câu sang. Pháo cứ rơi, những người trúng đạn ngã xuống, những người chưa trúng đạn cứ bước đi, những bước đi không hồn, đường phố đầy hố đạn, đường phố đầy xác người...

Tôi vào tới vòng rào căn cứ Long Bình vào lúc buổi chiều. Tôi là dân Vùng 2 không biết cái căn cứ này có bao nhiêu cổng, đi tìm cái cổng số 10 thì biết nó ở đâu ? Tôi thấy một doanh trại có cái bảng Bộ Chỉ Huy / Liên đoàn 32 BĐQ bỏ trống, vậy là thày trò tôi nhào vào đấy hạ trại. Đếm đầu thuộc cấp trong sân, Tiểu đoàn 82 BĐQ giờ ấy còn 67 người ! Như thế là chẫn 40 người chết rải rác trên đoạn đường mưa pháo từ Hố Nai về tới Long Bình ! Cơm nước xong thì trời đã tối. Chúng tôi ngủ như chết. Đến 3 giờ sáng 30/4/ 1975 Trung úy Trâm Sĩ quan Truyền Tin Tiểu đoàn dựng tôi dậy, "Có tin từ Liên đoàn ra lệnh cho chúng ta rút về Sài Gòn ! " Tôi uể oải ngồi dậy, "Mẹ kiếp ! Về Sài Gòn ! Về Sài Gòn làm cái con mẹ gì đây ! " Xa cuối trời, hỏa châu le lói hướng Sài Gòn. Tôi ra lệnh cho Tiểu đoàn (!) chuẩn bị lên đường. Tới ngã ba Tam Hiệp chúng tôi gặp một bộ phận của Sư đoàn 22 Bộ Binh, cùng là dân vùng 2 mất đất, thấy thương nhau, tay dơ vẫy vẫy...

Cầu xa lộ đã bị xe tank CSBV chận đường, chúng tôi rẽ vào thành phố Biên Hòa. Thành phố vắng lạnh buồn thiu. Tôi cho đơn vị đi dọc theo đường xe lửa, ngang qua những căn nhà tôle ổ chuột, một vài khuôn mặt buôn phấn bán hương thò ra, ánh đèn vàng hiu hắt, đôi câu vọng cổ

vang theo sau lưng người chiến bại, "Anh ơi ! Bỏ gươm đao, bỏ mộng khanh tướng công hầu mà về với em đi ! Chiến cuộc đã tàn rồi ! Anh ơi ! Anh ơi ! " Chúng tôi cúi đầu lầm lũi mà đi. Chúng tôi đi qua cầu Đôi rồi đến cầu Hang, tôi cho đơn vị dừng lại tấp vào những cái quán bỏ trống bên đường. Từng đoàn quân xa, chiến xa có BĐQ và lính Dù tùng thiết đi qua mặt chúng tôi, hướng về Sài Gòn. Khoảng 8 giờ sáng thì không còn chiếc xe nào đi qua đó nữa. Lúc này trong ngôi chùa bên kia đường tàu, những nhà sư áo vàng đang chất đồ đạc lên xe, xe hướng về Sài Gòn. Ít lâu sau xe của họ lại quay trở lại chùa không hiểu vì lý do gì.

Tôi cho quân tiếp tục lên đường. Khi còn cách Thủ Đức chừng vài cây số người lính có radio loan tin Tổng Thống Dương văn Minh đang kêu gọi đầu hàng! Tôi cho quân dừng lại, tạt vào một quán cà phê bên đường. Bà chủ quán thấy tôi, ái ngại vặn nhỏ volume cái máy thu thanh. "Hết rồi ! Chị cứ mở lớn cho tôi nghe với ! Hết rồi ! Chị ơi ! " Bà chủ quán mở radio lớn hơn, và tôi nghe rõ từng lời kêu gọi của ông Tổng Thống, ông tân Tổng Thống VNCH mà tôi không rõ ông ta đã lên ngôi lúc nào ! Ngoài cổng có cái xe Jeep từ hướng Sài Gòn chạy lên, một người trông dáng như Tư Lệnh bước xuống hỏi anh BĐQ trước ngõ điều gì đó, rồi chiếc xe trở đầu phóng đi. Khi tôi ra ngoài đường thì người lính nói có Thiếu tướng Đảo hỏi tin Thiếu tá, vì anh ta mới từ phía sau đoàn quân di chuyển lên đây, nên anh không rõ tôi ngồi trong quán nước, anh nói với Thiếu tướng rằng anh không biết ông TĐT ở chỗ nào cả, xin Thiếu tướng chờ một lát để anh ta đi kiếm, nhưng Thiếu tướng Đảo đã vội vã ra đi.

Ngày 10 tháng 5 năm 1975, tôi đang ngồi uống cà phê trước cửa nhà ông chiêm tinh gia Trần Cẩm số 144 đường Vĩnh Viễn Chợ Lớn thì bên kia đường một người tóc

húi cao, vừa xuống yên chiếc xe đạp thể thao. Tôi gọi, "Tư Lệnh ! Tư Lệnh ! " Tướng Đảo ngơ ngác một lúc rồi nhận ra tôi, ông bước sang nhập bàn với tôi và chú Tr/úy Phước, con trai bác Cẩm. Tư Lệnh nói hôm 30 tháng Tư ông có quay lại tìm tôi ở cái quán cà phê bên đường để rủ tôi đem quân trốn về Vùng 4, nhưng ông không tìm thấy tôi nên dự định không thành. Tôi nhìn vào mắt Tư Lệnh, an ủi ông, "Số mệnh mà Tư Lệnh ơí !" Chúng tôi xiết tay nhau cảm thông. Vinh quang đành bỏ lại sau lưng, đau lòng mà bỏ lại sau lưng ! Trước mặt chúng tôi, những ngày sầu thảm bắt đầu...

Tháng 3 năm 1979 tôi được đưa từ Trại Cải Tạo Phú Sơn 4, Thái Nguyên về Trại Nam Hà A, Phủ Lý. Tôi là thành phần của toán 40 người có tiền tích trốn trại nên bị giải về đây với cái còng trên tay. Khi chúng tôi nhập trại, những người tù trẻ tuổi can tội Vượt Biên và Phục Quốc chào đón chúng tôi, những kẻ mang còng, bằng những đợt vỗ tay hoan hô tưng bừng. Hôm sau có người nhắn với tôi rằng Chủ Nhật tới Thiếu tướng Đảo chờ mời tôi ăn cơm ở buồng số 1.

Trưa Chủ Nhật đó tôi tới buồng 1 gặp người chỉ huy cũ, ông ở đội lao động cùng Tướng Sang Tư Lệnh Sư đoàn 6 KQ, Đại tá Phúc BĐQ Tỉnh trưởng Long Khánh, và Đại tá Khoái CHT/BĐQ/ QK1. Thời gian qua đã mấy năm không gặp, tôi rất vui khi bắt tay Tư Lệnh. Bữa cơm ấy có tôi, Tư Lệnh, Tướng Sang và một người quen của Tướng Sang. Tư Lệnh cầm tay tôi, giọng nói đầy hưng phấn, "Những bạn trẻ như em đã làm qua tỉnh ngộ, xét lại mình. Từ nay qua sẽ sống xứng đáng hơn !" Tôi chẳng hiểu ý Tư Lệnh nói gì, nhưng tôi tin có gì đó chuyển biến trong tâm tư Tư Lệnh (?)

Những buổi chiều sau đó, mỗi khi đi lao động về, chúng tôi đều tụ tập bên bờ giếng trước buồng 7 để nghe Thiếu tướng Đảo, Đại tá Trí, Đại tá Quy, và Đại tá Minh hòa nhạc. Họ là những nhạc sĩ siêu quần, tiếng đàn của

họ có thể ví với tiếng đàn của một siêu "Band", nhất là cây mandolin của Đại tá Minh.

Chuyện tụ tập đàn ca đến tai ban chỉ huy trại. Thằng "chèo" Lực xuống yêu cầu ban nhạc và khán giả giải tán. (Ở trại Nam Hà A chúng tôi gọi những tên công an coi tù là "chèo", hay "phường chèo"). Những người trẻ tuổi hô to đả đảo chèo Lực ! Lời qua tiếng lại, lũ chèo ùn ùn kéo xuống vây quanh đám đông. Tướng Đảo lớn tiếng, "Anh không đủ tư cách nói chuyện với tôi ! Anh về gọi Trung tá Xuyên, trại trưởng xuống đây nói chuyện với tôi ! " Trung tá Xuyên không xuống, mà đoàn vệ binh thì càng lúc càng đông hơn. Chúng lùa tù về buồng, khóa cửa lại, khóa cả cửa khu bên ngoài, không cho các buồng giao thiệp với nhau. Sáng hôm sau một cái xe Molotova bít bùng đến trại Nam Hà đem Tướng Đảo và vài ông tướng khác đi mất biệt. Sau khi chia tay nhau ngày ấy ở trại cải tạo Nam Hà tôi và Tư Lệnh chưa có dịp gặp lại nhau.

Tam nhân đồng hành trên Liên tỉnh lộ Long Khánh-Bà Rịa tháng Tư năm xưa thì có 2 người bị giữ trong trại cải tạo 13 năm là tôi và Đại tá Hiếu, người thứ ba là Thiếu tướng Đảo thì bị nhốt lâu hơn. Ông và 3 vị Tướng nữa của QLVNCH là những người sau cùng của chế độ được tha khỏi gông cùm 17 năm sau khi Miền Nam xụp đổ.

Bây giờ là tháng Tư ! Ba mươi năm đã trôi qua. Bao nhiêu lần kỷ niệm xưa hiện về. Tháng Tư nào cũng chở đầy nỗi buồn !

"Hằng Minh đây Tiên Giao gọi !
Tháng Tư lại về rồi Hằng Minh ơi !"

Vương Mộng Long
Seattle, 7/4/2005

LÂM VIÊN

Lâm Viên thay áo chưa em ?
Mùa Đông buốt lạnh nỗi niềm Alpha
Cây thông năm lá thông già
Vẫn reo trong gió ngọc ngà lũng xưa
Ta yêu em tự bao giờ
Mây ngang về núi, mây chờ đợi ai ?
Thoáng trông bè bạn phút này
Ai người thiên cổ, ai hoài niệm ai ?
Phút giây liệt vị an bài,
Xin về cùng núi dốc này ngõ quen
Mimosa nắng loang thềm,
Vàng ru gió lộng, lạnh mềm nỗi đau
Đài xưa đêm đứng nguyện cầu
Rồi mai hăm hở bạc màu phong sương
Lâm Viên ơi ! cách dặm trường
Mà em vẫn mãi theo đường anh đi ....

THI - LỄ
Huỳnh Thiện Lộc K.24

BA MƯƠI NĂM QUỐC HẬN
(1975- 2005)

NHỚ LẠI NỖI BẤT HẠNH CỦA QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Hồ Đinh

Tự ngàn xưa, quân đội Việt Nam đã nổi tiếng kiêu hùng, nên đã đạt được nhiều chiến công hiển hách, trong suốt dòng lịch sử của dân tộc, qua các cuộc bình Chiêm, phá Tống-Nguyên-Minh-Thanh, khiến các nước lân bang Lào, Miên và cả Xiêm La phải kinh hồn bạt vía.

Là con cháu của Tổ Tiên Hồng-Lac, chúng ta dù được sinh vào thế hệ nào chăng nửa, ra đời trong nước hay nơi hải ngoại, vẫn luôn ngưỡng mộ và hãnh diện, về công đức vĩ đại của tiền nhân, trong đó miên viễn quân đội bao đời, vẫn là thành phần trân quý nhất, qua sự nghiệp bảo vệ đất nước và sinh mệnh của đồng bào.

Với ý nghĩa thiêng liêng và cao quý trên, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, được hình thành trong giai đoạn đất nước tạm chia (1955-1975), chống lại cuộc xâm lăng bằng quân sự, của khối cộng sản đệ tam quốc tế, do Việt Cộng

Bắc Việt đảm nhận. ĐÂY LÀ MỘT CUỘC CHIẾN SINH-TỬ, của quân đội MIỀN NAM, chống lại cuộc xâm lăng của bộ đội MIỀN BẮC, để giữ lại phân nửa gấm vóc giang sơn của Tiền-Nhân, không lọt vào gông cùm nô lệ của giặc đỏ.

Cho nên, đây không phải là một cuộc chiến giữa CỘNG SẢN BẮC VIỆTVÀ NGƯỜI MỸ, như giới truyền thông phương Tây, thời đó và ngay cả bây giờ, đã bóp méo sự thật, mục đích đầu độc dư luận thế giới, làm giảm uy tín của QLVNCH. Có như thế mới vừa chửi Mỹ , vừa tô son vẽ mặt cho đạo quân tiền phong cộng sản tại Đông Nam Á, tức Bắc Việt có một chính nghĩa lý tưởng, đánh đuổi Mỹ-Ngụy cứu nước.

Đây cũng chính là nổi thảm thê chất ngất của người Lính Miền Nam, trong hai mươi năm khói lửa. Vì định kiến, vì buông xuôi, vì thủ đoạn con buôn quốc tế, tất cả đã dồn ép QLVNCH vào chân tường, trong cuộc chiến đấu đơn độc, không hậu phương, không một chút tình quân-dân, cá-nước.

Hai mươi năm chiến đấu, đời lính buồn ơi là buồn, trước mặt phải trực diện với một kẻ thù gian xảo độc ác, mất hết thiên lương nhân tính vì đã bị chủ nghĩa nhồi sọ, cho nên chỉ biết có giết người để đạt mục đích được khắc sâu trong da thịt. Còn sau lưng bị thọc bởi hậu phương vô tình bạc bẽo và cuối cùng trên đầu là đồng minh với đại bàng, luôn rình rập để phản bội và bán đứng.

Cảm nhận được thân phận nhược tiểu của đất nước và sự bất hạnh của dân tộc, nên người lính chấp nhận hy sinh đời trai, để làm tròn bổn phận cùng trách nhiệm của một con người có tim óc, cho tới trưa ngày 30-4-1975, khi TT.Dương Văn Minh bắt buông súng đầu hàng.

Sau đó, cộng sản Hà Nội thẳng tay cướp bóc, chẳng những mọi chiến lợi phẩm của chính phủ VNCH từ công

ốc, ngân khố, quân trang dụng, trong đó có mười sáu tấn vàng y, của quốc gia, được Nguyễn văn Hảo giữ lại để nạp dâng công cho Bắc Bộ Phủ. Tệ nhất là VC táng tận lương tâm, cướp luôn tài sản mồ hôi nước mắt của đồng bào, mà trong số này, có nhiều mẹ chiến sỉ, đã từng nuôi dấu cán binh bộ đội, ủng hộ vàng bạc lúa gạo cho chúng, trong suốt thời gian chiến tranh.

Thì ra cách mạng bảy mươi năm, để giải phóng đất nước, mục đích cũng chỉ có thế thôi, nên từ đó theo thời gian, hằng ngàn huyền thoại về "Người Bộ Đội Miền Bắc, Vượt Trường Sơn Vào Nam Đánh Mỹ Cứu Nước", đã theo lớp son phấn đảng tham nhũng, tham tàn, tham địa vị, tan biến theo lớp sóng phế hưng của cuộc đổi đời mạt lộ.

Ba mươi năm tan hàng rã ngũ, quân-dân Miền Nam đã lần lượt đồng hành, qua hết chín tầng địa ngục trần gian nơi thiên đàng xã nghĩa. Nhưng người lính Miền Nam, sinh ra trong khói lửa, trưởng thành chốn chiến trường, nên thể xác dù đã bị bầm giập tan nát, tinh thần cuả người lính vẫn nguyên vẹn và không ai có thể thay đổi hay ngăn cản lý tưởng của họ.

'dấu binh lửa nước non như cũ
kẽ hành nhân qua đó chạnh thương
phận trai già rủi chiến trường
chàng Siêu, tóc đã điểm sương mới về '
(Chinh Phụ Ngâm Khúc)

1-NHỮNG LÝ DO PHÁT SINH QLVNCH:

Ngày 13-8-1945, Nhật đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, sau khi bị Hoa Kỳ , thả hai trái bom Nguyên Tử xuống hai thành phố Trường Kỳ và Quang Đảo. Lợi dụng thời cơ trên, quân viễn chinh Pháp theo quân Anh-Ấn xâm nhập VN, chiếm Sài Gòn và Nam Kỳ. Ngày 2-9-1945, nhờ lực lượng OSS (tiền thân của CIA) giúp súng đạn, nên chỉ có một nhóm rất ít cán bộ cộng sản, đã áp đảo khủng bố được đồng bào, để cướp chính quyền của quốc gia lúc đó, đang bị Pháp-Nhật và quan lại Nam Triều, quăng bỏ lăng lóc một cách tội nghiệp, thê thảm bên vệ đường tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

Nhờ vậy, Hồ Chí Minh và đảng Việt-Cộng mới có cơ hội, cho quân viễn chinh Pháp từ trong Nam, đổ bộ lên đất Bắc, lúc đó đang do quân Trung Hoa đóng, theo lệnh của Liên Hiệp Quốc, để giải giới quân Nhật từ vỹ tuyến 16 trở ra.

Theo mọi nguồn sử liệu còn lưu trữ, thì chính Hồ Chí Minh cùng Pháp, đả đồng thuận dựng lên một vở tuồng, trong đó Pháp đã mớm lời cho Hồ Chí Minh kêu gọi TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN chống Pháp vào năm 1946. Có kêu gọi, thì Hồ Chí Minh và đảng cộng sản mới nhập nhằng hợp thức hoá, vai trò lãnh đạo Mặt Trận Việt Minh và đất nước. Rồi vì toàn dân VN nổi lên kháng chiến, nên thực dân Pháp mới có đủ lý do đem quân từ Nam Kỳ ra Bắc Việt, cũng như biện minh với thế giới về chính sách thực dân của mình, trong khi nhân loại đang tìm đủ mọi cách xóa bỏ.

Cũng từ đó, người VN khắp mọi miền đất nước, thay vì đoàn kết chống thực dân, lại chia rẽ thành các khuynh hướng chính trị khác nhau, khiến cho máu dân Việt lại tiếp tục đổ, để cho màu cờ của đảng cộng sản thêm rực rỡ màu máu.

Trong giai đoạn lịch sử này, hai Lực Lượng Quân Sự của Người Việt đã thành hình. Đó là Mặt Trận Việt Minh, một phong trào kháng chiến chống Pháp, của Tập Thể Người Việt yêu nước, bị Hồ Chí Minh và đảng cộng sản đệ tam núp bóng, khống chế bằng chủ thuyết Mác-LêNin.

Lực lượng thứ hai gọi là "Quân đội Quốc-Gia", thực chất cũng chỉ là mượn màu da thay xác chết, bị thực dân Pháp và các lãnh tụ chính trị áp đảo, lợi dụng.Tóm lại người Việt lúc đó, cho dù có chiến đấu trong hàng ngũ nào chăng nửa, cũng chỉ tốn xương máu vô ích mà thôi, vì chỉ để phục vụ cho các chủ thuyết chính tri quốc tế mà thôi.

Về sự thành hình của Quân Đội Quốc Gia cũng vô cùng phức tạp nhưng cũng có thể tóm tắt qua bốn lý do chính sau đây :

A-PHÁP LợI DUNG THÀNH PHẦN HỢP TÁC CŨ :

Ngay khi đặt được chân vào Sài Gòn sau tháng 9-1945, nhờ sự giúp đỡ của quân Anh-Ấn, tới VN giải giới quân Nhật. Thực dân đã sử dụng ngay các thành phần cộng tác cũ như công chức, hương chức, quan lại, kỳ hào, lính khố xanh khố đỏ, các dân tộc thiểu số Thái, Mường, Nùng, Thổ, người Thượng cao nguyên Trung Phần, người Chàm, Khmer..để hình thành một Lực Lượng Thân Binh. Chính những người này, mới là lực lượng quân sự đầu tiên chống lại cộng sản đệ tam quốc tế, qua bình phong Việt Minh, vì họ bị kết tội là Việt Gian, luôn bị Việt Cộng đuổi giết tận tuyệt., dồn sát vào chân tường, nên phải chống lại vì không còn con đường nào lựa chọn.

B-CỘNG SẢN XÔ ĐẨY NGƯỜI QUỐC GIA THEO PHÁP :

Ngay khi Pháp được Hồ Chí Minh cho đổ bộ lên đất Bắc, thế chân quân Lư Hán của Trung Hoa. Lúc đó, cộng sản đang núp bóng Mặt Trận Kháng Chiến Việt Minh, để được độc quyền lèo lái toàn dân và đất nước VN vào quỹ đạo của chủ nghĩa Lê-Mác. Ai cũng biết Việt Minh là tổ chức chống Pháp của cả nước, bao gồm mọi đảng phái chính trị, chứ không phải của riêng đảng cộng sản đệ tam quốc tế. Ngoài ra,các lực lượng quốc gia cũng đang cùng VC hợp tác chung trong Chính Phủ Liên Hợp, để chống ngoại xâm.

Do đó, để độc quyền, độc đảng, Hồ Chí Minh và đảng cộng sản đã thẳng tay tiêu diệt các đảng phái và những ai đối lập. Do sự khủng bố trên, lực lượng quân sự thuộc các đảng phái quốc gia trong mặt trận Việt Minh, phải tách rời để sống còn. Đây là một trong những thành phần chống lại cọng sản quyết liệt, trong Chính Phủ Bảo Đại từ sau năm 1946-1954.

C-CỘNG SẢN XÔ ĐẨY TÔN GIÁO THÀNH THÙ ĐỊCH :

Với chủ trương hủy diệt mọi tôn giáo, Việt Minh qua cộng sản Hà Nội, đã xô đẩy các tín đồ Phật, Thiên Chúa giáo nhất là hai giao phái Phật Giáo Hòa Hảo và Cao Đài, trở thành những lực lượng đối nghịch chống lại cộng sản

D- CỘNG SẢN XÔ ĐẨY MỌI THÀNH PHẦN XÃ HỘI VÀO HÀNG NGŨ QUỐC GIA :

Việt Minh qua sự khống chế của Đệ tam cộng sản quốc tế, đã dùng bạo lực để tiêu diệt mọi thành phần đối tượng xã hội như trí thức, địa chủ, tiểu tư sản, thợ thuyền. . . qua các chiến dịch gọi là Diệt Tề và Phản Động, khiến cho một số lớn thanh niên nam nử, đang chiến đấu trong hàng ngũ Việt Minh, đã bỏ về vùng Pháp chiếm đóng.

Như vậy tất cả bốn lực lượng trên, đều chung chủ trương chống lại cộng sản đệ tam, bắt đầu từ năm 1957. Thực tế lực lượng quân sự của Quốc Gia VN, được chính thức thành lập ngày 11-5-1950, cho tới khi ký kết Hiệp Định ngưng bắn Genève năm 1954, vẫn trực thuộc Pháp.

Tháng 7-1954 chia hai đất nước, cho tới 12 giờ trưa ngày 30-4-1975, VNCH được độc lập. Cũng từ đó, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, lớn mạnh và trưởng thành , thoát khỏi ảnh hưởng của ngoại bang, Nhờ vậy trong suốt hai mươi năm lửa binh tàn khốc, người lính Miền Nam mới có đủ can trường, để chiến đấu và hy sinh, trong nhiệm vụ bảo vệ đất nước và tài sản của đồng bào, trước sự xâm lăng của cộng sản.

Tóm lại nếu không bị Mỹ và bọn trí thức thiên tả của Miền Nam bán đứng, chắc chắn VNCH, cũng như Tây Đức, Nam Hàn và Đài Loan, không bị mất và sụp đổ vào tay Bắc Việt vào tháng 4-1975.

2- QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Lãnh thổ VNCH được chia thành bốn vùng chiến thuật và một biệt khu thủ đô. Tính tới ngày ký Hiệp Định ngưng bắn tháng 2-1973 tại Paris, QLVNCH có 220.000 Chủ-Lực quân, gồm Mười Một Sư Đoàn Bộ Binh, mang số 1,2,3,5,7,9,18,21,22 và 25. Ngoài ra còn có Hai Sư Đoàn Tổng Trừ Bị là SĐ.Nhảy Dù và SĐ.Thuỷ Quân Lục Chiến, mười lăm Liên Đoàn Biệt Động Quân (quân số tương đương với một Trung Đoàn Bộ Binh, gồm 3 Tiểu Đoàn và một Đại Đội Trinh sát) và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù thuộc Binh Chủng Lực Lượng Đặc Biệt.

Riêng các quân binh chủng yểm trợ gồm có :

* PHÁO BINH : Gồm 66 Tiểu Đoàn và 164 Trung Đội Pháo Biệt Lập, với 1.492 khẩu pháo đủ loại (105-155-

175 ly) và bảy Tiểu Đoàn Pháo Binh Phòng Không.

*THIÊT GIÁP : Gồm 22 Thiết Đoàn và 51 Chi Đoàn Thiết Giáp Biệt Lập, sử dụng 2074 Xe Bọc Sắt đủ loại như M113, M114 Thiết Vận Xa và Chiến Xa M41, M48.

*KHÔNG QUÂN : Có 6 Sư Đoàn Chiến Thuật với quân số cơ hữu trên 41.000 người, được phân phối như sau : Sư Đoàn 1 Không Quân ở Đà Nẵng, SĐ2- Không Quân ở Nha Trang, Sư Đoàn 3 Không Quân ở Biên Hòa, Sư Đoàn 4 Không Quân tại Cần Thơ, Sư Đoàn 5 Không Quân ở Sài Gòn và Sư Đoàn 6 Không Quân-Pleiku. Không Quân có 66 Phi Đoàn gồm 22 Phi Đoàn Chiến Đấu với 510 Phi Cơ đủ loại, trong số này có 30 chiếc Phản Lực Cơ tối tân F.5E. Ngoài ra còn 25 Phi Đoàn Trực Thăng Võ Trang với 900 chiếc, năm Phi Đoàn Vận Tải với 80 phi cơ từ C47 Dakota, C123, C130 và 14 Phi Đoàn Trinh Sát với 360 Trinh Sát Cơ.

Binh Chủng Không Quân có Trung Tâm Huấn Luyện Sĩ Quan Không Quân tại Nha Trang, rất nổi tiếng. Sau ngày 30-4-1975, chỉ có 172 phi cơ đủ loại của KQ.VNCH bay sang đươc Thái Lan và một số ít trực thăng, bay ra các chiến hạm Mỹ ở Biển Đông.

*HẢI QUÂN : Tính đến năm 1975, quân số lên tới 39.000 người, gồm 1611 tàu thuyền đủ loại, được phân thành 5 Vùng Duyên Hải, Hai Vùng Sông Ngòi và Một Hạm Đội Tuần Duyên có 83 Chiến Hạm đủ loại.

Hải quân có bốn Lực Lượng Đặc Nhiệm, thuộc Hành Quân Lưu Động Sông : Lực Lượng 211 Thủy Bộ, Lực Lượng 212 Tuần Thám, Lực lượng 214 Trung Ương và Lực Lượng 99 Đặc Nhiệm.

Ngoài ra còn có Lực Lượng 213 Duyên Phòng, Liên Đoàn Tuần Giang, 28 Duyên Đoàn, 20 Giang Đoàn Xung Phong, 3 Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân, trong đó Trung Tâm Huấn Luyện Nha Trang dành cho các Sĩ Quan Hải Quân

*CƠ CẤU TIẾP VẬN :Gồm năm Bộ Chỉ Huy Tiếp Vận tại các Quân Khu, riêng Vùng II có 2 cơ cấu tiếp vận, BCH2 đóng tại Qui Nhơn và BCH5 đóng tại Nha Trang, sau đó dời về bán đảo Cam Ranh, khi Mỹ rút về nước.

Tổng Cục Tiếp Vận đóng tại Sài Gòn, gồm các cơ cấu như Cục Quân Y, Quân Vận, Quân Cụ, Truyền Tin, Quân Bưu và Công binh. Tất cả có nhiệm vụ yểm trợ trực tiếp cho các quân binh chủng cũng như các Tiểu Khu, Quân Trường.

Ngoài các lực lượng chính quy trên, còn có thêm 140.000 Địa Phương Quân, được tổ chức thành 367 Tiểu Đoàn và 85 Đại Đội Biệt Lập. Tất cả cá đơn vi Địa Phương Quân được đặt dưới quyền sử dụng của Tiểu Khu Trưởng, Chi Khu Trưởng.

Từ sau Tết Mậu Thân 1968, nhiều quân nhân Bộ Binh cũng như các đơn vị tổng trừ bị, được thuyên chuyển vì lý do gia cảnh về nguyên quán. Do đó, nhiều Tiểu Đoàn ĐPQ tại Quảng Nam, Bình Thuận, Long Khánh, Hậu Nghĩa, Long An.. . đã chiến đấu kiêu dũng, hào hùng không thua kém bất cứ một đơn vị nào của QLVNCH.

3. CÁC QUÂN TRƯỜNG VÀ NHỮNG ĐƠN VỊ NỔI TIẾNG CỦA VNCH:

* SƯ ĐOÀN NHẢY DÙ : Là một trong những đại đơn vị hàng đầu và kiêu hùng của QLVNCH. Binh chủng Nhảy Dù rất có kỹ luật, kỷ cương nên được sự mến mộ của đồng bào Miền Nam trong suốt cuộc chiến. Đơn vị này chính thức được thành lập ngày 29-9-1954, khi Pháp giao lại cho Quân Đội VNCH, Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù (6A-P3), gồm các Tiểu Đoàn 1, 3, 4, 5, 6, 7 do Thiếu Tá Đổ Cao Trí làm Chỉ Huy Trưởng.

Ngay khi trở thành đơn vị chiến đấu nòng cốt của VNCH, Nhảy Dù đã nhập cuộc, đánh tan lực lượng phản loạn của Bình Xuyên tại Sài Gòn-Chợ Lớn, cuối cùng tiêu diệt chúng tại sào huyệt ở tận Rừng Sát (Phước Tuy). Ngày 26-10-1959, Nhảy Dù được nâng từ Liên Đoàn lên Lữ Đoàn và do Trung Tá Nguyễn Chánh Thi, làm Lữ Đoàn Trưởng.

Do nhu cầu cuộc chiến càng lúc càng sôi động và leo thang, kể từ ngày 1-2-1965, lần nữa Nhảy Dù lại được nâng lên cấp Sư Đoàn, với đầy đủ các cơ cấu trực thuộc, từ đơn vị tác chiến tới yểm trợ. Sư Đoàn có ba Lữ Đoàn tác chiến, ba Tiểu Đoàn Pháo Binh Dù, Một Tiểu Đoàn Công Binh, Một Tiểu Đoàn Quân Y, Các Đại Đội Trinh Sát, Điện Tử, Kỹ Thuật. Từ năm 1965 tới 1972, Trung Tướng Dư Quốc Đống là Tư Lệnh Nhảy Dù. 1972 tới cuối tháng 4-1975, Tư lệnh Nhảy Dù là Chuẩn Tướng Lê Quang Lưỡng.

Vào những ngày tháng 4-1975, Sư Đoàn Dù thành lập thêm Lữ Đoàn 4 Nhảy Dù, do Trung Tá Lê Minh Ngọc làm Lữ Đoàn Trưởng. Chính Đơn Vị này, đã cùng với Chiến Đoàn 3, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, đánh những trận cuối cùng tại vùng ven đô và ngay trong thành phố Sài Gòn, giống như các chiến sĩ của SD18BB tại Xuân Lộc, làm vỡ mật quân xâm lăng Bắc Việt, trước khi Miền Nam bị sụp đổ.

* SƯ ĐOÀN THỦY QUÂN LỤC CHIẾN : Từ ngày thành lập cho tới khi rã ngủ, binh chủng TQLC đã cùng với Nhảy Dù, Biệt Cách và Biệt Động Quân, vẫy vùng khắp bốn vùng chiến thuật và mặt trận ngoại biên.

Chính các địa danh Đầm Dơi (An Xuyên), Thành phố Huế, quốc lộ 9 và nhất là Cổ Thành Đinh Công Tráng (Quảng Trị) . . đã đưa tên tuổi người lính TQLC/VN vào quân sử, hãnh diện đứng ngang hàng với các quân binh chủng thiện chiến nhất trên thế giới.

Binh chủng TQLC được chính thức thành lập vào tháng 10-1954, với quân số nồng cốt được tuyển chọn từ mọi binh chủng như Hải quân, Bộ binh và Biệt Kích. Với quân số ban đầu chừng 2400 người, TQLC thành lập Tiểu Đoàn 1 và các Đại Đội Biệt Lập. Chính Tiểu Đoàn 1/TQLC vào năm 1959, khi được Tổng Thống Ngô Đình Diệm, giao cho trọng trách, trấn giữ quần đảo Hoàng Sa. Nhờ vậy đơn vị này mới có cơ hội đánh đuổi Hải Quân Trung Cộng tới chiếm quần đảo trên, khi Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng, ký bán lãnh thổ VN cho Tàu vào năm 1958.

Từ đầu năm 1961, TQLC được tăng quân số lên 3321 người, chia thành bốn Tiểu Đoàn và các đơn vị yểm trợ, trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu. Ngày 1-1-1962 được nâng thành Lữ Đoàn, có quân số 5483 người. Trong dịp Việt Nam hoá chiến tranh, TQLC được nâng thành Sư Đoàn hơn 11.000 người, từ năm 1969 tới khi tan hàng. Tư lệnh cuối cùng của binh chủng này là Thiếu tướng Bùi Thế Lân.

* BIỆT ĐỘNG QUÂN : Trong các đơn vị tổng trừ bị của QLVNCH, binh chủng Biệt Động Quân bị thiệt thòi nhất, từ cơ cấu tổ chức cho tới vấn đề biệt phái xử dụng. Nguyên do vì BDQ không có Bộ Tư Lệnh mà chỉ có Bộ Chỉ Huy, qua các vị Chỉ Huy Trưởng như Thiếu Tá Phan Trong Chinh, Đại Tá Lam Sơn, Đại Tá Phan Xuân Nhuận, Đại Tá Trần Văn Hai, Đại Tá Trần Công Liễu và Thiếu Tướng Đổ Kế Giai. Những ngày cuối cùng tháng tư đen, BDQ được nâng thành Sư Đoàn Biệt Động Quân.

BDQ được thành lập năm 1960, là một binh chủng biệt động cảm tử, nên được sử dụng tối đa trong các cuộc hành quân trực thăng vận, nhảy vào tận sào huyệt của VC, tại căn cứ hậu cần và mật khu, khắp bốn vùng chiến thuật. Từ ngày thành lập tới khi rã ngủ, BDQ có 15 Liên Đoàn gồm 45 TD chiến đấu.

BDQ có hai trung tâm huấn luyện tại Trung Hòa (Củ Chi-Hậu Nghĩa) và Dục Mỹ (Khánh Hòa). Đây chính là lò luyện thép, huấn luyện tân binh cùng với các Khoá học về Rừng Nuí Sình Lầy-Biệt Động, cho các cấp Hạ Sĩ quan và Sỉ Quan/QLVNCH.

Trong suốt cuộc chiến Đông Dương lần thứ hai (1960-1975), dân chúng sống ở Vùng 4 Chiến Thuật, không ai là không biết tới uy danh lừng lẫy của những Con Cọp, thuộc các Tiểu Đoàn 41,42,43 và 44 BDQ. Năm 1967, Tiểu Đoàn 37 BDQ là đơn vị duy nhất của QLVNCH, được biệt phái cho Hoa Kỳ, để trấn giữ căn cứ Khe Sanh. Trong suốt thời gian chiến đấu, TĐ này đã giữ vững phòng tuyến, dù bị bắt làm tiền đồn và bị cọng sản tấn công biển người.Sự kiện trên, đã làm cho các quân nhân Hoa Kỳ thêm kính nể QLVNCH. Ngoài ra, hai Tiểu Đaòn 21 và 39 BDQ thuộc Liên Đoàn 1/BDQ cũng là những đơn vị thiện nhất của binh chủng, làm rạng rỡ màu mủ nâu, trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 và tại mặt trận Sa Huỳnh (Quảng Ngải) năm 1973. Riêng TĐ 43 BDQ là đơn vị cuối cùng, tử thủ tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, tới trưa 30-4-1975, mới buông súng rã ngũ khi có lệnh bắt đầu hàng.

Từ năm1966, binh chủng BDQ cải tổ và thành lập các Liên Đoàn, đặt trực thuộc Quân Đoàn. Ngày nay khi nhớ về binh chủng, những quân nhân các cấp của BDQ luôn hãnh diện vì đã làm xong trách nhiệm đời trai. Nhiều cấp chỉ huy của binh chủng, đã đi vào quân sử như Chuẩn Tướng Trần văn Hai, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Trung Tá Võ Vàng, Thiếu Tá Trần Đình Tự..

* LỰC LƯỢNG ĐẶC BIỆT : Chính thức thành lập từ năm 1957 cho tới ngày 1-1-1963, binh chủng LLDB thuộc Sở Liên Lạc Phủ Tổng Thống, gồm ba cơ cấu : Sở Bắc (sau

đổi thành Nha Kỹ Thuật), Sở Nam (sau đổi thành Sở Liên Lạc) và Các Toán Lực Lượng Đặc Biệt.

Sở Bắc đặc trách chiến lược tình báo ngoài lãnh thổ VNCH. Sở Nam trách nhiệm tình báo trong nước. Các Toán LLDB còn được gọi Biệt Kích hay Biệt Cách. Đây là những đơn vị cảm tử, chuyên hoạt động sâu trong vòng địch đóng, không được quân bạn yểm trợ, nên mọi trường hợp nguy cấp, người Biệt Kích Quân, phải tự mưu sinh để sống còn. Từ năm1966, Hoa Kỳ chuyển giao toàn bộ lực lượng Dân Sự Chiến Đấu (Mike Forces) cho Bộ Tư Lệnh LLDB/VN.

Là một binh chủng đặc biệt trong chiến tranh qui ước, nên quân số LLDB đã có lúc lên tới 36.000 người, bao gồm 66 Trại Lực Lượng Đặc Biệt, nằm rải rác dọc theo biên giới Việt-Lào-Miên. Đây chính là những chướng ngại vật của cộng sản Bắc Việt, trên đường xâm nhập vào lãnh thổ VNCH. Vì vậy từ năm 1965 về sau, nhiều trận đánh đẫm máu giữa bộ đội Hà Nội và LLDB tại Pleiku, Ben Het, Đức Cơ, Dakto, Đồng Xoài, Lộc Ninh, Tống Lê Chân, Kàtum, Bến Sỏi..

Bắt đầu từ năm 1970, các trại LLDB tại vùng biên giới bị giải tán, nên Biệt Kích Quân tại đây được chuyển sang Biệt Động Quân Biên Phòng. Riêng quân số của Trung Tâm Huấn Luyện Hành Quân Delta và Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Dù, được nhập chung thành Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, trực thuộc Phòng 3 Bộ TTM.

Những ngày cuối tháng 4-75 của đất nước, Chiến Đoàn 3 của LD81 BCD về bảo vệ Bộ TTM, đã tiêu diệt nhiều tăng pháo của Bắc Việt tại Ngã Tư Bảy Hiền, Bệnh Viện Vì Dân, Lăng Cha Cả Sài Gòn. Hai câu thơ bất hủ của một cô giáo, bị kẹt lại trong Mặt Trận An Lộc vào năm 1972, đã nói lên tinh thần quyết chiến và sự hy sinh tột cùng của người chiến sĩ Lực Lượng Đặc Biệt :

‘ An Lộc Địa – Sử ghi chiến tích

Biệt Cách Dù – Vị Quốc vong thân . ‘

*TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA ĐÀ LẠT : Chính thức được thành lập tại Huế năm 1948, với nhiệm vụ đào tạo các sĩ quan trung đội trưởng. Năm 1950, trường di chuyển lên cao nguyên Đà Lạt và đổi tên là Trường Võ Bị Liên Quân. Ngày 29-7-1959, Bộ Quốc Phòng ban hàng Nghị Định số 317, cải tổ cơ sở huấn luyện trên thành một Trường Cao Đẳng chuyên nghiệp. Theo đó các sĩ quan tốt nghiệp , ngoài căn bản quân sự vững chắc, còn có trình độ văn hóa tương đương với bậc đại học. Nhưng dù lý thuyết là thời gian thụ huấn phải đủ bốn năm và trình độ sinh viên được nhập khóa, phải có chứng chỉ Tú Tài Phần 2- ban A-B, nhưng thực tế các khóa học, cũng không đồng nhất và hoàn toàn tuỳ theo hoàn cảnh.

Do đó, từ khóa 1 tới khóa 11 phụ, thời gian học chỉ trên một năm.

Từ khóa 12 tới khóa 22A năm 1965, thời gian thụ huấn từ 1 năm rưỡi – 3 năm.

Bắt đầu khóa 22B (20-11-1965) cho tới khóa 27, thời gian thụ huấn đúng 4 năm.

Kháo 28 chỉ học 3 năm rưỡi.

Khóa 29 học 2 năm rưỡi.

Khoá 30 , nhập học ngày 31-1-1974, tới đầu tháng 4-1975, di tản về học chung với Trường Bộ Binh Thủ Đức, được di chuyển tới Long Thành (Biên Hòa). Chỉ Huy Trưởng đầu tiên của Trường Võ Bị là Trung Tá Chaix (1949) và cuối cùng là Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ.

Tọa lạc trên dãy đồi hùng vỷ của cao nguyên Lâm Viên, ngất ngưởng giữa trời xanh lộng gió, Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt bề thế, với lối kiến trúc tân kỳ, gồm đủ các phòng ốc, thư viện và phòng thí nghiệm. Tất cả do nhà thầu Hoa Kỳ đảm trách, đưa ngôi trường lên địa vị ngang

hàng với các quân trường nổi tiếng nhất vùng Đông Nam Á, cũng như trường Võ Bị West Point của Mỹ.

Những thanh niên thời đại của Miền Nam VN trong cơn ly loạn, ai nấy đều ao ước được trở thành Sĩ Quan Đà Lạt, nhưng một số không toại nguyện vì sau này, điều kiện nhập học rất khó khăn. Sinh viên ngoài việc phải có chứng chỉ Tú Tài Phần 2-AB, còn phải qua một kỳ thi tuyển. Với các thiếu nữ VN, thì rất hãnh diện khi được sóng đôi với người yêu, trong bộ lễ phục Gabardine mùa đông, có màu Jasper với huy hiệu của Trường, trên cầu vai đỏ và nón két. Từ năm 1948 cho tới khi Miền Nam bị sụp đổ, Trường Võ Bị đã đào tạo được 4600 sĩ quan. Nhiều người được thăng cấp tướng, giữ các chức vụ then chốt trong quân đội cũng như các cơ cấu của chính phủ.

* TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC : Từ tháng 10-1951, để đáp ứng nhu cầu chiến trường, hai trung tâm đào tạo sĩ quan trừ bị được thành lập tại Nam Định (Bắc Phần) và Thủ Đức (Nam Phần). Chính khóa 1 SQTB đã được khai giảng cả hai nơi kể trên.

Để thống nhất việc giảng dạy, đầu năm 1952, trung tâm Nam Định được sáp nhập vào Thủ Đức . Ngôi trường tọa lạc trên dãy đồi thấp thuộc xã Tăng Nhơn Phú, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định. Từ đó trường liên tục được xây cất và chỉnh trang, trở thành một trong những trường Võ Bị, đẹp và lớn nhất vùng Đông Nam Á.

Cuối năm 1955, trường Bộ Binh Thủ Đức trở thành Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức, vừa đào tạo Sĩ Quan Trừ Bị Bộ Binh, vừa huấn luyện chuyên môn cho các binh chủng như Thiết Giáp, Pháo Binh, Công Binh, Truyền Tin , Quân Nhu, Quân Cụ và Quân Vận. Từ sau tháng 10-1961, phần lớn các trường chuyên môn được dời tới các địa điểm mới nhưng danh xưng Liên Trường, vẫn còn được xử dụng, vì tại

Trung tâm vẫn có ba trường hiện diện : Trường Bộ Binh-Trường Thiết Giáp –Trường Võ Thuật Thể Dục Quân Sự.

Chương trình huấn luyện cho sinh viên sĩ quan Thủ Đức gồm hai giai đoạn. Bắt đầu từ khóa 6 trở về sau, sinh viên tốt nghiệp mang cấp bậc Chuẩn uý trừ bị. Từ tháng 2-1969 cho tới ngày 30-4-1975, trung tâm trở lại danh xưng củ ' Trường Bộ Binh Thủ Đức '. Sau 24 năm hoạt động, trường đã đào tạo được 69 khóa Sĩ Quan trừ Bị, với 80.000 Sĩ Quan. Trong số này nhiều người đã trở thành tướng lãnh rất có tên tuổi như Trung Tướng Ngô Quang Trưởng (Tư Lệnh QĐ1), Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam (Tư Lệnh QĐ4), Thiếu Tướng Bùi Thế Lân (Tư Lệnh TQLC, Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan (Tổng Giam Đốc CSQG).....

Ngày 27-4-1975, trường từ Long Thành dời về Thủ Đức , tại địa điểm củ ở đồi Tăng Nhơn Phú. Sáng 30-4-1975, xe tăng T54 của cọng sản Bắc Việt tấn công trường nhưng cả 4 chiếc đều bị sinh viên sĩ quan tiêu diệt bằng đại bác 105 bắn trực xạ cũng như M72 và lựu đạn lân tinh.

* TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN HẢI QUÂN NHA TRANG : Tọa lạc tại đường Duy Tân Nha Trang, chính thức khai giảng từ tháng 8-1952 nhưng phải tới tháng 7-1955, trường mới thuộc chủ quyền hoàn toàn của VNCH.

Muốn được theo học, các sinh viên Hải Quân phải có Chứng chỉ Tú Tài 2-Ban B. Thời gian thụ huấn là 2 năm, về văn hóa sinh viên có trình độ tương đương bậc đại học. Ra trường, tốt nghiệp mang cấp bậc Thiếu Úy Hải Quân.

Do nhu cầu chiến trường, từ năm 1962-1968, sinh viên HQ chỉ học 18 tháng. Bắt đầu khóa 18 cho tới khóa cuối cùng là 26, sinh viên học đủ 2 năm. Suốt thời gian hoạt động, trường đã đào tạo được 2538 Sĩ Quan Hải Quân và 15.050 Chuyên viên Ngành HQ. Chỉ Huy Trưởng cuối cùng

của trường là Phó Đề Đốc Nguyễn Thanh Châu (16-1-1973 tới 1-4-1975).

* LIÊN ĐOÀN NGƯỜI NHÁI : Nếu trên bộ có Biệt Kich-Biệt Cách, thì dưới nước có Người Nhái. Họ là những thanh niên thời đại, sống bằng lý tưởng nên xem cái chết nhẹ tựa lông hồng, khi được giao phó những nhiệm vụ đặc biệt, vô cùng nguy hiểm như ngăn chống lại Đặc Công Thủy của Bắc Việt, vớt mìn, gở thủy lôi, cứu tù binh..

Được thành lập từ năm 1961, với danh xưng là ' Liên Đội Người Nhái', được huấn luyện tại Đài Loan. Bắt đầu từ tháng 10-1962, Người Nhái Mỹ (Seal West Coast), phụ trách huấn luyện cho Người Nhái VNCH, tại các Trung Tâm Cát Lái, Nha Trang, Cam Ranh và Vũng Tàu. Muốn trở thành Biệt Hải, Người Nhái..các quân nhân phải trải qua nhiều khóa huấn luyện gian khổ, giống như sự đào tạo một Điệp Viên Ngoại Hạng, trong chiến tranh nhà nghề. Do đó Người Nhái biết sử dụng tất cả cac loại vũ khí của Tây Phương cũng như Khối Cọng Sản, biết cách hoạt động, mưu sinh cũng như đào thoát , vì địa bàn hoạt động bao giờ cũng nằm sâu trong đất địch, không có quân bạn và yểm trợ. Thời gian huấn luyện của Người Nhái là 16 tuần, kể cả 10 tuần lễ Địa Ngục. Từ năm 1972 về sau, quân số Người Nhái tăng lên 600 người và trở thành Liên Đoàn Người Nhái , gồm các Toán Hải Kích, Biệt Hải, Tháo Gỡ Đạn Dược, Trục Vớt, Phòng Thủ Hải Cảng. Có tất cả 6 Khóa Huấn Luyện Người Nhái và Đơn Vị Trưởng cuối cùng của Người Nhái là Hải Quân Trung Tá Trịnh Hòa Hiệp.

* CÁC VỊ TƯỚNG LÃNH CỦA QLVNCH : Từ ngày thành lập cho tới khi sụp đổ, QLVNCH có hơn 100 vị tướng lãnh. Người có cấp bậc cao nhất trong quân đội là Cố Thống Tướng Lê Văn Tỵ, Tổng Tham Mưu Trưởng

QDVNCH. Nhiều tướng lãnh đã tử trận trước ngày 30-4-1975 như Cố Đại Tướng Đổ Cao Trí, tướng Nguyễn Viết Thanh, Nguyễn Bá Liên, Trương Quang Ân, Lê Đức Đạt, Nguyễn Văn Hiếu. Ngày 30-4-1975, khi TT Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng, các tướng lãnh Phạm Văn Phú, Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ ..đã lần lượt tự sát để bảo toàn danh dự quân đội và khí tiết của kẻ sĩ. Các tướng Lý Tòng Bá, Nguyễn Vĩnh Nghi,Phạm Văn Sang, Trần Văn Cẩm..bi sa cơ giữa trận, còn Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Tỉnh Trưởng Chương Thiện, bị VC hành quyết tại Cần Thơ vào ngày 1-5-1975 vì không tuân lệnh đầu hàng.

Sau đó hơn phân nửa các tướng lãnh còn lại, đều bị bắt đi tù tại các trại giam khổ sai từ Nam ra Bắc, tận biên giới Việt-Lào-Hoa. Chịu cảnh tù tội gần 17 năm, lâu nhất là các tướng Lê Minh Đảo, Trần Quang Khôi, Đỗ Kế Giai, Lê Văn Thân và Trần Bá Di.

4-Nỗi Bất Hạnh Của QLVNCH :

Hai mươi năm chinh chiến, người Lính VNCH đã có 250.000 gục ngã trước đạn thù và nửa triệu thương binh chịu đời bất hạnh vì một phần cơ thể đã gửi lại sa trường. Hiện nay Chính Phủ cũng như QLVNCH không còn nửa, nhưng trong tâm tư của mọi người được sống sót qua cuộc đổi đời mạt kiếp, thì lý tưởng và danh dự của Người Lính , càng được sáng tỏ, trong niềm hãnh diện chung của quân-dân Miền Nam.

Lịch sử của một quốc gia là những gì trung thực , mà người dân của nước đó đã ghi chép không hề thêm bớt. Nhờ vậy ta mới biết được về cuộc nội chiến của Hoa Kỳ , xảy ra từ năm 1861-1865, cùng với thái độ của dân chúng và chính quyền nước Mỹ tại Miền Bắc là kẻ thắng trận, đã

không hề lên án, bỏ tù hay trả thù những người Miền Nam bại trận. Đã vậy, Hoa Kỳ còn ghi ơn tất cả những chiến sĩ của hai miền vừa nằm xuống trong cuộc chiến, vì lý tưởng riêng của họ. Thế chiến 2 kết thúc, Tòa Án quốc tế Nuremburg, chỉ kết tội những Đầu Sỏ trong phe Trục, mà không hề bắt bớ hay gây khó khăn cho quân nhân các nước Đức-Ý-Nhật.. Năm 1920, Lãnh tụ kháng chiến quân Libya là Tướng Mukhta, bị người Ý bắt và tử hình. Nhưng chính Tổng Tư Lệnh Ý tại Bắc Phi , là người đã ở lại pháp trường, để lo lắng hậu sự cho vị anh hùng dân tộc Libya, vốn là kẻ thù của người Ý lúc đó. Tại VN, khi thực dân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền tây Nam Phần năm 1867, sau đó là thành Hà Nội năm 1873. Các tướng lãnh thủ thành đương thời là Phan Thanh Giản, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu..đã oanh liệt tử tiết theo thành mất và được kẻ thù là người Pháp, tôn kính mặc niệm như chính các tướng lãnh của họ. Sau rốt là số phận của 500.000 quân nhân Mỹ đã tham chiến tại VN, trong số này hơn 50.000 người tử trận. Ngày nay các chiến sĩ trên đã được quốc dân Hoa Kỳ trả lại công lý và danh dự, để họ hiên ngang ưỡn ngực, cũng như an giấc nghìn thu, bên cạnh ông cha, một đời liệt sĩ. Tất cả đã chết cho lý tưởng quốc gia, sống vinh quang và yên nghỉ trong danh dự.

Người lính VNCH trong suốt hai mươi năm binh lửa cũng vậy, đã phơi gan trải mật để bảo vệ cho đất nước và mạng sống của đồng bào, bị cọng sản quốc tế Bắc Việt xâm lăng giết hại. Tóm lại gần hết cuộc chiến, ở đâu có cọng sản khủng bố cướp bóc giết hại dân lành, là ở đó có sự diện của người lính Miền Nam. Ở đâu có bóng cờ vàng ba sọc đỏ, là ở đó người dân trong vùng chiến nạn, tìm đủ mọi cách trốn thoát sự kềm kẹp của giặc cộng, để trở về vùng quốc gia, nhờ che chở đùm bọc. Ai có làm lính tác chiến hay người cán bộ áo đen Bình Định Nông Thôn, Cán

Bộ Xã Hội..mới biết được thế nào là nổi thống khổ, trên đe dưới búa, cá nằm giữa dao thớt, người dân tay không hứng hai lằn đạn bạn thù, của người VN trong thời ly loạn. Có là người dân bị kẹt trong vùng xôi đậu, lửa khói bom đạn, mới thấu hiểu đời người lính gian khổ chết chóc muôn trùng. Có là người dân quèn, nghèo sống đời cay cực, mới thương xót cho cảnh ba đồng, ba cộc, của kiếp lính Miền Nam.

Trong nổi chịu đựng hy sinh âm thầm nhưng thảm nhất là người lính đã không bao giờ được một lời an ủi tử tế của hậu phương, để yên tâm tiếp tục cầm súng giết giặc bảo vệ cho người dân. Trái lại họ còn bị muôn ngàn bất hạnh đeo đuổi suốt cuộc chiến. Thật vậy, khi cầm súng thì cô đơn, nửa đường bị hậu phương, đồng minh và lãnh đạo phản bội bán đứng. Ngày trở về thì bị giặc trả thù đầy đoạ, rồi chết thầm trong đói nghèo tủi nhục.

Tiếp tay với những tâm hồn thác loạn, ăn cơm quốc gia thờ ma cọng sản, là bọn báo chí quốc tế bất tài, a dua, xu thời. Nhờ vậy mà cọng sản Bắc Việt, mới có cơ hội tung hoành một mình một cõi, thao túng vẽ vời huyền thoại, bóp mép lịch sử, để đầu độc các thế hệ VN đang sống trong sự kềm kẹp của chế độ bạo tàn, độc đảng. Nhưng rồi gieo gió thì phải gặt bảo, chính sự khoắc lác dại khờ trên, đã đưa toàn bộ đảng cọng sản VN chìm trong cái vũng bùn ô nhục, khi bí mật lịch sử lần lượt được mọi phe phái bật mí và hồi tưởng.

Nhưng người lính VNCH từ trước tới nay chỉ biết có cầm súng để chiến đấu giữ nước và bảo vệ sinh mạng cho người khác, chứ không quen viết lịch sử để ca tụng một chiều. Cho nên nếu có được một tiếng cảm ơn hay sự hồi phục danh dự, thì đó cũng chỉ là sự phản tỉnh của thế giới tự do khi đã biết được sự thật cùng ý nghĩa của cuộc chiến mà người Miền Nam phải bán mạng để chống ngăn giặc Bắc xâm lăng tới giờ phút cuối cùng. Ngoài ra còn có sự tưởng

tiếc muộn màng của đồng bào hậu phương, đối với người chiến sĩ VNCH, khi chính bản thân và gia đình người dân, qua cuộc đổi đời, cũng đã trở thành nạn nhân tận tuyệt, của một chế độ bạo tàn, của những con người không có nhân tính, mà hôm qua chính người dân coi như thần thành, nên đã công khai giúp và theo chúng, đâm sau lưng đồng đội, đồng bào mình.

* NGƯỜI LÍNH VNCH BỊ TRÍ THỨC THIÊN TẢ ĐÂM SAU LƯNG :

Trong lúc đất nước đang lâm nguy vì giặc xâm lăng phương Bắc, trong lúc gần hết thanh niên nam nữ thuộc mọi tầng lớp của xã hội miền Nam, không phân biệt sang hèn, kinh thượng, bỏ nhà, bỏ lớp, bỏ hết tương lai của tuổi trẻ và đời người để lên đường ra biên cương chống giặc thù. Giữa lúc đất nước lầm than, muôn người khốn khổ vì chiến tranh do Hồ Chí Minh và cọng sản mang từ Liên Xô-Trung Cộng vào để dầy xéo non sông tổ quốc, thì tại hậu phương Miền Nam có một số người tự nhận mình là trí thức, giáo sư, tu sĩ, hầu hết đều đang độ xuân thì, mập mạnh nhưng lại tìm cách đứng bên lề cuộc chiến bằng đủ mọi lý do để được hoãn dịch, trốn nghĩa vụ làm trai trong thời tao loạn. Nếu vì sợ chết mà trốn đi lính, thì cũng còn có thể tha thứ nhưng những hạng người này, không bao giờ chịu để yên cho đồng bào và đất nước mình, đang trăn trở trong cơn đau bom đạn, hận thù, đói nghèo và ly biệt. Họ hoàn toàn không thông cảm cho ai hết, ngoài cái lý tưởng đã thu lượm được, qua sách báo tây phương phản chiến và các kinh điển nhật tụng của thiên đàng xã hội chủ nghĩa, trong lúc được sống ở hậu phương, thừa mứa vật chất và thời gian để đâm thọt, phá hoại.

Ngày nay ai cũng biết, cuộc chiến Đông Dương lần thứ hai (1955-1975) rất đa dạng, phức tạp, khó có thể định nghĩa cho trọn vẹn. Nói chung tùy theo lý tưởng,ai muốn gọi thế nào cũng đều có ý nghĩa riêng với người trong cuộc. Cho nên với người Miền Nam VN, thì đây là một cuộc chiến đấu chống xâm lăng. Cuộc chiến này hoàn toàn khác biệt với cuộc phân tranh của hai họ Trịnh Nguyễn vào thế kỷ thứ 17, lúc đó chỉ là cuộc tương tàn nồi da xáo thịt để tranh giành quyền lãnh đạo của đất nước. Trái lại cuộc chiến lần này, người Miền Nam chiến đấu, vừa để tự vệ, vừa bảo vệ phân nửa mảnh đất VN, để khỏi bị Bắc Việt nhuộm đỏ bằng chủ thuyết cọng sản. Nhưng với bọn trí thức thiên tả, phản chiến nằm vùng lúc đó, lại trắng trợn phỉ báng, gọi QLVNCH là lính đánh thuê cho Mỹ.

Chính bọn trí thức thiên tả này, đã lợi dụng tự do báo chí ngôn luận của VNCH, để viết lách, bôi nhọ, xuyên tạc, tuyên truyền phá nát hậu phương, đâm sau lưng chiến sĩ tuyền tuyến, đang liều chết để bảo vệ đồng bào, trong đó có cả sinh mạng ký sinh của chúng.

* MỸ BÁN ĐỨNG VNCH CHO CỌNG SẢN :

Bắt đầu từ ngày 13-5-1968, Mỹ và Bắc Việt đã lén lút đi đêm với nhau tại Paris, để tìm cách đổi chác trên thân xác của VNCH. Nhưng kẻ cắp gặp bà già, nên dù hằng tuần có gặp nhau, Kissinger và Lê Đức Thọ vẫn không đạt được một thỏa thuận nào. Theo tiết lộ mới đây của Kissinger, trong hồi ký ‘ The Kissinger Transcripts ‘, trong đó đã ghi chép đầy đủ về mọi mánh lới, thủ thuật của Mỹ để ve vãn Trung Cộng, chống lại Liên Xô vào tháng 1-1972. Cũng theo sách dẫn chứng trên, thì Kissinger đã làm đủ mọi thủ đoạn, để đạt cho được mục đích. Trong cuộc, VNCH là con vật tế thần, mà cặp Nixon và Kissinger đã xử dụng, nên

cuối cùng dẫn tới sự chấp nhận những điều kiện phi lý, mà Hoa Kỳ dùng bùa viện trợ, ép buộc VNCH phải ký kết trong bản hiệp định ngưng bắn năm 1973. Riêng đối với Bắc Việt, mặt thật cũng đâu có hãnh diện gì hơn VNCH, trong cương vị làm đầy tớ Nga-Tàu. Bởi vậy, khi Liên Xô thấy Mỹ và Trung Cộng đã liên kết với nhau, chắc chắn Tàu Cộng sẽ theo Mỹ, bắt VC ngưng bắn có điều kiện. Bởi vậy, một mặt LX viện trợ tối đa cho Hà Nội, đồng thời ra lệnh cho VC mở hết mặt trận này tới chiến dịch khác, mà lần cuối cùng là ngày quốc hận 30-4-1975, đưa cả nước VN trong ba mươi năm đắm chìm trong cảnh nghèo đói, lầm than, hận thù vì vũng bùn ô uế của cái gọi là thiên đàng xã hội chủ nghĩa.

Người Mỹ đã ký kết hiệp định ngưng bắn Ba Lê, chỉ với mục đích rút quân và đem tù binh về nước, để Nixon đắc cử thêm một nhiệm kỳ tổng thống Mỹ và Kissinger tiếp tục giữ chức lớn trong chính quyền Hoa Kỳ. Ngoài mục đích trên, người Mỹ không cần đếm xỉa gì tới tương lai cũng như số phận của người Việt, nước Việt.

Sau này, khi VNCH đã sụp đổ, nhiều nhân vật quốc tế liên quan tới cuộc chiến VN, đều phê bình sự tắc trách của Hoa Kỳ, khi dựng lên cái quái thai hiệp định ngưng bắn, để bán đứng đồng minh của mình. Chính TT. Nixon cũng đã xác nhận lỗi lầm của mình trong tác phẩm ‘ No More VietNam’ rằng tôi đã thấy những vấn đề nan giải của hiệp định Ba Lê nhưng quan trọng nhất trong thỏa ước này là đã không bắt buộc Hà Nội rút hết bộ đội đã xâm nhập về Bắc. Còn M. Gauvin , đại sứ Canada tại Hy Lap, nguyên chủ tịch uỷ hội kiểm soát quốc tế (CICCS) tại VN, đã tuyên bố ‘ VNCH bi sụp đổ hoàn toàn do quyết tâm bỏ rơi của Hoa Kỳ. Riêng cái hiệp định ngưng bắn ký kết tại Ba Lê

năm 1973, đã không phản ảnh được ý muốn và nguyện vọng của người dân Miền Nam, là muốn sống hòa bình và không bao giờ chấp nhận chủ nghĩa cọng sản, nên ngay từ năm 1954, họ đã phải bỏ miền Bắc để vào Nam, chạy trốn VC'. Nhưng phê bình một cách thẳng thắn, là Sir R.Thompson ' Sự sống còn của Nam VN, đã bị người Mỹ tước đoạt hay nói thẳng là bán đứng. Có làm như vậy, Hoa Kỳ mới tránh cho nước mình bị khỏi bị sâu xé tan nát. Một điều nghịch lý khác là cọng sản Bắc Việt, bị bó buộc tới bàn hội nghị, không phải để cứu họ, mà là cứu nước Mỹ. Nên dĩ nhiên Mỹ phải đem đồng minh VNCH ra bán đứng, để đền ơn cứu mạng '.

Ngoài vấn đề phủi tay tại Nam VN sau khi đã đem được tù binh và hài cốt quân Mỹ về, quốc hội Hoa Kỳ còn bội ước, khi liên tục biểu quyết các đạo luật ngăn cấm can thiệp bằng quân sự của Mỹ tại Nam VN, cắt giảm dần quân viện, không chịu hoán đổi quân trang quân dụng, như các thỏa ước đã ký kết . Sự bất công vô lý, đến đổi Tuỳ Viên Quân Sự (DAO), tại Nam VN, đã phải viết ' Người Lính VNCH do đó, đã phải chấp nhận sống với những nhu cầu, dưới mức bình thường, làm cho tinh thần người chiến sĩ xuống thấp, vì bị hạn chế các phương tiện ngăn chống giặc '. Chỉ có Robert S McNamara, cựu bộ trưởng quốc phòng thời TT.John Kenedy, thì vẫn ngoan cố để chạy tội, quên hết trách nhiệm của mình, trong tác phẩm ' In Retrospect : The Tragedy and Lessons Of VN ', bêu xấu và đổ hết trách nhiệm làm mất nước cho QLVNCH.

Sự thật, khi viết về Quân Lực VNCH, hầu hết các nhà quân sử trên thế giới cũng như các Sử Gia hiện tại của VN như Nguyễn Khắc Ngữ, Chánh Đạo, Phan Nhật Nam, Trần Đại Sỹ, Phạm Huấn, Nguyễn Đức Phương, Phạm Phong

Dinh, Trần Gia Phụng, Nguyễn Lý Tưởng..đều đứng chung trên quan điểm ca tụng tinh thần hy sinh và trách nhiệm của người lính VNCH, đối với đất nước và đồng bào. Nhờ thiện chiến, có kỷ luật nghiêm minh, biết bổn phận, nên trong suốt cuộc chiến hai mươi năm, dù lúc nào VNCH cũng bị Bắc Việt tấn công lén như Tết Mậu Thân 1968, Mùa Hè 1972..nhưng Họ đã can trường lật ngược hoàn cảnh, để chuyển thắng thành bại. Hầu hết lính và các cấp chỉ huy ngoài chiến trường, đã quyết tử trong giờ thứ 25, tới khi được lệnh bắt buông súng của Dương Văn Minh, mới chịu rã ngủ.

Mới đây có nhiều tác phẩm được công bố như The Patagon Papers, Fires In The Lake của Frances Fitzgeral, The Best and The Brightest của Halberstam và nhất là các hồi ký của Kissinger..đều cho thấy từ khởi đầu cuộc chiền, đến khi tàn cuộc, cho thấy người Mỹ luôn luôn là đạo diễn chính trong thảm kịch VN. Trong lúc cọng sản Bắc Việt, được Tập Đoàn Cọng Sản Quốc Tế cả Liên Hiệp Quốc, viện trợ quân sự thả dàn, thì QLVNCH bị Hoo Kỳ qua Viện Trợ, chèn ép bắt bó tay, nên phải chiến đấu trong nghiệt ngã để sinh tồn. Theo Harry H Noyes, qua tác phẩm ‘ Herdic Allies’, với tư cach là một sĩ quan cao cấp của Mỹ , đã chiến đấu nhiều năm ngoài mặt trận, bên cạnh QLVNCH, nên đã có những nhận định rất thẳng thắn, trái ngược với mồm mép miệng lưỡi bọn nhà báo và chính trị con buôn Mỹ và tây phương. Theo tác giả trên, thì thái độ bêu xấu hay bóp méo sự thật, nhắm vào QLVNCH, chẳng qua chỉ là sự kỳ thị chủng tộc thường thấy của bọn da trắng, lúc nào cũng tự xem mình là văn minh, đứng trên các dân tộc khác. Một điều quan trọng khác, là suốt cuộc chiến đẫm máu tại Nam VN, đa số dân tây phương và Hoa Kỳ, đã bị điệp viên của khối cọng sản, cũng như KGB của Liên Xô, mua chuộc hay

tuyên truyền. Do đó lúc nào họ cũng có cảm tình với Bắc Việt, nên cứ bóp méo sự thật, để khinh bỉ VNCH.

Bảo rằng QLVNCH không chịu chiến đấu, trốn trách nhiệm, chỉ muốn khoán trắng cho quân đội Mỹ, kể cả sự oanh tạc Miền Bắc, là một ngang ngược và phi lý. Để trả lời, nhiều người đã hỏi ngược lại người Mỹ rằng ' vậy thì từ năm 1955-1965 và cuối năm 1971-4/1975, khoảng thời gian đó, người Mỹ hoặc chưa tới hay đã rời VN, vậy ai đã chiến đấu với bộ đội Bắc Việt ?'. Còn về vấn đề oanh tạc Miền Bắc, từ đầu tới cuối có khi nào Hoa Kỳ giao trách nhiệm cho Không Quân VNCH, cũng như chịu cung cấp cho họ các loại phi cơ chiến đấu tối tân, để chiến đấu cho có hiệu quả. Một bí mật khác, là người Mỹ dành độc quyền oanh tạc Miền Bắc, để thi hành lệnh của Hoa Thịnh Đốn, là đem gần hết số bom đổ xuống biển hay núi rừng không phải là mục tiêu quân sự cần tiêu diệt. Bởi vậy làm sao dám giao nhiệm cho KQ.VNCH ?

Còn trong thời gian Mỹ tham chiến tại VN, mở các cuộc hành quân tiêu diệt cọng sản. Tất cả đều là HÀNH QUÂN HỖN HỢP, giữa quân ĐồngMinh-Hoa Kỳ và VNCH, tiêu biểu như HQ Cedar Faces tại Vùng Tam Giác Sắt (Bình Dương-Hậu Nghĩa), đầu tháng 1-1967, tiếp theo là HQ Toledo, mục đích càn quét Chiến Khu C và Cục R, do Lực Lượng hỗn hợp, gồm Lữ Đoàn 173 Nhảy Dù-Hoa Kỳ cùng 2 Tiểu Đoàn 33-35/Biệt Động Quân/VNCH đảm trách. Đặc biệt tại Điên Biên Phủ KHE SANH cuối năm 1967, vẫn có quân VNCH tham dư, đó là TD37- BDQ, thuộc Liên Đoàn 1/BDQ của Quân Đoàn I.

Sau cuộc chiến, để chạy tội bán đứng đồng minh, cũng như phản bội Tổ Quốc và đồng bào mình, Hoa

Kỳ và bọn khoa bảng-trí thức thân cộng Miền Nam, những người muôn năm trong dòng sử Việt, được bia đời phong cho danh hiệu là ' TRI' THỨC CHỒN LÙI', còn các lãnh tụ cọng sản như Stalin, Mao Trạch Đông, kể cả Hồ Chí Minh, coi rẻ hơn CỤC PHÂN NGƯỜI vì suốt kiếp chẳng làm được một điều gì tốt hay ích lợi, để giúp cho đất nước và đồng bào. Bọn trí thức này theo chân Người Việt tị nạn khắp các nẻo đường hải ngoại, vẫn sống cao sang quyền thế như lúc còn trà trộn trong các Đại Học, Chùa-Nhà Thờ, Tòa Báo, trên các trang sách-thơ, vẫn chứng nào tật nấy, không hề thay đổi lương tâm một chút gì, dù phong trần đã nếm, vinh nhục bề bề và trên hết là vẩn bám vào Người Việt Tị Nạn Cộng Sản để mà sinh tồn, dù rằng chúng đã nói là ĐÃ ĐI HẾt BIỂN nhưng lại không dám về sống với Việt Cộng, để hưởng Vinh Hoa Phú Quý, Tự Do Dân Chủ..trong Xã Nghĩa Thiên Đàng, như chúng hằng ca tụng.

Chính người Mỹ và bọn trí thức-khoa bảng thân cộng này, trước sau vẫn đổ trách nhiệm làm sụp đổ Miền Nam cho các cấp lãnh đạo của VNCH.

Riêng sự bảo rằng VNCH không có lãnh đạo xứng đáng, ngang cơ để đối đầu với cáo già Hồ Chí Minh của Bắc Việt, sau khi TT Ngô Đình Diệm bị hạ sát vào ngày 1-11-1963, là điều suy nghĩ quá đáng và đâu có khác gì việc Mỹ nói QLVNCH không chiến đấu, mà chỉ giao hết cho quân đội Hoa Kỳ.

Sự thật, QLVNCH từ 1960-1975, đã có rất nhiều cấp chỉ huy tài ba lẫn đạo đức, văn võ vẹn toàn. Họ được đào tạo từ các quân trường nổi tiếng nhất vùng Đông Nam Á thời đó như Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, Trường Bộ Binh Thủ Đức, Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị,

Các Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân và Hải Quân, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và Cảnh Sát..cũng như Trường Đại Học Quân Sự.

Ngày xưa người Lính VN, chiến đấu trong vinh quang, khi trở về cũng thật hiên ngang, giữa cảnh phu phụ trùng phùng, nồng ấm kết lại mối tình xưa :

'. . . xin vì chàng, xếp bào cỡi giáp
xin vì chàng giũ lớp phong sương
vì chàng tay chuốc chén vàng
vì chàng điểm phấn đeo hương não nùng. . .'
(Chinh Phụ Ngâm –
Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm)

Ngày nay người chiến sĩ VNCH không có cái diễm phúc trên, vì suốt cuộc chiến hai mươi năm, ngoài mặt trận thì chống trả với kẻ thù trong nổi cô độc. Khi trở về lại bị kẻ thù đọa đầy, tù ngục và chết trong uất hận nghẹn ngào.

Thử hỏi trong cõi đời này, có quân đội nào bất hạnh hơn QLVNCH ? Trong lúc đã có không biết bao nhiêu người hiện nay, đang sống thản nhiên khắp các nẻo đường hải ngoại, mà hầu hết bản thân họ hay con cháu, hôm qua vẫn sống nhờ sự bảo bọc của lính. Trong số này có rất nhiều người đang dấn thân lo chuyện non nước. Không biết trong tâm tư của họ, có một giây phút nào, do lương tâm xao động, khiến họ chợt nghĩ tới những người xưa đã VỊ QUỐC VONG THÂN ? Cũng may hầu hết người Miền Nam, xưa nay vẫn biết ơn người lính năm nào, nhất là sau ba mươi năm qua, đã biết hết cảnh đổi đời oan nghiệt.

Xưa NGƯỜI LÍNH chiến đấu anh dũng trong khói lửa để bảo quốc an dân. Nay những người lính già còn sót lại sau cuộc chiến và lớp hậu duệ của lính năm nào, đã và đang tiếp tục tranh đấu không ngừng, cho một ngày về QUANG PHỤC QUÊ HƯƠNG được sống thật với tự do và no ấm, như chúng ta hiện nay đang hưởng tại quê người.

'tội nghiệp, đời trai chưa thỏa chí
sa trường dung ruổi đã phơi thây
đoàn quân hùng liệt nay về đất
hồn vẫn quanh co giẫm lối gầy

chiều chiều đứng ngóng ngàn mây nổi
mà khóc quê hương khuất bến bờ
nhớ lúc hát rừng nơi chiến địa
mộng hoàng hoa, khép giữa hư vô'

Xóm Cồn
Mùa Quốc Hận
4-2005
HỒ ĐINH

TÀI LIỆU THAM KHẢO :
-Báo Chí Quốc Tế
-Quân Sử VNCH của Bộ TTM
-Ngày Cuối Cùng của Nguyễn Khắc Ngữ
-Quân Sử của cac Sử Gia Chánh Đạo, Phan Nhật Nam, Nguyễn Đức Phương,
Trần Đại Sỷ, Phạm Phong Dinh, Trần Gia Phụng, Pham Kim Vinh, Nguyễn Lý Tưởng....
-Báo Chí VN tại Hải Ngoại
-Trang Web Đoàn Kết, Lịch Sử VN, Con Ong, VN Nhật Báo.

Lịch sử Vinh Danh

Nguyễn Trần Lê Minh

Trang Nghiêm ♩= 60

Trống đánh hai hồi!... sáu tiếng đau thương!... ...

Trống đánh hai hồi!... thương nhớ cố hương!... Bao đấng anh

hùng!... vị quốc vong thân!... Đất nước không còn!...

mang kiếp... lưu... vong... *(tiếng kèn chiêu hồn tử sĩ)*

Cương quyết ♩= 104

Em có biết gì từ

bên kia bờ đại dương? Đất nước đau thương đang

chìm dưới tay quân thù!... Bao đấng anh hùng vị quốc đã vong

thân!... Linh hồn Việt Nam bất diệt trang sử lớn!...

Em có biết gì tai kiếp năm bảy mươi lăm?... dưới ngọn cờ

vàng quân lực Việt Nam Cộng Hòa!... Máu trút thành giòng sông
lớn trôi ra biển đông!... Quyết không cúi đầu quỳ phục dưới chân quân
thù!... Hùng tướng; Nguyễn Khoa
Nam, Hùng tướng; Phạm Văn Phú, Hùng tướng;
Trần Văn Hai, Hùng tướng; Hồ Ngọc Cẩn, Hùng
tướng; Lê Văn Hưng, Hùng tướng; Lê Nguyên Vỹ,
Hùng tướng; Nguyễn Văn Long... Còn biết bao người Hùng
tướng vô danh?... lớp lớp chiến binh vì xã tắc quên thân mình!...
Em hãy cúi đầu một giây tưởng nhớ!... Nhớ đến cha ông vì đất
nước, vì dân tộc!... Bao nhiêu năm rồi em đã lớn khôn!...
Con cháu Việt Nam, nòi giống Lạc Hồng!... Nối gót anh hùng tạo
dựng một quê hương mới... Dưới bóng cờ vàng quê hương ta sẽ thanh bình!...

MTIMEDLX\DEVICES\LISUVID.MUS

CUỘC PHẢN-CÔNG CHỚP-NHOÁNG
của
LỮ-ĐOÀN 3 KỴ-BINH
tại
ĐỨC-HUỆ



Chuẩn-tướng Trần-Quang-Khôi
Tư-lệnh Lữ-đoàn 3 KB

Phần giới thiệu của Tòa Soạn:

Ban Biện Tập Đăc San Đa Hiệu xin hân hạnh giới thiệu:
NT TRẦN QUANG KHÔI xuất thân từ Khóa 6/TVBQGVN
Tốt nghiệp:
- Trường Kỵ Binh SAUMUR, Pháp
- Trường Thiết Giáp Lục Quân Hoa Kỳ, Fort Knox, Kentucky
- Trường Chỉ Huy Tham Mưu Lục Quân Hoa Kỳ
- Cấp bậc và chức vụ sau cùng: Chuẩn Tướng
Tư Lệnh Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh/Quân Đoàn III/QLVNCH
Sau chiến tranh VN, NT Trần quang Khôi bị bắt và bị tù cải tạo 17 năm.
Định cư tại tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ, năm 1993
Tốt nghiệp trường Đại Học Goerge Mason University, Hoa Kỳ với cấp bằng MA Văn Chương Pháp.

1. Tình-hình chung ở Vùng 3 Chiến-Thuật

Sau khi ký-kết Hiệp-Định Paris, đầu năm 1973, Quân-đội Mỹ ở Miền Nam Việt-Nam (MNVN) bắt đầu rút quân về nước. Các đơn-vị chủ-lực của CSVN ở Vùng 3 Chiến-Thuật gồm có 3 Sư-đoàn Bộ-binh: 5, 7, 9 và các đơn-vị đặc-công ém-quân bên kia biên-giới Việt-Miên thường-xuyên xâm-nhập vào lãnh-thổ nước ta quấy-nhiễu hoặc bao-vây tấn-công các đồn biên-phòng của chúng ta dọc theo biên-giới ở các tỉnh Hậu-Nghĩa, Tây-Ninh, Bình-Long và Phước-Long. Chủ-lực của Quân-đoàn III gồm có 3 Sư-đoàn Bộ-Binh 5, 18, 25 và Lữ-đoàn 3 Kỵ-Binh được sự yểm-trợ trực-tiếp của Tiểu-đoàn 46 Pháo-binh 155 ly, Tiểu-đoàn 61 PB 105 ly và Liên-đoàn 30 Công-Binh dưới quyền chỉ-huy của trung-tướng Nguyễn-Văn-Minh, một mặt phải lo dàn mỏng quân ra thay-thế Lực-lượng II Dã-chiến Hoa-Kỳ để

bảo-vệ lãnh-thổ chống lại chủ-trương "dành dân lấn đất" của Cộng-Sản sau khi Hiệp-Định Paris ra đời; mặt khác, Trung tướng Nguyễn-Văn-Minh, tư-lệnh Quân-Đoàn III phạm sai lầm rất lớn về tổ-chức và sử-dụng lực-lượng là giải-tán Lực-Lượng Xung-Kích Quân-Đoàn III và phân-tán nát Lữ-Đoàn 3 Kỵ-Binh ra từng mảnh nhỏ sau khi tôi rời Lữ-đoàn đi du-học ở Hoa-Kỳ năm 1972. Hai sự-kiện đó làm cho Quân-đoàn III bị suy-yếu trầm-trọng và hoàn-toàn bị mất đi tính di-động. Vì thế mà Lộc-Ninh bị địch chiếm và các đồn biên-phòng ở Tây-Ninh lần-lần bị lọt vào tay địch. Tháng 7 năm 1973 tôi từ Mỹ trở về nước. Trung-tướng Phạm-Quốc-Thuần cũng vừa thay-thế trung-tướng Nguyễn-Văn-Minh đảm-nhiệm chức-vụ Tư-lệnh Quân-đoàn III. Ông nghe tiếng tôi đã từng chỉ-huy chiến-đoàn 318 và Lữ-đoàn 3 Kỵ-binh đánh thắng nhiều trận lớn trên chiến-trường Campuchia từ thời đại-tướng Đỗ-Cao-Trí trong 2 năm 1970-1971, nên vận-động xin tôi về trở lại Quân-đoàn III với ông. Ngày 7 tháng 11 năm 1973, tôi nhận quyền chỉ-huy Lữ-đoàn 3 Kỵ-binh ở Biên-Hòa.

Việc đầu tiên là tôi gom các đơn-vị Thiết-giáp bị phân-tán về lại Lữ-đoàn và trình Trung tướng Thuần gấp rút tổ-chức lại Lực-Lượng Xung-Kích Quân-Đoàn III (LLXKQĐIII) theo mô-hình tổ-chức của đại-tướng Đỗ-Cao-Trí. Ông cho tôi toàn-quyền hành-động.

Tình-hình quân-sự càng ngày càng nặng sau khi quân Mỹ rút đi. Trong "Mùa Hè Đỏ Lửa" 1972, nhiều chiến-xa T-54 địch xuất-hiện lần đầu tiên ở miền Nam trên chiến-trường ở An-Lộc, nên tôi tiên-đoán chiến-trường tương-lai chiến-xa địch có thể xuất-hiện ở Biên-Hòa; tôi xin phép Quân-đoàn được huấn-luyện các đơn-vị Địa-Phương-Quân ở Biên-Hòa sử dụng súng phóng hỏa-tiễn M72 chống chiến-xa và huấn-luyện họ phối-hợp tác-chiến với Thiết-giáp, đồng-thời tích-cực tổ-chức địa-thế chống chiến-xa địch

chung-quanh thành-phố Biên-Hòa. Các đường xâm-nhập vào thành-phố đều được thiết-kế đặt mìn chống chiến-xa và hầm hào chống chiến-xa địch. Chính nhờ nỗ-lực này của Lữ-đoàn 3 Kỵ-binh mà sau này trong "Chiến-Dịch Hồ-Chí-Minh" năm 1975 của Cộng-Sản Bắc-Việt, Quân-đoàn 4 CS đã thất-bại trong kế-hoạch đánh chiếm tỉnh Biên-Hòa và Sư-đoàn 341 CS bị quân ta đánh bại ở Biên-Hòa trong ngày 30-4-1975.

Tôi ra sức cải-tổ lại Lữ-đoàn 3 KB cho phù-hợp với địa-thế Việt Nam. Mỗi Chi-đội Chiến-xa có 3 Chiến-xa M48 thay vì 5 chiếc. Tôi cơ-động-hóa Pháo-Binh bằng cách dùng xe xích M548 biến-cải chở pháo 105 ly. Tôi tổ-chức LLXKQĐIII thành một đại đơn-vị liên-binh Thiết-giáp – Biệt-động-quân – Pháo-binh – Công-binh hoàn-toàn cơ-động gồm 3 chiến-đoàn : 315, 318 và 322. Tôi cấp bách huấn-luyện tác-chiến liên-binh nhuần-nhuyễn và thường-xuyên làm công-tác tư-tưởng để mọi quân-nhân hiểu rõ địch, hiểu rõ nhiệm-vụ và mục-tiêu chiến-đấu của chúng ta, nhất là để mọi chiến-sĩ dưới quyền có niềm tin ở sự chỉ-huy của tôi. Đến hạ tuần tháng ba, 1974, LLXKQĐIII đã trở thành một đại-đơn-vị cơ-động tinh-nhuệ sẵn-sàng lên đường chiến đấu.

2. Tình-hình đặc-biệt : Cuộc chiến-đấu anh-hùng của Tiểu-đoàn 83 Biệt-Động-Quân

Căn-cứ Đức-Huệ nằm gần biên-giới Việt-Miên thuộc quận Đức-Hòa, tỉnh Hậu-Nghĩa do Tiểu-đoàn 83 BĐQ Biên-phòng trấn giữ với quân-số trên dưới 420 người cùng với gia-đình vợ con binh-sĩ vào khoảng 80 người sống trong căn-cứ nguyên là một trại Lực-lượng Đặc-biệt của Mỹ để lại. Tiểu-đoàn-trưởng là thiếu-tá Hoa-Văn-Hạnh. Khi xảy ra trận chiến thì thiếu-tá Hạnh đi nghỉ phép vắng mặt. Thiếu-tá Nguyễn-Văn-Bảo, tiểu-đoàn-phó thay-thế chỉ-huy.

Tiểu-đoàn 83 BĐQ có 4 Đại-đội tác-chiến và 1 Đại-đội Chỉ-huy và Công-vụ:

- Trung-úy Thạch-Thông chỉ-huy Đại-đội 1,
- Trung-úy Hiền chỉ-huy Đại-đội 2,
- Trung-úy Thất chỉ-huy Đại-đội 3,
- Trung-úy Tuội chỉ-huy Đại-đội 4 và
- Thiếu-úy Vạng chỉ-huy Đại-đội Chỉ-huy và Công-vụ.

Được tin tình-báo VC sẽ đến đánh căn-cứ, Thiếu-tá Nguyễn-Văn-Bảo cho 3 Đại-đội tác-chiến ra ngoài căn-cứ: 1 đại-đội bố-trí các tiền-đồn an-ninh xa và 2 đại-đội hành-quân tìm và diệt địch ngoài xa căn-cứ. Còn lại một đại-đội tác-chiến trừ-bị bố-phòng trong căn-cứ.

(1) Đêm 27-3-1974, một Đại-đội Đặc-công CS xâm-nhập được vào bên trong căn-cứ Đức-Huệ; vào lúc 02:00 giờ sáng ngày 28-3-1974, chúng chiếm được một góc trong căn-cứ. Ngay từ những phát súng nổ đầu tiên, thiếu-tá Bảo bị thương ở chân, gọi được 3 Đại-đội tác-chiến bên ngoài gấp rút trở về. Tiểu-đoàn tập-trung lại phản-công quyết-liệt. Bên ngoài căn-cứ, Sư-đoàn 5 CS (Công-Trường 5) bao-vây chặt; pháo-binh địch tập-trung hỏa-lực pháo-kích vào căn-cứ rất dữ-dội. Bên trong căn-cứ Biệt-động-quân và Đặc-Công CS cận-chiến giành nhau từng vị-trí một, đánh nhau bằng lưỡi lê và lựu đạn. Đến sáng thì Đại-đội Đặc-công CS bị quân ta tiêu-diệt hết.

Tiểu-đoàn 83 BĐQ làm chủ tình-hình bên trong căn-cứ, tổ-chức lại phòng-thủ chặt-chẽ và sử-dụng pháo-binh của Tiểu-khu Hậu-Nghĩa bắn yểm-trợ hỏa-lực chung-quanh căn-cứ. Trong khi đó, các đại-đội tác-chiến BĐQ bố-phòng bên trong chặn đứng các đợt xung-phong bên ngoài của các đơn-vị Bộ-binh Sư-đoàn 5 CS. Hai bên giao-chiến ác-liệt ngày đêm không ngừng nghỉ.

Tiểu-đoàn 36 BĐQ do thiếu-tá Lê-Quang-Giai chỉ-huy, tăng-phái cho Tiểu-khu Hậu-Nghĩa, vượt sông Vàm Cỏ Đông ở Đức-Hòa tiến về hướng căn-cứ Đức-Huệ bị phục-binh của các đơn-vị thuộc Sư-đoàn 5 CS ở Giồng Thổ Địa thuộc xã Đức-Huệ tấn-công buộc Tiểu-đoàn phải thối-lui lại gần bờ sông Vàm Cỏ.

(2) Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn III liền điều-động Bộ Chỉ-huy Liên-đoàn 33 BĐQ do trung-tá Lê-Tất-Biên phụ-trách sang Đức-Hòa cùng với Tiểu-đoàn 64 BĐQ do thiếu-tá Nguyễn-Chiêu-Minh chỉ-huy.

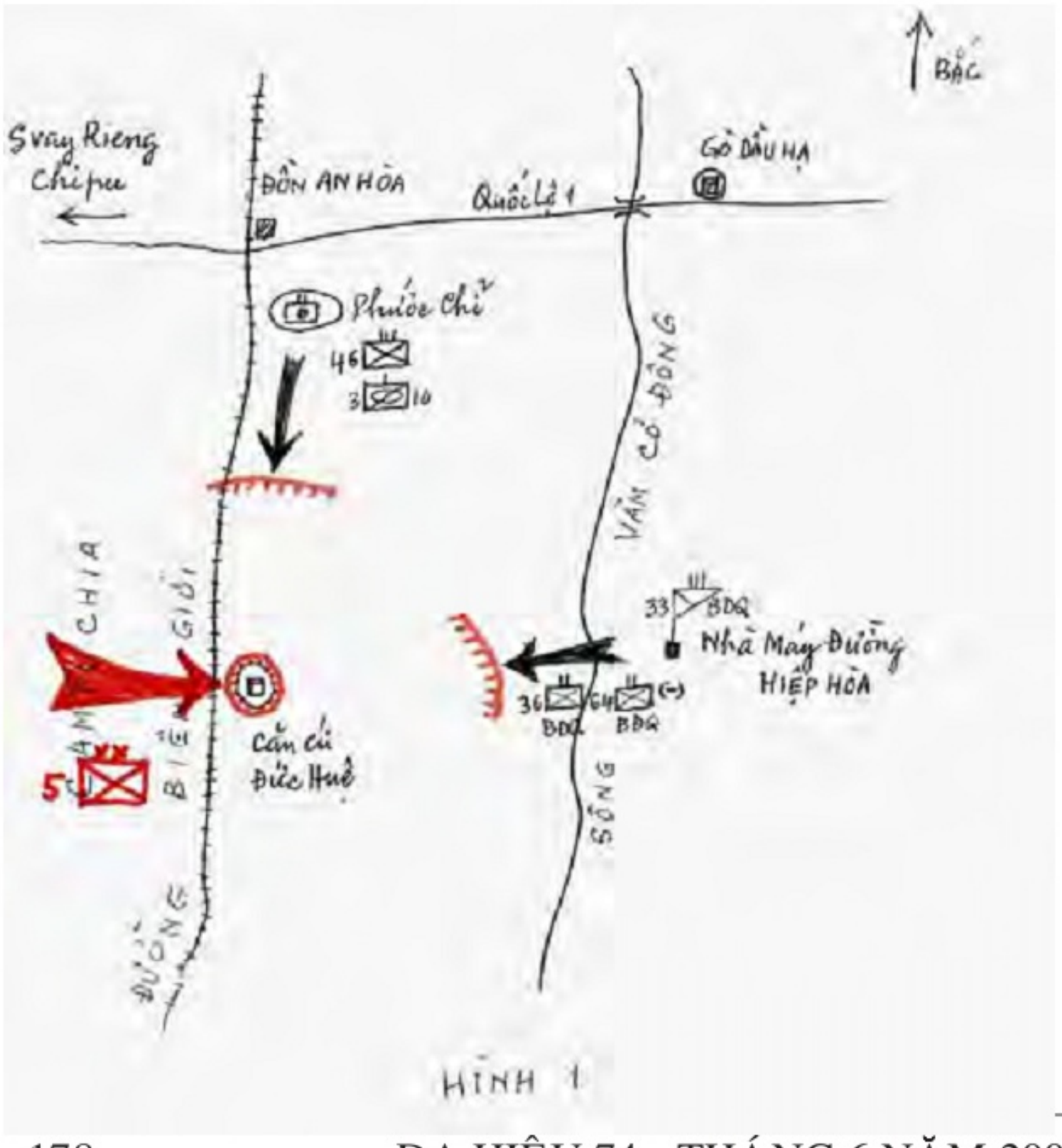
Ngày 31-3-1974, Đại-đội 3 thuộc Tiểu-đoàn 64 BĐQ (khoảng 50 người) do trung-úy Anh chỉ-huy được trực-thăng-vận xuống căn-cứ Đức-Huệ tăng-cường cho Tiểu-đoàn 83 BĐQ, đồng-thời Tiểu-đoàn 64 BĐQ (-) vượt sông Vàm Cỏ Đông ở gần nhà máy đường Hiệp-Hòa, nhập với Tiểu-đoàn 36 BĐQ làm 2 cánh quân tiến song-song về hướng căn-cứ Đức-Huệ ở cách đó chừng 10 cây-số đường chim bay về hướng Tây. Tiến được chừng 2 cây-số, khoảng hơn 1 Trung-đoàn Bộ-binh thuộc Sư-đoàn 5 CS từ những vị-trí hầm-hào đào sẵn, xông lên tấn-công mạnh, đồng-thời pháo-binh địch tập-trung hỏa-lực bắn xối-xả vào đội-hình của hai cánh quân này gây tổn-thất nặng. Cuối cùng Tiểu-đoàn 64 BĐQ (-) và Tiểu-đoàn 36 BĐQ buộc phải gom quân rút lui về lại bên này bờ sông Vàm Cỏ (xem hình 1).

(3) Sư-đoàn 25 BB hành-quân giải-tỏa. Tiếp theo, Bộ Tư-lệnh QĐIII giao nhiệm-vụ cho Sư-đoàn 25 BB do đại-tá Nguyễn-Hữu-Toán chỉ-huy, tổ-chức hành-quân giải-tỏa căn-cứ Đức-Huệ. Đại-tá Toán liền điều-động các đơn-vị thuộc Sư-đoàn đang hành-quân trong vùng lân-cận biên-giới từ phía Bắc đến giải-tỏa (xem hình 1). Một căn-cứ hỏa-lực được thành-lập tại làng Phước-Chỉ thuộc tỉnh Tây-Ninh. Căn-cứ này nằm cách biên-giới khoảng 2 Km về phía Nam

đồn biên-giới An-Hòa và cách căn-cứ Đức-Huệ khoảng 13 Km về phía Bắc. Ngoài Tiểu-đoàn Pháo-binh 105 ly cơ-hữu Sư-đoàn phối-trí trong căn-cứ Phước-Chỉ, còn có Trung-đoàn 46/SĐ25 BB được tăng-cường Chi-đoàn 3/10 Thiết-kỵ. Chi-đoàn-trưởng Chi-đoàn này là đại-úy Trần-Văn-Hiền. Tất cả lực-lượng liên-binh này được đặt dưới quyền điều-động của trung-tá Cao-Xuân-Nhuận, trung-đoàn-trưởng Trung-đoàn 46 BB và được giám-sát chỉ-huy bởi Bộ Tư-lệnh Sư-đoàn 25 BB ở Củ-Chi.

Để đối-phó với đoàn quân giải-tỏa của Sư-đoàn 25 BB, quân địch đã chủ-động tổ-chức địa-thế, bố-trí quân kín-đáo chờ đánh quân tiếp-viện. Chúng đặt các chốt chặn trên trục tiến quân của ta không vượt qua được, đồng-thời pháo-binh tầm xa của chúng nằm sâu bên kia biên-giới mở những trận địa-pháo chính-xác, liên-tục và ác-liệt gây nhiều thương-vong cho Trung-đoàn 46 BB, làm tê-liệt các cánh quân không điều-động được, nên kế-hoạch giải-tỏa của Sư-đoàn 25 BB thất-bại. Một phi-cơ quan-sát L19 bị phòng-không địch bắn rơi gần đó, Trung-đoàn cũng không tiếp-cứu nổi phi-hành-đoàn. Sau đó quân địch pháo-kích tập-trung hỏa-lực thẳng vào căn-cứ Phước-Chỉ bằng hỏa-tiễn 107 ly và 122 ly khiến trung-tá Cao-Xuân-Nhuận, trung-đoàn-trưởng Trung-đoàn 46/SĐ25 BB bị tử-thương. Trong suốt thời-gian gần một tháng trời, quân bạn không đem lại một kết-quả khả-quan nào, hàng ngày vẫn bị pháo-kích dồn-dập, trực-thăng tản-thương và tiếp-tế bị bắn rớt ngay trong căn-cứ, 1 khu trục cơ Skyraider yểm-trợ hành-quân và 1 phi-cơ DC3 thả dù tiếp-tế bị hỏa-tiễn SA-7 bắn rớt; những cánh dù mang lương-thực và đạn-dược cho căn-cứ Đức-Huệ thường bay ra ngoài vòng rào và lọt vào tay quân địch. Như vậy là cả hai nỗ-lực từ phía sông Vàm Cỏ Đông của BĐQ qua và từ phía Bắc của Sư-đoàn 25 BB xuống đều bị thất-bại trong việc tiếp-cứu Tiểu-đoàn 83 BĐQ (xem hình 1).

(4) Những "Anh-hùng Alamo Việt Nam". Bên trong căn-cứ, trong lúc đó, các chiến-sĩ Tiểu-đoàn 83 BĐQ và Đại-đội 3 của trung-úy Anh thuộc Tiểu-đoàn 64 BĐQ dưới quyền chỉ-huy của thiếu-tá Nguyễn-Văn-Bảo chiến-đấu vô-cùng dũng-mãnh, càng đánh càng hăng từ lúc đầu cận-chiến với Đặc-công địch bằng lưỡi lê và lựu-đạn bên trong căn-cứ cho đến về sau này phải chiến-đấu đẩy lui các đợt xung-phong của địch ngày đêm không ngừng nghỉ. Cuối cùng lương-thực và đạn-dược bắt đầu cạn, căn-cứ bị cô-lập không được tiếp-tế, không tản-thương được, nhưng không vì thế mà tinh-thần chiến-đấu của các chiến-sĩ BĐQ bị suy-giảm. Họ thề quyết tử-chiến với quân thù. Gia-đình vợ con của các chiến-sĩ BĐQ trong căn-cứ cũng tích-cực tham-gia chiến-đấu bên cạnh chồng cha họ. Họ cổ-võ, họ giúp tản-thương, cứu-thương, tiếp-tế đạn-dược và lo cơm nước. Có người còn



HÌNH 1

cầm súng chiến-đấu vô-cùng dũng-cảm. Mặc dù tỷ-lệ quân-số giữa ta và địch quá chênh-lệch, quân địch không sao dứt điểm được. Xác địch chồng-chất ngổn-ngang bên trong và bên ngoài căn-cứ Đức-Huệ.

So-sánh sự tử-thủ nổi tiếng của Quân-đội Mỹ ở Đồn binh "Alamo" nm 1836 do trung-tá William Barret Travis chỉ-huy với quân-số 189 người chống lại sự bao-vây và tấn-công của hơn 2,000 quân Mễ với tỷ-lệ quân-số hai bên là 1/11. Sau 13 ngày đêm tử-chiến, đồn binh bị quân địch tràn-ngập ngày 6-3-1836. Tất cả 189 chiến-sĩ trong đồn binh đều tử-trận, chỉ còn sống sót 14 người là đàn bà và trẻ con. Khoảng 1,600 quân Mễ bị giết.

Hoặc so-sánh sự tử-thủ nổi tiếng của quân Lê-Dương Pháp ở làng "Camerone" ngày 30-4-1863 với 65 chiến-sĩ do đại-úy Danjou chỉ-huy chống lại sự bao-vây và tấn-công của 2,000 quân Mễ với tỷ-lệ quân-số hai bên là 1/34. Sau 11 giờ tử-chiến, quân Lê-Dương Pháp giết hơn 300 quân Mễ, vị-trí phòng-thủ bị tràn-ngập, 62 quân Lê-Dương Pháp bị giết, chỉ còn sống-sót 3 người bị trọng-thương.

Tiểu-đoàn 83 BĐQ phòng-thủ trong căn-cứ Đức-Huệ với quân-số khoảng 420 người được tăng-cường 50 người của Đại-đội 3 thuộc Tiểu-đoàn 64 BĐQ. Tổng-cộng quân-số là 470 người chống lại sự bao-vây và tấn-công của hơn 6,500 quân của Sư-đoàn 5 CS với tỷ-lệ quân-số đôi bên là 1/13. Sau hơn 1 tháng chiến-đấu quyết-liệt từ ngày 27-3-1974 đến ngày 28-4-1974, giữ vững vị-trí phòng-thủ, giết hơn 200 quân địch và gây thương-tích cho khoảng 500 tên khác. Tổn-thất bên BĐQ là 24 chết và hơn 100 người bị thương.

Mặc dù thời-đại có khác nhau, mẫu-số chung của những anh-hùng ở Alamo, Camerone và Đức-Huệ là sự quyết-tâm tử-thủ bằng mọi giá. Với tỷ-lệ quân-số đôi bên chênh-lệch như thế, họ vẫn hiên-ngang chiến-đấu đến viên

đạn cuối cùng, đến hơi thở cuối cùng. Có thể nói không quá đáng là những chiến-sĩ Biệt-Động-Quân chiến-đấu ở Căn-cứ Đức-Huệ đích thật là những "Anh-hùng Alamo Việt-Nam".

Sự chiến-đấu kiên-cường và dũng-cảm của BĐQ ở Căn-cứ Đức-Huệ còn chứng-minh hùng hồn cho thế-giới thấy rằng tinh-thần và khả-năng chiến-đấu của quân-lực chúng ta không thua bất cứ quân-đội tân-tiến nào trên thế-giới. Một số người thiển-cận và một số dư-luận báo-chí kỳ-thị của Mỹ cho rằng khi Quân-đội Mỹ rút đi khỏi Miền Nam Việt-Nam thì Quân-lực VNCH thiếu tinh-thần chiến-đấu đưa đến việc mất Miền Nam Việt-Nam. Nhận-định này là vô-lý và hoàn-toàn sai sự-thật. Mất Miền Nam Việt Nam rõ-ràng là vì quân ta thiếu phương-tiện chiến-đấu chứ không phải thiếu tinh-thần chiến-đấu.

3. Lữ-đoàn 3 Kỵ Binh - Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III Xuất-Trận

Vấn-đề vô-cùng gấp rút lúc đó là việc tản-thương, cứu-thương và tiếp-tế lương-thực, nước uống, đạn-dược cho căn-cứ Đức-Huệ trong lúc mọi đường giao-thông liên-lạc vào căn-cứ đều bị Sư-đoàn 5 CS hoàn-toàn cắt đứt nhiều ngày. Căn-cứ bị cô-lập và bị bao-vây chặt. Tình-hình bên trong căn-cứ rất căng thẳng.

(1) Ngày 17-4-1974, trung-tướng Phạm-Quốc-Thuần, tư-lệnh Quân-đoàn III, cho gọi tôi. Lúc bấy giờ tôi đang chỉ-huy Lữ-đoàn 3 Kỵ-binh hành-quân thám-sát "Khu Tam-giác Sắt" và "Vùng Hố Bò", sau khi Chiến-đoàn 315 của trung-tá Dư-Ngọc-Thanh đập tan Tiểu-đoàn Tây-Sơn thuộc Trung-đoàn 101 Địa phương Việt-Cộng giải-tỏa áp-lực địch chung-quanh đồn Bò Cạp và đồn Chà Rày thuộc Chi-khu Trảng-Bàng của tỉnh Tây-Ninh.

Tôi lên trực-thăng chỉ-huy bay về Biên-Hòa trình-diện trung-tướng Tư-lệnh Quân-đoàn. Ông tiếp tôi và cho

tôi biết qua tình-hình địch và bạn và tình-trạng hiện nay bên trong căn-cứ Đức-Huệ. Sau đó trung-tướng ra lệnh cho tôi lấy trực-thăng bay qua Đức-Hòa xem-xét tình-hình chiến-sự bên đó rồi về trình cho ông biết ý-kiến.

Tôi liền lên trực-thăng bay qua Đức-Hòa. Trên đường bay, tôi mải-mê lo nghĩ phải làm gì để đối-phó với Sư-đoàn 5 CS đây? Linh-tính cho tôi biết có thể tôi sẽ được Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn chỉ-định giải-quyết tình-trạng nguy-kịch ở Căn-cứ Đức-Huệ. Đây là một nhiệm-vụ rất khó-khăn. Cách đánh của quân địch từ trước tới nay vẫn là "Công Đồn Đả Viện". Địch chủ-động tổ-chức chiến-trường nhiều ngày chờ ta đến. Pháo-binh tầm-xa của chúng bố-trí an-toàn bên kia biên-giới và sẵn-sàng mở những trận địa-pháo chính-xác và ác-liệt khó lọt qua được. Địch lại nắm ưu-thế về quân-số và địa-thế. Ta có lực-lượng Thiết-giáp hùng-hậu, ta làm chủ không-phận và có không-lực yểm-trợ mạnh-mẽ. Nhưng gần đây, quân địch được trang-bị nhiều vũ-khí hiện-đại của Liên-Sô như hỏa-tiễn phòng- không tầm nhiệt SA7 đã gây cho Không-lực ta nhiều tổn-thất đáng kể, và hỏa-tiễn chống chiến-xa AT3, một loại hỏa-tiễn lợi hại có bộ-phận điều-khiển giống hỏa-tiễn TOW chống xe tăng của Mỹ. Tôi đã từng gặp hỏa-tiễn AT3 này một lần trên chiến-trường Campuchia. Mải-mê suy-nghĩ, trực-thăng đáp xuống sân bay Đức-Hòa lúc nào không biết khi một loạt đạn pháo-kích của địch nổ chát-chúa chung-quanh trực-thăng làm tôi giật mình bừng tỉnh. Tôi cầm bản-đồ phóng nhanh xuống đất và ra dấu cho trực-thăng bay đi. Tôi vội lên xe Jeep đang chờ và cho tài-xế chạy nhanh đến nhà máy đường Hiệp-Hòa là nơi Bộ Chỉ-huy Liên-đoàn 33 BĐQ đang tạm đóng. Tôi leo lên tầng cao nhất của nhà máy. Ở đây nhìn ra ngoài, ta thấy con sông Vàm Cỏ Đông uốn khúc bên dưới. Bên kia sông là một dãy đất trải dài xa tắp đến tận biên-giới Việt-Miên. Trung-tá Lê-Tất-Biên, liên-đoàn-trưởng Liên-đoàn 33 BĐQ,

tiếp tôi và thuyết-trình cho tôi rõ tình-hình của cánh quân BĐQ ở phía Đông căn-cứ Đức-Huệ. Sau khi vượt sông Vàm Cỏ Đông thất-bại, Tiểu-đoàn 36 BĐQ và Tiểu-đoàn 64 BĐQ đang tổ-chức lại hàng ngũ, bổ-sung quân-số và chờ lệnh mới của Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn (xem hình 1).

(2) Kế-hoạch hành-quân của Lữ-đoàn 3 Kỵ-binh.

Rời Bộ Chỉ-huy của Liên-đoàn 33 BĐQ, tôi lên trực-thăng bay về hướng biên-giới. Tôi cho trực-thăng bay thật cao để có cái nhìn tổng-quát bên dưới và cũng để đề-phòng phòng-không của địch bố-trí dày-đặc ở bên dưới. Bay qua khỏi sông Vàm Cỏ Đông là đến vùng biên-giới Việt-Miên. Bên này biên-giới là một dãy đất bằng-phẳng sình-lầy, chi-chít những kinh lạch gần giống như vùng Đồng Tháp Mười ở Miền Tây. Xa xa trên đất Miên là những làng mạc rải-rác vắng vẻ. Nằm xa tít về hướng Nam là căn-cứ Đức-Huệ lẻ-loi, cô-độc. Tôi cho trực-thăng bay sâu vào đất Miên. Thị-trấn ChiPu của Campuchia xuất-hiện ở phía trước. Về phía Nam một chút, có một khu rừng chừng 10 mẫu Tây gây sự chú-ý của tôi. Tôi chợt nhớ lại cách đó 4 năm, trong cuộc hành-quân "Toàn-Thắng 42" cuối tháng 4-1970, tôi có đi qua khu rừng này và tôi có biết rất rõ địa-thế phía Nam của Thị-trấn ChiPu.

Trong chớp mắt, tôi thấy ngay là phải hành-động như thế nào để đánh bại Sư-đoàn 5 CS, cứu Tiểu-đoàn 83 BĐQ ở căn-cứ Đức-Huệ. Quả thật giản-dị đúng như Napoléon nói: *La guerre est un art simple et tout d'exécution* (Chiến-tranh là một nghệ-thuật giản-dị và tất cả là cách thực-hiện trên chiến-trường). Trong đầu tôi hiện ra cách thực-hiện một kế-hoạch hành-quân giản-dị trong đó hành-động táo-bạo, nhanh chóng và hoàn-toàn bất-ngờ là chìa khóa của thắng lợi. Lòng tôi cảm thấy nhẹ-nhỏm.

Trở về hậu-cứ của Lữ-đoàn ở Biên-Hòa, tôi liền tự tay phác họa ra kế-hoạch phản-công trong vòng 20 phút.

Đặc điểm của kế-hoạch này là sự giản-dị tối-đa và bất-ngờ hoàn-toàn: Toàn bộ LLXKQĐIII sẽ cùng tôi vượt biên đêm và bí mật tiến sâu vô lãnh-thổ Campuchia về hướng ChiPu. Nỗ-lực chính là đột-kích đêm vào hậu-tuyến của Sư-đoàn 5 CS từ hướng Nam ChiPu. Phải hết sức giữ bí-mật và hành-động thật nhanh, tập-trung toàn-bộ sức mạnh của Thiết-giáp, khai-thác tối-đa tốc-độ và "Shock Action" trên trận-địa, không cho địch trở tay kịp (xem hình 2).

Tôi cầm kế-hoạch trong tay đi lên Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn gặp trung-tướng Phạm-Quốc-Thuần. Ông tiếp tôi và tôi xin được trình bày. Tôi trải tấm bản-đồ 1/50,000 ra bàn. Ông chăm-chú lắng nghe tôi nói: "Sáng nay, theo lệnh trung-tướng, tôi đã bay đi thám-sát mặt-trận ở Đức-Hòa – Đức-Huệ. Tình-hình rất xấu, chúng ta phải hành-động ngay, sợ không kịp vì căn cứ Đức-Huệ bị vây-hãm từ 27-3 đến nay hơn 20 ngày. Tiếp-tế và tản-thương cho căn-cứ Đức-Huệ bị địch cắt đứt hoàn-toàn. Tôi xin đề-nghị lên trung-tướng: Sử-dụng LLXKQĐIII phản-công ở căn-cứ Đức-Huệ.
Kế-hoạch phản-công của tôi có 2 giai-đoạn.

Giai-đoạn 1: Hành-quân lừa địch: Từ ngày N-6 đến ngày N: Rút LLXKQĐIII đang hành-quân thám-sát trong tỉnh Tây-Ninh về khu Comi ở Lái-Thiêu (Thủ Đầu Một). Tôi sẽ tung tin là LLXKQĐIII sẽ di-chuyển lên Xuân-Lộc (Long-Khánh). Mục-đích của cuộc điều-quân này là làm cho quân địch tưởng là lực-lượng Thiết-giáp sẽ rút đi đến một nơi khác.

Giai-đoạn 2: Hành-quân phản-công: Từ ngày N: Xuất-quân đêm, trở lên Gò Dầu Hạ, vượt biên-giới tiến sâu vào lãnh-thổ Campuchia về hướng ChiPu. Sau đó chuyển sang hướng Nam ChiPu, dựa vào đêm tối tấn-công toàn lực vào hậu-tuyến của Sư-đoàn 5 CS bố-trí ở phía Tây căn-cứ Đức-Huệ " (xem hình 2).

Sau khi tôi trình bày xong, trung-tướng có vẻ băn-khoăn lo-lắng. Ông suy nghĩ một lúc rồi nói: *Tôi lo kế-hoạch này của anh sẽ đưa đến những hậu-quả nghiêm-trọng về chính-trị. Vì như thế là chúng ta xâm-phạm vào lãnh-thổ của một quốc-gia có chủ-quyền. Chính-phủ Campuchia sẽ có phản-ứng và Liên-Hiệp-Quốc chắc-chắn sẽ lên tiếng phản-đối. Tôi sẽ gặp khó-khăn.*

- Nhưng thưa trung-tướng, CSBV đâu có tôn-trọng chủ-quyền của Campuchia. Chúng đang sử-dụng lãnh-thổ của Campuchia để tấn-công chúng ta. Tôi đáp lại.

- Đúng vậy, nhưng đây là một vấn-đề rất tế-nhị. Anh có thể làm một kế-hoạch khác được không? Ông hỏi tôi. Tôi liền đáp:

*- Thưa trung-tướng, tôi đã xem xét kỹ tình-hình và địa-thế, tôi nghĩ chỉ có kế-hoạch này chúng ta mới đánh bại Sư-đoàn 5 CS, cứu Tiểu-đoàn 83 BĐQ ở căn-cứ Đức-Huệ.*Ông trầm-ngâm suy-nghĩ một lúc rồi nói:

- Thôi được, tôi sẽ trình kế-hoạch này của anh lên Tổng-thống để ông quyết-định .Nếu được chấp-thuận, anh sẽ chỉ-huy cuộc hành-quân này. Hãy về chuẩn-bị lực-lượng. Tôi nhận lệnh, đứng nghiêm chào rồi lui ra.

Trên đường về Lữ-đoàn, tôi nghĩ chắc rồi tổng-thống Nguyễn-Văn-Thiệu sẽ chấp-thuận vì chúng ta không thể vì lo ngại Liên-Hiệp-Quốc mà hy-sinh sinh-mạng của hơn 500 chiến-sĩ BĐQ và gia-đình họ ở căn-cứ Đức-Huệ.

Trong lòng tôi rất vui-mừng và biết ơn được vị tư-lệnh Quân-đoàn tín-nhiệm. Đây là lần đầu tiên tôi có trong tay sự tập-trung một lực-lượng Thiết-giáp lớn nhất trong chiến-tranh Việt-Nam và cũng là lần đầu-tiên tôi được cho toàn quyền hành-động để đương đầu trực-diện với một Sư-đoàn CS kể từ khi Hiệp-Định Paris ra đời.

Tôi vừa được tổng-thống Nguyễn-Văn-Thiệu thăng-cấp tướng một sao cùng với các anh Nguyễn-Văn-Điềm Sư-

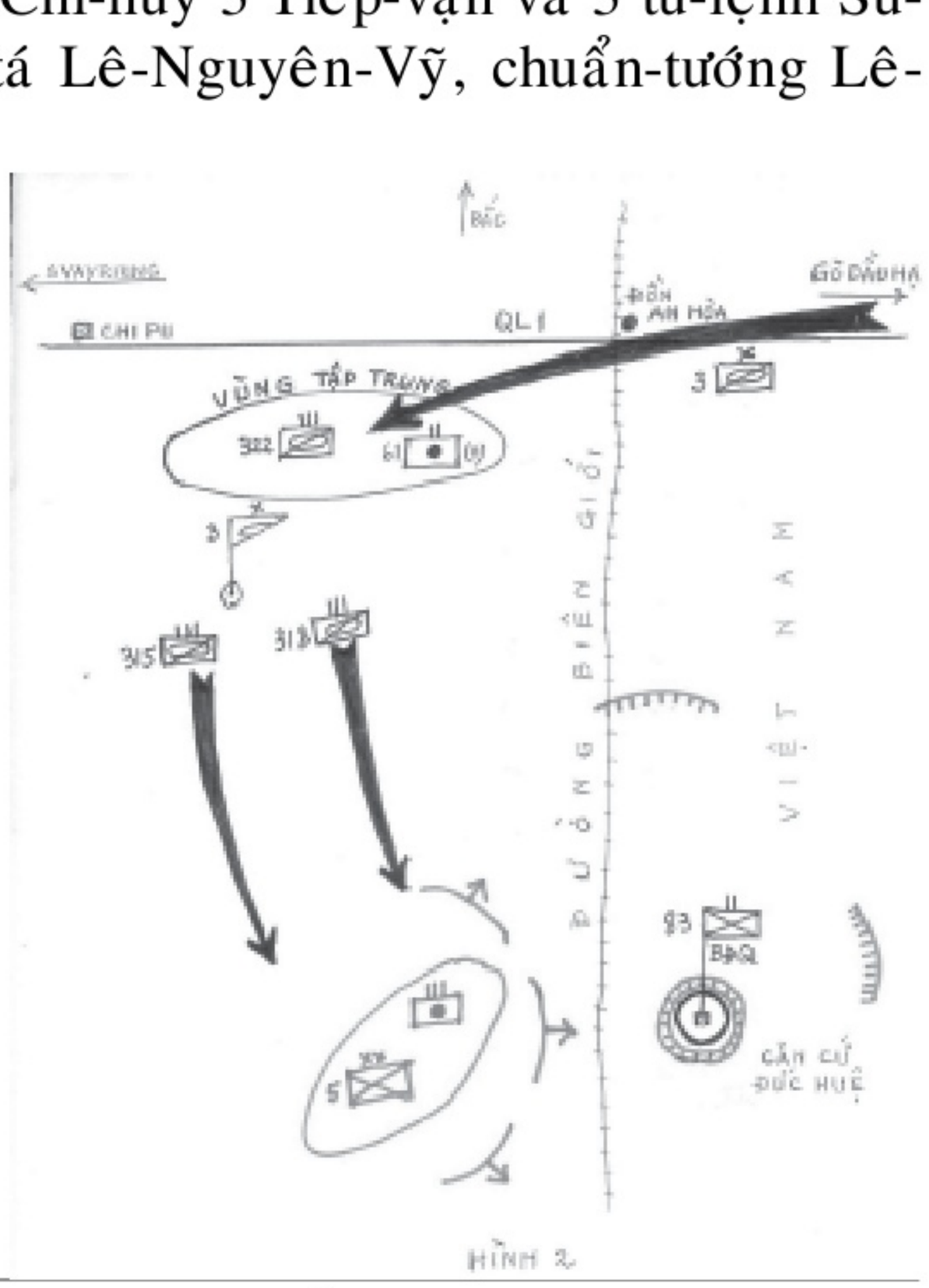
đoàn 1 BB, Phạm-Ngọc-Sang Không-quân, Hoàng-Cơ-Minh Hải-quân. . . Đây là dịp tôi muốn chứng-tỏ khả-năng chỉ-huy của mình và muốn chứng-tỏ một đại đơn-vị Thiết-giáp biết sử-dụng tập-trung là một vũ-khí lợi-hại có thể đánh bại các đại đơn-vị CS trong thế-công cũng như trong thế-thủ.

Ngày 20-4-1974, tổng-thống Nguyễn-Văn-Thiệu chấp-thuận Kế-hoạch Hành-quân của tôi, đồng-thời ra lệnh cho Không-lực VNCH trực-tiếp yểm-trợ tác-chiến cho Lữ-đoàn 3 Kỵ-binh 120 phi-xuất (Tactical Air Support) từ ngày N đến ngày N+3 theo yêu-cầu của tôi.

Tôi chọn ngày N là ngày 28-4-1974.

(3) Công-tác chuẩn-bị

Ngày 21-4-1974, Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn III triệu-tập buổi họp hành-quân ở Biên-Hòa do trung-tướng Phạm-Quốc-Thuần, tư-lệnh Quân-đoàn III chủ-tọa. Có mặt Bộ tham-mưu Quân-đoàn, Bộ Chỉ-huy 3 Tiếp-vận và 3 tư-lệnh Sư-đoàn 5, 18, 25: đại-tá Lê-Nguyên-Vỹ, chuẩn-tướng Lê-Minh-Đảo và đại-tá Nguyễn-Hữu-Toán. Sau khi Bộ Tham-mưu trình-bày tình-hình chung ở Vùng 3 Chiến-thuật và tình-hình đặc-biệt ở Căn-cứ Đức-Huệ, trung-tướng tư-lệnh Quân-đoàn tuyên-bố chỉ-định tôi thay-thế tư-lệnh Sư-đoàn 25 Bộ-binh chỉ-huy mặt trận Đức-Hòa – Đức-Huệ và sử-



dụng LLXKQĐIII phản-công, giải-vây Căn-cứ Đức-Huệ. Tôi đứng lên trình-bày ngắn gọn trước hội-nghị Kế-hoạch Hành-quân vượt biên đêm của LLXKQĐIII ở Gò Dầu Hạ và Hành-quân Phản-công của LLXKQĐIII trên lãnh-thổ Campuchia (Hình 2).

Theo nhu-cầu hành-quân của tôi, các đơn-vị sau đây được trung-tướng tư-lệnh Quân-đoàn III chỉ-định tăng-phái cho Lữ-đoàn 3 KB để nằm trong tổ-chức của LLXKQĐIII: Tiểu-đoàn 64 BĐQ đi với Thiết-đoàn 15 KB, thành-phần nòng cốt của Chiến-đoàn 315 do trung-tá Dư-Ngọc-Thanh chỉ-huy; Tiểu-đoàn 36 BĐQ đi với Thiết-đoàn 18 KB, thành-phần nòng cốt của Chiến-đoàn 318 do trung-tá Phan-Văn-Sĩ chỉ-huy; 1 Đại-đội Bộ-binh thuộc Tiểu-đoàn 1/43 (Sư-đoàn 18 BB) đi với Thiết-đoàn 22 Chiến-xa, thành-phần nòng cốt của Chiến-đoàn 322 do trung-tá Nguyễn-Văn-Liên chỉ-huy; Thiết-đoàn 10 KB (Sư-đoàn 25 BB) + Tiểu-đoàn 1/43 BB (-)(Sư-đoàn 18 BB) + 1 Chi-đội Chiến-xa M48 thuộc Thiết-đoàn 22 Chiến-xa do trung-tá Trần-Văn-Nhuận chỉ-huy; Tiểu-đoàn 61 Pháo-binh 105 ly + 1 Pháo-đội 155 ly thuộc Tiểu-đoàn 46 Pháo-binh do thiếu-tá Hoa-Vạn-Thọ chỉ-huy; Tiểu-đoàn 302 thuộc Liên-đoàn 30 Công-binh do thiếu-tá Lê-Hồng-Sơn chỉ-huy; một Trung-đội Điện-tử (Quân-đoàn) do thiếu-tá Hiển, Trưởng phòng 2 Lữ-đoàn kiểm-soát; một Trung-đội Truyền-tin Siêu tần-số (Quân-đoàn) do trung-úy Nguyễn-Lộ, Trưởng-phòng Truyền-tin Lữ-đoàn giám-sát; 1 Đại-đội yểm trợ Tiếp-vận thuộc Bộ chỉ-huy 3 Tiếp-vận do thượng sĩ Nhất Phan-Thanh-Nhàn (Quân-cụ) chỉ-huy. Ngoài ra trung-tướng còn ra lệnh cho 3 tư-lệnh Sư-đoàn Bộ-binh cho tôi mượn 6 giàn hỏa-tiễn chống xe tăng TOW để phân-phối cho mỗi Chiến-đoàn Thiết-giáp vượt biên 2 giàn hỏa-tiễn TOW gắn trên xe Thiết-vận-xa M113 đề phòng

trường-hợp có chiến-xa T-54 của địch xuất hiện trên chiến-trường Campuchia.

Trước khi kết-thúc buổi họp, Trung-tướng tư-lệnh Quân-đoàn chúc tôi thành-công trong nhiệm-vụ giao-phó. Tôi đứng lên đáp lời cám ơn Trung-tướng. Lúc đó trong lòng tôi có một sự tin-tưởng mãnh-liệt vào chiến-thắng của cuộc hành-quân này, nên tự-nhiên tôi buột miệng thốt ra:

- Thưa Trung-tướng, chúng tôi sẽ đánh bại Sư-đoàn 5 Cộng-Sản!

Trên đường về Lữ-đoàn, tôi giật mình khi nghĩ lại những lời mình vừa nói. Tại sao tôi dám liều-lĩnh khẳng-định trước hội-nghị là sẽ đánh bại Sư-đoàn 5 Cộng-Sản? Mặc dù tôi có trong tay LLXKQĐIII là một lực-lượng chiến-đấu tinh-nhuệ chưa từng bị thất trận và mặc dù tôi đã nắm chặt trong tay những yếu-tố có tính-cách quyết-định thắng-lợi, nhưng vẫn còn 2 yếu-tố khác ngoài tầm tay của tôi có thể làm tôi bị thất-bại trong cuộc hành-quân này. Đó là thời-tiết và kế-hoạch hành-quân bị bại-lộ. Thật vậy, nếu đến ngày N là ngày xuất-quân trời đổ mưa trong vùng hành-quân, địa-thế trở nên lầy-lội, tôi sẽ không thể điều-động lực-lượng Thiết-giáp như ý-muốn được, hoặc kế-hoạch hành-quân của tôi được trình lên phủ Tổng-thống để xin quyết-định, nếu bị tiết-lộ ra ngoài, chắc-chắn sẽ đưa tôi đến thảm-bại. Cứ nghĩ đến 2 yếu-tố này là tôi không ăn ngủ được. Tôi thấy hối-tiếc đã thốt ra những lời khẳng-định trước là sẽ đánh thắng quân địch. Lời khẳng-định này cứ ám-ảnh tôi ngày đêm. Cuối cùng tôi tự nhủ: phải giữ đúng lời hứa; bằng mọi cách, mọi giá, phải đánh thắng Sư-đoàn 5 Cộng-Sản.

Ngày 22-4-1974, tôi ra lệnh cho toàn bộ LLXKQĐIII đang hành-quân thám-sát trong Chi-khu Khiêm-Hanh thuộc tỉnh Tây-Ninh rút quân về đóng ở Khu Còmi thuộc quận Lái-Thiêu tỉnh Bình-Dương (Thủ-Đầu-Một). Tôi cho phao

tin là LLXKQĐIII sẽ di-chuyển qua Xuân-Lộc thuộc tỉnh Long-Khánh. Mục-đích của cuộc rút quân này là để đánh lừa địch, làm cho chúng tưởng là quân Thiết-giáp sẽ rút đi luôn không trở lại. Tôi cho trung-đội điện-tử thường-xuyên nghe lén và theo dõi địch trao đổi tin-tức với nhau. Khi LLXKQĐIII vừa rút đi khỏi Gò-Dầu-Hạ về Lái-Thiêu thì đài tình-báo của địch ở An-Hòa – Gò-Dầu lên tiếng báo-cáo:

"Quân Thiết-giáp đã rút đi". Tôi biết chắc là chúng đã bị mắc lừa.

Từ ngày 22-4-74 đến ngày 28-4-74, trong 6 ngày này đóng quân ở Khu Còmi quận Lái-Thiêu, các chiến-đoàn 315, 318 và 322 theo lệnh tôi ra sức ôn-tập hợp-đồng tác-chiến giữa Thiết-giáp – Biệt-động-quân – Pháo-binh từ cấp Trung-đội, Đại-đội, Tiểu-đoàn, Chiến-đoàn thật nhuần-nhuyễn. Riêng tôi trong 6 ngày đó, tôi tích-cực không ngừng làm công-tác tư-tưởng. Karl Max nói: *"Nếu tư-tưởng được đả-thông, mọi người đều giác-ngộ thì sức-mạnh vật-chất sẽ tăng lên gấp đôi."* Kinh-nghiệm chiến-trường cho tôi thấy tinh-thần hăng say làm tăng sức mạnh của đơn-vị lên gấp bội. Động-viên được sự chiến-đấu của toàn-quân là yếu-tố số một của thắng-lợi. Tôi lần lượt đi xuống họp với các cấp chỉ-huy Trung-đội, Đại-đội, Tiểu-đoàn của các binh-chủng và với các chiến-đoàn-trưởng, nói rõ tình-hình của ta và địch, nói rõ nhiệm-vụ và cách đánh của LLXKQĐIII để mọi người đều thông suốt và tin-tưởng sự tất thắng của chúng ta. Tôi thuyết-phục họ tin ở sự chỉ-huy của tôi và nói rõ sự quyết-tâm của tôi là phải chiến-thắng bằng mọi giá. Tôi động-viên họ, tôi nói đến tình đồng-đội:

-Chúng ta không thể bỏ rơi đồng-đội của mình đang bị địch bao vây và mong chờ chúng ta đến cứu họ.

Tôi nhắc đến những chiến-thắng vẻ-vang năm xưa thời đại-tướng Đỗ-Cao-Trí:

- Chúng ta đã từng gặp nhiều trận khó-khăn gây-cấn hơn trận này, chúng ta đều chiến-thắng, đều vượt qua.

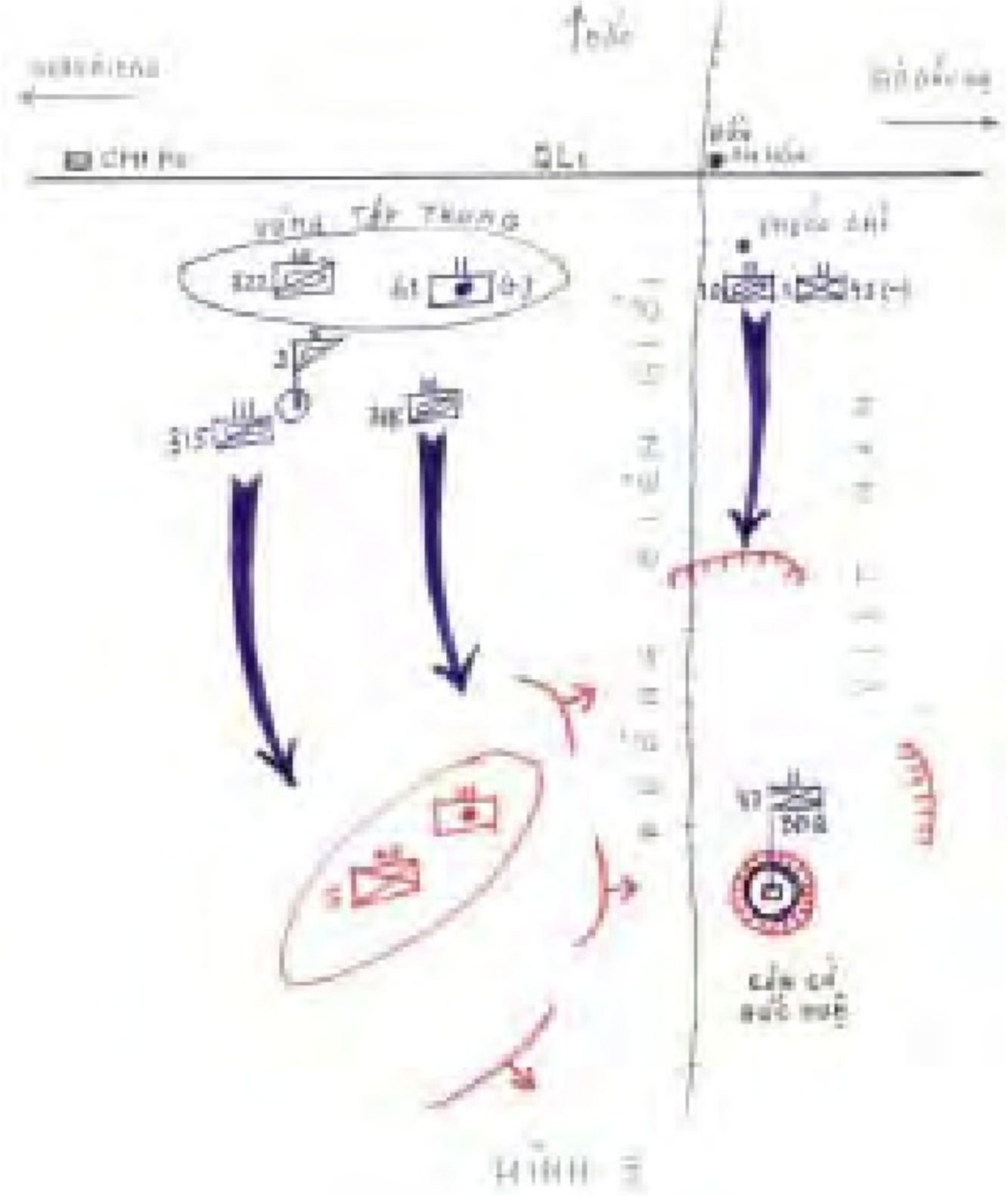
Mỗi lần nói chuyện với các sĩ-quan thuộc cấp tôi đều kết-luận:

- Kỳ này nhất-định phải chiến-thắng, tôi sẽ cùng đi với các anh, kỳ này nếu thất-bại thì tất cả chúng ta kể cả tôi, sẽ không một ai trở về Việt-Nam.

Ý của tôi, quyết-tâm của tôi đã rõ ràng: một là chiến-thắng trở về, hai là chết trên đất Miên. Không có con đường nào khác.

4. Veni, Vidi, Vici

(1) Ngày N đã đến. Đó là ngày 28-4-1974. Chiều ngày 28-4-1974, Công-binh đã sẵn-sàng; Thiếu-tá Lâm-Hồng-Sơn, tiểu-đoàn-trưởng Tiểu-đoàn 302 CB, theo lệnh tôi đã kín-đáo cho bố-trí từ chiều tối ngày hôm trước ở hai bên bờ sông Gò-Dầu-Hạ, gần cầu, các phà cao-su để đưa chiến-xa M48 qua sông. Lúc 20:00 giờ,



tôi cải-trang đích-thân đến tận 2 bờ sông Gò-Dầu-Hạ kiểm-tra Công-binh làm công-tác chuẩn-bị cho chiến-xa vượt sông.

Đúng 22:00 giờ đêm, toàn bộ LLXKQĐIII gồm 3 Chiến-đoàn 315, 318 và 322 cùng Bộ Chỉ-huy nhẹ Lữ-đoàn và Pháo-binh Lữ-đoàn bắt đầu rời vùng tập-trung ở Lái-Thiêu (Thủ-Đầu-Một) di-chuyển bằng đèn mắt mèo và im-lặng truyền-tin trực-chỉ Gò-Dầu-Hạ.

(2) Ngày 29-4-1974, lúc 00:00 giờ, các chiến-xa M48 bắt đầu xuống phà qua sông Gò-Dầu-Hạ. Các loại xe xích khác và xe chạy bánh qua cầu Gò-Dầu-Hạ theo Quốc-lộ 1 trực-chỉ ra hướng biên-giới Việt-Miên.

Từ 01:00 giờ đến 03:00 giờ, các Chiến-đoàn, Bộ Chỉ-huy nhẹ Lữ-đoàn và Pháo-binh Lữ-đoàn lần-lượt vượt-biên sang lãnh-thổ Campuchia và vào vùng tập-trung nằm sâu trong đất Miên về hướng Đông-Nam thị-trấn Chipu (Xem hình 2 và 3).

Đến 03:15 giờ, tất cả các đơn-vị đã bố-trí xong, trong vùng tập-trung, sẵn-sàng chờ lệnh xuất-phát. Trung-đội điện-tử theo-dõi nghe địch, không thấy chỉ dấu gì chúng nghi-ngờ.

Đúng 03:30, tôi ra lệnh cho hai Chiến-đoàn 315 và 318 vượt tuyến xuất-phát, tấn-công song-song tiến xuống phía Nam, Chiến-đoàn 315 bên phải, Chiến-đoàn 318 bên trái, Bộ Chỉ-huy của tôi theo sau Chiến-đoàn 315; Chiến-đoàn 322 trừ-bị, bố-trí phía Nam Quốc-lộ 1 chờ lệnh (Xem hình 3).

Đúng 04:30 giờ, Pháo-binh Lữ-đoàn bắt đầu khai-hỏa, tác-xạ đồng-loạt tập-trung vào các mục-tiêu của địch nằm phía Tây căn-cứ Đức-Huệ, đồng-thời Thiết-đoàn 10 Kỵ-binh và Tiểu-đoàn 1/43 BB(-) vượt tuyến xuất-phát mở đường từ căn-cứ Phước-Chỉ xuống Căn-cứ Đức-Huệ. (Xem hình 3).

Đến 05:00 giờ sáng ngày 29-4-74, các cánh quân của Chiến-đoàn 315 và 318 báo-cáo chạm địch. Quân ta liền điều-động bao-vây, chia cắt, tấn-công liên-tục. Quân địch bị đánh bất-ngờ tháo chạy, quân ta truy đuổi chặn bắt. Các Bộ Chỉ-huy Trung-đoàn, Sư-đoàn, Bộ Chỉ-huy Hậu-cần và các căn-cứ Pháo-binh của quân địch bị quân ta tràn-ngập và lần-lượt bị quyét sạch. Nhiều dàn pháo các loại 4 ống, 8 ống và 12 ống, và hàng ngàn hỏa-tiễn 107 ly và 122 ly bị quân ta tịch thu và tiêu hủy tại chỗ . Đặc-biệt hơn cả có hơn 30 hỏa-tiễn chống xe tăng AT-3 của Liên-Xô nằm trên giàn phóng, chưa kịp khai-hỏa bị quân ta chiếm-đoạt.

Đến 08:00 giờ sáng, Không-quân Chiến-thuật lên vùng; đại-tá Trần-Văn-Thoàn, tư-lệnh-phó Lữ-đoàn bay trực-thăng chỉ-huy, điều-khiển Không-lực liên-tục oanh-kích và oanh-tạc địch từ sáng đến chiều tối.

Đến 19:00 giờ ngày 29-4-74, đại-quân của Sư-đoàn 5 CS bị đánh tan-rã rút chạy về hướng Mộc-Hóa thuộc Vùng 4 Chiến-Thuật. Tôi liền tung cả ba Chiến-đoàn đồng-loạt truy đuổi địch và cho Không-quân Chiến-thuật tập-trung truy-kích chúng sâu trong lãnh-thổ Vùng 4 Chiến-thuật. Hàng ngàn quân địch bị giết và bị thương và hàng trăm tên bị quân ta bắt sống.

(3) Sáng ngày 30-4-74, các đơn-vị địch còn kẹt lại chung-quanh Căn-cứ Đức-Huệ chống-trả yếu-ớt, lần-lượt bị quân ta tiêu-diệt gần hết. Đến trưa, một cánh quân của Thiết-đoàn 10 đã bắt tay được với Biệt-động-quân trong căn-cứ Đức-Huệ và đến chiều toàn bộ Sư-đoàn 5 CS hoàn-toàn bị quân ta quyét sạch.

Bộ Chỉ-huy của tôi nằm sâu trong lãnh-thổ Campuchia về phía Đông Nam Chipu trong một làng nhỏ hoang vắng. Tin chiến-thắng làm nức lòng mọi người. Màn đêm xuống, tiếng súng im bặt. Đêm hôm đó thật êm-ả, trời trong vắt, đầy sao, lòng tôi tràn ngập một niềm sung-sướng

khó tả. Có lẽ đây là một đêm đẹp nhất trong đời tôi. Tôi đã khẳng-định trước với Quân-đoàn là chúng tôi sẽ đánh bại Sư-đoàn 5 CS và bây giờ chúng tôi đã đánh bại chúng. Tôi đã nói trước khi xuất-quân với thuộc-cấp là nếu thất-bại thì sẽ không một ai được trở về Việt- Nam và bây giờ chúng tôi đã chiến-thắng có thể trở về. Đối với tôi cũng giống như một canh bạc mà tôi đã lấy mạng sống của tôi ra đánh và bây giờ tôi đã thắng. Cho tới ngày hôm đó trong đời tôi, thật không có một niềm hạnh-phúc nào lớn hơn được.

Chưa bao giờ trong lịch-sử của hai cuộc chiến-tranh Việt-Nam có một trận vận-động chiến nào mà quân ta hoặc quân Đồng-Minh đã chiến-thắng một đại đơn-vị CS nhanh-chóng như thế, triệt để như thế. Tôi chợt nhớ đến cung-cách và những lời của Julius Ceasar trong chiến-dịch thần-tốc ở Zela vùng Tiểu-Á báo-cáo chiến-thắng về La-Mã "Veni, Vidi, Vici : Tôi đến, Tôi thấy, Tôi chiến-thắng", tôi liền lấy một mẫu giấy nhỏ, tự tay thảo ngay bức Công-điện ngắn báo-cáo chiến-thắng về Bộ Tư-lệnh Quân-đoàn III.

Trân-trọng báo cáo:
- Ngày 28-4-74: Xuất-quân
- Ngày 29-4-74: Phản-công
- Ngày 30-4-74: Tiêu-diệt địch
- Ngày 1-5-74: Hoàn-thành nhiệm-vụ.

(4) Ngày 2-5-1974, tại Bộ Chỉ-huy Hành-quân của Lữ-đoàn ở Gò-Dầu-Hạ, phóng-viên đài VOA phỏng-vấn hỏi tôi:

- Có phải thiếu-tướng đã đưa quân sang lãnh-thổ Campuchia không?

Tôi liền đáp ngay:

- Không, tôi hành-quân dọc theo biên-giới trong lãnh-thổ của Việt-Nam. Chính Cộng-Sản Việt-Nam mới có quân trên lãnh-thổ Campuchia.



Tối đến, đài VOA và đài BBC loan-tin chiến-thắng của Quân-lực ta ở Căn-cứ Đức-Huệ. Riêng đài BBC nói thêm:

- Tướng Trần-Quang-Khôi nói không có đưa quân sang lãnh-thổ Campuchia, nhưng theo tin-tức của chúng tôi nhận được thì Quân-lực VNCH có truy đuổi quân Cộng-Sản Bắc-Việt trên lãnh-thổ Campuchia.

(5) Ngày 3-5-1974, tổng-thống Nguyễn-Văn-Thiệu đi trực-thăng đến Gò-Dầu-Hạ tham-quan chiến-trường. Trung-tướng Phạm-Quốc-Thuần và tôi tiếp đón Tổng-thống. Ông vui-vẻ bắt tay chúng tôi rồi đi đến xem chiến lợi phẩm tịch-thu của quân địch: Rất nhiều vũ-khí cộng-đồng các loại. Nổi bật là các giàn phóng hỏa-tiễn 4 ống, 8 ống và 12 ống cùng hàng trăm hỏa-tiễn 107 và 122 ly. Đặc-biệt hơn cả là hơn 30 hỏa-tiễn AT-3, loại mới nhất của Liên-Sô có hệ-thống điều-khiển chống tăng, lần đầu tiên bị quân ta tịch thu trên chiến-trường miền Nam. Các tùy-viên quân-sự Tây-phương mỗi người xin một quả nói để đem về nước nghiên-cứu. Nhìn số vũ-khí khổng-lồ của địch bị quân ta tịch-thu



mới hiểu được sự tàn-phá khủng-khiếp trong căn-cứ Đức-Huệ và sự chiến-đấu anh-hùng của Tiểu-đoàn 83 BĐQ. Tiếp đến, Tổng-thống đi thăm bộ tham-mưu Lữ-đoàn 3 Kỵ-binh và các đơn-vị-trưởng của các binh-chủng trong tổ-chức LLXKQĐIII, ông bắt tay khen-ngợi từng người và gắn cấp-



bậc đại-tá cho trung-tá Thiết-giáp Dư-Ngọc-Thanh, Chiến-đoàn-trưởng Chiến-đoàn 315. Sau đó Tổng-thống lên trực-thăng chỉ-huy của tôi cùng tôi bay đến Đức-Huệ. Các trực-thăng của trung-tướng Phạm-Quốc-Thuần và phái-đoàn Phủ Tổng-thống bay theo sau.

Trên đường bay, Tổng-thống bắt chuyện với tôi:

- Tôi rất thích tính táo-bạo liều-lĩnh trong kế-hoạch hành-quân của anh.

- Thưa Tổng-thống, đây là sự liều-lĩnh có tính-toán. Tôi đáp lại.

Thấy Tổng-thống vui-vẻ, sự hân-hoan hiện trên nét mặt, tôi nói đùa một câu tiếng Pháp với Tổng-thống:

- La chance sourit toujours aux audacieux. (Sự may mắn luôn-luôn "cười" với những kẻ liều-lĩnh). Ông gật-gù cười có vẻ đắc-ý lắm.

Trực-thăng đáp xuống căn-cứ Đức-Huệ. Các chiến-sĩ Tiểu-đoàn 83 BĐQ và Đại-đội 3 thuộc Tiểu-đoàn 64 BĐQ hân-hoan tiếp đón Tổng-thống. Ông đi bộ một vòng viếng-thăm, ủy-lạo và ban thưởng. Doanh-trại trong căn-cứ bị pháo-binh địch tàn-phá đổ sập gần hết, nhưng sự hãnh-diện giữ vững được đồn hiện ra trong đôi mắt của mỗi chiến-sĩ BĐQ. Một chuẩn-úy BĐQ còn rất trẻ đi đến tôi, đứng nghiêm chào, rồi thình-lình anh bước tới gần tôi, hai tay nắm chặt lấy tay tôi bật khóc và nói:

- Cám ơn Thiếu-tướng đã cứu mạng chúng em.

Tôi cảm-động ôn-tồn đáp lại:

- Chính anh phải cám-ơn các em mới đúng. Sự chiến-đấu vô cùng dũng-cảm của các em là một tấm gương sáng chói, là niềm hãnh-diện chung của Quân-lực chúng ta. Chúng em mới thật-sự là những anh-hùng của Quân-đội mà mọi người Việt-Nam Tự-do phải mang ơn các em.

(6) Một tuần sau tôi nhận được một thư của DAO (Defense Attaché Office) trong đó tướng Homer Smith

chuyển lời khen ngợi của đại-sứ Graham Martin đến tôi: *Đây là lần đầu tiên kể từ khi ký-kết Hòa-Đàm Paris, một kế-hoạch hành-quân được thiết-kế tuyệt-hảo và được thực-hiện tuyệt hảo (very well planned and very well executed).*

Hai tuần sau, tôi nhận được một thư của Đại-tá Raymond Battreall nguyên Cố-vấn-trưởng của Bộ Chỉ-huy Thiết-Giáp-Binh QLVNCH. Battreall cho rằng đây là một chiến-thắng ngoạn-mục và xuất-sắc nhất trong Chiến-tranh Việt-Nam. Cuối thư ông viết bằng chữ Việt-Nam: *Ky-Binh Việt-Nam Muôn-Năm.*

5. Kết Luận

Trong chiến-tranh Việt-Nam, đại-tá Raymond R. Battreall là một chuyên-viên Thiết-Giáp xuất-sắc của Lục-Quân Hoa-Kỳ. Ông vừa là Cố-vấn-trưởng của Bộ Chỉ-huy Thiết-Giáp-Binh QLVNCH trong hai nhiệm-kỳ 1965-66 và 1970-72, vừa là Cố-vấn của đại-tướng W. Westmoreland và đại-tướng C. Abrams, Tổng Tư-lệnh Quân-lực Hoa-Kỳ ở Việt-Nam, trong các vấn-đề liên-quan đến tổ-chức, huấn-luyện, phát-triển và sử-dụng Thiết-Giáp-Binh QLVNCH. Battreall có công lớn trong việc phụ giúp tổ-chức và phát-triển lực-lượng Thiết-Giáp VNCH hùng-mạnh.

Bằng chiến-thắng đánh bại Sư-đoàn 5 CS ở căn-cứ Đức-Huệ ngày 30-4-1974 và bằng chiến-thắng đánh bại Sư-đoàn 341 CS ở Biên-Hòa ngày 30-4-1975, đại-tá Thiết-giáp Raymond Battreall ngày nay cho rằng tôi là một trong các nhà chỉ-huy Thiết-giáp ưu-việt của thế-kỷ 20 và xếp tôi đứng ngang hàng với bốn danh-tướng Thiết-giáp Thế-giới: Guderian, Patton, Rommel và Abrams.

Trong thư giới-thiệu tôi vào học Cao-học ở trường George Mason University ngày 4 tháng 1, 1994, Battreall viết:

"... Tran Quang Khoi is clearly one of the preeminent Armor leaders of the 20th century: a member of a small fraternity including such Greats as Heinz Guderian, George Patton, Erwin Rommel, and Creighton Abrams. He was by a clear margin the finest Armor leader in the RVNAF. His brigade was designed to control up to six battalions, I have seen him control, as many as eighteen (the equivalent of two divisions) in violent combat. He is quite simply, a superb leader of men...."

Tôi rất hãnh-diện nêu điểm này ra đây vì đã có công đưa chất lượng của Thiết-Giáp-Binh QLVNCH lên ngang tầm của Thiết-Giáp-Binh Thế-giới. Lữ-đoàn 3 Kỵ-binh kể từ ngày thành-lập tháng 11-1970 đến ngày 30-4-1975 do tôi chỉ-huy, chưa bao giờ bị thất trận dù ở ngoại-biên hay trong nước, luôn-luôn chiến-thắng và đã từng cứu nhiều đơn-vị bạn thoát nạn trên chiến-trường. Được như vậy là nhờ tất cả Kỵ-binh các cấp từ tham-mưu đến tài-xế, sửa chữa, xạ-thủ, trưởng-xa, chi-đội-trưởng, chi-đoàn-trưởng, thiết-đoàn-trưởng, lữ-đoàn-trưởng trên dưới một lòng, mỗi người đều tích-cực đóng góp sức-lực, trí-tuệ và sẵn-sàng hi-sinh cả tính-mạng của mình cho sự-nghiệp vẻ-vang của Thiết-Giáp-Binh QLVNCH vì Danh-Dự và Tổ-Quốc.

Giáng-Sinh 2004
Trần-Quang-Khôi

Sang Hè

Ấu Tím

Buổi sáng mùa hè của tôi không gian đẹp như dát phấn. Mới hơn năm giờ trời đã sáng tinh khôi. Những đóa hoa rung rung cợt bướm, bày se sẻ ríu rít bay vèo. Chú chim nhỏ với đôi cánh đập liên tục không mỏi, chúi mỏ vào nhụy hoa. Thảm cỏ nằm thật im, vài cánh hồng rắc lơ thơ trên mặt. Thảm cỏ vẫn còn vài chỗ loang lỗ vàng úa, vì lần sửa nhà vừa rồi, những người thợ không nương cỏ, cứ thế ném vứt mọi thứ lên chúng. Nhìn thảm cỏ lại nhớ hình ảnh hai vợ chồng ngày vừa dọn vào căn nhà.

Chân ướt chân ráo sang định cư xứ lạ, năm đầu đã định chuyện mua nhà. Họ hàng em út lắc đầu nguầy nguậy :"ông bà điên à !". Anh bảo chim có tổ mình phải có nhà. Hăng hái vào thư viện, nghiên cứu xem mua nhà nghĩa là thế nào, trên đất nước chỉ được nghe nhắc trên báo, trên sách, trước khi sang định cư. À! mua nhà là có một số tiền đặt cọc, mượn nhà băng trả giúp, sau đó mỗi tháng trả góp cho nhà băng. Dư sức !

Hai vợ chồng lên dự án chọn một căn nhà tương đối rẻ, có vườn sau sân trước. Trong nhà tương đối tươm tất để vợ chồng con cái có nơi chui ra chui vào là đủ. Ai bàn ra tán vào xem như không có.

Sau vài tháng, tìm được căn nhà xinh xinh, trong khu vực được xem là cũ nhất của vùng thung lũng phía Bắc tiểu bang California, được mệnh danh là thung lũng điện tử . Quyết định ký giấy nợ mua nhà . Căn nhà khi vừa mở cổng bước vào sân, đã cảm thấy ấm cúng bình an .

Nếu đã sống trong căn nhà gạch minh mông, chuyển sang căn nhà đúc hai, ba tầng, rồi xuống cái chòi đất mái tranh tiện nghi ngoài đồng trống, thì căn nhà vợ chồng chúng tôi chọn là tuyệt đẹp, giá cả phải chăng, thay vì đi mướn nhà, giá cũng bằng như thế.

Ngày dọn vào nhà mới, (gọi là mới, nhưng căn nhà đã qua hai đời chủ, với số tuổi đời hơn ba mươi năm) vợ một cái xe hơi chất đầy quần áo, chồng một cái xe hơi khác chất đầy mùng mền. Cũng xong.

Hai chiếc xe hơi tình nghĩa, được hai cô em gái cho, khi anh chị sang định cư trên nước Mỹ. Xe của tôi màu trắng, hiệu Toyata. Cô em thứ ba đang lái, biết chị sang, đã bàn với chồng mua xe khác. Nếu ai bảo, người ta mua xe mới, cho xe cũ qúi báu gì, thì kẻ ấy lầm to. Chiếc xe em tôi cho tôi còn tốt lắm, em ít lái, giữ gìn kỹ lưỡng xe nhìn rất đẹp.
Em đến Mỹ trước tôi vài năm, lấy chồng có một cháu trai. Em tôi sống bình an, không se xua quần áo, không kênh kiệu lạ người. Ngày tôi còn ở VN, em cùng hai em nữa của tôi, chắt chiu từng đồng, từng xu gởi về giúp các chị.

Gia đình tôi có sáu chị em, nửa đi nửa ở, đáng lẽ chúng tôi đã rời VN trước ngày ba mươi tháng tư năm 1975, nhưng số phần hay định mệnh gì đó mà chị em tôi được học nóng-lạnh, đau thương-hạnh phúc, nên yêu thương nhau vô cùng, nhất là cha mẹ chúng tôi không may mất sớm.

Các em tôi sống ở miền Nam tiểu bang CA, tôi theo chồng nên sống trên miền Bắc, chị em cách nhau gần bảy tiếng lái xe. Cậu em út lái chiếc xe lên cho chị. Dù khi ấy tôi chỉ đến Mỹ được vài ngày. Chiếc xe được đậu trước sân nhà phơi nắng, chờ bà chủ học thi lấy bằng lái xe.

Chiếc xe chồng tôi lái, của cô em chồng thứ tư cho, màu xám hiệu Honda. Anh nhanh lắm, vừa sang Mỹ đã lấy bằng lái và vào hãng điện tử đi làm ngay.
Cô em chồng tôi nói:" Anh chị mới lái xe chưa có kinh nghiệm nhiều, nên đi xe cũ, lỡ có va chạm không tiếc, nhất là không phải trả tiền bảo hiểm cao. Khi nào ổn định rồi anh chị mua xe khác đẹp hơn".

Cô nói đến xe đẹp hay không đẹp, nhưng với tôi tấm lòng cô đẹp qúa. Ngay cả chiếc xe cô cho chồng tôi, tôi nhìn cũng đẹp qúa, sao cô phải ngại ngần như thế.

Có cái nhà, vừa vui vừa lo, vui vì nhà của mình không phải chung đụng với ai, muốn làm gì thì làm, hai vợ chồng ra tay dọn dẹp. Chủ cũ nuôi chó, nuôi mèo, nuôi rắn nuôi cá trong nhà. Nhà có bốn phòng, họ ở hai phòng, một phòng cho rắn và kỳ nhông, một phòng khác nuôi cá. Hôm xem nhà, mẹ chồng tôi hốt hoảng bước dội ngược, khi nhìn con trăn to thật to, thân mình cỡ bắp chân người lớn chứ không ít, nằm bên trong cái bồn kính chiều ngang bằng căn phòng gần 4 thước, chiều dọc cũng khoảng một thước.
Tối trấn an : "mình mua nhà xong, người ta dọn hết đi mà mẹ ".

Vì họ thích thú vật nên vườn tược không được chăm sóc, vườn sau cỏ cao hơn đầu gối. Sân trước đẹp hơn, có cổng rào, dàn hoa diên vĩ viền chung quanh.

Đi làm về, vợ một cái cuốc, chồng một cái cuốc hì hục đào hết đám cỏ tranh, cỏ gà xuống tận rễ, mọc đầy ở sân sau. Rồi bứng cỏ từ sân trước trồng vào. Loại cỏ này thật lạ, nó chỉ mọc ngang, mạnh và xanh mơn mởn, không cần uống nước nhiều. Chồng trồng cỏ, vợ trồng rau và hoa.
Hạt giống tôi được các bác tôi cho. Bác tôi sống ở thủ đô tị nạn Little Saigon, khí hậu tương đối giống như khí hậu Đà Lạt, bác trồng đủ mọi thứ, từ tần ô đến ổi, mía xoài. Dàn bí, bầu, dưa gang, dưa bở đủ cả lăn lóc trên mặt đất. Đến thăm bác tôi cứ mê man với rau với trái.

Thế là khu vườn của tôi có đủ thứ, tôi đếm tất cả đến gần ba mươi loại rau trái Việt Nam. Luống cà pháo, cà tím, cà đĩa, cà xanh hoa ra tím cả góc vườn. Mồng tơi, lá mơ leo lên giàn bên hàng dậu, chưa kể dây su-su mọc sang cả nhà hàng xóm. Rau đay, rau cải xanh, cải làn, cải trắng, rau húng quế, húng lủi, húng cây, hành hẹ ngay cả rau má tôi cũng trồng và sau đó hối hận nhưng hiểu ra câu "dây mơ rễ má". Hai loại rau đó sống dai kinh khủng, dây mơ cắt chặt sao nó vẫn vươn lên kiêu hãnh, rễ má cuốc cào thế nào nó vẫn anh dũng ngoi lên.

Bầu bí mỗi ngày mỗi lớn như thổi, cô con gái út trồng trái bí đỏ, nó cho ngay một trái to bằng cái thúng đựng gạo. Tôi có một cây rau dền đỏ vô tình hạt bay, mọc trước nhà, nó mọc vùn vụt cao hơn mái nhà của vợ chồng tôi. Hàng xóm cứ cười và nói đùa là nhà tôi có cây đậu của anh chàng Jack và dặn dò tôi đừng leo lên, kẻo mà biến mất. Cây chuối tôi cũng trồng, sau mới biết nó ăn đất kinh lắm, chưa kể mùa đông lá bị lạnh hư hết, nhìn buồn thảm não nề, tôi phải mất gần hai tuần để chặt cuốc hết bụi chuối , rồi đám tre nữa, tôi nhốt nó trong cái thùng nhựa thật to, vì biết rễ tre mạnh, nó

có thể chuồi vào xi măng tìm khe chui lên mọc tiếp. Tôi mang hết nỗi lòng nhớ quê nhà vào mảnh vườn nhà tôi.

Hàng xóm của tôi là những người địa phương, phần đông đã về hưu. Khu nhà tôi ở được xây cho công nhân làm ở hãng xe Ford. Các ông bà ở nhà một mình, không con cháu chung quanh, nên thích nói chuyện với cô hàng xóm vừa đến ở, hay lam hay làm. Sáng nào khi tôi ra sân trước trồng tỉa thế nào cũng có người ghé sang đứng nói chuyện cùng, có khi giúp tôi nữa. Ai cũng nói tôi có ngón tay trỏ màu xanh - green thumb - nên đụng cây nào nó cũng lên hoa kết trái, khi tôi gom một đống rễ hoa hồng từ nhà thím tôi về trồng.

Thím tôi có một khu vườn trồng đầy hoa hồng. Thím mua các cây hoa từ nhà trồng tỉa chuyên nghiệp J&P, thím giận cây không ra hoa đều nên mướn người đến cuốc hết lên để trồng một loạt hoa mới. Tôi nhìn chúng tội nghiệp qúa, chỉ vì không ra hoa nữa mà bị ruồng bỏ nên mang về trồng lại. Khi ấy tiết trời vào đông, lạnh lắm đối với tôi, nhưng vì thương chúng qúa, tôi hì hục đào đất để chôn rễ xuống. Ai ngờ khi xuân sang, nắng về chúng bung nụ, nở hoa thưởng công tôi.
Bà hàng xóm theo dõi từ khi tôi mang những cây hồng gần chết về đến khi hoa nở, cùng vui với tôi.

Mấy cây hồng này cũng khổ, chết đi sống lại mấy lần vì tôi không biết chúng màu gì khi trồng xuống, nên khi ra hoa mới có thêm chuyện phải bàn. Tôi muốn màu sắc hài hoà, nên đợi khi đông đến đào lên trồng lại, chưa kể tôi còn chia gốc ra làm hai, trồng hai nơi khác nhau. Chồng tôi sốt ruột cho cây, nên hát chòng tôi :"Hồng chết hai lần ruột gan nát tan"

Nhưng khi xuân đến hoa nở, cây vẫn mạnh khoẻ anh cười gọi tôi là bác sĩ giải phẫu hoa hồng. Tôi nghinh mũi lên nói "Em chứ bộ".

Hồng trồng ở đây dễ lắm, chỉ cần đủ nước, phân bón, cắt tỉa là hoa nở tưng bừng như trẩy hôi. Không như ngày còn ở Việt-Nam muốn có một đóa hồng là cả một công trình. Tôi nhớ thuở đôi tám, có anh chàng hàng xóm, đi Đà Lạt về mang tặng tôi một chậu hoa hồng nhung đỏ. Chậu màu xanh biếc, cây hồng được nâng niu chăm bón có đúng một nụ hoa. Anh chàng mang chậu hoa sang nhà, len lén để trước hiên xong biến mất. Thấy có hoa thích qúa, mang lên lan can, để dưới giàn hoa thiên lý bên cạnh chậu tí ngọ và chỉ sau hai nắng hoa cháy chết tươi chưa kịp nở. Lúc ấy tôi chỉ biết câu :

"Trồng hường phải khéo che hường
Nắng che mưa đậy hường thời tốt tươi"

Mà mải chơi hơi đâu che đậy hường dưới nắng gay gắt Sài Gòn, tội đóa hồng đầu tiên ấy vào tay tôi, cũng như tội anh chàng hàng xóm ngây người nghe tôi trả lời cây hoa hồng chết ngắt, khi đón tôi ngoài ngõ.

Trong vườn tôi có đủ mọi thứ, cây gì hoa gì tôi cũng trồng. Trồng vì người ta cho, trồng vì nhớ nhà, trồng vì thấy hoa gần chết, trồng vì yêu hết mọi loại hoa, hoa nào cũng yêu, nhất là nhà nhiều đất qúa. Ở VN có vài cái chậu be bé tôi cũng đã có một công viên nho nhỏ trên lầu, huống gì bây giờ, đất vườn trước, đất sân sau.

Nhà tôi còn có hai cây "trời trồng" nữa. Hai cây này chồng tôi chăm sóc. Anh cũng không biết nó là cây gì, chỉ thấy nó mọc lên và anh tưới nước, ai ngờ một cây là cây hoa anh đào hồng, mùa Đông lá rụng sạch, sang Xuân hoa phủ đầy cây, rụng đầy mặt đất. Mỗi lần hoa nở, anh lại nheo mũi nói : "Em xem, cây anh trồng chả tốn gì, mà đẹp chưa ?"
Khi hoa tàn, cho trái giống trái mận Đà Lạt, khi trái chín, tôi hái cho vào lọ làm rượu uống vui vui.
Một cây nữa mọc ngay hàng rào, theo tôi cây ấy là cây dại đáng ghét, mọc không đúng chỗ, lỡ rễ nó ăn hư mất cột hàng rào, nên cứ len lén nhổ, ai ngờ nó lại lì lợm ngoi lên, anh gắt : "nó chòng ghẹo gì em mà em ghét nó thế, để đấy cho anh". Tôi "để đấy" mà thành cây xanh ngắt, lá nho nhỏ màu ngọc già, có hoa li ti màu trắng, rợp cả góc sân. Nhất là nó không cần uống nước. Anh lại có dịp nheo mũi : "Em thấy chưa ?"

Nhà tôi cũng có một cây mận ngon lắm, ngon đến nỗi Mẹ chồng tôi mỗi năm đều nhắc :"không được cho ai, để dành hết cho mẹ" dù cây cho cả mười thùng trái mỗi năm. Trái hình tim, chín có màu đen, vỏ bọc một lớp phấn mỏng. Loại mận đen này bán đầy chợ, là loại trái mùa hè. Nhưng trái nhà tôi ngọt và thơm lắm. Một lần đi lên vườn trái cây hái trái, tôi để dành hột và gieo, ai ngờ cây mọc nhanh và cho tôi trái ngon ngon là. Chưa kể mùa Xuân hoa trắng xanh nở rộ một góc vườn.

Cả m giác nhẹ nhàng dễ chịu khi trong gío thoáng mùi hoa, mùi cỏ, mùi hăng hăng của hẹ, mùi ngai ngái của cúc, mùi dạ lý, dành dành. Vườn tôi còn thiếu giàn hoa thiên lý, tôi nghĩ không lâu đâu tôi phải tìm cho ra. Nhà tôi khi nghe tôi gọi to : "Anh ơi" ở ngoài vườn, là anh đã trả lời : "Đẹp qúa,

đẹp quá" vì rất nhiều lần khi anh chạy vội ra, được tôi chỉ cho xem một nụ hoa vừa nhú.

Rồi hai chúng tôi quyết định, không trồng rau nhiều nữa, chỉ tổ nuôi ốc sên và tốn tiền nước tuới mà ăn chẳng được bao nhiêu. Phải mà ở Việt Nam, tôi tha hồ bó rau đem ra chợ bán nhỉ. Bầu bí nhiều qúa đem cho lại tốn thêm tiền xăng, có lần đem lên Me tôi, thấy trong nhà vẫn còn mấy trái tôi đã đem lên tuần trước.

Tôi chỉ giữ lại rau thơm, rau húng, rau ngổ, rau ngò. Mỗi mùa trồng vài cây cà, vài cây dưa là đủ. Hạt giống của rau dền bay theo gió, mọc lang thang mọi nơi, dước gốc hồng, lồng vào bụi diên vĩ, len trong bụi sao nhái lily, cũng đủ nấu canh tôm Hai cây ớt làm duyên, thế mà đủ để ăn hết cả mùa đông, chưa kể khi bạn đến nhà, được ra hái mang vào ăn cơm cho vui miệng.

Khu vườn của tôi, niềm vui của tôi, hạnh phúc của tôi. Có lẽ tôi diễn tả, kể lể về nó nhiều qúa, mang hết yêu thương của tôi vào nó nhiều qúa nên ai cũng tưởng tượng, vườn tôi phải rực rỡ lắm, đặc biệt lắm, to lớn lắm. Không đâu, vườn tôi rất đơn sơ, chỉ đất cùng cây. Cây tôi không sang trọng, hoa tôi không kiêu căng chúng bình dị như đời sống tôi mỗi ngày. Vươn lên cùng nắng, uống giọt sương đêm, và đợi chờ được chở che những ngày mưa giông, những đêm giá lạnh.

Vườn tôi cửa không khoá, bạn vào thăm, hoa cỏ đón mời.

Ấu Tím
hạ 2004

TRẬN CHIẾN PLEI-ME



Trần Quốc Cảnh K19

Giới Thiệu

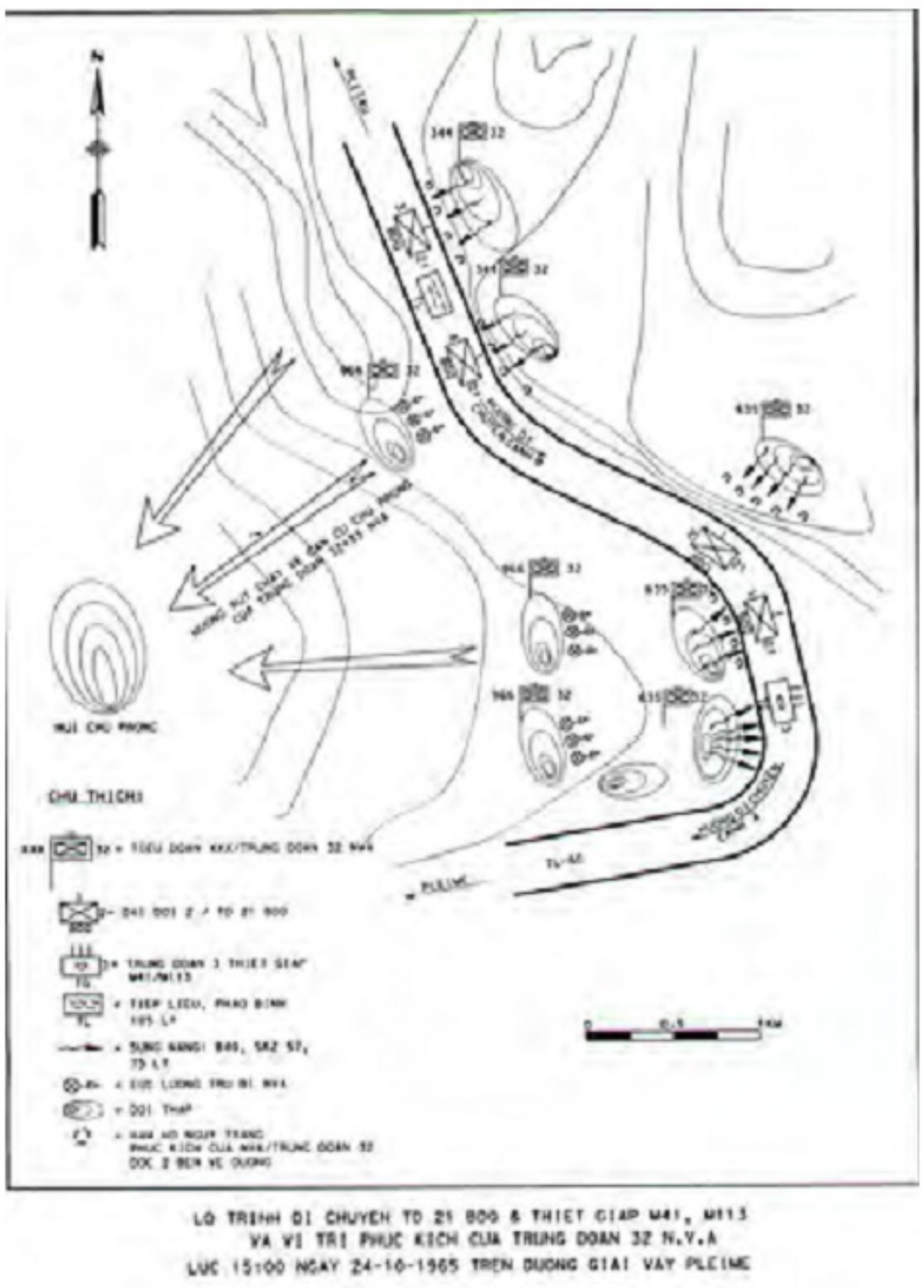
Đã hơn 39 năm qua , Quân Sử của VNCH cũng như của Hoa Kỳ đều nói, viết và đưa lên phim ảnh Hollywood về trận đánh lịch sử ở thung lũng Ia-Drang , trên Cao nguyên Trung phần vào tháng 11 , năm 1965. Nhưng chưa một ai nói và viết chi tiết chiến thuật " Công Đồn Đả Viện " của quân Cộng Sản Bắc Việt trong trận phục kích đoàn quân tiếp viện của ta, gồm Trung đoàn 3 Thiết Giáp (sau đổi tên là Thiết đoàn 8 Kỵ Binh) và tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân (BĐQ) làm mũi nhọn đi giải vây cho tiền đồn Plei Me đang bị vây hãm , cách thành phố Plei Ku khoảng 40 Km về hướng Nam .

Khi đó, quân ta đang rơi vào một cái bẫy xập to lớn hơn, do hơn một Trung đoàn (+) quân CSBV đang giăng ra để chờ đón con mồi từ từ bước vào vùng tử địa trên Tỉnh Lộ C, nối liền từ Plei Ku đến Plei Me .



Hình 01 : Vị trí Plei Me và trận đánh Công Đồn Đả Viện của 2 Trung đoàn 32 và 33
CSBV ở vùng 2 Cao nguyên Trung phần , tháng 10, 1965 .

Bài này được viết ra do kinh nghiệm bản thân của tác gỉa và nhiều lần được nghe chính các quân nhân binh chủng BĐQ , thuộc Tiểu đoàn 21 còn sống và kể lại. Lúc đó, họ là những Trung Đội Trưởng của các Đại Đội thuộc Tiểu Đòan 21, và là những Sĩ quan rất trẻ, mới tốt nghiệp từ Trường Võ Bị Quốc Gia



Đà Lạt , Khoá 19 Nguyễn Trãi , và họ cũng là những người bạn thân thiết với tác gỉa , và cũng đã nhiều lần vào sanh ra tử tại các chiến trường nổi tiếng của vùng 2 Chiến Thuật ,tại một thị trấn thơ mộng được gọi là " Em Plei Ku má đỏ môi hồng " trong bài thơ nổi tiếng của Vũ hữu Định đã được Phạm Duy phổ nhạc .

Tình Hình Tổng Quát

Tại vùng 4 Chiến Thuật , có những chiến thắng lẫy lừng của TĐ 42 / BĐQ " Cọp Ba Đầu Rằn " và TĐ 44 / BĐQ " Cọp Đen "với chiến thuật Trực Thăng Vận , nhảy trên đầu địch đánh xuống , khiến địch bị bất ngờ không kịp trở tay .

Tại vùng 1 Chiến Thuật ,TĐ 39 / BĐQ bị thiệt hại nặng trong trận Ba Gia , Quảng Tín ; nhưng TĐ 37 / BĐQ chiến thắng lớn trong trận Thạch Trụ , Quảng Ngãi . TĐ 2 / TQLC bị địch phục kích tại QL 1 , 15 Km phía Bắc Thành phố Huế , Tiểu đoàn trưởng Lê Hằng Minh bị tử thương, Tiểu đoàn bị thiệt hại khá nặng .

Tại vùng 3 Chiến thuật, địch đã tổ chức đơn vị cấp Trung đoàn , bao vây , khuấy rối Ấp Chiến Lược Bình Giả, dụ quân ta vào trận liệt đã được điều nghiên và bố trí kỹ càng , phục kích quân tăng viện , giải cứu . TĐ 4 / TQLC đã bị thiệt hại nặng nề và Thủ Khoa Khoá 19 VBĐL Lê Thành Kháng là một trong vài người bạn cùng khoá đã hy sinh sớm nhất . Kế tiếp địch bao vây trại LLĐB Đồng Xòai , lại với chiến thuật "Công Đồn Đả Viện " , đã dụ TĐ 7 / Nhảy dù VN vào đồn điền cao su ,và với quân số gấp bội bao vây tiêu diệt . Người bạn cùng khoá 19 là Đoàn Phương Hải, đã bị thương nặng.

Kể từ đây , lực lượng Tổng Trừ Bị (ND-TQLC) của ta mới rút kinh nghiệm ,chỉ hành quân cấp Chiến đoàn gồm từ 2 , 3 Tiểu đòan trở lên .

Tại vùng 2 Chiến Thuật , với rừng núi mênh mông , ráp ranh với biên giới Cam Pu Chia và Lào , có lợi thế cho địch thiết lập mật khu , kho tiếp liệu , tập trung , ẩn dấu quân và lấy rừng núi chế ngự đồng bằng .

Trong thời gian này, lợi dụng tình trạng chính trị bất ổn của VNCH do các vụ đảo chánh liên tiếp, địch đã có ý định đánh chiếm Cao nguyên Trung phần . Để thực hiện mưu đồ này, trước hết các toán tập kết ra Bắc từ năm 1954 là thành phần tiền phong được xâm nhập trở lại Liên Khu 5 cũ (Quảng Ngãi , Quảng Nam , Bình Định , Phú Yên) móc nối gia đình , thiết lập cơ sở nằm vùng ,tình báo và tiếp tế .

Tiếp theo đó , các Trung đòan chính quy CSBV lần lượt xâm nhập theo đường mòn HCM dọc theo biên giới Lào , Việt , Miên di chuyển mất khoảng 2 tháng leo đèo , vượt suối . Tướng Chu Huy Mân đã xâm nhập từ năm 1964 trách nhiệm vùng Đà Nẵng , Chu Lai , sau đó trách nhiệm mặt trận B3 Cao Nguyên Trung Phần , bản doanh đóng tại Plei Bong Klo trong nội địa Lào , cách biên giới 10 Km về phía Tây . Chu Huy Mân đã bị Pháp bắt giam tại Kon Tum trong Chiến Tranh Việt- Pháp ,và là Chính Ủy của Sư đòan 316 trong trận đánh Điện Biên Phủ năm 1954 .

Khóa 19 Võ Bị Quốc Gia Việt Nam ra trường cuối năm 1964 , đúng lúc các trận chiến bùng nổ dữ dội khắp 4 vùng chiến thuật với chiến dịch Đồng Khởi của địch. Chúng tôi : Thiếu uý Trần Quốc Cảnh , Huỳnh Kim Tắc , Hoàng Văn Chu được bổ sung về Tiểu đoàn 21 / BĐQ và Thiếu Uý Tăng Bửu Tuyền , Nguyễn Xuân Riện , Hiệp ,Nguyễn văn Thu về Tiểu đoàn 22 / BĐQ . Hậu cứ của 2 Tiểu đoàn nằm sát liền nhau, trên những ngọn đồi trọc cạnh biển hồ, cách thành phố Plei Ku 15 Km về hướng Bắc .

Vào tháng 3 / 1965 Trung Đoàn 42 Bộ Binh biệt lập dưới sự chỉ huy của Trung Tá Lại Văn Chu trách nhiệm vùng Kon Tum , gồm ngã ba biên giới Việt , Miên , Lào với Tân

Cảnh , Dakto , Daksut đã phát hiện các lực lượng CSBV xâm nhập của địch . TĐ 21 / BĐQ được tăng phái cho Trung Đoàn 42 BB / Biệt lập , đã giao tranh ác liệt với một Trung Đoàn CSBV trong 2 ngày và 2 đêm trong rừng núi , không được tiếp viện , tải thương , tiếp tế đạn dược , đồ ăn , nước uống vì núi non chập chùng , rừng rậm nguyên sinh , ban ngày chỉ thấy ánh mặt trời le lói qua tàng lá cây . Cuối cùng TĐ 21 / BĐQ phải rút lui trong đêm tối , bỏ lại các đồng đội đã tử thương và cả bị thương nặng không thể đi được vì không thể khênh , vác theo trong đêm tối mịt mùng ,quân ta chỉ bám lưng nhau lên núi xuống đèo mà đi cho khỏi lạc và chung quanh lại bị địch quân bao vây , xả súng bắn tới tấp khi nghe tiếng di chuyển của quân ta . Người bạn thân của chúng tôi , Thiếu úy Hoàng Văn Chu đã tham dự trận chiến đầu tiên trong đời binh nghiệp , cũng là trận cuối cùng của anh , xác anh đã được bọc thây bằng chiếc aó mưa poncho thay cho da ngựa , " phút chốc anh đã trở thành người thiên cổ và anh đã ở lại với núi rừng " .

Tình báo của ta cho biết đó là Trung đoàn 101 CSBV , chỉ huy bởi một Trung đoàn trưởng , đã 15 năm chỉ huy Trung đòan và đã tham dự trận đánh Điện Biên Phủ năm 1954 . Sau đó được biết là Thượng tá Nguyễn hữu An , Tư lệnh phó B3 của Tướng Chu Huy Mân , và là Trung đoàn trưởng dưới quyền Tướng Mân trong trận ĐBP , đã chiếm Bộ chỉ huy của Tướng Pháp De Castries trên cứ điểm Eliane 1 .

Điểm đặc biệt được phát hiện trong trận chiến này là vũ khí của địch được trang bị tối tân , và hiện đại gồm đại liên có bánh xe kéo tay , thượng liên gắn đạn nồi , AK 47 tự động , và CKC (súng trường báng đỏ) có gắn lưỡi lê gấp , dính liền với súng , và súng hỏa tiễn chống chiến xa B 40 . Còn vũ khí trang bị của ta toàn là vũ khí cũ của thời Đệ Nhị Thế Chiến , như Đại liên M 30 , Trung liên Bar ,

Thompson , Carbin M1 , Garant M1 bán tự động (bắn phát một) và súng phóng lựu mới M79 . Súng AR15 trước đó được trang bị chỉ để trắc nghiệm , nhưng sau đó đã bị thu hồi lại .

Tháng 5 / 1965 Trung đòan 32 CSBV (trước là Trung đoàn 101) đã tiến sâu hơn vào nội địa Quân Khu 2 , tính cắt trục tiếp tế giao thông trên Quốc lộ 19 trên đèo Mang Giang nối liền Plei Ku và Quy Nhơn . TĐ 22 /BĐQ đã giao chiến và thu được một số súng hiện đại của địch . Tháng 8 / 1965 , địch lại công đồn , bao vây trại LLĐB Đức Cơ trên QL 19 , sát biên giới Cao Miên . Hai Tiểu đoàn Nhảy dù do Trung t á Ngô Quang Trưởng chỉ huy được trực thăng vận giải vây trại , nhưng địch đã rút qua biên giới . Trong trận này có Thiếu Tá Norman Schwarzkoff là Cố vấn cho Trung Tá Ngô Quang Trưởng . Cùng thời gian này Trung đòan 33 CSBV mới xâm nhập ,và áp lực của địch càng gia tăng mạnh mẽ ở vùng rừng núi Cao Nguyên . Để đối phó với áp lực địch, hai Chiến đoàn của ta được thành lập : Trung đòan (-) gồm Thiết Giáp M41 , Thiết Vận Xa M113 dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Nguyễn Trọng Luật và một chiến đoàn TQLC dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Nguyễn Thành Yên và TĐ 21 / BĐQ với Đại Úy Nguyễn Văn Sách (khóa 9 Đặc Biệt Đà Lạt) là Tiểu Đoàn Trưởng là lực lượng tiếp cứu trại LLĐB Đức Cơ di chuyển bằng đường bộ trên QL 19 .



Hình 02 : Thiết giáp M41 trên đường di chuyển quanh co với đồi núi chập chùng hai bên đường, dễ trở thành "con mồi ngon " cho đoàn quân phục kích khi họ đã chuẩn bị kỹ lưỡng chiến trường .

Chiến thuật Công Đồn Đả viện lại được địch áp dụng , nhưng đã bị quân ta đánh bại và bị không quân của ta truy kích , địch quân đã rút bỏ chạy qua biên giới .

Các Quốc lộ , và trục giao thông chính như đường 14 , 19 , 21 đều bị cắt đứt và phá rối liên tục . Mọi tiếp tế bằng đường bộ trở nên khó khăn , phải chuyên chở , tiếp vận bằng phi cơ .

BốTrí Lực Lượng

1. **Lực Lượng Địch :**

Trung Đòan 32 CSBV với 3 Tiểu đoàn 344, 635 và 966 do Thiếu tá Mã Văn Minh làm Thủ Trưởng Trung Đoàn (Trung Đoàn Trưởng).

Trung Đòan 33 CSBV của Thượng Tá Nguyễn Hữu An chỉ huy tổng quát .

Một Tiểu Đòan súng cối 60 , 82 , và 120 mm .

Một Tiểu Đoàn súng phòng không 12.7 mm

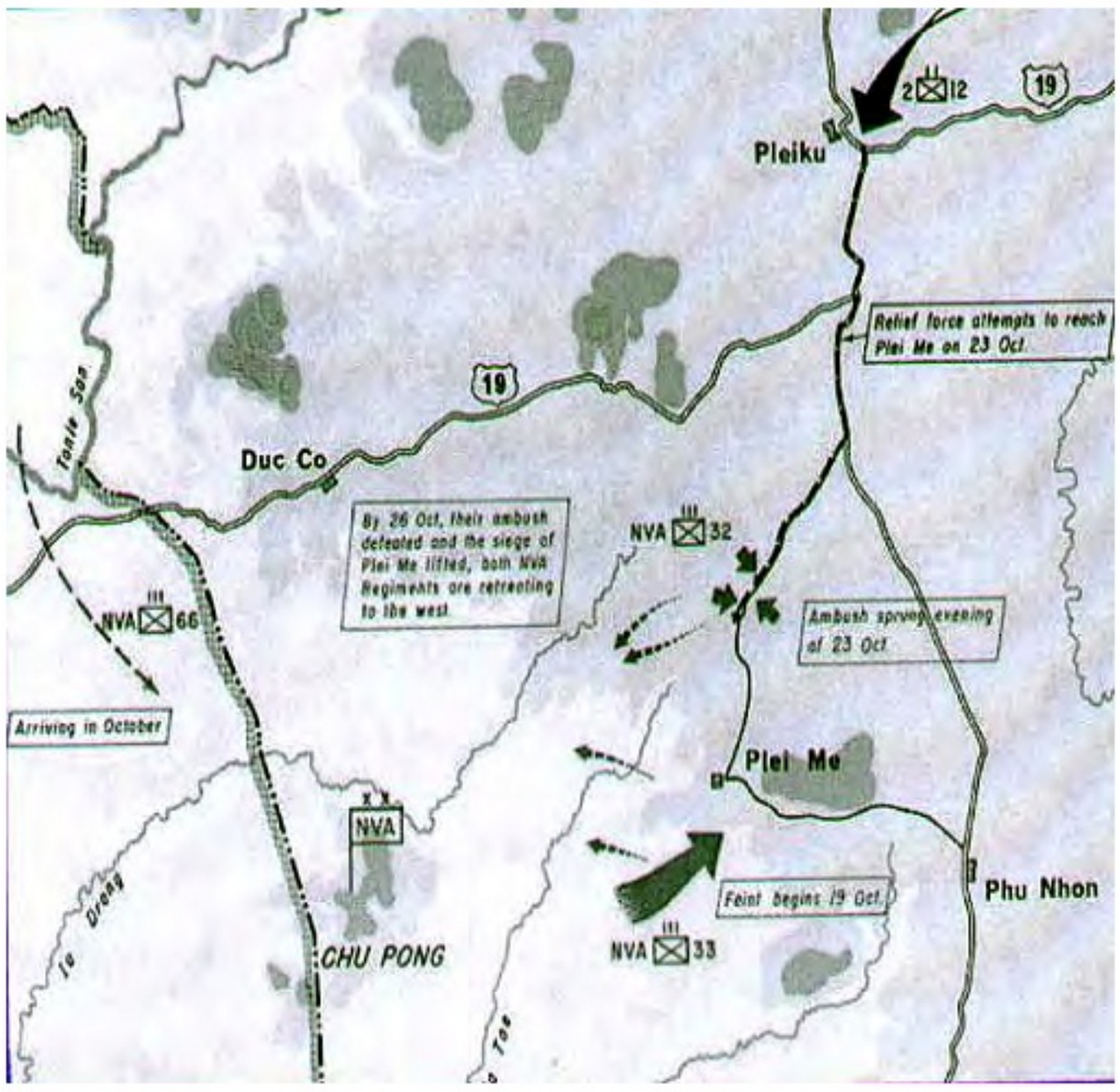
Một Tiểu Đòan địa phương H. 15 .

Và Trung Đòan 66 CSBV , với 3 Tiểu đoàn 7, 8 và 9 do Trung Tá La Ngọc Châu đang xâm nhập trên đường mòn HCM và đụng độ với Tiểu Đòan 1 thuộc Lữ Đòan 7 của Sư Đòan 1 Không Kỵ Hoa Kỳ tại chân rặng núi Chu Prong , trong thung lũng Ia Drang (tên con suối) ngày 14, 15 và 16 tháng 11 năm 1965.

2. **Lực Lương Bạn Cánh A :**

Trung Đòan 3 Thiết Giáp (-) gồm 12 chiến xa M41 và 8 thiết vận xa M113 .

Đại đội 1 và 2 thuộc Tiểu Đòan 21 BĐQ vừa đi bộ mở đường thám sát , vừa tùng thiết (ngồi trên pháo tháp chiến xa M41 và trên nóc Thiết vận xa M113) .



Lực Lượng Bạn Cánh B :

Bộ Chỉ Huy TĐ 21 / BĐQ và Đại đội 3 và Đại đội 4 BĐQ đi theo sau cánh A khoảng 2 Km trên trục lộ, với đoàn quân xa chở đạn dược tiếp liệu , xăng dầu và nước uống, cùng tiểu đội công binh cùng 2 chiếc Thiết vận xa M113 , 2 xe bọc sắt RM8 có gắn đại liên 30 ly bên hông xe và 2 khẩu pháo Howitzers 105 ly.

Hình 03 : Lộ trình di chuyển cánh A và B của TĐ 21 BĐQ & Thiết giáp M41, M113 và vị trí phục kích của Trung đoàn 32 ,33 CSBV trên Tỉnh lộ 6C ..

Lực Lượng Bạn Cánh C :

Tiểu đòan 1 Bộ Binh , thuộc Trung Đòan 42 Biệt Lập tăng phái đến từ Kon tum và Tân Cảnh do Đại úy Mã văn Nông làm Tiểu đoàn trưởng đã di chuyển trên một lộ trình khác , không cùng với TĐ 21 BĐQ và Thiết giáp trên Tỉnh lộ 6C .

Trừ bị : Tiểu đòan 22 / BĐQ do Đại úy Phạm văn Phúc làm Tiểu đoàn trưởng, nằm trừ bị tại phi trường Cù Hanh ,Plei Ku , sẵn sàng tiếp ứng bằng Trực thăng vận .

Diễn Tiến Trận Đánh:

Lúc 11:30 đêm 19-10-1965 , một tiểu đòan của Trung Đòan 33 CSBV đã bao vây, tấn công , dùng đặc công , pháo kích liên tục và dữ dội vào trại LLĐB Plei Me. Trại này cách th ành ph ố Plei Ku 40 km v ề phía Nam .Lực lượng bạn đồn trú gồm 12 Cố vấn Hoa Kỳ , một tóan LLĐB / VN và khoảng 400 dân sự chiến đấu Thượng sống cùng với vợ con sống trong trại . Họ đã không tràn ngập và dứt điểm trại LLĐB Plei Me , mà cố ý dụ đoàn quân tiếp viện của ta tiến vào trận địa để tiêu diệt và sau đó sẽ thanh toán trại Plei Me sau cùng .

Ngoài ra, địch đã bố trí các đại liên , phòng không ,và súng cối trên các ngọn đồi nuí cao quanh trại nhằm triệt hạ không quân phe ta .

Từ Plei Ku , trước khi chuyển quân tôi thấy một máy bay khu trục Skyraider A1E của ta bị phòng không 12.7 ly của địch bắn trúng , phi công đã nhảy dù ra được, và cánh dù màu da cam đã bay lơ lửng trên bầu trời của trại LLĐB Plei Me .

Ta đã biết chắc là địch lại áp dụng chiến thuật Công Đồn cổ điển , để Đả Viện nhưng quân ta không còn cách nào khác và chấp nhận cuộc chơi do phe kia lựa chọn chiến trường .

Một Chiến đoàn cứu viện của QĐ 2 / QK I I dưới quyền Tư lệnh của Chuẩn Tướng Vĩnh Lộc được thành lập gồm Trung đòan Kỵ binh (-) với một Chi đoàn M41 thiết giáp 12 chiếc , một Chi đòan (-) Thiết vận xa M113 gồm 8 chiếc dưới quyền chỉ huy tổng quát của Trung Tá Kỵ binh Nguyễn Trọng Luật . Chiến đòan được tăng phái Tiểu Đòan 21 BĐQ và Tiểu Đoàn 1 / 42 Bộ Binh biệt lập , và tăng cường 2 khẩu pháo binh 105 mm di chuyển theo đoàn quân .

Đơn vị Thiết giáp và Tiểu Đoàn 21 BĐQ được tập trung tại Phù Mỹ , giao điểm của QL 14 và Tỉnh lộ 6C trong 2

ngày để gom các đơn vị trực thuộc , tiếp vận , pháo binh và chờ Tiểu Đoàn 1 /42 Bộ Binh từ Dak To và Tân Cảnh tới .

Địch quân đã nghiên cứu kỹ lưỡng đoạn đường này từ lâu trước khi khởi sự trận đánh . Khúc đường địch lựa chọn để mai phục đoàn quân tiếp viện của ta có địa thế bẻ ngoặt , như khuỷ tay là điểm chặn đầu đoàn quân tiếp viện . Nơi đây Trung Đòan 32 CSBV phục kích sẵn trong các hầm hố, công sự chiến đấu được ngụy trang kín đáo . Một lực lượng khác do Tiểu Đòan 344 CSBV ,thuộc Trung đòan 32 CSBV khoảng 400 người sẽ khoá chặt khúc đuôi của đoàn quân ta , và cùng lúc một lực lượng xung kích của địch bố trí trên các cao địa (20 – 30 m) , với hỏa lực hùng hậu cuả dàn súng chống chiến xa B40 , súng cộng đồng SKZ 57 ,cùng sơn pháo 75 ly và đồng loạt Tiểu liên tự động AK47 từ các hầm hố ngụy trang xung phong , tràn ngập và tiêu diệt lực lượng chính của ta .

Địch với 2 Tiểu đòan thuộc Trung đòan 33 và 2 Tiểu đòan thuộc Trung đoàn 32 làm nỗ lực chính để Đả Viện . Ngoài ra thêm một Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 32 làm lực lượng trừ bị .

Đại đội 1 Tiểu đòan 21 BĐQ đi đầu do Trung Úy Vòng Lập Dzếnh , làm Đại Đội Trưởng .Thiếu Úy Huỳnh Kim Tắc, Khoá 19 Đà Lạt, Trung Đội Trưởng / Trung đội 1 / Đại đội 1 / TĐ21 BĐQ đang ngồi trên Thiết giáp M41 đã nhanh nhẹn xuống xe chiến đấu, và anh đã chỉ huy toàn Trung đội phản công dữ dội. Cộng vào đó hỏa lực cơ hữu của các Đại liên 50 ly từ các Thiết vận xa M113 và đạn chày chống biển người từ các Thiết giáp M41 đã đẩy bật sức tấn công và tràn ngập của kẻ địch . Cùng lúc đó Thiếu Úy Ngô Hoàng Gia, Khóa 14 Thủ Đức , Trung Đội Trưởng / Trung Đội 2 / Đại đội 1 / TĐ 21 BĐQ đang di chuyển bộ trên hai bên đường cũng bị địch với quân số đông gấp bội , từ những hầm hố ngụy trang bên phải trục lộ ồ ạt tấn công , nhằm

tiêu diệt gọn phe ta .Như Triệu Tử Long trong Tam Quốc Chí , Thiếu Úy Gia đã anh dũng chỉ huy Trung đội 2 xung phong tiến lên đánh cận chiến , quyết không cho địch chiếm thế chủ động chiến trường . Đại Đội 2 BĐQ với Trung Úy Võ Vàng , khóa 17 Đà Lạt , làm Đại Đội Trưởng và tôi , Thiếu Úy Trần Quốc Cảnh , Khóa 19 Đà Lạt Trung Đội Trưởng , tùng thiết M41 đi kế tiếp hàng dọc trên đường đất độc đạo tiến về Plei Me .

Ngay từ lúc đầu , cuộc tiến quân rất chậm vì Trung đội mở đường của Thiếu úy Ngô Hoàng Gia phải đi bộ để lục sóat hai bên đường .

Khoảng 3 giờ chiều , lực lượng tiền đạo cánh A từ trên một đồi cao đi xuống thung lũng (lòng chảo hay hình dáng chiếc yên ngựa), để tiến lên một cao điểm phía trước thì bị lực lượng chặn đầu của địch dùng vũ khí cộng đồng và cá nhân bắn xối xả .Quân ta đã lọt vào thế bị động , tiến không được và lùi cũng không xong, mà dàn quân sang phải, trái thì bị rừng cây ngăn trở. Địch từ những hầm hố cố định ào ạt tiến sát quân ta , nhưng bị hỏa lực của Thiết giáp dùng đạn chầy, chống biển người và đại liên 50 cùng BĐQ đã chặn được kịp thời không cho địch tiến sát để tràn ngập quân ta .

Địch quân, từ địa thế đồi cao , đã tấn công dồn dập như thác đổ vào cạnh sườn trái của Đại Đội 2 BĐQ. Ngay lập tức, các chiến sĩ BĐQ đã phản công quyết liệt , không cho địch quân xung phong tiếp cận các Thiết giáp và Thiết vận xa . Cùng lúc đó hỏa lực của các khẩu đại liên 50 ly trên M113 và M41 đã đồng lọat khai hỏa đẩy bật các đợt tấn công liên tục của địch từ trên các đỉnh đồi và các hầm hố ngụy trang dọc con đường tiến quân. Đạn tổ ong từ pháo tháp 76 ly của Thiết giáp M41 đã quật ngã hàng lọat và phá huỷ những hầm hố , công sự chiến đấu kiên cố của

địch . Lực lượng BĐQ và Thiết Giáp của cánh A đã bẻ gãy âm mưu Đả viện của Tiểu đòan 635 / Trung đoàn 32 CSBV.

Lực lượng cánh B đi phía sau , được chỉ huy bởi Thiếu tá Lê văn Tui / Trung đòan phó Thiết giáp và Đại uý Nguyễn văn Sách, TĐT / TĐ 21 / BĐQ , và Trung úy Nguyễn văn Huân TĐP cùng Đại đội 4 do Trung úy Nguyên Thành Banh, Khóa 16 Đà Lạt làm ĐĐT và Thiếu úy Nguyễn văn Chính Xử Lý Thường Vụ ĐĐ 3 đi sau cùng . Tiểu đòan đã chống trả thật mãnh liệt , sau đó lui xuống cuối đoàn xe để bảo tòan lực lượng , bố trí phòng thủ qua đêm tại một Ấp Chiến Lược với những hầm hố và công sự chiến đấu đã bỏ hoang gần đó phía sau nơi phục kích 1 Km .Quân ta đã đẩy lui nhiều đợt tấn công dữ dội của Tiểu đòan 344 và 966 / Trung đòan 32 CSBV . Trong đêm tối, nhờ máy bay Dakota C47 của Không Quân VNCH thả hỏa châu chiếu sáng liên tục trên bầu trời quanh đồn Ấp Chiến Lược nên ta quan sát rất rõ tình hình bạn và địch . Cho đến gần sáng , địch rút lui . Kiểm điểm cánh B bị thiệt hại khỏang 2/3 số xe cộ trong đòan tiếp tế bị cháy và phá hủy bởi B40 , SKZ 57 , Sơn pháo 75 ly ngay từ những lúc khởi đầu trận đánh của cánh B .

Trong lúc giao tranh , trời còn sáng, tôi nhìn lại đòan quân trên đồi cao phía sau , thấy những đám khói đen bốc cao, tiếng súng nhỏ phía sau ít nghe thấy có lẽ khoảng cách khá xa (2 Km) , và đang ở dưới thung lũng thấp , và đạn đại bác và đại liên nổ ròn rã sát bên **Bố Trí Phòng Thủ**

Sau đó , trời bắt đầu xập tối và tôi cảm thấy nếu cứ nằm dọc theo đường đất một hàng dọc như vậy suốt đêm thì quá nguy hiểm vì phòng thủ không có chiều sâu . Hơn nữa , nếu địch tiến sát , trộn trấu thì không thể phân biệt được bạn và địch ,và quân ta dễ bắn lầm quân ta , hoặc địch

không bắn (vì tiếng nổ của AK47 ròn vang , khác với tiếng nổ lẹt đẹt của Carbin M1 của ta) , chỉ tung lựu đạn thì biết địch ở đâu mà phản ứng . Thật là " Tiến Thối Lưỡng Nan …." , súng cá nhân và lựu đạn gần như không sử dụng được vì dễ bắn lầm bạn ,làm lộ vị trí nên chỉ rờ quân phục của nhau và xử dụng lưỡi lê đánh cận chiến trong đêm tối ... Ngay buổi chiều gần tối , trong ngày đầu giao tranh ,một đoàn trực thăng UH1B của sư đòan 1 Không Kỵ Hoa Kỳ đã trực thăng vận Tiểu đoàn 22 /BĐQ do Đại úy Phạm văn Phúc làm Tiểu đoàn trưởng bay thấp sát ngọn cây tăng viện bên sườn trái , 2 Km phía Nam hướng tiến quân của TĐ 21 BĐQ và Thiết giáp (bên hướng rặng núi Chu Ho) . Vì trời đã tối ,TĐ 22 / BĐQ đã án binh bất động , phòng thủ qua đêm . Tuy có nghe tiếng quân CSBV di chuyển trong đêm nhưng TĐ 22 BĐQ đã không giao chiến với quân địch vì tầm bắn qúa xa , nên chỉ gọi pháo binh bắn tập trung vào hướng có địch di chuyển .

Thiếu úy Ngô Hòang Gia đã kể lại như sau :

Trong lúc đầu , khi mới vừa bị phục kích , Trung đội 2 / ĐĐ 1/ TĐ 21 BĐQ của Thiếu úy Ngô Hoàng Gia đã hăng hái dàn hàng ngang , xung phong thẳng vào cận chiến với địch , mỗi chiến sĩ BĐQ kể cả hiệu thính viên là một chiến sĩ trên tuyến xung phong. Cuộc cận chiến chỉ kéo dài khoảng hơn một tiếng đồng hồ thì bóng tối đã ngã xuống , hạn chế tầm nhìn xa và quan sát tổng quát xung quanh . Trung đội 2 tiếp tục duy trì đội hình cho đến gần khuya thì lần lượt tập họp thành từng nhóm nhỏ , dựa vào nhau hoặc những cây lớn để bảo vệ lẫn nhau . Đến khi trời sáng , kiểm điểm lại Trung đội , Thiếu úy Ngô Hòang Gia nhận thấy có 2 chiến sĩ đã hy sinh và 3 chiến sĩ bị thương .

Tại Đại đội 2 BĐQ , tôi tìm cách liên lạc với ĐĐT Võ Vàng và các Trung đội bạn để tập họp , nhưng mọi cố gắng

đều không thực hiện được vì đêm tối biết đâu mà tìm . Vả lại , nhiêm vụ chính là phải bảo vệ cận phòng cho chiến xa mà mình tùng thiết .Phản ứng cấp thời khiến tôi đi kiếm một sĩ quan Thiết giáp gần nhất , sau đó gặp một Chuẩn úy tên Tuyển trắng trẻo , to con , đẹp trai và bàn với nhau gom được 6 chiếc thiết giáp M41 tiến lên sườn đồi bên cánh trái của trục tiến quân , làm chu vi phòng thủ qua đêm , vói 23 chiến sĩ BĐQ mà tôi gom lại được . Các bụi cây rạm rạp xung quanh được thiết giáp cán rạp hết để làm vị trí đóng quân , khai quang xạ trường và để dễ dàng quan sát tình hình địch. Sau khi thiết giáp bố trí vòng tròn xong , các chiến sĩ BĐQ đã đào hố phòng thủ giữa khỏang cách của 2 chiến xa để ngăn chặn không cho địch tràn lọt vào khỏang trống . Mọi người đều ngồi trong hố suốt đêm ,hướng súng ra ngoài , sẵn sàng nổ súng nếu phát hiện bất cứ ai di chuyển và gây tiếng động bên ngoài , do đạp hay đụng phải cây cối gẫy đổ xung quanh .

Chuyện Trớ Trêu :

Trong đêm ,bất ngờ nghe tiếng người di chuyển , một chiến sĩ thiết giáp gác giặc trên pháo tháp la vừa đủ nghe : " Ai …" Yên lặng ….”Ai …" nữa .

Địch có lẽ đang dưới đường đất tiến lên trên đồi do quân ta phòng thủ . Tôi ngồi dưới hố chung với hiệu thính viên mang máy truyền tin PRC-10 , giận điên người vì sự thiếu kinh nghiệm của người lính thiết giáp .

Giữa đêm tối im lặng , tôi la lên thật lớn , nhiều lần : " Bắn đi …" , "Bắn đi …." Mà người lính đó vẫn không bắn . Tiếp theo đó tôi nghe tiếng quân địch la to : " Lực lượng mạnh …" , sau đó B40 hoặc B41 nổ rền khắp nơi , cùng tiểu liên AK47 và thượng liên nổ ròn tứ phía . Lúc đó , đại liên 50 của ta mới khai hỏa và 6 chiếc thiết giáp M41 nổ máy di chuyển xịch tới , xịch lui để tránh đạn chống chiến xa . BĐQ chúng tôi đang ngồi dưới hố giao chiến , không sợ

bị địch bắn , mà chỉ sợ thiết giáp phe ta đè nát , do đó tất cả đều nhảy lên khỏi hố cá nhân , di chuyển tiến và lùi theo sự di chuyển của thiết giáp .

Sau lúc giao tranh , mặt trận trở lại yên tĩnh , chúng tôi lại nhảy xuống hố phòng thủ như cũ ,sẵn sàng ứng chiến …. Một lúc sau , tôi đang ngồi trong hố với hiệu thính viên ,vô tình quay ra sau lưng ,nhìn vào bên trong chu vi phòng thủ , thấy một bong đen mờ mờ (vì ngồi dưới hố nhìn lên trời , cây cối và bụi rậm đã khai quang hồi chiều) đang lần mò đi sau lưng chiếc thiết giáp kế bên … Đúng là : " Số mày Bà giắt " hoặc linh tính đã khiến tôi hỏi nhỏ cho hắn đủ nghe : " Ai …? " . Hắn trả lời : " Bộ binh " , có lẽ đó là mật khẩu của địch để nhận nhau trong đêm tối . Tôi nhớ lại , có một tiểu đoàn Bộ Binh , thuộc Trung đoàn 42 Biệt lập đi hành quân chung , có lẽ đi cánh nào khác mà suốt cuộc hành quân tôi chưa bao giờ thấy lính Bộ Binh của đơn vị đó . Tôi nghĩ có lẽ đơn vị hắn bị đánh , và chạy lạc sang cánh BĐQ chăng ? Tôi nói với hắn : "Đây là BĐQ , Không phải Bộ Binh , đi chỗ khác chơi …!!! Hắn vội trả lời : " Dạ , dạ … " và đi ngược lại vào trong chu vi phòng thủ .

Tôi chợt nghĩ đêm tối thế này làm sao hắn kiếm được đơn vị Bộ Binh của hắn . Tôi bèn nói : "Đêm tối làm sao mà về đơn vị được ,thôi nằm sau lưng tôi , sáng đi kiếm sau " .Hắn : " Dạ , dạ …" và nằm xuống sau lưng tôi .Tôi vẫn ở dưới hố , chong súng ra ngoài . Đơn vị BĐQ thời đó được trang bị súng cá nhân Carbin M1 bán tự động (bắn phát một) ,tôi ngoại giao với LLĐB / VN xin được báng súng gấp và bộ máy cò bắn tự động , trong khi đó Dân sự chiến đấu Thượng đã được trang bị Carbin M2 tự động (thấy mà tủi than , mặc dù BĐQ là lực lượng trừ bị ,và ưu tú của Quân đoàn .)

Té ra trong lúc xung phong , tên địch đã chạy lọt vào trong chu vi phòng thủ của quân ta và lung túng kẹt lại , trong lúc

đồng bọn đã tẩu tán hết . Đã rờ rẫm thiết giáp ,và nay lại biết rõ là BĐQ , muốn thoát ra khỏang trống giữa hai thiết giáp lại đụng quân ta ở giữa .Có lẽ hắn đã " Hồn xiêu , phách lạc " , sợ qúa nên thần kinh trở thành tê liệt ,lò mò đi tìm lối thoát . Tôi chợt quay lại phía sau , đã thấy hắn nằm kế bên , nay lại thấy hắn đứng lên bỏ đi . Do linh tính tôi bước ra khỏi hố ,tay trái cầm thân súng Carbin báng gấp , tay phải nắm vào lưng quần hắn , trên hai bàn tay hắn ." Trời ơi , lưu đạn chầy !!!! ". Tôi chết sững như Từ Hải chết đứng , tay phải vẫn nắm chặt 2 bàn tay hắn trên lưng quần . Hắn đang tháo lựu đạn chầy ra, nhưng có lẽ run qúa nên chưa tháo kịp . Tôi hoàn hồn trở lại ,tay trái cầm thân súng Carbin kéo ra phía sau vì sợ hắn giật cây súng , dọa hắn : " Mày mà động đậy là tao bắn " . Tôi rất muốn lùi tay ra sau về chỗ lẩy cò và cho hắn về thăm ông bà , nhưng làm sao buông dần thân súng để lùi tay được . Ngoài ra khóa an toàn chưa mở thì cũng vô ích . Tên hiệu thính viên cùng chung dưới hố phòng thủ với tôi cũng không biết gì hết . Tôi gọi nhỏ tên hắn , hắn bước ra khỏi hố và tôi nói với hắn :" Tên này là VC , trói hắn lại " .Hắn lung túng mãi mới kiếm ra giây trói 2 cánh tay tên địch ra sau lưng và trói chân , đặt nằm sau lưng và cạnh phía sau thiết giáp . Lúc đó tôi trở thành lính gác giặc bên ngoài và gác tên tù binh bên trong. Chỉ có tôi và hiệu thính viên biết việc này và tôi không nói cho ai biết hết vì không biết trận chiến còn tiếp diễn ra sao, nếu nói ra làm mọi người hốt hoảng thêm , không ích lợi gì . Tờ mờ sáng,mặt trời chưa mọc , sương mù còn nhiều , một chiến sĩ BĐQ của tôi đi tới , có lẽ kiếm tôi và tôi chỉ tên VC bị trói nằm đó . Hắn nhảy lùi lại, la hoảng lên : "Giết hắn đi", tôi chỉ phì cười . Sau đó tôi gọi Chuẩn úy Tuyển của thiết giáp chui từ trên pháo tháp M41 đi xuống và chỉ cho hắn tên VC nằm sát cạnh thiết giáp . Hắn giật bắn người và

la hoảng lên : "Giết hắn đi …" vì tên địch nằm kế bên cả đêm mà thiết giáp không biết gì hết .

Lúc đầu tên tù binh rất sợ sệt vì ai cũng đòi giết , nhưng sau thấy tôi đối xử tử tế, cho ăn , uống , hút thuốc (mặc dầu tay vẫn bị trói), thăm hỏi tình hình ,quê quán .. Tôi còn nhớ tên hắn là Trung và mặt mày hắn tươi tắn,sáng rỡ, cười nói thành thật những gì tôi hỏi vì biết chắc là thoát chết . Sau đó hắn xin nới lỏng dây trói , xin tháo dây trói và hứa sẽ không bao giờ bỏ chạy . Thấy hắn hiền lành và tội nghiệp , tôi cho thaó dây trói chân . Cũng may cho tôi là súng của hắn đã bị mất trong lúc giao tranh, nếu không thì mạng của tôi cũng nguy rồi , đâu còn dịp kể lại kỷ niệm này cho các bạn nghe …

Một kỷ niệm nhỏ khác là trong máy truyền tin PRC 10 của tôi có tiếng nói lanh lảnh, sắc bén , chanh chua , đanh đá của một cô gái Bắc Kỳ thuộc Mặt trận B3 (Bộ chỉ huy Mật Khu) kêu ra rả : " Sơn Tây gọi Đồng Đăng ,trả lời " . Danh hiệu truyền tin toàn những địa danh miền Bắc . Nghe mãi điếc cả con ráy , máu tiếu lâm của tôi lại nổi lên , hơn nữa cũng muốn cô ta ra khỏi tần số nội bộ của tôi , bèn nói với cô : "Đồng Đăng nó chết đã lâu rồi , thôi đừng gọi hắn nữa, nghe hoài …, khổ lắm …,nói mãi…" Tôi nghĩ cô ta nghe như vậy cũng phải phì cười , nhưng lệnh là lệnh , cô ta vẫn kêu ra rả như chim cuốc kêu mùa hè .

Tình Đồng Đội

Sáng hôm đó , tôi cho lính lục soát xung quanh thâu lượm súng của ta và địch gom thành bó và báo cho M113 tới chở đi cùng tù binh vì trên lại có lệnh tiến quân . Súng ống tịch thu qúa nặng làm sao mà khiêng vác nổi trên đường hành quân .

Cùng lúc đó , có một chuyện vừa đau thương và vừa tức cười là có một số chiến sĩ BĐQ của tôi bị tử thương , tôi ra lệnh cho một binh sĩ dưới quyền lấy poncho (áo mưa, làm

lều , bọc xác) gói bọc xác các đồng đội tử thương lại . Có lẽ lính mới , nên không dám rờ tử thi . Tôi quất mắt , làm nghiêm ra lệnh : " Hắn có đánh , có cắn mày đâu mà mày sợ cái gì chớ ? Mày mà không lo cho bạn bè , đồng đội thì tới lượt mày , không ai lo cho mày đâu ..." Nghe nói vậy , hắn sợ cho bản thân , đi làm ngay lập tức . Tôi thấy vậy cười thầm trong bụng , nhưng lòng đầy xót xa ...Lính BĐQ sống mạnh , sống hùng nhưng không sống lâu ; đạn tránh người chứ người làm sao tránh được đạn . Người ta ai cũng chết , không chết trước thì chết sau cũng thế thôi , nhưng sống , chết có ý nghĩa và được mọi người thương mến thì mới là trọn vẹn .

Cho đến lúc gần sáng , bộ phận còn sống sót của 3 tiểu đoàn 344 ,635 ,và 966 của Trung đoàn 32 CSBV đã rời bỏ chiến trường , kéo rút về căn cứ đóng tại rặng núi Chu Prong , sát gần biên giới Cam Pu Chia . Một số bị thương nặng đã được khiêng, vác đến một bệnh viện dã chiến , với một vài nhà thấp làm bằng cây rừng và cỏ tranh sơ sài chỉ cách trại LLĐB Plei Me khoảng 15 Km theo đường chim bay về hướng Tây Nam . Bệnh viện dã chiến này , sau đó đã bị sư đoàn Không Kỵ 1 Không Kỵ Hoa kỳ tình cờ tìm ra và phá hủy khi họ dò theo những đám tàn quân rải rác , theo đường rút lui thấy từ trên phi cơ .

Đến sáng ngày 25-10-1965 , sau khi đã thu dọn chiến trường và tải thương , Tiểu đoàn 21 BĐQ và lực lượng Thiết giáp , Thiết vận xa đã tiếp tục tiến về hướng trại Plei Me , giải tỏa xung quanh ,và chấm dứt sự vây hãm "Công đồn" của quân CSBV . Giai đọan I kể như thành công và chấm dứt .

Theo tài liệu bắt đ ược của địch , đối chiêu với tin tức khai thác tù binh mà tôi được biết , và sau khi chiến tranh VN

chấm dứt , Trung Tướng Harold Moore đã gặp được Tướng Võ Nguyên Giáp , Chu Huy Mân và Nguyễn Hữu An ; ông thu thập tài liệu chiến cuộc VN để viết cuốn hồi ký " We were soldiers once ,…and young "được biết Trung đoàn 33 bị tổn thất 40 % , trong đó có 2 trong 3 Tiểu đoàn trưởng bị tử thương . Một Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 33 bao vây căn cứ Plei Me chỉ còn lại khoảng một Đại đội . Tất cả 18 khẩu vũ khí phòng không 12.7 mm và 11 khẩu súng cối của tiểu đoàn súng nặng đều bị hủy diệt . Riêng Trung đoàn 66 bị thiệt hại nặng nề khi giao tranh với Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 7 , thuộc Sư đoàn 1 Không Kỵ Hoa Kỳ trong giai đọan I I của chiến dịch và sau đó đụng độ với Nhảy dù VN dưới quyền chỉ huy của Trung tá Ngô Quang Trưởng và Thiếu tá cố vấn Norman Schwarzkoff. Trung đoàn 32 đã bị thiệt hại nặng nề và tháo chạy qua biên giới Cam Pu Chia.

PHẦN KẾT :

Mặc dù quân số của địch đông hơn , chủ động trong trận Đả viện, vũ khí tối tân hơn , địa thế thuận lợi để phục kích đoàn quân tiếp viện, nhưng quân ta vẫn hoàn thành nhiệm vụ là giải vây cho tiền đồn Plei Me , bẻ gãy kế hoạch cắt đôi Cao nguyên của kẻ địch.

39 năm sau trận chiến Plei Me mà tôi đã được tham dự và 29 năm sau tháng Tư đen, thực tâm tôi muốn quên đi những di lụy đau buồn của cuộc chiến. Nhưng người em trai của tôi cứ thúc dục tôi viết để bổ túc những thiếu sót và để các thế hệ mai sau hiểu rõ thêm một khía cạnh của cuộc chiến tranh VN , nên tôi xin phép được góp vài lời sơ , ý thiển vậy.

Trần Quốc Cảnh
Trần Đức Hợp (liên lạc và phối hợp)

TÌNH NGƯỜI

Nguyễn Duy Chính

Khi chúng tôi được cứu thoát thì trời đã về chiều. Dường như khi đó tôi đã nửa tỉnh nửa mê nên khi bừng dậy thì nghe tiếng lao xao và đã ở trên thuyền chứ không nhớ gì đến lúc còn dưới nước được kéo lên. Hé mắt nhìn ra tôi thấy mấy người dân chài Thái Lan, cởi trần, da ngăm đen tương tự như những người dân vùng Hậu Giang. Một người quấn cho tôi một cái chăn rồi bóp miệng nhét một cục dầu cù là to bằng nắm tay vào mồm. Cục dầu cay sè khiến tôi dãy nảy. Có tiếng reo xem chừng vui mừng vì đã cứu tôi tỉnh lại. E ngại họ sẽ tra vấn để đưa trở lại hòn đảo hoang thì khổ, tôi giả vờ như vẫn còn thiêm thiếp chưa hồi phục. Ông chú tôi và anh bạn đồng hành cũng cùng ở trên con tàu đánh cá, một chiếc thuyền máy không lớn lắm, chỉ bằng những chiếc ghe chạy trên sông.

Chiếc thuyền đi được một lúc thì trời sâm sẩm tối. Đưa mắt nhìn ra xa xa đã thấy bờ và ánh đèn lấp lánh như một bầy đom đóm. Tôi yên chí là không bị đưa trở về nơi xuất phát nên lặng thinh ngồi dậy, mặc dù trong bụng mừng chỉ muốn reo lên cho thoả thích. Thêm một hồi nữa thì nhà cửa cũng rõ hơn, những cột ăng ten TV nổi bật trên nền trời và ánh sáng chiếu ra từ những khung cửa. Tàu cập lại một bến đầy ghe cũng một loại như chiếc đang chở chúng tôi và khung cảnh trù phú khiến tôi yên chí đây không phải là một trong những nước nghèo đói mà tôi vừa đào thoát.

Người chung quanh đổ xô đến, bàn tán xôn xao bằng tiếng Thái nên chúng tôi không hiểu họ nói gì. Khoảng ½ giờ sau

một sĩ quan cảnh sát đi xuống, quần áo chỉnh tề, cầu vai đeo lon ra vẻ chức sắc thẩm vấn tôi bằng tiếng Anh. Tôi cho ông ta biết chúng tôi là người Việt Nam tị nạn Cộng Sản, bị đắm tàu và được vớt đưa về đây. Viên sĩ quan quay lại nói với người lái tàu – có lẽ cũng là chủ chiếc tàu đó – bằng một giọng gay gắt, dường như khiển trách y đã cứu chúng tôi rồi ra lệnh cho mấy người cảnh sát khác còng tay cả bọn đưa về Ty Cảnh Sát Rayong, một thị trấn nhỏ nằm trên bờ biển Thái Lan.

Ty cảnh sát là một căn nhà lớn hai tầng, tầng dưới là nơi làm việc, tầng trên để giam giữ tù nhân. Giữa tầng trên dựng một cái chuồng lớn, song sắt to bằng cổ tay, bốn góc lại có thêm bốn cái chuồng nhỏ, phân chia ra nhiều nhóm, có lẽ tuỳ theo mức độ phạm pháp. Sau khi lấy cung sơ khởi, chúng tôi được đưa lên tầng trên. Trời đã tối hẳn nhưng phòng nào cũng đầy người. Người ta mở một cái chuồng nhỏ trong đó có mấy cô gái Thái đuổi họ ra ngoài rồi đẩy ba người chúng tôi vào, khoá lại. Mấy cô gái được thoải mái đi vòng vòng trên lầu không còn bị tù túng trong một cái chuồng mỗi bề chừng 2 thước nữa.

Ba người chúng tôi tuy ở vào cảnh cá chậu chim lồng nhưng phải nói là trong bụng sung sướng không đâu kể xiết. Ít nhất cũng còn được "*ở tù*" nơi một xứ tự do, hơn hẳn cảnh làm dân của một nước Việt Nam độc lập và thống nhất, tương lai chắc chắn sáng sủa hơn cách đây mấy tiếng đồng hồ khi đang bì bõm bơi trên biển, và cũng hơn hẳn cái đời sống lạnh lẽo trên hoang đảo ... chờ ngày chết đói một cách tuyệt vọng. Hai chục ngày vừa qua quả là một cơn ác mộng hãi hùng.Sau khi hoàn hồn, chúng tôi mới có dịp quan sát khung cảnh chung quanh. Ngoài những cô gái được bán-tự-do đi qua đi lại, chiếc chuồng ở giữa đầy nghẹt những người.

Ngồi một góc trông hết sức thiểu não là vị ân nhân đã ra tay tế độ vớt chúng tôi lên. Chúng tôi cố ra dấu là mình vô cùng cảm kích cái ơn trời biển của y nhưng anh ta chỉ buồn bã lắc đầu.

Từ dưới lầu một người đàn bà nhếch nhác, tay dắt một đứa trẻ, tay kia bế một đứa khác, khóc bù lu bù loa đi lên. Chẳng cần nói cũng biết đây là gia đình anh lái tàu. Người vợ ngồi bệt xuống bên cạnh song sắt, ngang nhiên vạch vú cho con bú miệng đay nghiến anh chồng. Người đàn ông ôm đầu chịu đựng lời mắng mỏ của vợ một cách nhẫn nhục. Đứa trẻ thấy cha bị cầm tù cũng khóc oà lên. Cái cảnh kẻ khóc người mếu khiến chúng tôi ái ngại quá nhưng chỉ đành cắn răng mà chịu. Người đàn bà thỉnh thoảng lại liếc qua ba người chúng tôi với một vẻ oán hờn, trách móc. Chúng tôi cũng chẳng hiểu cái tội danh "*vớt người bất hợp pháp*" sẽ bị toà xử như thế nào, không biết y có bị tịch thu mất chiếc thuyền không? Tuy vậy, nỗi mừng được thoát chết vẫn lớn hơn nỗi đau lòng thấy anh chàng hiệp sĩ kia bị vợ xỉa xói.

Tối hôm đó chúng tôi không có gì ăn chỉ xin người cảnh sát trực được một điếu thuốc. Hình như gã tiếc của, ân hận về cái tật hào phóng hão hay sao mà sáng hôm sau hắn lảng xa một góc, không đến gần ba tên "*tị nạn*" mặt trơ trán bóng, ăn xin không biết ngượng kia nữa. Một đêm qua đi với chiếc dạ dày lép kẹp nhưng nỗi vui được trở về với đời sống loài người khiến tôi không cảm thấy đói lắm.

Sáng hôm sau chúng tôi bị đưa xuống thẩm vấn để khai đầy đủ mọi chi tiết chuyến đi và lý lịch từng người. Một Việt kiều ở đâu đó bị đưa vào làm thông ngôn. Tội nhập cảnh bất hợp pháp của người Việt Nam chắc hẳn rất thường nên không ai thắc mắc gì và viên sĩ quan an ninh cũng am tường

cả hệ thống chính quyền của VNCH khi chúng tôi đề cập đến chức vụ và cấp bậc trong hành chánh và quân đội.

Cả ngày hôm đó chúng tôi vẫn chưa có khẩu phần. Cái nền hành chánh của xứ Thái Lan cũng chẳng hơn gì xứ ta. Dường như lại cũng là lễ lạc gì đó, mà số người bị bắt vào bót khá đông, đều là loại vui chơi, gây gỗ đánh lộn, hoặc cờ bạc. Có mấy người Hoa bị bắt vì tội say rượu làm huyên náo xóm làng. Tôi lại hình dung ra ngay cái khung cảnh một tỉnh lẻ mà tôi từng làm việc.

Chiều hôm đó thân nhân các tội phạm lũ lượt đi thăm nuôi, ngoại trừ ba đứa chúng tôi thuộc loại "*con bà phước*". Có người cám cảnh không buồn đụng đũa khiến cho người nhà lại phải đem về, ai biết đâu ở chuồng bên cạnh có ba kẻ đáng thương nhìn đồ ăn mà thèm nhỏ dãi. Thế nhưng tình cảnh chúng tôi cũng có người nhận ra. Một thiếu phụ dáng người phúc hậu đã đặc biệt mua cho ba đĩa cơm. Quả thực trong đời tôi chưa bao giờ có bữa ăn nào ngon đến thế. Tiếc rằng hôm sau thân nhân của bà ta lại được mãn hạn tù nên bà tiên kia không quay trở lại nữa. Anh bạn tôi đinh ninh rằng đây là một bồ tát hiện ra trong hình dáng một con người.

Ngày thứ ba chúng tôi có phần ăn nhưng quá ít, mỗi bữa chỉ khoảng một bát cơm. Có lẽ đây là bữa ăn chiếu lệ vì bót cảnh sát chỉ tạm giam và ai cũng có thân nhân tiếp tế trừ ba người chúng tôi. Giá như bình thường thì cũng không đến nỗi nào nhưng sau hàng chục ngày lênh đênh trên mặt biển, lại làm Robinson bất đắc dĩ trên hoang đảo một thời gian khá lâu nên chúng tôi ai cũng ở trong tình trạng thèm ăn triền miên. Để giảm thiểu năng lực, tôi thường chỉ lim dim ngồi Thiền, nhớ lại những tư thức "*qui tức công*" đã đọc trong

truyện Tô Đông Pha khi nhà nho nổi tiếng này bị lưu đầy ở Hải Nam, không có gì bỏ vào bụng nên đành ngáp nắng cho đỡ đói. Tôi cũng đã từng nhịn hàng tuần khi tập "*vô thất*" một cụ già ở Đà Nẵng dạy cho, nay cũng là dịp đem ra áp dụng. Có điều trước đây tập theo lối tự nguyện, còn nay bị bắt buộc phải nhịn đói, cũng vô phương không thể đi kiếm rau dại hay rong biển mà nhai.

May sao, một "*tiên sinh*" người Hoa tưởng chúng tôi là đồng hương nên đến hỏi thăm mấy câu. Ngặt là ngôn ngữ bất đồng mặc dù vị "*tiên sinh*" nọ đổi đến mấy thổ ngữ mà chúng tôi vẫn không hiểu. Bí quá tôi bèn xin giấy bút viết một lá thư ngắn tả thảm trạng của mình. Hai bên "*bút đàm*" qua lại cũng thông cảm nhau được ít nhiều. Có điều không phải như những nhà ái quốc Việt Nam trước đây lưu lạc xứ người, trao đổi thời sự hay thi phú văn chương với các nhà cách mạng Trung Hoa, Nhật Bản mà nội dung những dòng chữ chỉ cốt để đối phương biết chúng tôi đang đói lắm. Vị "*tài chủ*" kia hiểu ra đem bố thí cho ba kẻ lạc loài một bữa ăn khá thịnh soạn. Mỗi lần ngẫm lại chuyện xưa tôi không khỏi mỉm cười. Và cho đến giờ phút này, đây vẫn là lần duy nhất tôi kiếm ăn – theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng - bằng cái thứ *chữ nho ngoài đường** kia. Thảo nào người xưa bảo là "*nhất tự thiên kim*" cũng phải.

Những ngày kế tiếp là những ngày chờ đợi đoán già đoán non như những người tù cải tạo mong ngày được thả. Chúng tôi tự hỏi không biết bao giờ mới được chuyển đến một trại tị nạn. Cái thèm khát cao độ khiến cho đêm đêm tôi nằm mơ được ăn một tô cơm với miếng thịt kho mỡ màng lênh láng, nổi lềnh bềnh trong những nồi đồ ăn của những hàng quán thời còn mồ ma phe quốc gia. Chao ôi, cái mơ ước quả là thấp hèn thiếu chí khí. Mỗi ngày chúng tôi được đưa

xuống nhà một lần để làm vệ sinh cá nhân nhưng có lẽ vì ruột sạch trơn nên nhiều ngày liên tiếp chúng tôi không phải đi cầu. Mấy người cảnh sát trẻ cũng hay đến bập bẹ nói chuyện với tôi bằng tiếng Anh và tôi vừa dạy, vừa học họ một vài tiếng bản xứ cho qua thời giờ. Họ tỏ ra khá lễ phép và cố gắng thông báo mọi chi tiết mà họ thu nhận được về tình trạng của chúng tôi cũng như về gia đình anh bạn tôi còn ở lại trên hoang đảo.

Những người cảnh sát đó thỉnh thoảng cũng mua cho chúng tôi một ít đồ ăn. Khi trao đổi với họ, tôi biết lương bổng của họ cũng thấp lắm, chỉ chừng 1000 baht (hình như chưa đến 100 USD) một tháng nên việc cho chúng tôi đồ ăn hay thuốc lá là một hi sinh to lớn. Có điều họ không hiểu được rằng chúng tôi đang rất đói, cái đói triền miên nên giá như cho một đĩa cơm nguội hay một miếng cháy còn hơn là những chiếc bánh bé tí tẹo mà họ mua dưới chợ, tuy cầu kỳ, lạ miệng nhưng chẳng bõ dính răng. Anh bạn tôi thì cố gắng làm một "*sa bàn*" để giải thích cho thằng nhỏ đưa cơm rằng chúng tôi không cần thức ăn, nếu có thể nó chỉ đem toàn cơm - càng nhiều càng tốt - cũng được. Thằng bé gật gù ra vẻ hiểu. Tiếc rằng hôm sau mẹ nó không sai nó giao thức ăn nữa nên công lao của anh bạn tôi đổ xuống sông xuống biển.

Hôm chúng tôi được đưa ra khỏi Ty Cảnh Sát Rayong quả là một ngày hội lớn. Người cảnh sát có nhiệm vụ đưa chúng tôi đi lễ phép giải thích về việc phải còng chúng tôi lại theo thủ tục. Chúng tôi thông cảm với nguyên tắc hành chánh nên không cảm thấy khó chịu chút nào, nếu không nói rằng rất mừng vì đinh ninh sắp đến một trại tỵ nạn nào đó trên đất Thái.

Chiếc xe chở chúng tôi là một xe truck nhỏ. Người cảnh sát áp tải ngồi trên với tài xế, chúng tôi ở thùng xe phía sau, một tay còng chặt vào thành xe. Lần đầu tiên được ra khỏi nơi tù túng, nhìn những đồng quê với mái tranh, với hàng dừa và những trẻ mục đồng trên lưng trâu, lòng tôi xao xuyến nghĩ đến quê hương tuy không xa nhưng hai đời sống hoàn toàn khác hẳn. Xứ sở của người sao thanh bình lạ, còn đất nước tôi vẫn đắm chìm trong hận thù, trong khốn khổ. Tôi bâng khuâng nghĩ đến một tương lai vô định, có tự do nhưng sẽ mãi mãi cách xa nơi mình đã sinh ra và lớn lên, không biết có bao giờ còn gặp lại cha mẹ anh em hay không?

Thế nhưng điểm đến chưa phải là một nơi có đồng bào Việt Nam mà chỉ chuyển sang một thị trấn khác. Đó là Chantaburi, một tỉnh ở phía tây bắc tỉnh Rayong. Tỉnh này lớn hơn nhiều, ty cảnh sát cũng đồ sộ và qui mô, là một trong những thị trấn nổi tiếng của nước Thái. Chúng tôi lại bị đưa vào một căn phòng giam lớn, dành riêng cho những người nhập cư bất hợp pháp và được xếp riêng một góc sát chấn song.

Thực tình mà nói, nhà giam Thái Lan không đến nỗi tệ, khá sạch sẽ, có cầu tiêu nhà tắm đầy đủ. Cũng như Rayong, đây chỉ là nơi tạm giam và những người nhập cư sẽ bị trục xuất về nguyên quán hay đưa đi nơi khác tuỳ trường hợp. Tìm hiểu ra trong số bạn "*đồng cảnh*" có một số là người Miến Điện, một số là Mã Lai, đa số là người Cao Miên chạy loạn sau trận chiến năm 1979, trong đó có cả một sĩ quan của Khmer Đỏ.

Theo phân loại của Thái, người Mã Lai hay người Miến Điện sẽ được đưa trả về nước qua ngả biên giới, riêng người Miên và người Việt thì vào các trại tỵ nạn, Miên theo Miên, Việt theo Việt, mặc dù cũng có những trại hỗn hợp mà vẫn

thường xảy ra những xung đột về sắc tộc, lắm khi phải nhờ đến cơ quan an ninh của chính quyền can thiệp.

Trong những người Miên ở khu tôi cũng có một số gốc Việt. Tuy nhiên họ nói được rất ít, và rất sợ hãi khi phải tiếp xúc với chúng tôi, dường như e ngại bị trả thù khi vào trại tị nạn. Mối hận thù Việt – Miên tồn tại trong lịch sử đã rất lâu như một oan nghiệt truyền kiếp, không kể là Quốc hay Cộng nên dù trong cùng hoàn cảnh phải bỏ nước ra đi vẫn thể hiện dưới một số hình thức.

Mấy ngày đầu ở Chantaburi chúng tôi cũng bị nhịn đói – và sau này khi có khẩu phần ăn thì xem ra lại còn tệ hơn ở Rayong. Thế nhưng cũng chính ở nơi tối tăm này - gọi là tối tăm vì trong phòng giam không có ánh nắng như ở biệt điện Rayong mà chỉ có ánh sáng điện - tình người lại có dịp nở rộ.

Trước hết là những người Miên gốc Việt. Khi thấy chúng tôi không có gì ăn, họ moi đâu trong mấy lon guigoz ra một số cơm nguội cho chúng tôi. Những đồ ăn đó đã lên men chua như mẻ, lại đầy đất cát. Thế nhưng vì đói quá nên chúng tôi vẫn ăn được. Khi thấy anh bạn tôi có vẻ tủi thân, ngán ngẩm tôi nửa đùa nửa thật:

- Anh B. ạ! Chúng mình đi tìm một chỗ dung thân, nay được một người đồng hương cho cả cơm lẫn đất, âu cũng là một điềm lành.

Câu đó dường như tôi "*thuổng*" của một bầy tôi đi theo công tử Trùng Nhĩ trong Đông Chu Liệt Quốc. Khi thấy chúng tôi biết chữ nghĩa, những người đó thỉnh thoảng lại nhờ chúng tôi viết giùm một lá thư gửi lên Cao Uỷ LHQ để

thỉnh cầu xét đơn xin tị nạn. Những người đồng tù khác vì thế cũng nhìn chúng tôi bằng cặp mắt kính trọng hơn mặc dù hai bên không nói chuyện được với nhau. Cũng có thể họ thấy chúng tôi luôn luôn ngồi trầm ngâm mặc định như một thiền sư nên nghĩ rằng chúng tôi thuộc hàng giáo phẩm? Chẳng biết nữa nhưng khi đám người Miến Điện và Mã Lai được đưa đi, họ đã bàn tán và gom góp được vài chục baht (tiền Thái) đem lại kính cẩn tặng chúng tôi. Quả thực là một việc hết sức bất ngờ. Chúng tôi cũng bắt chước theo tục lệ của người Miên, người Thái chắp tay tạ ơn họ.

Cảm tình thứ hai là của anh chàng sĩ quan Pol Pot. Anh chàng đó còn trẻ, thân hình béo tốt, mặt mũi sáng sủa, tóc húi cua thường cởi trần chỉ vận một chiếc sà rông. Y là người có vẻ bất cần hơn cả, cái nghênh ngang của người đã từng có uy quyền. Theo như gã người Miên gốc Việt nói nhỏ cho tôi thì y là một "*quan lớn*", chả biết quan lớn cỡ nào mà y dịch ra là Đại Tá. Điều đó tôi không chắc là thật. Có điều gã "*Pol Pot*" này không sợ sệt, khép nép như những người khác khi gặp cảnh sát người Thái và tôi không thể ngờ rằng y lại thuộc về một lực lượng dã man nhất nhân loại. Có thể cũng có những ẩn tình mà tôi không hiểu được, hay lý lịch của y không đúng như lời đồn.

Sau khoảng cách ban đầu, y mon men đến gần tôi, hỏi vu vơ làm quen bằng tiếng Pháp những câu rất ấm ớ như kiểu: *Tên anh là gì? Anh khoẻ không? Anh từ đâu đến? ...*

Phải nói rằng khi nghe y nói một thứ tiếng mình cũng biết ít nhiều, tâm trạng tôi chẳng khác gì tha hương ngộ cố tri. Tôi cũng cố gắng "*chắp*" những từ ngữ còn rơi rụng trong đầu để trả lời và qua lại một hồi, hai bên đâm ra "*tri kỷ*". Cái tiếng Tây hổ lốn của tôi với cái tiếng Pháp nửa nạc nửa mỡ

của y là cái cầu bắc giữa hai bên, dù cả hai cố gắng không đề cập đến chuyện chính trị, quân sự hay chủng tộc, lại càng không dò hỏi thân thế nhau.

Quen với y cũng có nhiều cái lợi. Lợi điểm trước nhất là mỗi khi bị người Thái bắt khai báo lý lịch, tôi có thể nói bằng tiếng Pháp với y, y nói lại bằng tiếng Miên với một người Miên biết tiếng Thái, và người đó thông dịch lại. Đến lúc này những người Miên mới cảm thấy phục sát đất hai nhà "*đại trí thức*" ở trong cùng phòng giam. Cảm động nhất là khi thấy chúng tôi gầy yếu quá, gã người Miên gốc Việt đã nghẹn ngào sợ ông thầy chết đói thì uổng mất một thiên tài. Lợi điểm thứ hai là từ đó tôi nghiễm nhiên ở cùng một giai cấp với y nghĩa là cao hơn những người bạn đồng tù khốn khổ khác. Và hơn nữa ít ra tôi cũng có người để trò truyện, chẳng hơn chỉ ngồi ngáp gió cho hết thì giờ hay sao?

Ngăn cách giữa hai bên nhà tù là một hành lang. Bên phòng chúng tôi thì lúc nào cũng khoá chặt nhưng bên phía bên kia thì tương đối tự do hơn, những tù nhân cũng có lúc được đi ra đi vào. Phía chúng tôi là một phòng lớn duy nhất nhưng phía bên kia ngăn ra thành hai, một bên để nhốt đàn ông, một bên đàn bà. Phía đàn bà có lẽ cũng là những cô gái buôn son bán phấn bị bắt trong những lần ruồng bố. Phía đàn ông thì là những tay anh chị, những tên du đãng trong vùng. Dường như những người Thái đó đã quá quen thuộc với khung cảnh này nên họ tự nhiên như ở nhà, cười nói rất thoải mái. Và dĩ nhiên họ cũng được tiếp tế đầy đủ, có khi còn ăn nhậu hát hổng ngay trong phòng giam.

Làm trùm trong đám du đãng là một gã người Thái đen trùi trũi, đầu húi cua, mặt mày rất bặm trợn. Y luôn luôn cởi trần, người xâm đủ loại hình không chừa một mảnh da nào

chẳng khác gì dân Giao Chỉ ngày xưa vẽ mình cho thuồng luồng khỏi làm hại. Cứ xem thái độ thì biết y rất có uy quyền, thấy bóng y ai cũng phải khép nép. Y được cảnh sát Thái giao cho nhiệm vụ "*quản giáo*", sắp đặt công việc, kiêm cả việc chia cơm cho tù nhân, quả đúng là nắm quyền sinh sát, một thứ đầu nậu đúng nghĩa như trong những truyện dài của Duyên Anh, Nguyễn Thuỵ Long. Có điều chúng tôi không nằm trong sổ đen của y nên không bị ngược đãi, nạt nộ gì.

Buổi chiều hôm đó, căn phòng đang vắng lặng bỗng rộn hẳn lên vì có tin đồn một số tay "*thủ lãnh đại ca*" vua biết mặt, chúa biết tên mới bị bắt vào. Chỉ nhìn thái độ của những người cảnh sát chúng tôi cũng hình dung ra được điều đó. Gã xâm mình cũng trong đám chạy ra nghinh đón.

Đám tù mới không nhiều, chỉ độ hai ba người. Đi đầu là một thanh niên cao ráo, hai đàn em đi sau, gã xâm mình lúp xúp theo sau chót.

Viên thủ lãnh đó tuổi xem chừng còn rất trẻ, có lẽ chỉ mới ngoài đôi mươi. Y phải nói là đẹp trai, mi thanh mục tú, nước da trắng trẻo, thoạt nhìn người ta có thể đánh giá là một sinh viên đại học hơn là một trùm du đãng. Tiếng y rõ ràng và mỗi lần y nói, những đàn em chỉ gật đầu vâng dạ, không thấy ai nói lại nửa câu. Những người tù cũ cũng chạy ra như một phái đoàn đón tiếp lãnh tụ. Y ăn vận bình thường và cũng như bao nhiêu người khác vào trong tù chỉ mặc một chiếc quần soóc, cởi trần. Điều đáng nói là thân thể y hoàn toàn không có một dấu xâm nào như những tay anh chị khác. Chúng ta thường nghe thành ngữ hạc lập kê quần – con hạc đứng trong bầy gà — hình dung một con người nổi bật trong đám đông, và vẫn nghĩ đây là một ví von phóng

đại. Thế nhưng quả thực thanh niên này có cái phong độ đó.

Buổi tối phe du đãng mở tiệc lớn. Đích thân những người cảnh sát bưng đồ ăn thức uống vào, một điều tôi nghĩ rằng ở đâu cũng hiếm thấy. Những cô gái ăn sương cũng được tiếp tế đầy đủ. Bữa ăn của chúng tôi khá hẳn lên vì đồ ăn của "*phía bên kia*" được chia đều cho thành phần "*nhập cư bất hợp pháp*". Tiếng người ăn uống ồn ào, thỉnh thoảng vọng lại tiếng sang sảng đầy uy quyền của gã thư sinh kia.

Ở trong nhà giam không có việc gì làm nên hay ngủ ngày thành thử đêm tôi lại thức khuya, hoặc toạ Thiền hoặc suy nghĩ vẩn vơ. Những giờ phút đó là những giờ phút tĩnh lặng hiếm hoi phải tận hưởng.

Như thường lệ, tối hôm đó, khi mọi người đang yên giấc, tôi trở dậy ngồi một mình. Ngọn đèn trên trần toả ra ánh sáng vàng vọt. Những người chung quanh nằm la liệt như những thây ma, tiếng thở khò khè xen lẫn tiếng ngủ mơ ú ớ.

Từ phòng bên kia, tay anh chị bước ra, theo sau là gã xâm mình. Ở trong một không gian bé nhỏ thế này, việc chạy theo đàn anh có lẽ là một cử chỉ lấy lòng chứng tỏ sự trung thành hơn là cần thiết. Tay anh chị đi từng phòng kiểm soát xem có gì khác lạ hay không, chẳng biết đó là thói quen của y hay một nhiệm vụ được giao phó. Công việc đó trước đây là của gã xâm mình nhưng y thường làm một cách chiếu lệ, thỉnh thoảng ủng oẳng một câu ra vẻ ta đây, thế thôi. Trái lại thái độ của tay anh chị lại khác hẳn, giống như một cấp chỉ huy muốn chắc chắn rằng những kẻ dưới quyền mình tuân thủ nghiêm chỉnh lệnh lạc đã ban ra.

Khi đến gần y đứng lại nhìn thẳng vào mắt tôi như để đánh giá người đối diện. Tôi nhìn y mỉm cười gật đầu, y cũng gật đầu đáp lại. Tôi quay ra hướng khác, y và tên đàn em lại tiếp tục bước đi. Ngang qua mặt tôi, y kéo gói thuốc trong túi quần thẩy vào trong song cửa, vang lên một tiếng động nhỏ. Tôi lặng yên nhìn gói thuốc còn nguyên chưa mở, một gói thuốc thuộc loại có đầu lọc mà từ khi đến đất Thái tôi chỉ được hút một hai lần. Người Thái phần lớn chỉ hút thuốc rê, vấn bằng những mảnh lá dừa nước phơi khô cắt thành từng mảnh nhỏ. Khi hai người đi tuần hết vòng quay lại, tôi nhìn y gật đầu cám ơn nhưng y thản nhiên như không trông thấy.

Sáng hôm sau tôi đem gói thuốc chia cho mỗi người một điếu, kể cả anh chàng người Miên gốc Việt và tên sĩ quan "Pol Pot". Ở trong tù ít ai hút thuốc một mình mà thường chỉ đốt một điếu rồi chuyền vòng vòng mỗi người một hơi. Mọi người không khỏi xôn xao khi thấy tôi có cả một bao thuốc.

Từ hôm đó trở đi, khi chia cơm, gã xâm mình bao giờ cũng dành cho mấy người Việt chúng tôi rất hậu hĩ, lắm khi rõ ràng thiên vị khiến chúng tôi cảm thấy ngượng ngùng vì được biệt đãi một cách quá đáng. Mấy nàng Kiều Thái Lan cũng thỉnh thoảng đem cho một ít trái cây. Để khỏi quá chênh lệch, tôi thường san xẻ đồ ăn của mình cho một cậu bé người Miên, cũng loại tứ cố vô thân, người gầy ốm đến chỉ còn da bọc xương trông như người dân Phi châu trong những mùa đói kém, gan bàn chân vàng như nghệ. Cậu bé này mỗi lần nhận được đồ ăn thường quì rạp xuống lạy một cách hết sức cung kính.

Thế nhưng những ngày vui đó không dài lâu. Chỉ vài hôm sau, tay anh chị kia được phóng thích. Đời sống nhà tù Thái

Lan trở lại như cũ. Gã xâm mình lại làm trùm và đời sống lại xô bồ như trước. Không hiểu có được dặn dò gì không, y đối với tôi vẫn hết sức tử tế. Thỉnh thoảng gã lại cho tôi một cái bánh, một gói thuốc rê. Có điều y không kín đáo và tế nhị như đàn anh của hắn.

Tôi cố hỏi mấy người cùng phòng xem gã thư sinh kia là ai? Mãi về sau tôi mới biết tay anh chị đó là đại du đãng của tỉnh Chantaburi, đứng đầu một tổ chức "x*ã hội đen*" rất thế lực, có thể nói là một loại "*ông trùm*" của vùng này. Tôi vẫn đoán chừng y là một loại con ông cháu cha, bây giờ mới biết y là một tay chơi thứ thiệt. Thế nhưng chi tiết mà gã đàn em nói nhỏ mới thực khiến tôi sửng sốt:

Y là một người Thái gốc Việt.

Tháng 5/2004

Chú Thích:

* Gọi là chữ nho ngoài đường vì thuở bé đạp xe đi học qua vùng Chợ Lớn, tôi hay so sánh những chữ tiếng Việt với tiếng Tàu trên bảng hiệu để nhận mặt chữ nên cũng biết lõm bõm một số làm vốn cho việc học thêm sau này. Ngoài mỗi tuần một giờ năm đệ Thất CVA ra, tôi không học một chương trình chính thức nào về Hán tự trên đại học.

Sinh Hoạt Võ Bị



Kỷ niệm 15 năm Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu

Ngô Văn Phát K.11

Từ 15.7 - 18.7.2005, Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu sẽ tổ chức Đại Hội tại Frankfurt (Đức) kỷ niệm 15 năm thành lập Liên Hội. Nhân dịp này anh Liên Hội Trưởng Nguyễn Vĩnh Giám K.19 gọi ĐT nhờ tôi viết một bài nói sơ lược về sự hình thành Liên Hội để đăng vào ĐA HIỆU, tôi OK ngay. Nhưng thưa quý vị NT và NĐ, chỉ còn 3 năm nữa tôi sẽ bước vào tuổi Bát Thập Tri Thiên Mệnh (80t). Do đó tôi có lúc nhớ, có lúc quên, viết không mạch lạc, vậy xin quý Cùi bỏ qua cho.

Thành ngữ Việt Nam có câu: ***Vạn sự khởi đầu nan*** , có nghĩa là muôn việc, việc nào khi bắt đầu cũng khó. Do đó việc thành lập Liên Hội Võ Bị Âu Châu trong giai đoạn đầu cũng nằm trong định luật này.

Ngược dòng thời gian, vào năm 1981 tôi được trả tự do sau 5 năm tù cải tạo. Đến năm 1983 tôi được sang Tây Đức theo diện đoàn tụ gia đình. Khi đến trại tạm cư ở Norddeich để học 800 giờ tiếng Đức tôi gặp NT Nguyễn Thành Nam K.11. Tuy gặp bạn đồng môn nhưng không ai đề cập đến việc lập hội hè vì chưa an cư làm sao lập hội! Hơn nữa sau cuộc đổi đời nghiệt ngã tá hỏa tam tinh, mới vừa đến được miền đất tự do, chân ướt chân ráo nên chưa ai lo nghĩ đến chuyện đường xa.

Tháng 3/1984, sau khi học xong khóa tiếng Đức, NT Nam về định cư tại Lưningen sau chuyển về Stuttgart để đi làm.

Còn tôi thì về định cư tại Hannover thủ phủ của tiểu bang Niedersachsen. Tại đây tôi gặp NT Mai Ngọc Sáng K.10.P đã được tàu Cap Anamur vớt đưa sang Đức tỵ nạn trước tôi và NT Nam vài năm. Do đó anh hiểu đường đi nước bước và các Cùi Võ Bị đang sinh sống tại Đức. Tôi đề nghị với NT Sáng là mình nên kêu gọi các Cùi Võ Bị họp lại để thành lập một Hội Ái Hữu hầu giúp đỡ lẫn nhau nơi đất tạm dung khi hữu sự hay nói một cách bình dân là khi tắt lửa tối đèn.

Mãi đến ngày 25.11.1989, tức là 5 năm sau, có còn hơn không, một buổi họp mặt đầu tiên tại nhà NT Sáng chỉ có 11 người. Nhân dịp này thừa thắng xông lên, 11 Cùi nhà ta liền biểu quyết 11/11 thành lập Hội lấy tên là: Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Tây Đức và bầu luôn một Ban Chấp Hành gồm có:

Hội Trưởng	CSVSQ Mai Ngọc Sáng K.10.P
Hội Phó Ngoại Vụ	CSVSQ Ngô Văn Phát K.11
Hội Phó Nội Vụ	CSVSQ Trần Ngọc Bảo K.13
Thủ quỹ	CSVSQ Đỗ Hữu Ái K.19
Thư Ký	CSVSQ Hồ Đễ K.29

Ngày họp lần tới được ấn định là ngày 15.04.1990 tại Bielefeld do NT. Vũ Ngọc Mới K.10.P tổ chức. Lần này sẽ mời luôn cả gia đình Võ Bị tham dự.

Để chuẩn bị cho lần họp tới có tầm vóc, NT. Hội Trưởng Sáng viết thư cho NT. Bùi Đình Đạm K.1, Chủ tịch Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Mỹ xin Bản Nội Quy, nhờ thực hiện dùm 30 huy hiệu Võ Bị, 50 thẻ Hội Viên, một lá Quốc Kỳ và một Quân Kỳ trường Võ Bị. Còn tôi thì cho đăng trên báo Viên Giác phát hành khắp Âu Châu tháng 2/1990 kêu gọi các Cùi và gia đình cùng nhau về họp mặt cho thật đông để hàn huyên tâm sự, để biết được ai còn ai mất.

Ngày 15.03.1990, NT. Sáng gửi Thư Mời họp có kèm theo một Tâm Thư với nội dung như sau:

Kính gửi các NT Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Tây Đức.
Thay mặt BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Tây Đức, chúng tôi xin bày tỏ tâm tư và nguyện vọng của chúng tôi nhân dịp thông đạt giấy mời đến các Niên Trưởng.
Do sự liên hệ tình cảm, tình chiến hữu cũng như tình huynh đệ của một số Anh Em xuất thân từ ngôi trường Mẹ hiện nay đang sống tại Mỹ, cùng sự lưu tâm khuyến khích và cổ vũ của Tổng Hội, chúng tôi đã không ngần ngại đến với nhau với ý nghĩ đơn giản như cái tên: Hội Võ Bị Tây Đức, cũng như Hội Võ Bị Pháp, Canada, Úc.. hay những nơi xa xôi như Hội Võ Bị Malaysia, Thailand,Philippines, hoặc những nơi cô đơn hẻo lánh ngoài hải đảo như Hội Võ Bị Bidong, Palawan, cùng góp mặt đứng chung dưới một mái nhà của Tổng Hội. Những người con Võ Bị, ít nhiều đều có những kỷ niệm vui buồn nơi trường Mẹ. Cái thuở xa xưa của đầu đời binh nghiệp ấy không ai quên được. Dù một thời, chúng ta từng nặng gánh ***Tang bồng hồ thỉ*** cũng vẫn cố bớt thời giờ dừng bước ghé nhau thăm hỏi chia ngọt xẻ bùi trong những ngày họp khóa thường niên tại Câu Lạc Bộ Quân Đội ấm cúng thân mật. Hay những ngày ***Gãy cánh chim bằng***, nước mất nhà tan, thân phận hổ lìa rừng nằm tù cải tạo hay lưu vong nơi đất khách quê người, chúng ta vẫn có dịp trao đổi những ánh mắt chân tình, những nụ cười cởi mở khi gặp nhau.
Với tình cảm ấy, dù cuộc đời binh nghiệp dấn thân cho lý tưởng Quốc Gia không thành, nhưng chúng ta vẫn còn phải sống, còn có nhau, còn một chút gì ấm áp cho những người đã đến với nhau , làm một cái gì từ nhỏ nhứt cho cuộc phấn đấu mới hầu truyền trao lại cho thế hệ tương lai con cháu chúng ta.

Chúng tôi tha thiết với nguyện vọng được cùng các NT xiết tay nhau trong tình thân ái Võ Bị, và buổi họp mặt chánh thức đầu tiên cùng gia đình, sẽ cùng nhau nghiêm chỉnh trong buổi lễ chào Quốc Kỳ và Quân Kỳ trường Mẹ, tưởng nhớ đến truyền thống cao đẹp của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
Kính chào Tự Thắng và Đoàn Kết.
Cựu SVSQ Mai Ngọc Sáng

NT. Phạm Ngọc Ninh K.9 ở Hòa Lan khi đọc báo Viên Giác thấy lời kêu gọi họp Cùi, NT liền điện thoại cho NT. Nguyễn Thành Nam (hai Anh trước kia cùng ở tù chung một trại cải tạo ngoài Bắc) hỏi thêm chi tiết và hứa sẽ tham dự.
Ngày họp mặt này có 17 NT và NĐ cùng đông đảo gia đình đến tham dự ngoài sự dự trù của Ban Tổ Chức. Người cao niên nhứt là NT. Trần Tăng (70t) K.2 ở cách xa địa điểm họp trên 700c/s cũng không quảng ngại đường xá xa xuôi đến tham dự. Và người nhỏ nhứt là NĐ. Hoàng Tôn Long K.31. Thật là một khích lệ lớn lao cho Ban Tổ Chức. Ngoài ra NT. Phạm Ngọc Ninh vừa mới lấy Pass Hòa Lan ngày hôm trước, hôm sau cũng lên đường sang phó hội. Nhân cơ hội này NT. Ninh đề nghị cho các Cùi ở Hòa Lan được gia nhập vào Hội Tây Đức. Anh em liền hoan hô và OK ngay. Do đó kể từ ngày 15.04.1990, hội mang tên là Hội CSVSQ/TVBQGVN Tây Đức-Hòa Lan làm hạt nhân cho sự hình thành Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu sau này. NT. Sáng vẫn làm Hội Trưởng. Luôn dịp anh em cũng đồng ý chọn ngày 03.11.90 tổ chức kỷ niệm 1 năm thành lập Hội Võ Bị Tây Đức-Hòa Lan, dồng thời yêu cầu NT. Ninh đại diện Hội liên lạc với các cựu SVSQ các nước Anh, Bỉ, Na Uy, Pháp, Thụy Sĩ, Ý để tiến tới việc thành lập Liên Hội Võ Bị Âu Châu.

Trong buổi họp mặt ngày 03.11.90, có 4 điểm quan trọng được nêu ra:NT. Ninh báo cáo là trong thời gian qua NT có liên lạc bằng ĐT hoặc đến tận nơi sinh hoạt với các cựu SVSQ tại Anh, Bỉ, Na Uy, Pháp, Thụy Sĩ, Ý. Tất cả đều hoan nghênh ý kiến thành lập Liên Hội Võ Bị Âu Châu.
Chọn ngày 13.07.1991 tổ chức Đại Hội tại Bielefeld (Đức).
Mời BCH/Tổng Hội ở Mỹ sang tham dự.
Mời tất cả cựu SVSQ và gia đình hay Đại diện ở các nước nêu trên về tham dự.
Mời các Hội, Tổ Chức, Đoàn Thể Quốc Gia tại Đức tham dự.

Đại Hội ngày 13.07.1991 tại Bielefeld.

Có sự tham dự:
- BCH/Tổng Hội ở Mỹ do NT. Lê Minh Ngọc K.16, Tổng Hội Trưởng hướng dẫn.
- Đại diện các Hội Võ Bị ở Âu Châu.
- Hầu hết các cựu SVSQ và gia đình tại Tây Đức và Hòa Lan.
- Một số Đại diện các Hội Đoàn.

Trong kỳ Đại Hội này, ***Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu được thành lập*** , với sự đồng ý 100% của các Cùi hiện diện. NT. Sáng Hội Trưởng Hội Võ Bị Tây Đức-Hòa Lan được bầu làm Liên Hội Trưởng. NT. Phạm Ngọc Ninh làm Liên Hội Phó. Đại Hội cũng đã quyết định cứ 2 năm, mỗi Hội ở mỗi nước luân phiên tổ chức Đại Hội một lần để kiểm điểm ưu khuyết điểm và hoạch định đường lối cho 2 năm tới.

Số lượng Cựu SVSQ/TVBQGVN tỵ nạn tại Âu Châu (tính đến ngày 30.06.1993)

ANH: 06 người - BỈ: 07 người - Đ-C: 26 người - HÒA LAN: 04 người - PHÁP: 38 người - NA UY: 01 người - THUY SĨ:

03 người - Ý: 02 người

Đại Hội kỳ 2 vào ngày 17.07.1993 tại Paris do Hội Võ Bị Pháp tổ chức đã thành công vì có nhiều Tổ Chức, Hội Đoàn cũng như những quan khách quan trọng (VIP) và Tổng Hội Trưởng Lê Minh Ngọc tham dự. Ngoài ra các CSVSQ và gia đình ở khắp Âu Châu về tham dự đông đảo. Quan trọng nhất là Đại Hội đã cho phổ biến Bản Tuyên Ngôn của Liên Hội với nội dung như sau:

TUYÊN NGÔN
của
Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Kỳ 2
Ngày 17.07.1993 tại Paris Pháp Quốc

Nhận định:

- Lịch sử nhân loại đã biến chuyển đến một khúc quanh quan trọng với sự thất bại của chủ thuyết Cộng Sản trên toàn cầu
- Cộng Sản Việt Nam vẫn ngoan cố duy trì guồng máy cai trị bạo tàn, đưa dân tộc đến tình trạng thoái hóa cùng cực.
- Tinh thần đoàn kết của cộng đồng người Việt Quốc Gia là một nhu cầu thiết yếu trong giai đoạn hiện tại.
- Tập thể Cựu SVSQ/TVBQGVN vẫn luôn ý thức trách nhiệm đối với Quốc Gia, Dân Tộc trong sứ mạng chung giải trừ Cộng Sản, quang phục quê hương mang lại Tự Do Dân Chủ thực sự cho toàn dân.

Nay Quyết Nghị:

Thứ Nhất: Lấy lập trường Quốc Gia Dân Tộc làm căn bản cho mọi hành động của người Cựu SVSQ/TVBQG Việt Nam.

Thứ Hai: Tích cực dấn thân vào công cuộc cứu quốc và kiến quốc

Thứ ba: Sát cánh với các Tổ Chức Quốc Gia chân chính trên tinh thần dân chủ, trong mục tiêu quang phục quê hương.
Thứ Tư: Kiện toàn Tổ Chức với truyền thống Tự Thắng và trong tinh thần tương trợ để thực hiện hữu hiệu mục tiêu đấu tranh.
Làm tại Paris ngày 17.7.1993
Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/AU CHAU

Cũng trong Đại Hội lần này, NT. Sáng vì lý do sức khỏe từ chức Liên Hội Trưởng để trở về trông coi Hội Võ Bị Đức-Bỉ-Hòa Lan. Đại Hội đã bầu NT. Phạm Ngọc Ninh làm Liên Hội Trưởng để lèo lái Liên Hội đi đúng theo bản Tuyên Ngôn nêu trên và đúng theo Nội Quy của Liên Hội.
Song song với việc kiện toàn và phát triển Liên Hội, thế hệ 2 và 3 Võ Bị, những người sẽ tiếp nối chí Cha Ông, cũng được đoàn ngũ hóa với một cái tên rất thân thương là: ***Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.*** Tục ngữ VN có câu: ***Tre Già, Măng Mọc,*** có nghĩa là lớp người lớn vừa già thì lớp trẻ tiến lên thay thế theo lẽ đào thải tự nhiên và luật tiến hóa của vủ trụ. Người em út của Liên Hội, Niên Đệ Hoàng Tôn Long K.31 được đề cử đặc trách việc đoàn ngũ hóa các con cháu Võ Bị từ lúc ban đầu. Hiện giờ Long là con chim đầu đàn, là người anh Cả của Liên Đoàn TTNĐH Âu Châu. Trong hai lần Đại Hội, 22.7-24.7/1999 tại Hòa Lan và 18.7-22.7/2001 tại Bỉ, Tổng Đoàn Trưởng Tổng Đoàn TTNĐH ở Mỹ Trần Quốc Dũng và Tổng Đoàn Phó Lữ Anh Thư có sang tham dự và sinh hoạt với Đoàn TTNĐH Âu Châu. Đặc biệt kỳ Đại Hội tháng 7/1999 tại Hòa Lan, một phái đoàn hùng hậu của Tổng Hội gồm có 9 vị do Tổng Hội Trưởng Trần Văn Thư hướng dẫn sang tham dự để khích lệ tinh thần anh em.
Rồi theo thời gian cứ 2 năm có Đại Hội 1 lần, NT. Ninh được tín nhiệm đến 6 nhiệm kỳ liên tiếp. Đến Đại Hội ngày

24.7.2003 tại Pháp, vì lý do sức khỏe, NT. Ninh từ chức Liên Hội Trưởng và toàn thể CSVSQ tham dự Đại Hội bầu lại BCH mới nhiệm kỳ 2003-2005 như sau:

* Liên Hội Trưởng CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K.19
* Liên Hội Phó Ngoại Vụ CSVSQ Đặng Văn Khanh K.25
* Liên Hội Phó Nội VụCSVSQ Lâm Văn Rớt K.19
* Liên Hội Phó Truyền Thông CSVSQ Phạm Văn Đức K.19
* Tổng Thư Ký kiêm Thủ Quỹ CSVSQ Nguyễn Văn Nam K. 20
* Đặc Trách Đoàn TTNĐH CSVSQ Hoàng Tôn Long K.31
* Đặc Trách Đoàn TTNĐH CSVSQ Nguyễn Hữu Xương K.26

Đại Hội sắp tới mừng Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu tròn 15 tuổi sẽ được tổ chức tại Frankfurt (Đức) từ 15.7-18.7/2005 do Hội Võ Bị Đức đảm trách.

Ngồi viết lại sự hình thành Liên Hội Võ Bị Âu Châu từ lúc khởi đầu cho đến nay, tôi rất bùi ngùi xúc động khi nhắc đến hai Niên Trưởng sáng lập viên khả kính. Đó là NT. Mai Ngọc Sáng K.10P và NT. Phạm Ngọc Ninh K.9. NT. Sáng người đã có công đầu trong việc thành lập Hội Võ Bị Tây Đức để rồi từ đó mới hình thành được Liên Hội. NT. Ninh người có công liên lạc móc nối với các Hội và cựu SVSQ ở rải rác các nước Âu Châu để thành lập Liên Hội. NT. Sáng đã tạ thế ngày 01.12.1993 , NT. Ninh đã tạ thế ngày 10.05.2004. Hai NT ra đi khi sự nghiệp đấu tranh thực hiện Tự Do Dân Chủ cho đất nước còn dang dở. Nhưng với tinh thần dấn thân không biết mệt mõi của hai NT khi còn sống sẽ mãi mãi là ngọn hải đăng chỉ lối dẫn đường, là động cơ thúc đẩy chúng tôi tăng thêm nghị lực để tiếp nối

sự nghiệp của hai NT khi nào thành tựu dù phải trải qua hai hay ba thế hệ.

Trước khi dứt lời, tôi xin chép lại bài thơ của một tác giả ẩn danh gửi cho người trai Võ Bị:

Người trai Võ Bị!
Anh đã ra đi, để lại sau lưng
Niềm thương nổi nhớ
Tôi đã ra đi, để lại sau lưng
Quê hương đổ vỡ
Chúng ta ra đi, để lại sau lưng
Đồng bào đói khổ
Hẹn ngày tái ngộ, tiêu diệt cộng nô
Dựng lại cơ đồ, xây nền Dân Chủ
Người trai Võ Bị!
Nặng nợ núi sông, nhẹ gánh tang bồng
Gối súng nằm sương, đường đời gian khổ
Đã thơ mộng vui buồn và vinh nhục
Từng dọc ngang trên khắp các chiến trường
Gây khiếp đảm bọn Tam Vô thổ phỉ
Người trai Võ Bị!
Thời thế đang thuận chiều và hợp lý
Siết chặt tay nhau làm nên lịch sử
Còn chần chờ đắc tội với tiền nhân.

Tây Đức cuối Đông 2005.

Sinh Hoạt Mừng Xuân Ất Dậu (2005) của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Florida

Vào lúc 11:00 giờ sáng ngày 30 tháng 1 năm 2005, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Florida đã tổ chức ngày họp mặt cuối năm tại nhà hàng Trang Việt, Tampa, Florida. Đây là cơ sở thương mại của cựu SVSQ Nguyễn Kim Khánh K24, đã được chủ nhân dành làm địa điểm họp mặt cho Hội.

Với sự góp mặt của nhiều cựu SVSQ và gia dình, buổi họp mặt Tất Niên được bắt đầu bằng Lễ Chào Cờ và tiếp theo là Phút Mặc Niệm để tưởng nhớ đến tất cả các Đồng Đội và những đồng bào đã bỏ mình vì lý tưởng Tự DọHội Viên



Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Florida trong buổi họp mặt Tất Niên

Kế đến, Cựu SVSQ Nguyễn Văn Trung, K21 với tư cách là Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Florida đại diện cho Ban Chấp Hành ngõ lời chào mừng đến tất cả các Hội Viên và gia đình tham dự buổi họp, đặc biệt là lời đón mừng gia đình cựu SVSQ Nguyễn Thiện Nhơn, K26 vừa di chuyển đến thành phố Jacksonville, miền Bắc Florida Anh Hội Trưởng cũng đã trình bày những sinh hoạt của Hội trong thời gian qua và thông báo sơ lược một vài điểm cho những phiên họp trong tương lai Một trong những điều được đề cập gồm có:

- ***Chuẩn bị tư tưởng và nhân sự cho việc thành lập Hội Phụ Nữ Lâm Viên.***
- ***Dự trù kế hoạch cho việc thành lập Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu***
- ***Cố gắng thực hiện một số đồng phục Jaspé (dạo phố mùa đông) để tạo sự hợp nhất khi hiện diện trong các buổi lễ.***

Tiếp đến là chương trình Văn nghệ Mừng Xuân (cây nhà lá hàng xóm) với sự trình diễn của các cựu SVSQ và gia đình (cây nhà) và đặc biệt với sự góp mặt của Ban Cổ Nhạc St. Petersburg (lá hàng xóm).

Anh Hội Trưởng đã mở đầu phần trình diễn văn nghệ với bản nhạc Phố Đêm để nhắc nhở kỷ niệm lần chuẩn bị đi "Phố Đêm" của Tân Khóa Sinh trong thời kỳ huấn nhục sau ngày nhập trường. Sau đó các ca sĩ "nhà" đã trình bày những ca khúc mừng Xuân, những bản nhạc nhắc đến đời quân ngũ xa xưa .....

Về phần Ban Cổ Nhạc, sau khi được giới thiệu, trước phần trình diễn, vị thân hữu đại diện đã trình bày mục đích của

sự thành lập Ban Cổ Nhạc, hầu duy trì phần nào nền Văn Hóa dân tộc cho người Việt hiện đang sống lưu vong tại hải ngoại Họ kêu gọi, cùng khuyê'n khích mọi người, đặc biệt là giới trẻ, tham gia Họ sẵn sàng chĩ dẫn, huấn luyện, tập dượt cho những ai muốn tìm hiểu thêm về bộ môn ca nhạc nàỳ. Những thân hữu trong ban Cổ Nhạc St. Pete đã giúp vui với những bản vọng cổ mùi mẫn, những bài ca Tân Nhạc đặc sắc xen kẽ với những bài Tân Cổ giao duyên đậm tình dân tộc.

Trong suốt buổi sinh hoạt, các Hội viên, gia đình và anh chị em trong ban Cổ Nhạc đã lần lượt đến bên bình mai vàng (nở rộ với những hoa mai vàng và phong bì đỏ, tượng trưng cho sự may mắn trong năm mới) hái lộc đầu xuân, với kỳ vọng đem đến một niềm vui nhỏ nhoi cho cá nhân, hạnh phúc cho gia đình và sự Tự Do cho dân tộc trong năm mới

Buổi họp mặt đã kết thúc vào 1600 giờ chiều cùng ngày Mọi người chia tay ra về trong niềm vui phơi phới và sự luyến tiếc vì thời giờ eo hẹp so với một chương trình Mừng Xuân phong phú. Mọi người cùng hẹn gặp lại nhau vào những dịp sinh hoạt trong tương lai.

Tường trình từ St. Petersburg, Florida.

Hồ Thanh Sơn, K28

Hội CSVSQ/TVBQGVN Georgia
Mừng Xuân &
Tiễn biệt Anh Cả

Hôm nay một ngày mùa Xuân ở GA thời tiết thật êm diệu , gia đình CSVSQVB/GA đã tụ hợp tại nhà hàng Happy valley trong một buổi tiệc thân mật để tiển đưa Niên Trưởng Đặng Văn Quang k1 và gia đình di chuyển về cư ngụ ở một tiểu bang khác, nơi có khí hậu thích hợp hơn cho người cao niên! số người tham dự thật đầy đũ hơn lần họp mặt tất niên vừa qua! điều này đã nói lên được cảm tình và sự luyến tiếc của gia đình VB/GA đối với NT Quang.

NT Quang đã về sinh hoạt với gia đình VB /GA 5 năm trước tuy tuổi già sức yếu nhưng tinh thần vẫn còn minh mẫn sáng suốt NT đã tham dự tất cả các buổi họp mặt nhất là những buổi sinh hoạt Tất Niên, qua những lần phát biểu ý kiến người Anh Cã vẩn giữ được phong độ ngày nào lời ăn tiếng nói thật rõ ràng và trôi chảy thỉnh thoảng xen vào sự vui cười thật hấp dẫn làm cho mọi người đều chú ý nghe, ý kiến và sự khuyên nhủ có tính cách xây dựng nhằm thắt chặt tình thân hửu cũng như tu chỉnh đường lối sinh hoạt của Hội VB/GA.



Giờ đã được ấn định cho buổi họp mặt hôm nay là 11 giờ sáng Chúa Nhật ngày 17 tháng 5 năm 200, mọi người đã tụ họp đông đủ, sau gần một tiếng đồng

hồ chờ đợI mà vai chính vẫn chưa xuất hiện mọi người đều tỏ vẻ bâng khuâng nhất là các chị!

Đột nhiên NT Nguyễn tiến Lộc k5 reo lên : Anh chị đến kìa , anh chị đến kìa !!!! ai nấy đều vui mừng lần nhau vào bàn tiêc.

Mở đầu CSVSQ Thái ọi Xiếng k16 Đại diện BCH tuyên bố lý do buổi họp mặt hôm nay và ngỏ lời cảm ơn NT và chị Quang đã đến và riêng tất cả Anh em đã hưởng ứng tham dự thật đông đủ.

Mọi người bắt đầu câu chuyên hàng huyên và thưởng thức những món ăn của nhà hàngTàu thật ngon! NT Quang mãi miết xin lỗi anh em và tỏ ra rất tiếc về sự đến trễ! NT nói : cái xe cũ kỹ này chạy thật rù rờ mà lại bị kẹt vô xe cộ quá đông! Và tôi cũng không nhớ rõ là 11 hay 12 giờ!

Vì là một Cựu SVSQTVB/DL nên thì giờ thật là quan trọng điều này đã gợi lại trí nhớ của tôi khi còn là SVSQ, một vị Thầy đã chứng tỏ sự quang trọng của giờ giấc bằng câu "Giờ là giờ, trước giờ không phải là giờ, sau giờ là hết giờ!".

Lợi dụng cơ hội CSVSQ Thái ọi Xiếng k16 đã tường trình một vài sự sinh hoạt của BCH hội CSVSQVB/GA với các tổ chức cộng đồng khác và CSVSQ Đoàn văn Tịnh k22 cũng nhân dịp này xin thông báo ngày thành lập và ra mắt Hội Thủy Quân Lục Chiến GA vào ngày 28 tháng 5 năm 2005 và ngỏ lời mời tất cả tham dự. Tiếp theo đó CSVSQ Xiếng k16 đưa ra ý kiến : Trước khi NT Quang từ giả, Anh





em có thể hỏi NT mỗi người một câu về bất luận đề tài ? Nhìn phản ứng của NT thật tự nhiên vì tôi đoán NT cũng không ngạc nhiên gì những câu hỏi sắp nêu ra về vai trò của NT vào những ngày tháng cuối cùng trước 30 tháng tư 1975 giờ phút Lịch sử mà ai cũng muốn tìm hiểu ở một Nhân vật thân cận nhất với Cựu Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu. Đúng như vậy phần lớn các câu hỏi đều nhằm chung một ý:

Xin NT kể cho anh em biết những gì đặt biệt mà NT đã trải qua vào những giờ cuối với NT Nguyễn văn Thiệu k1 ngoài tin tức đã loan báo trên các đài phát thanh cũng như truyền hình trong Nước và thế giới?

Rất tiếc những câu trả lời thật ngắn gọn: "Như anh em biết tuy mình làm việc với người ta nhưng không phải là người ta đã nói với mình tất cã những gì người ta làm đâu"

Một CSVSQ khác đã hỏi: Xin NT cho anh em biết vai trò của NT trong biến cố Đảo Chánh lật đổ chính phủ Ngô đình Diệm?

Câu trả lời cũng thật ngắn gọn "Vào thời điểm đó cấp bực tôi chỉ là Trung Tá không giữ vai trò gì quang trọng mà chỉ thi hành lệnh của cấp Chỉ Huy mà thôi"

Tiếp theo là những lời cầu chúc may mắn nơi quê hương mới cho gia đình NT Quang.

Giờ đến phần Chị Hai (danh từ gia đình VB/GA cho Chị Quang) chị đứng lên một cách trịnh trọng và nói những lời thân mật và thật cảm đông "Mai đây dù đi nơi nào ở đâu chúng tôi sẽ không bao giờ quên được gia đình VB/GA và



nhất là bưã ăn đặc biệt ngày hôm nay". Sau đó chị đi từng bàn phát cho mổi người một bản sao về sự bổ khỏe về hạt ĐẬU-ĐEN có người nói: Chị hai ra đi mà còn lo sức khoẻ cho tất cả thật là cảm đông quá! Cuối cùng người em út của gia đi nh VB/GA là CSVSQ Nguyễn ngọc Oánh k30 được đề cử đại diện tất cả tỏ lời luyến tiếc và cầu chúc gia đình NT Quang dồi dào sức khoẻ và gặp nhiều may mắn nơi định cư mới.

Buổi họp mặt chấm dứt mọi người từ giã Anh Chị Quang lần chót và ra về với một cảm giác thật ngậm nguồi vì với tuổi tác như chúng ta có ai đoán được những gì sẽ xảy ra trong ngày tháng sắp tới và có thể sẽ chẳng bao giờ gặp lại Anh cã! Tình tự Võ Bị là như vậy!

Dù là khoá 1 hay những khóa chưa được dịp tốt nghiệp ra trường nhưng khi đã mang hai chữ VB/DLcái cảm giác như chúng ta là những người anh em cùng một mẹ sinh ra trong những định điểm thời gian khác nhau tung đi trên khắp vạn nẻo đường đất nước chỉ một mọng ướt duy nhất là phục vụ cho chính nghiã Tự -Do giờ đây tình cảm lại càng đậm đà hơn khi vẫn còn lênh đênh trên xứ lạ quê người vì Tổ Quốc Đã rơi vào tay CS và Quê Hương vẫn còn quằng quại dưới chế độ Độc tài mà tâm tư chúng ta vẫn còn hậm hực vì sự thất hứa của một người bạn coi nặng về chính trị nội bộ hơn vận mạng của một xứ sở đã bỏ rơi ta và được gọi là Đồng-Minh dạo ấy!

CSVSQ Trần tứ Duy K18 tường trình.

SINH HOẠT KHÓA 16

Ngày 4 tháng 5 năm 2005

Thân gởi :

Quý Chị và các Bạn K.16 .

V/v : Ngày HỌP KHÓA Năm 2005, theo Nội Lệ sinh hoạt của Khóa .

Thưa Quý Chị và các Bạn thân .

1.- Ngày 24 tháng 4 năm 2005, tại nhà riêng của Anh Chị Trần Ngọc Toàn, ở thành phố Houston, Texas, một buổi họp mở rộng, với sự tham gia của một số lớn các K.16 ở địa phương, đã được diễn tiến trong bầu không khí thân mật . Mở đầu là xác nhận lại Ban Tổ chức ngày Họp Khóa như sau

- Trưởng Ban: Trần Ngọc Toàn .
- Phụ Tá : Vĩnh Quốc .
- Thư ký, Truyền thông, Liên lạc : Trần Văn Hiển .
- Phụ trách trang trí ; Hồ Văn Xuân .
- Thủ Quỹ : Nguyễn Cửu Nhồng .
- Ban Tiếp Tân :
  * Bắc Houston : Nguyễn Cửu Nhồng, Vĩnh Quốc.
  * Nam Houston : Nguyễn Văn Cảnh, Nguyễn Văn Hậu, Võ Trị Hà, Lương Huỳnh Hương .

Địa điểm và chương trình sinh hoạt sơ lược : Tuy nhà hàng chưa được chọn, nhưng ngày Họp Khóa sẽ được tổ chức tại vùng Tây Nam thành phố Houston, Texas, Hoa Kỳ (South West Houston) . Phòng họp chính thức sẽ được thu xếp đặt mướn sau . Chương trình sơ lược :

- Chiều tối ngày Thứ Sáu, 25/11/2005 : Họp mặt sơ khởi tại nhà riêng Anh Chị T.N. Toàn, số 4122 Yupon Ridge - Houston, Texas , HK . ĐT : (281) 564 – 1218

- 08:00AM, Thứ Bảy, 26/11/2005 , Họp Khóa : Kiểm điểm, tường trình, duyệt xét Nội Lệ, bầu cử Đại diện toàn Khóa nhiệm kỳ mới và dự trù địa điểm cùng ngày họp Khóa kỳ tới .

-19:00, Thứ Bảy 26/11/2005, Tiệc thân mật với phần trình chiếu DVD Lưu Niệm K.16 và Văn Nghệ .

-Ngày Chủ Nhật : Du ngoạn thắng cảnh địa phương và chia tay .

BTC với mong muốn vun bồi tình thân, đã dự định ưu tiên sắp xếp cho các gia đình từ xa về dự họp, sẽ tạm ở chung tại nhà riêng các bạn địa phương . Tuy nhiên, nếu có gia đình nào muốn ở khách sạn, cũng sẽ được hướng dẫn và ghi danh giúp . Chương trình văn nghệ không hạn chế với gia đình Khóa 16, mang chủ đề "Tiếp nối truyền thống Võ Bị" ... Khách mời tham dự cũng sẽ hạn chế, nhằm chú trọng gìn giữ và phát triển tình thân của Khóa 16 .

Trong phiên họp, qua ý kiến đề xuất của bạn Bửu Ngô, các Bạn Khóa 16 địa phương đã tự nguyện xuất tiền túi ủng hộ cho quỹ Tổ chức được $810.00, giao cho Thủ Quỹ N.C. Nhồng.

2.- Để tiện việc điều hành tổ chức, xin các Chị và các Bạn ghi tên tham dự, cùng với số tiền dự trù là $25/Đầu người cho Thủ Quỹ trước ngày 1 tháng 7 năm 2005 . Liên lạc với Ban Tiếp Tân về ngày giờ đến, chuyến bay, phi trường . Mọi ý kiến đóng góp xin chuyển đến Ban Tổ Chức càng sớm càng tốt (Số Điện thoại đã được nhật tu trong Danh Sách của Khóa . Nếu cần, xin liên lạc với các Bạn Đại Diện địa phương)

3.- Sinh hoạt của Khóa sôi động hay không, đều do bàn tay đóng góp của các Anh Chị . Mong mỏi và xin HẸN GẶP CÁC BẠN VÀ QUÝ CHỊ vào cuối tháng 11 năm 2005 .

Thân ái
Đại Diện Khóa
Trần Ngọc Toàn .

THÔNG BÁO

ĐẠI HỘI KHÓA 30
TOÀN THẾ GIỚI NĂM 2005

Gia đình Khóa 30 sẽ triệu tập và tổ chức tuần lễ **"Khóa 30, 30 năm gặp lại"** toàn thế giới tại thành phố San José, Tiểu Bang California, Hoa Kỳ , từ ngày thứ sáu 1tháng 7 năm 2005, đến ngày thứ sáu 8 tháng 7 năm 2005 .

Ban Tổ Chức trân trọng thông báo và chính thức mời gọi mọi thành viên Khóa 30 ghi danh tham dự tuần lễ này .

Để biết thêm chi tiết, xin vào xem
www.khoa30.com
hoặc trực tiếp ghi danh, xin liên lạc :

- Trần Trọng Lợi , B30 : (408) 270-7486
- Vũ Khắc Hồng , C30 : (408) 629-0964
- Nguyễn Gia Thiếu , A30 : (408) 274-3538 .

TÔI THAM DỰ PHÁT HÀNH
Đặc San ĐA HIỆU

Trong quá khứ chúng ta đã từng biết, thông thường Đặc san Đa Hiệu được in ấn và phát hành nơi nào có CSVSQ Chủ bút cư trú.

Trong nhiệm kỳ 2004-2006, CSVSQ /K19 Đoàn Phương Hải, vì lý do sức khỏe không cho phép, nên Anh Tổng Hội Trưởng Nguyễn Nho đã chỉ định Anh Nguyễn Hồng Miên, đương kim Hội Trưởng Gia đình CSVSQ/ K19/TVBQGVN thay thế Anh Đoàn Phương Hải trong chức vụ Chủ bút Đặc san Đa Hiệu.

Đang đa đoan với công việc nội bộ Khóa, bây giờ lại còn đảm trách thêm việc điều hành tờ Đa Hiệu, chúng ta thấy đôi vai nhỏ nhắn của Anh Miên đang gánh nặng thêm, tất nhiên anh không khỏi có phần lo lắng.

Nhưng với sự trợ giúp của các bạn cùng khóa, của Anh Tổng Hội Trưởng Nguyễn Nho và Anh cựu Chủ bút Đoàn Phương Hải, Anh Miên đã cảm thấy bớt lo lắng phần nào; hơn nữa, trong buổi họp tại nhà Anh Nguyễn Phước Ái Đỉnh, Hội trưởng Hội Võ Bị Nam Cali, đã đạt được kết quả vô cùng tốt đẹp mà các CSVSQ tham dự không thể ngờ được.:

- Hội Võ Bị Nam Cali nhận trách nhiệm phát hành Đặc San Đa Hiệu
- Ban Trị sự do CSVSQ Trần Trí Quốc (K 27) đảm trách, với sự cộng tác của Niên trưởng Dương Đức Sơ (K 17). Điều đáng nói ở đây là CSVSQ Trần Trí Quốc đã có nhiều kinh nghiệm về việc điều hành Ban Trị Sự trong nhiệm kỳ 2000 - 2002.

Sau thời gian thai nghén, Đặc san Đa Hiệu số 73 đã in xong và Anh Chủ bút thông báo cho K19

chúng tôi biết, sẽ chính thức phát hành vào ngày 03/05 tại nhà Anh Đỉnh, một hình thức nhắc khéo chúng tôi đến phụ giúp Hội Võ Bị Nam Cali trong công tác này.

Địa điểm phát hành là garage nhà Anh Đỉnh nằm trên đường Magnolia, thành phố Garden Grove.

Ngày phát hành là ngày Chủ nhật trời không nắng, không khí mát lạnh thật là lý tưởng cho những người tham gia công tác này.

Đúng 0900 giờ, phái đoàn chúng tôi vượt tuyến xuất phát đến điểm hẹn, tưởng rằng mình tới sớm nhất không ngờ khi tới nơi đã thấy có sự hiện diện đông đảo của những khuôn mặt thường xuyên tham dự các buổi họp của Hội Võ Bị Nam Cali, chúng tôi thấy niên trưởng Liêm K13, niên trưởng Cát K17, niên đệ Đàm K20, Cường K23, Đỉnh K26, Quốc K27, Cấp, Cường, Chiến K19.

Phái đoàn K19 chúng tôi còn được tăng cường thêm Anh Tổng Hội Trưởng, Anh cựu Chủ bút, và Anh chị Trương Khương từ San Jose xuống.

Khi tới nơi mỗi người chúng tôi tự động nhập vào một công việc.

Việc phát hành trải qua các công đoạn sau dây:

- Bỏ1 cuốn Đa Hiệu vào 1 phong bì lớn đã in sãn địa chỉ phát hành và .....
- Sau đó gấp phong bì lại.
- Dán phong bì bằng một miếng bọt biển thấm nước (không được thấm nhiều hay quá ít nước vì keo sẽ không dính)
- Dán label lên phong bì theo từng area code để dễ dàng mua tem khi đem ra gửi tại Bưu điện.

Chúng tôi không ai bảo ai, mỗi người nhào vào một công đoạn. Công việc giản dị như thế mà làm hoài không thấy hết. Để quên thời gian, chúng tôi vừa

làm vừa tán gẫu - Đỗ mạnh Trường, K 23 nói với tôi, Khóa các anh đông quá , tụi em xin chào thua !

Đang lo khối lượng công việc còn nhiều, nhưng chúng tôi đều thở phào nhẹ nhõm, khi thấy các CSVSQ đến càng lúc càng đông.

Chúng tôi thấy có anh chị Ức K 16 , anh Sơ K17 , anh Thọ, Quỳnh K20 - Rồi Tsu A Cầu K 29, Nghi K23 , chị Võ kỳ Phong K 24 . anh Chánh K 16 ,Vệ K19 v...v....

Quý hóa làm sao lại có cả đàn anh K18 Nguyễn Lô mồm miệng oang oang lệnh vỡ như ông Trương Phi, cũng từ miền Bắc Cali rời gót ngọc xuống phụ gói báo, làm anh em cảm động quá xá, miền Bắc lại còn anh chị chuyên viên phát hành tiền nhiệm Nguyễn thành Sang K 28 xuống phụ giúp bọn lính mới, chúng tôi tay làm nhưng mắt vẫn lấm la, lấm lét xem ông cựu phát hành có phê bình điều gì hay không? May quá thấy anh chị cười luôn miệng ra chiều rất là hài lòng làm bà con cũng yên tâm.

Khoảng gần 11: 00 giờ phái đoàn các chị K19 kéo đến. Các chị đề nghị đảm trách phần dán phong bì . Với đôi tay phụ nữ nhẹ nhàng khéo léo, các chị dán quá nhanh , chẳng mấy chốc các chị bỏ xa chúng tôi , rồi một chị nhắc khéo chúng tôi – các anh bỏ sách không kịp cho chị em chúng tôi dán rồi đó !!!

Chúng tôi - những CSVSQ/TVBQG Việt Nam cảm thấy niềm tự ái của mình đang bị nhẹ nhàng va chạm , thế là chúng tôi tự động gia tăng tốc lực, làm nhanh hơn, nhuần nhuyễn hơn . Lâu lâu tôi lại nghe tiếng hỏi còn bao nhiêu thùng nữa? -Và có tiếng trả lời không còn bao nhiêu nữa đâu , còn chừng 5 thùng thôi. Chúng tôi nhìn nhau mỉm cười vì nếu dùng thùng đựng Đặc san Đa Hiệu để tính công việc thì công đoạn

bỏ sách và dán phong bì sắp chấm dứt, mỗi thùng chứa khoảng 60 cuốn Đa Hiệu, như vậy chúng tôi chỉ còn tối đa là 600 cuốn nữa thôi.

Nhìn sang bên cạnh , tôi thấy Quốc đang vất vả phân phối label cho anh chị Ức, anh Chánh, anh Miên, Đỉnh và Cầu.

Anh Miên, Quốc và Cầu đảm trách bỏ những cuốn Đa Hiệu đã dán label vào thùng theo từng area code tại Mỹ , theo từng Quốc gia tại Âu châu, rồi đến Canada và Úc châu.

Công đoạn nào chấm dứt sớm, các anh các chị cũng tự động đến phụ giúp công đoạn sau cùng.

Đến 12:00 giờ trưa , Anh tân Chủ bút mời chúng tôi ngừng tay ăn trưa. Bữa ăn trưa của chúng tôi do anh Triệu (K19) chủ nhân nhà hàng Miền Tây đem tới.

Góc phố đang rộn rã ồn ào như chợ Tết, thấy chủ nhân Miền Tây khệ nệ bưng mấy khay cơm chiên tới làm quang cảnh êm hẳn lại. Các anh K19 nói nhỏ với nhau : chắc nó (ý nói anh tân Chủ bút) muốn dụ tụi mình kỳ tới đến giúp nữa đó. Nói như vậy nhưng chúng tôi ngầm hiểu nhau là vì tình đồng khóa, chúng tôi sẽ không bao giờ để anh Miên lẻ loi một mình.

Đến 1500 giờ cùng ngày, mọi công đoạn đều hoàn tất , việc làm cuối cùng là ngày hôm sau anh Miên và anh Quốc sẽ đem những thùng Đa Hiệu ra Bưu Điện gửi đến từng niên trưởng và các bạn.

Nhìn Quốc vất vả, đầu bù tóc rối, mồ hôi nhễ nhãi, không một lời than, mới thấy cái tấm lòng hy sinh cao quý của anh đối với tập thể Võ Bị bao la làm sao, 6 năm trước cũng Quốc phụ trách trị sự liền tù tì 4 năm, nghỉ được 2 năm, chưa qua cơn mệt, đã lại phải nhẩy ra gánh vác vì nghe lời năn nỉ ỉ ôi của các niên trưởng, hy sinh thêm 2 năm

nữa, chúng tôi chỉ biết nhìn Quốc thán phục, nói không hết lời cám ơn.

Chúng tôi tạm chia tay nhau, trên đường về tôi miên man suy nghĩ, về sự đóng góp của các niên trưởng, các bạn và của nhiều cựu SVSQ trong suốt nhiều năm qua, đã giúp cho tờ Đa Hiệu của chúng ta có một nội dung và hình thức phong phú như ngày hôm nay .

Tôi sẽ nhớ mãi ngày hôm nay , nó giúp tôi hiểu thấu mối giây thiêng liêng ràng buộc và đoàn kết chúng ta. Xin trân trọng cám ơn tất cả các cựu SVSQ , các chị, đã giúp duy trì sự tồn tại của ngọn lửa thiêng truyền thống :

- Đặc San Đa Hiệu .

Cựu SVSQ Đặng Đình Liêu, (K 19)



Quí NT va` NĐ tham gia phat hành Đa Hiệu số 74 tại tư gia anh chị Nguyễn phước Ái Đỉnh, Hội trưởng Hội VB/ Nam Cali

BA MƯƠI NĂM TƯỞNG NHỚ



Mỗi năm cứ đến ngày 30 tháng Tư là bất cứ nơi nào có người Việt Tỵ Nạn Cộng sản đều có những buổi lễ tưởng niệm chiến sỹ VNCH và Đồng Minh, và Đồng bào đã bỏ mình trong cuộc chiến. Đối với những cựu quân nhân Hoa Kỳ đã từng tham chiến tại Việt Nam, họ cũng có những nỗi đau không kém chúng ta, vì thế nơi nào có lễ tưởng niệm của người VN, nơi đó có những người cựu chiến binh Hoa Kỳ đến chia sẻ.

Năm nay, đánh dấu đúng 30 năm ngày chúng ta rời xa quê hương, hội cựu chiến binh Hoa kỳ và hội cựu chiến sỹ QLVNCH và Cộng Đồng Người Việt tại tiểu bang Arizona đã tổ chức ngày "30 năm tưởng nhớ" rất trọng thể tại thành phố Phoenix, tiểu bang Arizona.



Hơn 500 cựu chiến binh thuộc nhiều Quân Binh chủng VNCH, Hoa Kỳ và Úc Đại Lợi đã có mặt tại sảnh đường Hyatt Hotel tối 39 tháng 4 năm 2005 để cử hành Lễ Tưởng Niệm cho đồng đội đã nằm xuống trong cuộc chiến bảo vệ Miền Nam VN. Có 6 vị tướng lãnh từ khắp mọi nơi trên nước Mỹ về tham dự, phía Việt Nam có Thiếu tướng Lê minh Đảo nguyên Tư lệnh sư đoàn 18 Bộ Binh, phía Hoa Kỳ có các vị tướng: James Joy, G. Maxon, Monte Morgan, Edisons Scholes và tướng Paul Slack, Chiến hữu Ngô Giáp, Hội trưởng Liên Hội Cựu Chiến Sỹ miền Nam California cũng tới tham dự buổi lễ.

Chúng tôi cũng nhận thấy có rất nhiều khuôn mặt CSVSQ/TVBQGVN tới tham dự,



ngoài CSVSQ/K 19 Nguyễn hồng Miên, chủ bút đặc san Đa Hiệu, đại diện TH/VB, còn thấy NT Lương văn Ngọ (K6, BĐQ), NT Nguyễn thành Chuẩn (BĐQ), NT



Nguyễn minh Chánh (K16, Hội trưởng BĐQ/Nam Cali), NT Nguyễn hoài Cát (K17, BĐQ), NT Nguyễn Thông (K17,BĐQ), CSVSQ/K19 Phạm kim Vinh (Nhẩy dù), CSVSQ/k19 Dương văn Chiến (SĐ 5/BB), CSVSQ/K19 Trần tiễn San (THT/BĐQ), CSVSQ/K19 Đỗ văn Mười (BĐQ), CSVSQ/K20 Nguyễn văn Mạnh (BĐQ), CSVSQ/K23 Đỗ mạnh Trường (BĐQ).

Tiết mục đặc biệt và cảm động nhất của buổi lễ là chương trình tưởng niệm đồng đội đã nằm xuống theo nghi lễ Scottish, gọi là " Missing Man Formation, Scottish American Military Society", nhìn những chiếc ghế bỏ trống chung quanh bàn ăn, ngọn nến lung linh theo tiếng kèn ảo não, mắt của những người cựu chiến binh hiện diện tại hội trường, những người may mắn trở về sau cuộc chiến, đều nhòa lệ. Hình ảnh những anh hùng liệt vị đã trở thành thiên cổ, bỏ xác nơi những cánh đồng chiêm, những con rạch nhỏ, trong rừng sâu, núi thẳm, làm cho lòng tôi nhão ra thổn thức theo tiếng kèn Ái Nhĩ Lan trầm bổng, buồn não ruột.

Trong bài diễn văn của ông Pat Chorpenning, bộ trưởng Cựu chiến binh tiểu bang Arizona, có những câu rất cảm động: *"Tôi biết rất khó khăn khi ngồi viết bài diễn văn này. Có nhiều kinh nghiệm mà chúng ta không còn muốn nhớ tới, nhưng có những điều vẫn gợi nên mối cảm xúc trong*

tôi cũng như trong lòng các bạn, nhưng tôi vẫn phải tiến bước vì còn bổn phận với chính tôi, gia đình tôi, các chiến hữu của tôi, cả người Việt lẫn người Mỹ. Tôi muốn nói ra để những người Việt miền Nam yêu chuộng tự do biết rằng, cuộc chiến tranh VN đã làm thay đổi và ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi tới mức nào khi nhìn lại khoảng thời gian 30 năm qua."

Tướng Edison Scholes rất hậm hực về giới truyền thông và chính trị gia ở Washington,
ông nói: *"Trong lúc những chàng trai trẻ làm nhiệm vụ thiêng liêng với tổ quốc, ngăn chặn chủ nghĩa CS ở những nơi xa xôi, đương đầu với mọi hiểm nguy thì chính khách tại thủ đô đã trói tay họ, giới truyền thông bôi nhọ họ, văn nghệ sỹ ca ngợi kẻ thù biến họ thành những kẻ xâm lăng..."*

Đáp lời tướng Lê minh Đảo trình bày rằng:
"...Sự hiện diện của Quân Lực Hoa Kỳ và Đồng Minh để ngăn ngừa sự bành trướng của CS qua ngả Bắc Việt Nam, mang mục tiêu cao cả. Quí vị đã tới giúp chúng tôi ngăn ngừa Cộng sản, bảo vệ tự do và nhân quyền cho nhân dân Việt Nam, như là nhận định của vị tướng Không quân Curtis LeMay, lý do duy nhất, người chiến binh Hoa Kỳ đã chiến đấu anh dũng, một số đã hy sinh, mà không dành được thắng lợi, vì các nhà lãnh đạo đã trói tay họ ra phía sau...."

Nói đến dư luận bóp méo tinh thần chiến đấu của QLVNCH,
Tướng Lê minh Đảo
hùng hồn:
"Trước khi người Mỹ liên hệ đến chiến trường VN, chúng tôi đã chiến đấu với CS Bắc Việt từ năm 1948 đến năm 1965. Khi Quân Lực đồng Minh nhập cuộc, chúng tôi chiến đấu sát cánh với quý vị từ năm 1965 tới 1972. Sau khi Quân

lực Đồng Minh triệt thoái, chúng tôi không phải chỉ đơn độc chiến đấu với quân chính quy CS Bắc Việt, mà chúng tôi phải đương đầu với cả khối Cộng sản. Chúng tôi chiến đấu với sự viện trợ giới hạn của Hoa Kỳ và cuối cùng đã bị cắt đứt toàn diện.....Chúng tôi đã dùng mọi nỗ lực, chiến binh của chúng tôi hy sinh càng lúc càng nhiều, và ngày định mệnh đã đến: 30 tháng 4 năm 1975....”

Tướng Lê minh Đảo nghẹn lời, dừng lại như cố gắng dồn nén cảm xúc, cả hội trường đứng dậy, những tràng vỗ tay vang dội, ông tiếp:

“...Hôm nay chúng ta nghiêm chào những người sống sót và cúi đầu trước vong linh những anh hùng liệt sỹ đã nằm xuống, xin gởi tấm lòng biết ơn sâu xa và tri ân đến những gia đình có người thân đã ra đi, họ không còn trở lại, nhưng họ vẫn còn sống mãi trong lòng chúng ta. Chúng tôi đặc biệt quan tâm tới những thành viên còn bị giam cầm, những người mất tích ở chiến trường. Họ sẽ không bao giờ bị quên lãng. Nhân dịp này chúng tôi không quên cám ơn nhân dân và chính phủ Hoa kỳ đã nhân từ đón nhận chúng tôi vào cộng đồng, giúp chúng tôi có cuộc sống tự do và danh dự mà chúng tôi đang thụ hưởng...”

Cả hội trường lại đứng dậy và những tràng vỗ tay tưởng như không bao giờ dứt.

Sáng ngày 1 tháng 5 tại Đài Chiến sỹ Trận Vong tại công viên Phoenix, những lá cờ Việt Mỹ tung bay ngạo nghê dưới nền trời trong xanh, hàng trăm cựu quân nhân Việt Mỹ và đồng bào tới tham dự lễ Tưởng Nhớ và đặt vòng hoa với những cuộc diễn hành của các Quân Binh Chủng, Đại diện các đơn vị Việt Nam và Hoa Kỳ, trong buổi lễ, có bài diễn văn rất dài và lý thú của nhà tỷ phú Hoa Kỳ Ross Perot,



"Missing Table"

một thời từng là ứng cử viên Tổng thống Hoa kỳ, đã dùng máy bay riêng từ tiểu bang Texas sang tham dự.

Sau cùng là phần thăm viếng các gian hàng triển lãm quân trang quân dụng chung quanh công viên. Đúng 1:00 giờ trưa chúng tôi tập họp ra về, phái đoàn cựu quân nhân từ miền Nam California chất đầy trên 5 chiếc xe Van cỡ lớn, đoàn xe từ từ chuyển bánh rời công viên Phoenix, những lá cờ Việt Mỹ vẫn ngạo nghễ tung bay trước gió, quyện lấy nhau như nhũng ngày xưa oai hùng, QLVNCH và Quân Lực Đồng Minh đã sát cánh chiến đấu, nhỏ dần phía sau lưng chúng tôi.

Orange County 05/05/2005
CSVSQ/K 19
Nguyễn hồng Miên

THƯ XUÂN CỦA ANH EM K18 Ở VIỆT NAM

- Thường Vụ, mày có viết bài cho bản tin khóa kỳ này không?
- Không, bài vở anh em nhiều quá, để giành cho anh em. Tôi trả lời CàRiNị Nguyễn Văn Ấn, Đại diên Khóa 18.
- Thôi mày tính vậy cũng được, mà kỳ này tin tức anh em mình ở VN mày rán cho hết vô bản tin nghe!
- Đồng ý!

Câu chuyện ngắn gọn của chúng tôi và sau đó tôi bắt đầu lo cho Bản Tin Số 9 của Khóa 18 để anh em có dịp đọc sau dịp Xuân Ất Dậu nhất là tin tức "Mươi Ba Tên Tử Thủ K18" ở Việt Nam. Từ ngày có BT phát hành điều đặn, nhờ đó anh em cùng khoá biết được tin tức của nhau thường hơn và giúp nhau kịp thời đúng lúc trong khi hữu sự. Tình tự anh chị em trong khóa cũng nhờ đó mà thắm thiết hơn. Thật cảm thấy ấm lòng khi anh em coi việc của khóa như việc của mình và coi việc của anh em như việc chung mà cùng nhau lo.

Thường Vụ đánh xong mấy lá thư của anh em ở Việt Nam, đúc kết tin tức của bè bạn gửi về mà lòng thấy thật nhiều xao xuyến nên quyết định trích mấy đoạn thư của anh em K18 ở Việt Nam Mừng Xuân Ất Dậu hầu kịp gởi cho toà soạn Đa Hiệu may ra kịp đăng kỳ này. Tôi tự nghĩ:

- Hôm nay là 24 tháng năm rồi, biết có kịp hay không? Rồi tôi tự trả lời:
- Phải viết để chia xẽ với đồng môn Võ Bị vì ít khi mình được đọc về Xuân và tâm tình của anh em Võ Bị ở Việt Nam. Phải viết để vơi đi nổi nhớ quê hương, lòng yêu thương

bè bạn và ca ngợi tình tự anh em hiện đang đầy ắp trong lòng.

Khi ngày Xuân gần kề, mọi người lo chuẩn bị đón Xuân, các hội đoàn thì lo tổ chức Tết, nhà nhà lo cho con cái đoàn tụ . . . đó là cổ lệ Việt Nam. Cho dù tha hương, công việc bận bịu nhưng việc rước Ông Bà, đón Giao Thừa không thể thiếu. Ngoài ra còn phải lo cụ bì tiền để gửi về VN cho bà con có chút quà mừng Xuân nở mặt với hàng xóm.
Cũng vậy, hàng chục năm nay, anh em K18 không bao giờ quên gửi tiền và quà cáp cho "Mười Ba" anh em và các chị quả phụ còn sót lại quê nhà. Gần đây Thầy Nguyễn Văn Lành năm nào cũng đảm trách việc này. Bạn đi từ Sàigòn, xuyên Việt ra Huế, Quảng Trị để gặp gở anh em "Mười Ba" đứa chia nhau tứ tán: 5 ở SàiGòn, 1 Phù Cát, 1 Pleiku, 5 ở Huế và 1 ở Quảng Trị. Thế mà quà Xuân của "Mươì Ba tên tử thủ" lúc nào cũng đến tay, đúng hạn. Các bạn ở Sài Gòn và Huế thì có cơ may gặp các bạn cùng khóa ở hải ngoại nhiều hơn. Các cuộc họp mặt bỏ túi, chia nhau điếu thuốc, ly rượu đầu Xuân, tâm tình cho thỏa lâu ngày không gặp. Các Bạn khác ở hải ngoại cũng vậy không bao giờ quên bè bạn nếu có dịp về Việt Nam. Món quà tuy nhỏ nhưng nói lên biết bao tình nghĩa dù chúng ta chỉ vài có năm *"Đêm tối chung chăn, thành đôi tri kỹ"* tại trường Mẹ Võ Bị. Cũng vậy, các chị K18 không hề quên quà cáp cho các chị và các quả phụ K18 ở Việt Nam nhân dịp Xuân về. Sợi dây vô hình nào đã kết chặt thâm tình này! Phải chăng Mẹ Võ Bị và mẩu số chung "18", con số thật dản dị nhưng thật mênh mông không cùng mà bút mực, mẫu tự không đủ để diển đạt hết ý.
Còn "Mươì Ba" ngự lâm quân K18 ở VN năm nào cũng vậy, nao nức mỗi khi Xuân về vì đó là dịp gặp lại cố tri, là

lúc tạm quên đi những ray rức trong cuộc sống. Hãy đọc một đoạn thư của bạn Nguyễn Đức Cường:

"Hàng năm món quà từ hải ngoại là nguồn an ủi lớn lao để vơi nhẹ phần nào tâm tư tình cảm, là nguồn sống bừng dậy dù trong khoảnh khắc là có kẻ còn nghĩ tới mình. Kỹ niệm xưa ĐàLạt thơì đâù đơì quân ngũ như hiển hiện trước mắt. Năm nào cũng vậy, sắp đến Tết là nao nức, mong chờ. Tao đại diện cho 5 thằng ở SàiGòn không dám điện thoại thăm hỏi tụi nó vì sợ mừng hụt khi chưa có." Rồi Cường viết tiếp:

"*Đặc biệt năm nay có món tiền 10USD của chị Trần Đình Nga lì xì cho mỗi bà. Tuy nhỏ nhoi về vật chất nhưng rất lớn lao về tinh thần của quý chị đã dành cho các bà chúng tôi tình cảm quý mến đó". . . "Phần tao, được sáng mắt nhờ anh em cứu giúp qua quỹ tương trợ. Trước đây, Cẩn-Ai-Thí-Oanh cũng được khoá cứu giúp qua cơn hiểm nghèo. Ngoài khoản tiền của khóa, thỉnh thoảng còn nhận riêng của một số bạn như khoản trúng số của đứa nào may mắn. Tao xin cám ơn Huế và Quới. Như vừa rồi 200USD qua khoá can thiệp Tổng Hội gửi cho Cẩn và Cường, hai đứa tao trích ra chia sẻ cho Ai, Túc và Khuê mỗi đứa 20USD".*

Một đoạn thơ sau đây của bạn Nguyễn Văn Oanh ở Huế, bị đau tim nặng nhờ anh em K18 hải ngoại giúp chửa trị và đã thoát cơn bệnh hiểm nghèo, anh viết như sau:

"Cám ơn các bạn không quên bạn bè ở quê nhà cùng những kỹ niệm thuở học trò và thơì trai trẻ. Tụi mình đứa nào cũng lớn tuổi và già dần theo năm tháng. Cơ thể ngày mỗi thoái hóa thêm nên thường đau ốm. Nhưng rồi cũng qua được. Riêng bệnh tình của Oanh trước đây rất trầm trọng. Nhưng nhờ các bạn góp tay giúp đở để chửa nên nay đã tạm ổn dù phải uống thuốc trọn đời"

Còn Phan Ngọc Ái tường thuật các cuộc gặp gở anh em trong dịp Xuân Ất Dậu, anh viết:
" Mấy tiếng đồng hồ trước khi Hoạt (Nguyễn Văn Hoạt) lên sân bay, vừa buồn vừa tủi, mình đã khóc như chưa bao giờ được khóc nên cũng vơi đi bao tủi hờn chồng chất trong lòng" . . . "Có chuông điện thoại reo, đó là Thầy Mai Bói quẻ (Đổ Văn Mai ở Huế) biết anh em họp mặt nên gọi thăm hỏi và chúc Tết anh em" . . . "Trong năm Lương Công Cẩn về VN đã hạn chế bớt các chuyến du lịch để giúp cho mỗi gia đình anh em 100USD thật cảm động . . . . . Những ngươì còn sống tuy mỗi người có một số phận riêng, một cuộc sống riêng, nhưng may mắn chúng ta cùng chung một trường Võ Bị chung một tình cảm và tự hào về nhau không bào giỡ phai nhạt."

Đọc những dòng thư trên trong dịp Xuân về làm sao không khỏi bùi ngùi. Những món quà Xuân từ hải ngoại tuy nhỏ bé, các buổi tiệc Xuân họp mặt tuy đơn sơ vì e ngại các cặp mắt "cú vọ" nhưng chứa chan nhiều tình cảm của anh em đối với "Mười Ba" tên tử thủ. Còn các bạn K18 về Việt Nam đã nhín thì giờ để đến với anh em, đã bớt tiêu pha để giành làm phần quà cho bè bạn. Những việc làm này chúng ta không thấy viết trong bất cứ nội quy văn bản. Nó phát xuất tự đáy lòng, từ tinh thần tự nguyện tình tự anh em. Các bạn là những sứ giả tốt, là niềm tin mà đại gia đình K18 rất hảnh diện về cung cách của các bạn.

Một mùa Xuân đã qua!
Thôi hãy cầu mong được nhiều sức khỏe chờ mùa Xuân tới!

Thường Vụ – Phạm Văn Hòa, K18

Vài nét về buổi họp mặt
Tân Niên Ất Dậu
của Gia đình Võ Bị PA & Phụ cận
ngày 06/3/2005.

Như thường lệ, hàng năm Gia đình Võ Bị PA và đoàn TTN/ Đa Hiệu tổ chức họp mặt mừng Xuân. Sau mấy tháng mùa Đông tuyết lạnh, hôm nay trời Phila náng ấm, các cựu SVSQ và gia đình cũng như các cháu TTN/ĐH đã tề tựu về nhà hàng Maxim để đón mừng Xuân Ất Dậu. Qua phần nghi thức khai mạc, CSVSQ Hội trưởng Phạm Tần K18 chúc Tết và trình bày những hoạt động của Hội Võ Bị PA trong năm qua:

- Chúc mừng các cháu tốt nghiệp, thành hôn.
- Ủy lạo và thăm viếng các hội viên đau ốm.
- Phúng điếu chia buồn các gia đình có tang chế.
- Tham dự các buổi sinh hoạt với Cộng đồng và các hội đoàn bạn có cùng chí hướng.

Tiếp theo, CSVSQ Nguyễn văn Dục K17, thủ quỹ, trình bày tình hình tài chánh của Hội, quỹ Hội do các CSVSQ đóng niên liễm, vì quỹ rất khiêm nhường do đó việc chi tiêu cũng phải tùy tiện.

Cháu Nguyễn tấn Dũng K20/2 thay mặt cháu Nhật Khai K20/2, chúc Tết quý vị trưởng thượng và các bạn thuộc đoàn TTN/ĐH. Ngoài ra còn có sự tham dự của Giáo sư Vũ văn Tiếp (dạy 2 khoa 25 & 26), người viết cũng đặc biệt hoan nghinh CSVSQ K18 Lại dình Đán cũng có mặt trong tiệc mừng Xuân, mặc dù anh đã dọn nhà về vùng Virginia nhưng vẫn sinh hoạt với Hội VB/PA và tiếp tục đóng niên liễm như các hội viên khác. Riêng Anh Chị Nguyễn như Lâm K22, không nhận được thiệp mời nhưng biết thì đến, cái tình đó mới đáng quý làm sao!

Mỗi năm những ngày họp măt cứ thưa thớt dần, năm nay có khoảng 22 gia đình trên 80, và tổng số người tham dự khoảng 60 người. Thật đáng buồn, có những CSVSQ được mời nhiều lần mà vẫn giữ im lặng vô tuyến. Xứ lạ, quê người như cụ Nguyễn Du đã diễn: "Sống nhờ đất khách, chết chôn quê người", anh em chúng ta, một thời cùng chung một mái trường, cùng mang một lý tưởng, cùng một dòng máu Việt, sống chết có nhau, tù đầy chia cơm sẻ áo, sao nỡ lạnh lùng đến thế các huynh đệ, ở xứ này xem ra ai cũng bận rộn việc sở việc nhà, xin cùng bỏ chút thì giờ, thỉnh thoảng đến với anh em, hàn huyên đôi câu chuyện, và để chắc rằng người anh em của chúng ta vẫn còn hiện hữu và mạnh giỏi và cũng chắc rằng chúng ta đôi lúc vẫn còn nghĩ đến nhau.
Buổi tiệc Xuân ồn ào,náo nhiệt, vui vẻ và rất ngon miệng, từ các NT đầu bạc đến đám thiếu niên, ai cũng nói nhiều, ăn khỏe và cười toác cả miệng, không khí Xuân,vui tươi, đầm ấm, tình tự Võ Bị tràn ngập lòng người, và cả hội trường đồng ca bản "VÕ BỊ HÀNH KHÚC", tiếng hát vang lên như tiếng hợp ca của những đứa con của trường Mẹ trên ngọn đồi 1515 thuở nào. Vui Xuân không quên nhiệm vụ, đến tiết mục quyên góp để lì xì cho đặc san Đa Hiệu,
CSVSQ Nguyễn văn Dục và Phạm Tần ngửa mũ để nhận lì xì, vì số người tham dự khiêm nhường nên CSVSQ Ninh K26 đề nghị xuất thêm quỹ và chính anh góp 50.00 cho đủ số 200.00 để ủng hộ cho số Đa Hiệu 74, cám ơn NĐ Ninh, mong mỏi tinh thần quý báu nay được phát huy dài dài.
Sau khi chụp hình lưu niệm là phần cám ơn của CSVSQ K17 Nguyễn văn Dục thay mặt hội trưởng cám ơn quý niên trưởng, niên tỷ, quý niên đệ, niên muội và các cháu TTN/ĐH đã hưởng ứng lời mời của Hội đến tham dự, mong gặp lại vào dịp Hè 2005.
Mọi người ra về trong niềm quyến luyến.

Cùi Võ Bị ghi.

ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU 2005

Liên Hội CSVSQ / TVBQGVN - Âu Châu
Trân trọng kính mời

. . . . . .

vui lòng đến dự Đại Hội 2005 Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam - Âu Châu được tổ chức tại Đức Quốc

Địa điểm:
Pfadfinderzentrum Lilienwald
Pfadfinderweg
61184 Karben - Petterweil
Germany

Thời gian:
Từ 15 đến 18 tháng 07 năm 2005

Sự hiện diện cuả . . . . . .
nói lên tình đoàn kết Võ Bị và là một khích lệ cho Ban Tổ Chức

Trân trọng,
T.M. Ban Tổ Chức
CSVSQ Phạm Xuân Thiếp - K22

CHƯƠNG TRÌNH

Ngày 15.07.2005

Từ 18 giờ	Ghi danh tham dự , nhận phòng
19:30 - 20:30	Ăn chiều

Ngày 16.07.2005

08:00 - 09:00	Tiếp tục ghi danh
10:30 - 12:00	Nghi thức khai mạc Chào Quốc kỳ, mặc niệm, truy điệu các CSVSQ/AC đã từ trần Giới thiệu thành phần tham dự Diễn văn khai mạc cuả trưởng ban tổ chức Đại Hội Tường trình hoạt động của BCH/LH & ĐTTNĐH Tuyên đọc văn thư của Tổng Hội
12:30 - 14:00	Giải lao và ăn trưa
14:00 - 18:00	CSVSQ bầu chủ toạ đoàn và thuyết trình Hướng dẫn qúy phu nhân đi phố Frankfurt
19:00 - 24:00	Sinh hoạt văn nghệ tự do, đốt lửa trại

Ngày 17.07.2005

09:00 - 12:00	CSVSQ tiếp tục thảo luận, Bầu Ban Chấp Hành Liên Hội, TTNĐH đi bơi thuyền
12:00 - 17:00	Ăn trưa và chuẩn bị lễ bế mạc
19:00 - 20:00	Cử hành lễ bế mạc Đại Hội . Hướng dẫn quan khách và tham dự viên vào địa diểm hành lễ . Rước Quốc Quân Kỳ và lễ truy điệu theo truyền thống TVBQGVN . Trình diện Tân Ban Chấp Hành
20:00 - 24:00	Dạ tiệc và văn nghệ

Ngày 18.07.2005

10:00 - 12:00	Tâm tình, ăn trưa và chia tay

SINH HOẠT NAM CALI

Hội Võ Bị Nam Cali có số hội viên đông nhất trong các hội Võ Bị thuộc Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN. Hội được thành lập từ những năm đầu của thập niên 80 và có tên là Hội Ái Hữu CSVSQ/TVBQGVN miền Nam Cali do mô.t số CSVSQ cư trú tại
quận Orange khởi đầu đứng ra thành lập.

Hội Võ Bị Nam Cali nằm trong hệ thống tổ chức của TH/VB và là hội viên của Liên Hội Cựu Chiến Sỹ Nam Cali. Quận Cam có danh hiệu là thủ đô của Người Việt tỵ nạn Cộng sản, quy tụ rất nhiều các hội đoàn đủ loại, vì thế nên các hoạt động chính tri rất sôi động và phức tạp, hội VB do đó cũng bị ảnh hưởng rất nhiều.

Sau hơn 20 năm chung vai, sát cánh sinh hoạt với các hội đoàn bạn trong Cộng Đồng tại địa phương, Hội Võ Bị Nam Cali luôn luôn theo đúng tôn chỉ của TH/VB, thắt chặt tình đoàn kết giữa các huynh đê, hàng năm đều có những buổi sinh hoạt định ky và bất thường để phổ biến kịp thời tình hình và các hoạt động đến các hội viên, thường xuyên tổ chức thăm viếng các hội viên đau yếu hay bị hoạn nạn bất thường, tổ chức trọng thể các buổi lễ Vinh Danh và Phủ Quốc Kỳ Việt Nam mỗi khi có CSVSQ từ trần. Họp mặt vào dịp Tết, pinic mỗi khi hè về, kết hợp những thân tình và ấm áp giữa các huynh đệ cùng xuất thân từ trường mẹ, và các BCH/Hội từ bao nhiêu năm nay, lúc nào cũng cố gắng để làm tròn trách nhiệm do tập thể giao phó, nêu cao tình tự Võ Bị, phát huy Chính Nghĩa Quốc Gia.

Thành phần Ban Chấp Hành hiện thời:

- Hội trưởng: CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh K 26.
- Hội phó Nội Vụ: CSVSQ Hoàng A Sam K 9.
- Hội phó Ngoại Vụ: CSVSQ Phạm ngọc Đăng K 22.
- Thư ký: CSVSQ Hoàng xuân Đàm K 20.

CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh K 26
Hội trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN/Nam Cali



Tri ân các Chiến Sĩ đã bỏ mình vì Tổ Quốc

Các chị lì xì mừng Xuân cho các cháu





CSVSQ/K28 Nguyễn Phước Ái Đỉnh Hội Trưởng

BAN CHẤP HÀNH
HỘI CSVSQ/TVBQGVN/
HOA THỊNH ĐỐN
&
VÙNG PHỤ CẬN

Hội Trưởng: CSVSQ Nguyễn ngọc Thạch K14
Ủy Viên Điều hành:
CSVSQ Nguyễn văn Thuận K16
Ủy Viên Xã Hội: CSVSQ Lâm Duy Tiên K12
Ủy Viên Thông Tin & Đặc Trách TTNĐH:
CSVSQ Võ Nhẫn K20
Thủ Quỹ: CSVSQ Trần Thanh Huyện K19

Thư mời tham dự Đại Hội Liên Khóa 15 & 17 /TVBQGVN

Trân trọng kính mời:

-CSVSQ/Tổng Hội Trưởng/TVBQGVN và Phu nhân.

-Niên trưởng Chủ tịch HĐTV/TVBQGVN và phu nhân.

-Quý vị Huấn luyện viên Quân sự, Văn hóa K15 và K17/ TVBQGVN, và phu nhân.

-Quý vị Đại diện các Khóa/CSVSQ/TVBQGVN tại Nam California và phu nhân.

Vui lòng bỏ chút thời giờ quý báu đến tham dự Dạ tiệc Liên hoan ngày Đại Hội Liên Khóa CSVSQ/K15 & CSVSQ/ K17 kỷ niệm 45 năm đón chào nhau tại ngưỡng cửa Trường VBQGVN (1960-2005), sẽ được tổ chức tại nhà hàng EMERAL BAY Seafood, địa chỉ 5015 W. Edinger Ave. Ca 92704, đt. (714) 775-5161, vào lúc 06:00 giờ chiều ngày 25 tháng 11 năm 2005.

Sự hiện diện của quý vị là một niềm vinh dự và hãnh diện cho hai Khóa 15 và 17 chúng tôi.

Để tiện việc sắp xếp, trân trọng kính xin quý vị *hồi đáp trước ngày 01 tháng 11/2005*

qua địa chỉ, điện thư hay điện thoại sau:

CSVSQ/K15 Cao chánh Cương
P.O. Box 850433
Mesquite, TX 75185 - ĐT 214-417-2484
k15vb@yahoo.com

CSVSQ/K17 Dương đức Sơ
14312 Harrington street
Garden Grove, Ca 92843 - ĐT: 714- 775-5800
jckduong2@yahoo.com

Kính Mời.

SINH HOẠT
THANH THIẾU NIÊN
ĐA HIỆU



SINH HOAT UC CHAU

Từơng trình buổi họp TTNĐH 14/5/05

TTNĐH đã đến sinh hoạt hội thảo tại nhà Phạm kim Ngọc, do sự huy động cũa Trứ, nhằm vào ba vấn đề:

- Phát thảo hoạt động sắp tới, nhằm lôi cuốn thêm các bạn, để có thể sau đó đoàn ngũ hóa, đi vào thực hiện một số đường hướng và tôn chỉ của Nhóm TTNĐH.
- Điền khuyết vai trò thủ quỹ mà cháu Mai vào ngày 16/6 sẽ rời Úc châu về nhà chồng tại USA, và bổ sung thêm một số vai trò điều hành.
- TTNĐH sẽ đóng góp tiết mục trong ngày sinh hoạt dành cho mẹ do ban chấp hành NSW tổ chức vào ngày 22/5/05.

Cháu Tú Khanh thay mặt nhóm trưởng Đỗ Vinh vắng mặt, điều hợp buổi họp. Tú Khanh vốn có một qúa trình sinh hoạt trong đoàn thể là gia đình Phật tử, nên sự điều hướng có một nét thân tình và hoà đồng, tránh được sự cách biệt về tuổi tác.

Để đóng góp cho ngày sinh hoạt dành cho Mẹ, Tú Khanh đề nghị ra 3 điểm mà TTNĐH có thể thực hiện: Phát biểu cảm tưởng của một người con, nghĩ về mẹ, phần soạn thảo là Mai, phát biểu bằng Anh ngữ và Vinh sẽ chuyển ngữ lời Việt, đồng thời Tú Khanh cũng sẽ có cảm tưởng để chia sẽ với các bạn đã không còn mẹ. Sau đó là phần tặng qùa đến mẹ của TTN tượng trưng bằng một nhánh hoa Hồng đỏ, phần qùa thực hiện sẽ do Mai đi chợ và trang trí lại cho lịch

sự và tao nhã, với quan niệm tận dụng khả năng trong nhóm, trước khi nhờ đến ngoài, nhằm tiết kiệm tiền bạc. Diễn tiến của giai đoạn này, sẽ được ghi nhận bằng camera, sau đó sẽ rửa ra ảnh, để có thể gắn vào khung hình, lưu giữ trong gia đình, và đó cũng là món qùa gởi đến mẹ. Thực hiện sẽ có Thu chụp và mang đi rửa, phần khung hình sẽ do Vinh đi kiếm, tuy nhiên cũng có đề nghị khác, làm khung bằng giấy cứng, với huy hiệu Nhóm và hàng chữ Kỹ niệm ngày motherday, sẽ do Huy lo liên hệ InfoArt và Bamboo printing. Kế là phần văn nghệ với chủ điểm nhẹ nhàng, vui và hoạt náo. Và đã nhận rất nhiều đề nghị, cũng như tính tích cực sẽ đảm nhiệm lời đề nghị đó luôn nếu như chấp thuận, gồm có kịch ngắn, vui sẽ do Bảo viết script cho dễ dàng tập dượt, ngoài ra Bảo cũng đề nghị thu thập các ca dao tục ngữ về tình mẹ, sẽ do nhiều em đọc lên, hoặc như Huy đề nghị kiếm bài thơ về mẹ bằng tiếng Anh, mỗi em sẽ đọc một hàng, hay như Thu sẽ kiếm bài nhạc vui bằng Anh ngữ, chỉ chọn lấy phần chorus cho ngắn để hợp ca.

Việc bàn thảo chủ đề 1 coi như tạm ổn, Tú Khanh lại hướng dẫn đến chủ đề 2, và việc điền khuyết cũng nhanh và gọn, với Huy tình nguyện trong vai trò thủ quỹ thay Mai, Giang trong vai trò Tổng thư ký, hoạch định đường hướng, Tú Khanh nhận vai Ngoại Vụ, liên hệ với Đoàn Hậu Duệ của Hội cựu chiến sĩ Hải Ngoại.

Tiếp đến là chủ đề 3, với sự khai mào của Vinh Nguyễn, một người cũng có qúa trình năng động trong hội thánh Cao Đài, nên ngòai tính tích cực, Vinh còn có nhiều kinh nghiệm đối với thiếu niên, có thể xem như một trưởng Hướng Đạo nghành Thiếu vậy, nên có những đề nghị sẽ thực hiện như Picnic, Camping, Văn nghệ, ngòai ra Vinh cũng sẽ làm một survey về năng khiếu của mọi thành viên, để dễ dàng hoạch định những công tác, qua đó có thể phát huy năng khiếu. Tất cả đều nhằm tạo cơ hội cho các bạn khác đến với nhóm

TTNĐH. Và với trước mắt là sau ngày motherday, nhóm sẽ họp bàn về tổ chức chương trình fatherday, với sự hổ trợ của Ban chấp hành trong việc phân phối vé, với mục đích qua chương trình này TTNĐH có thể gây quĩ sinh hoạt cho riêng mình.

Và sau đó nhóm quyết định sẽ họp sớm ngày 22/5 để thông báo thành phần điều hành Nhóm, cũng như sơ kết những phần vụ đã giao, mà sau đó Nhóm sẽ thực hiện cho ý nghĩa ngày của Mẹ.

Cảm tưởng chung là tính Đa hiệu thể hiện rõ nét nơi TTN, do qúa trình được giáo dục trên đất nước Úc này, môi trường gíao dục đầy đủ các mặt Trí Dục, Thể Dục, Đức Dục, cũng như phương pháp sư phạm, tạo động lực phát huy sáng tạo, mà giáo dục tại VN, với sự từ chương, tính hơn thua, và lối trừng phạt qua yêu ghét, đã làm mất tính bình đẳng trong học tập, gây phản ứng rụt rè và tạo ra phản xạ học thuộc lòng không suy nghĩ.

TTNĐH là sự tổng hợp 2 thế hệ, thế hệ 1.5 và thế 2, nhưng dị biệt giữa 2 thế hệ không cách khoảng qúa xa như thế hệ 1 và 1.5, ấy là do yếu tố văn hóa và lề lối suy nghĩ của thế hệ 1, qúa sơ cứng, nông nghiệp. Sự bộc trực và tính thân thiện của TTN, tạo cho cuộc họp không thụ động, dễ hòa vào việc chung như tham dự một trò chơi tập thể vậy.

Buổi họp chấm dứt rất sớm, đây cũng là một điểm sáng, rất tốt, cũng cần lưu ý, nhóm trẽ không có tính kề cà như chúng ta, và quan yếu là tránh nhàm chán, đưa đến mất hội viên.

Từơng trình buổi họp TTNĐH 15/5/05

Bu ổi họp d ành cho các chị được diễn ra vào ngày hôm sau Chủ nhật 15/05/2006 vào lúc 2 gi ờ chi ều, cũng tại nhà Phạm kim Ngọc. Buổi họp của các chị kết thúc cũng nhanh

chóng, mà theo nhận xét của chị Các, chính là vì các chị đi thẳng vào vấn đề, và không sách mé từng câu chữ như các ông. Buổi họp hiện diện gồm các chị Thanh19, chị Các21, chị Phát24, chị Long, chị Vân, chị Thi 25, chị Đức27, chị Ngọc29, chị Phước30.

Trứ mở đầu sinh hoạt, bằng việc nói lên nhu cầu của Hội, cũng như nhằm đi sát với nhu cầu của Tổng Hội, đó là nhu cầu đoàn thể hóa các chị, để tạo một không khí sinh hoạt song hành với Hội, tuy nhiên việc định danh xưng tên gọi Đoàn hay Nhóm, và tổ chức điều hành với một ngân sách riêng biệt là tuỳ theo mấy chị quyết định. Sau đó, chị Các đã có phản ứng nhanh, trả lời thẳng vào 3 vấn đề, chị Các cho rằng nhóm vốn đã có từ lâu, do nhu cầu về ẩm thực, văn nghệ, cũng như đã hiện diện song hành với mọi cuộc họp như một sự san sẽ về nhiệm vụ và công tác mà Hội đề ra, mà mỗi cá nhân khóa A phải có trách nhiệm, do đó vấn đề hôm nay chỉ là hợp thức hoá một tên gọi là Nhóm phụ nữ Lâm Viên, tên gọi Nhóm sẽ một phần làm giản đơn cấu trúc hành chánh, cũng như sẽ không phải bận bịu với nhu cầu ngoại giao với đoàn thể khác cũng chỉ vì danh xưng mà thực chất Nhóm chỉ có một quan niệm tác động hổ tương âm thầm cho Hội, từ đó Nhóm cũng không thấy cần thiết phải có một ngân sách riêng rẽ, bởi một điều Nhóm sẽ thúc dục quý Ông đóng niên liễm đầy đủ, sau đó Nhóm nhận công tác với sự chi viện của Hội, tuy nhiên đã có Nhóm, tất phải có Trưởng Nhóm để có tiếng nói phân công mà thôi. Lời phát biểu đã được sự đồng tình của các chị, riêng chị Vân có thêm ý kiến là chỉ nên gọi là Nhóm tạm thời, vì sự hiện diện của các chị qúa ít, nên để cuối năm, với nhân số trên 20, việc bầu chọn lúc ấy sẽ có tên chính thức là Nhóm phụ nữ Lâm Viên. Sau đó việc bỏ phiếu kín được tiến hành, với tiêu chuẩn người nhiều phiếu làm trưởng và thứ tự 2, 3 sau đó sẽ trong vai trò phụ tá. Kết qủa là chị Các 5 phiếu,

chị Vân 2, chị Đức 2, và sau lời chào mừng của Trứ, 3 chị đã đứng lên đi bắt tay đến các chị có hiện diện.
Để kết thúc buổi sinh hoạt, Trứ trình bày sơ lược diễn tiến mà TTNĐH sẽ thực hiện, với mong muốn các chị cổ động các chị khác tham dự ngày Motherday chủ nhựt 22/5 một cách đông đủ và động viên các cháu đến, nhằm tạo cho chúng có cơ hội quen biết và ưa thích sinh hoạt tập thể.

Sinh hoạt dành cho Mẹ ngày chủ nhật 22/5/05

Buổi sinh hoạt bắt đầu lúc 11giờ sáng, các TTN tập họp sinh hoạt trong một phòng riêng biệt, các chị sửa soạn các thức ăn mang đến, riêng các anh em thì lo trang trí và sắp xếp ghế ngồi, công việc rỉ rả, cho tới khi nhóm TTN họp xong vào lúc 12 giờ, ban tổ chức mời tất cả dùng bửa trưa, trong thời gian 1 tiếng rưỡi, sau đó sẽ đi vào chương trình sinh hoạt mang tên WE LOVE YOU MUM, và đúng 1giờ 45, Trứ với vai trò hội trưởng, đích thân điều hợp sinh hoạt. Trước tiên ra mắt Nhóm đại diện tạm thời Phụ Nữ Lâm Viên.

Chị Các trưởng nhóm phát biểu đôi lời, về ý nghĩa của hai chữ Lâm Viên, Lâm Viên là một ngọn núi mà người SVSQ Võ Bị đều phải leo lên đỉnh núi trước khi hòa nhập vào một tập thể Võ Bị, như vậy Lâm Viên với người SVSQ đã gắn bó như một định tính không thể thiếu, và vì vậy sự thành lập Phụ Nữ Lâm Viên cũng không đi ra ngoài ý nghĩa gắn bó, khi mà khóa A và khóa B, tuy 2 mà 1. Và không để cho ngôn ngữ khô cứng, chị Các bông đùa khi phân tích vai trò của phụ nữ trong gia đình hoàn toàn có tính cách một tỳ nữ, chứ chưa bao giờ được hưởng một giây phút của một Lady First cả, vì vậy mong Ban Chấp Hành đặt ra một giải Oscar cho người phụ nữ Lâm Viên xuất sắc trong vai tỳ nữ.

Chị Đức phụ tá về lo ẩm thực phát biểu, việc ẩm thực chỉ là một phần trong bổn phận săn sóc cho chồng từ trước đến nay, còn nay việc ẩm thực còn mang một ý nghĩa giúp cho chồng và tập thể có sức khỏe để sống vui và sống cho một ý nghĩa nào đó thì nhóm rất là hưởng ứng.

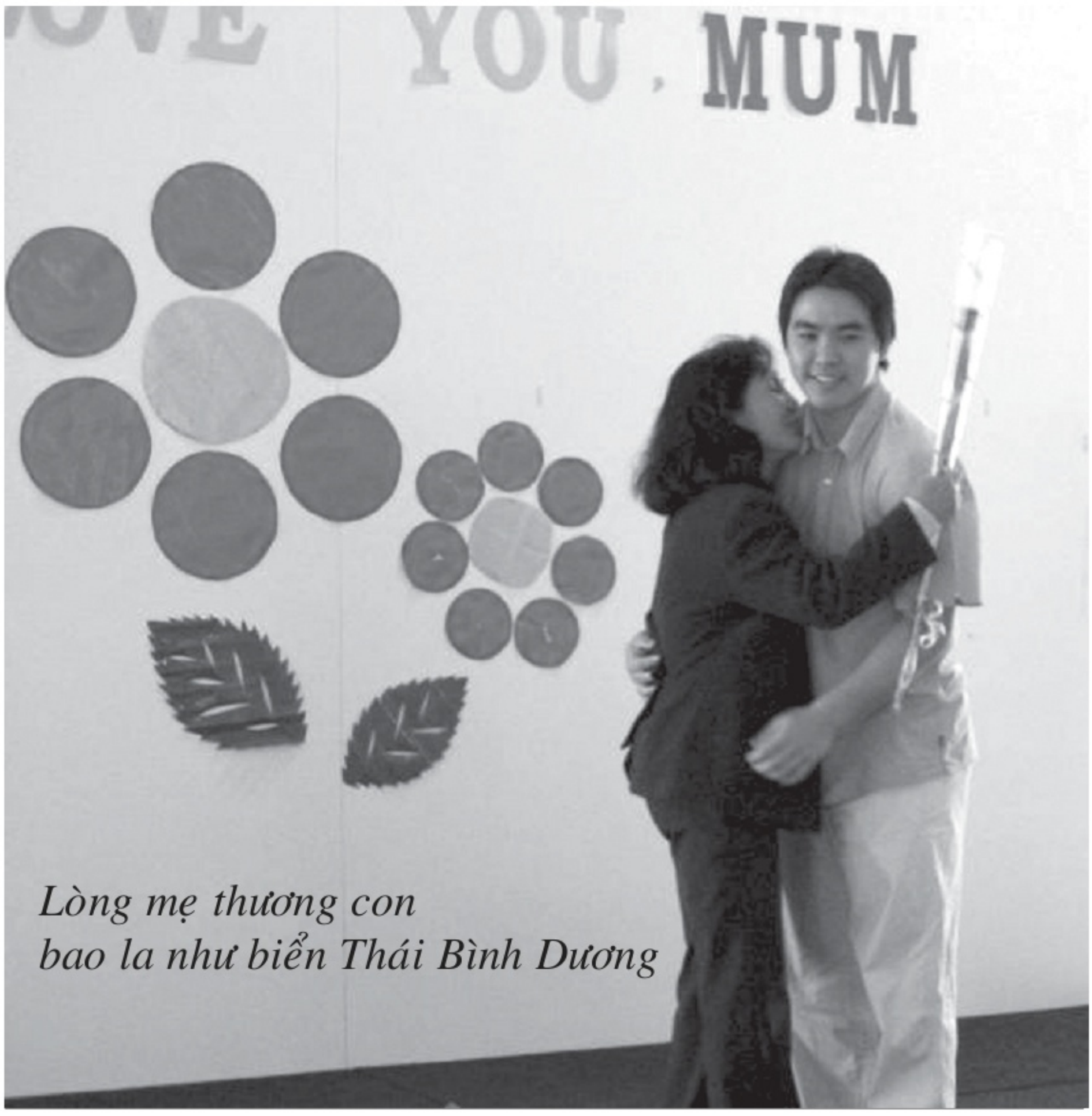
Chị Vân phụ tá về giải trí phát biểu, sẽ thực hiện những buổi văn nghệ bỏ túi, với quan niệm sống là tạo kỹ niệm với nhau.

Nguyễn Kim Thế Vinh phó nội vụ TTN điều hợp chương trình, giới thiệu Ban chấp hành Đoàn TTNĐH NSW. Cháu Thu và Bảo trình bày mục tiêu và đường hướng hoạt động cuả TTN Đa Hiệu NSW bằng tiếng Việt. Cháu Nguyễn Long tường trình bằng tiếng Anh. Tú Khanh đại diện cho TTN phát biểu cảm tưởng của người con về mẹ, mượn lời bài hát Bông Hồng Cài Áo, để diển đạt lòng yêu thương mến mẹ, mà sau đấy TTN sẽ gởi đến mẹ một bông Hồng như một thể hiện lòng thương yêu mà TTN đôi khi không thể phát biểu ra được cảm tưởng nội tâm đó.
Các chị sau đó lần lượt lên nhận bông Hồng từ TTN. Hình ảnh tặng hoa sẽ được rửa ra ngay sau đó và gắn vào khung hình gởi đến mẹ, nó sẽ được đặt trên bàn trang điểm của mẹ như một lời nhắn gởi không chỉ trong ngày hôm nay, lời nói WE LOVE YOU MUM.
Trong không khí có nhiều ấn tượng cảm xúc, chị Phát đã đứng lên, chia sẽ với một số chị không còn mẹ và gởi đến một số cháu cũng không còn mẹ bài hát Nhớ Mẹ.

Đồng ca gồm tất cả TTN cùng lên, hát bài Người mẹ hiền yêu dấu của Thanh Lan, như một ý nghĩa phụ hoạ với bông Hồng vừa tặng mẹ, bài hát tiếng Việt, do đó có nhiều em



Mẹ Ơi! chúng con yêu Mẹ!
Chúng con yêu Quê Hương của Mẹ
Yêu Tổ Quốc Việt Nam của chúng con



Lòng mẹ thương con
bao la như biển Thái Bình Dương



Một bông hồng cho Mẹ



Một bài ca cho Mẹ





Mẹ vui sướng nhìn những người con hiếu thảo





do đó có nhiều em chắc chỉ nhép miệng, nhưng hình ảnh cầm tờ giấy với một sự chăm chú cũng cho ta một hình ảnh đẹp.

Bảo một danh hài đầy triển vọng qua việc tự biên, tự soạn, và tự diễn, gồm nói hài, ca vọng cổ tiếng Anh, hát bài lý tình tang năm, mười, mười lăm, hai mươi, rất vui nhộn và ý nghĩa. Sẽ thâu thập và chuyển đến các bạn TTN các tiểu bang khác để chia sẽ.

Trước tinh thần của TTN, Độ 31 đã không thể ngồi yên, cống hiến đến các chị, bài Bông Hồng Cài Áo, với một giọng ca trầm ấm, và một phong cách để cả hồn mình vào bản nhạc mà lột tả cái hồn của bài nhạc. Và thực sự khi Độ hát, cả phòng bỗng im lặng.

Cuối cùng là phần lượm thượm không thể không nói đến, đó là trả TTN về với sân cỏ, và thế hệ 1 gom lại với karoké. Chấm hết.

Đặng Thư k28

THƯ TÍN ĐA HIỆU

Email:
Dahieuvobi@gmail.com



Thời gian đi như tên bay, gió cuốn, mới Xuân đây mà thoắt cái đã đến Hè, các huynh đệ của tòa soạn Đa Hiệu thì cứ muốn ngày tháng trôi chậm đi một tí, để anh em kịp lấy hơi, hoàn thành tờ báo, phát hành cho sớm sủa, nghỉ xả hơi vài ngày, theo chân con cái, leo núi, xuống biển, loanh quanh bước nhửng bước chân Thiền ở một nơi vắng vẻ nào đó mà quý vị độc giả không thể nào tìm thấy, cho tâm hồn được thoải mái đôi chút, trước khi lao đầu vào công việc chuẩn bị cho số mùa Thu. Càng bận rộn lại càng thấy kính phục quí vị trong các tòa soạn tiền nhiệm, mở lại những số báo năm xưa: vừa dầy, vừa đẹp, vừa hay, mà sao báo cứ đến hẹn là tới tay độc giả, còn chúng tôi, chạy vắt giò lên cổ mà báo cứ ì ra, đến hẹn lại hẹn nữa, nào là "niên trưởng ơi sao mấy tấm hình này nó đen thế, trông cứ như các CSVSQ/VB/ Phi Châu ấy", hoặc " Ối giời ơi cha nội nào đọc bài ấm ớ thế này thì chết cả ổ rồi, ông NT này xài nhiều danh từ của bọn Bắc Cộng ghê quá, hết nâng cấp lại dến khẩn trương mà cứ để cho qua, phen này khéo mất iob cả lũ", và mỗi khi nghe tiếng chuông điện thoại là không ai muốn nhấc ống nghe, không phải tiếng gắt như mẻ của ngài chủ nhiệm thì cũng là lời mắng vốn của các độc giả nóng tính vì chờ hoài mà chả thấy báo đâu? thường thường khi thấy các NT cứ phớt tỉnh như người Anh Cát Lợi, chú đàn em nhỏ nhất trong tòa soạn đành thở dài nhấc ống nghe ấp úng xưng danh, đầu giây phía bên kia, dọng giận giữ " Hello, có phải

tòa soạn báo ĐH đấy không? các cậu làm ăn thế quái nào mà giờ này sắp ăn Tết Congo rồi mà tớ vẫn chưa nhận được báo Xuân ĐH là thế nào?" , chú đàn em lại ấp úng, lí nhí giải thích lý do, vòng vo tam quốc, đầu giây đằng kia tiếng vị NT vẫn oang oang" Rõ chán mớ đời, các chú chỉ có cái việc làm báo mà chậm chạp thế thì không trách anh em mình phải di tản ráo sang đây là đúng quá rồi, thôi ráng xong lẹ đi rồi gửi ngay sang cho tớ nhé, sang năm tớ sẽ gửi chi phiếu sang ủng hộ ĐH, OK", tội nghiệp chú em, bỏ ống nghe xuống, mặt dài ra, mồm lẩm bẩm: "tui thề từ nay hổng bao giờ nghe điện thoại của tòa soạn nữa", lúc bực mình thì thề thốt thế thôi, chứ nếu điện thoại reo ầm ĩ mà chả thấy NT nào nhúc nhich thì lại tới đàn em nhỏ nhất trong tòa soạn nhấc ống nghe, rồi lại vùng vằng thề thốt, cứ thế.... rồi lại thế, chuyện vui buồn trong tòa soạn kể mãi không hết.

Nhưng khi nhận được những lá thư, email của quý vị độc giả gửi tới, đầy ắp lời thương mến, khen ngợi, khích lệ, tinh thần anh em chúng tôi lại phơi phới như diều gặp gió, như cây cỏ hoa lá đang khô héo dưới nắng hè bỗng được trận mưa rào tưới mát, tuy chúng tôi biết rằng mình thật chưa xứng đáng để nhận được những lời khen tặng đó, nhưng tấm lòng của quý vị dành cho anh em chúng tôi, đã như những viên thuốc bổ, giúp chúng tôi vượt qua mọi khó khăn, mệt mỏi, cái tình tự võ bị đó mới quý giá làm sao, chúng tôi xin đón nhận với sự biết ơn và rất trân trọng.

Trong thời gian vừa qua, tòa soạn đã nhận được bài vở của quý thân hữu, quí huynh đệ, và quí phu nhân, nhưng có một số bài chúng tôi không đăng được trong số này vì các lý do sau đây:

- *Bài đã được đăng ở các báo khác.*

- *Không phù hợp với chủ đề của ĐH 74.*
- *Không hợp với chủ trương của đặc san ĐH.*
- *Bài gửi quá trễ.*

Tòa soạn xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị, xin quý vị gửi cho ĐH những bài khác để đăng trong số tới, chúng tôi sẽ rất hân hoan và cám ơn.

Anh em trong tòa soạn xin gửi lời chân thành cám tạ đến quý thân hữu và đại gia đình Võ Bị trên toàn thế giới.

Tòa soạn Đa Hiệu

NT Bùi đình Đạm K1, California.

Tòa soạn rất cảm kích khi nhận được cuốn "Kỷ yếu Hải Ngoại 1990" do Niên trưởng gửi cho, đa số các anh em chưa mấy ai được đọc qua cuốn Kỷ Yếu đầu tiên ở hải ngoại do Tổng Hội thực hiện, trong lời mở đầu Niên trưởng viết: "...*May thay trong cuộc sống ly hương, chúng ta vẫn còn mối an ủi nhờ vào sự đoàn kết, dìu dắt và nâng đỡ nhau để mong có ngày hoàn thành những gì đã thề nguyền trong các đêm tối trời ở Vũ Đình Trường Lê Lợi...*" những lời tâm huyết quý báu đó như là một nhắn nhủ cho đàn em, nghe tiếng nói của Niên trưởng qua điện thoại, vẫn như xưa, nhẹ nhàng, thong thả, rõ ràng, những lời dặn dò, chỉ bảo của Niên trưởng đã giúp đàn em rất nhiều trong công việc giải quyết các vấn đề nhiêu khê của tòa soạn, kính mong Niên trưởng khỏe mãi để đàn em có chỗ dựa mỗi khi gặp khó khăn.

Chị Ấu Tím, K 26B, California.

Rất vui khi lại nhận được bài chị gởi cho ĐH, bài "Sang Hè" đã đăng trong số này, tuy chủ đề số này là "Tưởng Niệm các anh hùng Võ Bị, Vị Quốc Vong Thân" nhưng cũng

là số mùa Hè, ít lâu nay ĐH vắng bóng các nhà văn Nữ như Ấu Tím, Kathy Trần, Ngu Lắm Cơ..., có nhiều độc giả phê bình là ĐH sao khô khan quá, và khi nhận được bài của chị, anh em trong tòa soạn đều thở dài nhẹ nhõm, thế là chị Ấu Tím vẫn chưa quên ĐH. Chủ đề số tới : "Những nàng dâu Võ Bị", tòa soạn rất mong mỏi sự tham gia đóng góp bài vở của quý chị, xin gửi lời thăm phu quân và các cháu nhỏ.

NT Bùi đức Cẩn K 17, Minesota.
Tòa soạn đã nhận được thư và bài viết của NT, Xin khất bài viết của NT lại đến một dịp khác, chỉ tiếc, nếu nhận được sớm vài tháng thì ý nghĩa biết là bao, xin cám ơn những lời khích lệ của NT, anh em chúng tôi luôn luôn lấy 2 chữ cố gắng làm phương châm để phục vụ tập thể. Chúc NT và gia quyến bình an.

Bạn Trần viết Trung K 30, Canada.
Đã nhận được thư của Trung, rất vui và rất cảm động, tuy trễ nhưng Trung đã mang cả gia đình đến được bến bờ tự do, NT Nguyễn văn Dục K 17 và gia đình hiện cư trú tại Hoa Kỳ, Nguyễn trường Thọ K 28 và Lê đình Thọ K 28 cũng loanh quanh ở vùng Cali này, xin quý NT và quý bạn nếu đọc được những dòng này xin gọi điện thoại hay thư về cho Trần viết Trung K 30 vừa định cư ở Canada vài năm nay:
#611- Balmoral – st Wpg – MB RB 2P Canada, đt. (204) 786-1251, xin gọi vào sau 9:30 tối vì Trung ban ngày đi làm, tối phải đi học Anh văn.
Chúc Trung và gia đình gặp nhiều may mắn, chóng hội nhập vào cuộc sống mới, anh em ai cũng phải trải qua cái đoạn đường chiến binh vất vả này nên rất thông cảm:

"*Thương thân lưu lạc chân trời,*

"Bơ vơ đất khách lại dời cố nhân".

Chị Nga – Pháp quốc.

Thư chị viết cho tòa soạn đã khích lệ tinh thần anh em chúng tôi rất nhiều, cám ơn chị gởi kèm theo bài thơ ngắn, rất tiếc số báo này tòa soạn nhận dược quá nhiều thơ của quý vị độc giả xa gần gửi về, xin khất chị một lần khác, trong mấy số trước chúng tôi đã có nhiều dịp được thưởng thức những vần thơ hay và nhiều ý nghĩa của nhà thơ Doanh Doanh, chúc chị và gia quyến luôn vui mạnh.

Thi sỹ Phạm kim Khôi K 19, California.

Bài thơ "Còn tuổi em thì anh đã quên" dí dỏm và nịnh đầm khéo lắm, anh em chúng tôi có người đã đọc thuộc lòng để về tạ lỗi với bà xã cái tội chỉ tối ngày lo việc triều đình, quên cả vợ con, nếu đăng số này thiệt chẳng hợp tí ti ông cụ nào, cho khất đến số tới với chủ đề "những nàng dâu Võ Bị" thì ngay boong rồi, nếu bạn chịu chơi cho để tên tôi dưới bài thơ để lấy lại chút điểm với bà xã thì sung sướng quá.

Chị Nguyễn hữu Thư K 6B, California.

Đọc thư chị anh em trong tòa soạn rất cảm động và cám ơn chị đã có lời thăm hỏi và khích lệ, chúng tôi ước mong đặc san Đa Hiệu như là một món quà gửi đến quí chị, quý huynh đệ và quý thân hữu, trong đó gói ghém chút niềm vui nho nhỏ, hy vọng làm dịu bớt những mệt nhọc và buồn phiền trong cuộc sống hàng ngày. Kính chúc chị luôn dồi dào sức khỏe, thỉnh thoảng viết cho tòa soạn dăm chữ để anh em biết là chị vẫn khỏe mạnh và đọc Đa Hiệu thường xuyên.

NT Đào đức Châu K 12.

NT gửi chi phiếu về hộp thư cũ của Đa Hiệu chúng tôi vẫn nhận được, tuy nhiên hop thư đó sẽ được đóng một ngày rất gần để tiết kiệm ngân quỹ. Cám ơn cái thiệp có bông hồng tươi rói của NT, may anh em chúng tôi toàn là đực rựa cả, nếu trái lại tòa soạn mà toàn phái nữ mà NT lại gửi Bông hồng như thế thì tim chúng em nhẩy loạn xà ngầu có khi phải đi bệnh viện hết ráo lấy ai làm báo cho quý vị đọc. Kính chúc NT khang an trường thọ, thỉnh thoảng gửi cho bọn đàn em vài bó hoa hồng để về dợt le bà xã cho đời lên cao một tí, lâu nay bận báo với bổ, tình xuống gần đáy vực mất rồi, hì!!!hi!!!.

NT Trần quang Mẫn K 14.

Cám ơn những lời khen tặng của NT, đám đàn em của NT cũng ráng cố gắng cho đến hết phiên trực 2 năm, rồi nhường chỗ cho các anh em của tòa soạn mới, cố nữa e đứt dây thiều mất, chúc NT luôn luôn vui mạnh.

Chị Vũ văn Khôi K 15B, California.

Tòa soạn đã nhận được bài thơ 'khúc tang sầu' của chị, xin khất chị đến số tới, chủ đề
"Những nàng dâu Võ Bị" có lẽ thích hợp hơn, bài thơ buồn quá, một lần nữa anh em chúng tôi xin chia buồn với chị và chúc chị giữ gìn sức khỏe để có đủ nghị lực vượt qua thời gian đau buồn nhất của đời người.

Bạn Lê văn Minh K 24.

Bài thơ "Một ngày của Tân khóa sinh" của bạn hay lắm, rất tiếc là kỳ báo này tòa soạn nhận được quá nhiều Thơ, chúng tôi cố gắng chọn lọc một số bài thích hợp với chủ đề và các bài còn đọng lại từ các kỳ trước, sẽ để dành lại cho các số sau, mong bạn thông cảm cho nhé.

Chị Phan Nghè K 19B, California.

Anh em trong tòa soạn phục chị sát đất, công việc bề bộn thế mà vẫn còn thì giờ cho văn nghệ, bài thơ "Gửi chàng Võ Bị" của chị có lẽ đăng trong số tới sẽ thích hợp hơn, còn bài viết về một CSVSQ là một vấn đề rất nan giải cho anh em chúng tôi, vừa không hợp với chủ đề, vừa phần bài viết phải được xin phép chính đương sự trước khi phổ biến, gương phấn đấu trong tập thể Võ Bị xem ra có rất nhiều, trong tương lai có thể tòa soạn sẽ có một chủ đề tương tự như thế, mong chị thông cảm. Chúc anh chị luôn vui khỏe và gặp nhiều may mắn trên thương trường.

NT Nghiêm xuân Lãnh K 13, Houston.

Nhận được những lời khen tặng của NT làm đám đàn em của NT trong vài phút cứ tưởng mình ngon lành lắm, cám ơn NT thật nhiều, thà được vài phút lên hương còn hơn là ngàn giờ tăm tối. Chúc NT luôn khỏe mạnh và thỉnh thoảng bơm cho đàn em vài chữ lấy hơi.

Bạn Hồ Lệ K 19, Washington DC.

Có đến bốn chục năm có lẻ chúng ta chưa có dịp gặp nhau, không ngờ bạn ta vẫn thơ thẩn như hồi nào còn là SVSQ, thơ bạn vẫn diễm tình và thơ mộng như là khi chúng ta mới lớn, tiếc rằng những bài thơ bạn gởi đến tòa soạn đều không phù hợp với chủ đề cho báo kỳ này. Chúc bạn và gia đình

mọi sự an bình và hạnh phúc, nếu có bài thơ nào ưng ý nhớ đừng quên Đa Hiệu nhé.

Ông Huỳnh phi Hổ, Thân hữu.

Tòa soạn xin cám ơn lòng hảo tâm của ông, đã cẩn thận gởi lì xì cho Đa Hiệu 2 lần, chúng tôi cũng rất cảm động về lời khen tặng ông dành cho tòa soạn Đa Hiệu, chúc ông luôn vui mạnh và thỉnh thoảng gửi cho Đa Hiệu bài thơ của tác giả Cung Diễm.

NT Lại đình Đán K18.

Chúng tôi xin nhận lỗi để NT đợi chờ Đa Hiệu 73 hơi lâu, đã thế NT lại cẩn thận gửi lì xì 2 lần, lỗi này không phải là tại con rùa Bưu điện, không biết đàn anh có thông báo thay đổi địa chỉ kịp thời hay không? hay là tại ban trị sự quên update. NT đã không bực mình còn gởi thư khen ngợi làm anh em cảm động quá xá. Hy vọng kỳ này báo sẽ đến tay NT sớm nhất, chúc NT và gia đình luôn mạnh giỏi.

Hội CSVSQ/TVBQGVN/PA.

Tòa Soạn Đa Hiệu vô cùng cảm động khi nhận được $200 của Gia đìnhVõ Bị PA thu góp trong dịp họp mặt Tất Niên. Đây không phải là lần đầu tiên hội PA "ngã mủ" xin bà con, mà hằng năm cứ mỗi lần ngồi lại với nhau, Gia đình VB/PA đã có thói quen "nhớ đến" Đặc San Đa Hiệu đang cần sự yểm trợ tinh thần cũng như vất chất của mọi người. Tòa Soạn Đa Hiệu xin chân thành cám ơn Ban Chấp Hành Hội VB/PA và ước mong quí Hội và Khóa cũng một lòng "thương nhớ" Đa Hiệu như Hội PA đã yêu thương dùm bọc ĐH trong nhiều năm qua.

Thông báo của tòa soạn Đa Hiệu
CHỦ ĐỀ ĐA HIỆU 75

Số Đa Hiệu 75 dự trù phát hành vào khoảng thượng tuần tháng 10 năm 2005 với chủ đề

"Dâu Hiền Võ Bị"

Đất nước chúng ta đã chịu bao cảnh tang thương qua gần 30 năm chinh chiến, những nàng dâu Võ Bị đã thay chồng, một mình gánh vác việc gia đình trông nom con cái. Sau ngày đen tối 30 tháng tư năm 1975, đa số anh em chúng ta đã lọt vào vòng lao tù của bọn giặc Cộng, một số đã anh dũng hy sinh trong các trận đánh cuối cùng, số khác thất tán tứ phương, các chị đã phải vật lộn với cuộc sống làm đủ thứ nghề, thứ việc, không kể đến gian khổ, sang hèn, để kiếm sống cho gia đình, nuôi chồng trong trại học tập, nhiều chị đã từ trần không kịp chờ ngày đoàn tụ vì bệnh hoạn không có tiền chữa thuốc, gái thời loạn đau khổ trăm bề, và số Đa Hiệu tới chúng ta sẽ dành để nói lên những đắng cay, cơ cực của họ, chúng ta sẽ vinh danh những bậc Nữ lưu của những chàng trai Võ Bị. Tòa soạn rất mong mỏi sự đóng góp bài vở đông đảo của quý chị và quý huynh đệ

Phần sinh hoạt TTN Đa Hiệu, số Đa Hiệu 75 sẽ giới thiệu và vinh danh thế hệ 2 Võ Bị
đã hoặc đang chiến đấu bên Trung Đông, xin quý vị phụ huynh vận đông gửi bài vở về
tòa soạn, bài viết có thể bằng tiếng Anh hay tiếng Việt.

Bài vở hình ảnh xin gửi về trước trung tuần tháng 9 năm 2005.

Sự sống còn của đặc san Đa Hiệu đề do sự yểm trợ của độc giả khắp nơi gởi về tùy theo lòng hảo tâm. Chúng tôi tha thiết xin Quý vị, mỗi khi nhận được Đa Hiệu, hãy giúp cho Tòa soạn có đủ tài chánh thanh toán các chi phí in ấn và bưu điện.

Để dễ dàng cho chúng tôi, xin quý vị gởi bài về cho Đa Hiệu theo một trong các phương cách sau đây;

- Nếu viết tay xin viết rõ ràng trên một mặt giấy.
- Nếu sử dụng Computer, xin dùng FONTS chữ VPS hay VNI hoạc VIỆT NET.

Save vào diskettes, hay attached theo Email gởi về tòa soạn, nếu dùng các bộ chữ khác xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn hoán chuyển sang VNI.

Về kỷ thuật, chúng tôi xin Quý Vị lưu ý đến ba vấn đề chính sau đây:

1. Xử dụng VNI hay VPS dưới dạng bình thường. Khi set up, xin Quý Vị:
   a) Nếu VNI xin chọn "VNI-Window"
   b) Nếu VPS xin chọn "Vietnam" và không hoán chuyển qua Unicode.

   Hiện nay chúng tôi dùng Page Maker 7.0 để layout Đa Hiệu. Software này thường không nhận các dạng chữ Việt viết bằng Unicode. Mỗi khi, bài viết bằng Unicode gởi đến, chúng tôi phải tìm cách chuyển qua dạng bình thường, nếu không được, phải đánh máy lại. Như vậy vừa phí phạm thời giờ vừa tốn công sức đánh máy. Do đó xin Quý Vị KHÔNG XỬ DỤNG UNICODE khi gởi bài cho Tòa Soạn Đa Hiệu.

2. Các dấu: chấm, phết, v.v.v.v.v.

a) Thỉnh thoảng, Quý Vị thấy, có những dấu chấm hay dấu hỏi đứng khơi khơi một hàng hay đứng ở đầu hàng. Lý do: chúng ta có thói quen đánh máy các dấu như chấm, phẩy, dẩu hỏi . . . ở cuối câu, hay cuối một đoạn văn, đi theo sau một khoảng trống (space), do đó khi layout, program xem dấu này như một chữ và chuyển qua một hàng khác giống như bất cứ một chữ nào. Xin xem thí dụ sau đây:

- Đúng: Tôi đã nhận Đa Hiệu. (dấu chấm đi liền với chữ U)
- Sai: Tôi chưa nhận Đa Hiệu . (dấu chấm đi sau một space).

Ghi chú: khi xử dụng VNI hay VPS, Quý Vị thấy nếu một chữ, một đoạn hay một câu có gạch hình răng cưa phía dưới, màu xanh, Quý Vị đã đánh máy sai văn phạm hay sai nguyên tắc nào đó và cần phải sửa lại cho đúng.

b) Đối với dấu mở ngoặc đơn hay kép, chữ (hay số) phải đi liền ngay sau dấu này và KHÔNG CÓ SPACE. Dấu đóng ngoạc đơn hay kép, cũng vậy, phải đi liền với chữ (hay số) cuối cùng và nhớ là không có sapce.

c) Thông thường chúng tôi chú trọng đến nội dung bài viết nhiều hơn là hình thức, vì nếu phải sửa từng lỗi chính tả, các dấu nói ở trên, thú thật sẽ chiếm mất quá nhiều thì giờ. Do đó, rất mong Quý Vị, trước khi gởi bài cho Đa Hiệu, xin hãy xem lại và tự mình sửa chữa những lỗi chính tả và văn phạm, nếu có, để làm tăng thêm giá trị cho tác phẩm của mình.

3. Hình ảnh:

Hình ảnh kèm theo email thường được save dưới dạng .JPG và có size khoảng 72 KB. Khi đem tấm hình này in, sẽ không được rõ nét và đẹp như ý muốn.

a. Nếu scan: ít nhất 100 DPI và save dưới dạng .TIFF hay .JPG
b. Gởi bằng floppy disk hay qua email. Nếu nhiều hình, nên gởi bẳng CD hay DVD.

Tòa soạn Đa Hiệu xin chân thành cám ơn và thiết tha mong chờ sự đóng góp và tiếp tay của Quý Vị.

Thân Kính
CSVSQ/K 19 Nguyễn Hồng Miên
Chủ bút Đa Hiệu

<u>Xin liên lạc:</u>
Đa Hiệu
P.O. Box 4448
Garden Grove, Ca 92842-4448
EMAIL: dahieuvobi@gmail.com
Phone/Fax: (951) 736-5645

Giới thiệu sách mới

Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận được một số sách mới xuất bản: Cuốn sách viết về **Cố Thiếu Tướng NGUYỄN VĂN HIẾU,** tác giả là ông Nguyễn văn Tín, bào đệ của Cố Thiếu Tướng, sách viết rất công phu, trình bày trang nhã, sách dầy 545 trang, khổ lớn, giá bán 40.00, xin liên lạc với tác giả theo địa chỉ Email: **tinvnguyen@generalhieu.com**, hay gởi thư về địa chỉ: Nguyển văn Tín, 1144 Simpson street, Bronx, NY 10459. Tòa soạn xin trân trọng giới thiệu đến quý vị độc giả của Đa Hiệu.

Tòa soạn cũng nhận được 2 cuốn đặc san:

- **Đặc san Nam Quan**, của khóa 25/TVBQGVN, số đặc biệt chủ đề "30 năm nỗi nhớ niềm đau", sách dầy 370 trang, trình bày trang nhã, bài viết hết xẩy, càng đọc càng thú vị, tòa soạn xin trân trọng giới thiệu đến quý huynh đệ của đại gia đình Võ Bị.
- **Đặc san Bình Thuận** do bạn Nguyễn văn Tạo K 26 gửi tặng, sách dầy 340 trang, do hội thân hữu Bình Thuận xuất bản, quy tụ rất nhiều cây viết nổi tiếng như:

  Hồ Đinh, Chu vương Miện, Phạm đình Thừa, Mường Giang...v...v... xin cám ơn bạn Nguyễn văn Tạo và quý hội. Quý vị độc giả có thể tìm đọc cuốn đặc san giá trị này tại trang nhà hhtp://vietnamlib@ampact.net. Tòa soạn xin trân trọng giới thiệu đến quý vị độc giả của Đa Hiệu.

Gần đây chúng tôi nhận thấy có nhiều khóa phát hành đặc san của khóa, nội dung rất phong phú và giá trị, xin quý vị phụ trách nhớ gửi về cho tòa soạn Đa Hiệu và cho phép chúng tôi được trích đăng lại những bài viết phù hợp với chủ đề của Đa Hiệu, tòa soạn xin thành thật cám ơn quý vị.

Tòa soạn Đa Hiệu

DANH SACH CSVSQ & THÂN HỮU
YỂM TRỢ ĐA HIỆU

Tính đến ngày 26 tháng 5 năm 2005

Số TT	HỌ VÀ TÊN	KHOÁ	YỂM TRỢ
266	Hội CSVSQ/ GA	Hội GA	$100.00
267	Hội CSVSQ/ MA,NH	Hội MA, NH	$200.00
268	Phụ Nử Lâm Viên Montre'	PNLV Montreal	$50.00
269	Nguyển Văn Hùng	K1	$20.00
270	Nguyển Văn Cự	K2 P	$30.00
271	Phạm Văn Hưởng	K2	$20.00
272	Hà Thúc Tứ	K3	$30.00
273	Huỳnh Thao Lược	K3	$50.00
274	Đổ Ngọc Nhận	K3	$50.00
275	Đặng Ngọc Lân	K4	$20.00
276	Nguyễn Đình Hòa	K4	$40.00
277	Phạm Văn Chung	K4P	$100.00
278	Cao Văn Thành	K5	$20.00
279	Lê Quý Đỏ	K5	$50.00
280	Lê Kim	K5	$20.00
281	Đặng Văn Cầu	K5	$40.00
282	Phạm Gia Kiểm	K5	$50.00
283	Phạm Thành Gia	K5	$30.00
284	Trần Văn Cẩm	K5	$30.00
285	Bà Nguyển Hửu Thư	K6	$20.00
286	Bà Nguyển Văn Thình	K6	$30.00
287	Bùi Văn Bạc	K6	$25.00
288	Lai Văn Xuân	K6	$25.00

289	Nguyển Đạt Thịnh	K6	$50.00
290	Nguyển Thanh Long	K6	$20.00
291	Đoàn Văn Liêu	K6	$20.00
292	Phạm Hửu Đức	K6	$30.00
293	Trần Văn Phấn	K6	$40.00
294	Trần Đình Thọ	K6	$50.00
295	Trần Văn Còn	K7	$30.00
296	Trần Văn Tuệ	K7	$30.00
297	Hàng Công Thành	K8	$20.00
298	Lương Văn Hợi	K8	$30.00
299	Nguyễn Ngọc Sáu	K8	$30.00
300	Nguyển Văn Xuân	K8	$30.00
301	Điêu Ngọc Chánh	K8	$50.00
302	Trần Kiên	K8	$30.00
303	Trương đình Liệu	K8	$30.00
304	Vũ Đình Chung	K8	$50.00
305	Nguyển Văn Chấn	K9	$30.00
306	Bà Đinh Văn Tiết	K10	$40.00
307	Bửu Hậu	K10	$40.00
308	Hạ Bá Chung	K10	$40.00
309	Lê Bá Đô	K10	$20.00
310	Lương Chi K	K10	$30.00
311	Nguyển Văn Pháp	K10	$30.00
312	Nguyển Nghiệp Kiến	K10	$20.00
313	Nguyển Văn Tư	K10	$30.00
314	Nguyển Văn Đã	K10	$20.00
315	Nguyễn Văn Pháp	K10	$30.00
316	Nguyễn Văn Vạng	K10	$20.00

317	Đoàn Mại	K10	$30.00
318	Phạm Đức Vui	K10	$25.00
319	Phạm Đăng Có	K10	$50.00
320	Phan Bình Kiên	K10	$30.00
321	Trần Văn Tom	K10P	$20.00
322	Trương Như Mân	K10	$30.00
323	Lê văn Tâm	K11P	$20.00
324	Đèo Văn Đức	K11	$50.00
325	Đèo Văn Sín	K11	$30.00
326	Nguyển Văn Quế	K11	$20.00
327	Nguyễn Văn Cải	K11P	$30.00
328	Vũ Ngọc Thành	K11	$50.00
329	Dương Văn Chương	K12	$30.00
330	Đào Đức Châu	K12	$30.00
331	Ngô Hửu Âu	K12	$20.00
332	Nguyển Văn Sắc	K12	$20.00
333	Nguyển Văn Tăng	K12	$30.00
334	Phạm Công Bình	K12	$30.00
335	Trần Bá Xử	K12	$30.00
336	Trần Văn Bi	K12	$30.00
337	Trương Đình Văn	K12	$20.00
338	Đặng Ngọc Minh	K13	$30.00
339	Đặng Văn Hòa	K13	$60.00
340	Nghiêm Xuân Lảnh	K13	$244.27
341	Nguyển Du Nghi	K13	$30.00
342	Nguyển An Cảnh	K13	$30.00
343	Nguyển Quang Tiên	K13	$30.00
344	Nguyển Văn Giang	K13	$30.00

345	Nguyễn Văn Huon	K13	$30.00
346	Đổ Huy Huệ	K13	$30.00
347	Đoàn Trọng Cảo	K13	$20.00
348	Qúach Văn Liên	K13	$50.00
349	Trần Thanh Hào	K13	$30.00
350	Trần Ngọc Thạch	K13	$20.00
351	Trần Thanh Mỹ	K13	$30.00
352	Bà Nguyển Quốc Lê	K14	$20.00
353	Du Ngọc Thanh	K14	$30.00
354	Lê Văn Trang	K14	$50.00
355	Lê Như Hùng	K14	$20.00
356	Nguyển Ngọc Thạch	K14	$100.00
357	Trần Minh K	K14	$20.00
358	Trần Khắc Huyên	K14	$30.00
359	Trần Quang Mẩn	K14	$30.00
360	Cao Chánh Cương	K15	$100.00
361	Cao Văn Kiêm	K15	$30.00
362	Chị Vũ Văn Khôi	K15	$30.00
363	Hồ Văn Luyện	K15	$50.00
364	Bửu Ngô	K16	$50.00
365	Cao Yết	K16	$50.00
366	Chu Trí Lệ	K16	$30.00
367	Hồ Thế Diên	K16	$30.00
368	Hồ Văn Xuân	K16	$30.00
369	Lê Vũ Thiệt	K16	$30.00
370	Lý Khâm	K16	$50.00
371	Nguyển Tuấn	K16	$48.52
372	Nguyển Hải	K16	$50.00

373	Nguyển Anh	K16	$30.00
374	Nguyển Đăng Dinh	K16	$30.00
375	Nguyển Thành Lợi	K16	$30.00
376	Nguyển Văn Tri	K16	$50.00
377	Nguyển Nhựt Châu	K16	$30.00
378	Nguyển Văn Ức	K16	$50.00
379	Phạm Văn Sắt	K16	$50.00
380	Phạm Kim Đan	K16	$30.00
381	Phạm Văn Nghĩa	K16	$40.00
382	Phan Thanh Phong	K16	$50.00
383	Phùng Gia Mùi	K16	$30.00
384	Thái Ồi Xiếng	K16	$30.00
385	Trần Văn Ba	K16	$30.00
386	Trần Kim Hổ	K16	$30.00
387	Trần Ngọc Toàn	K16	$50.00
388	Trần Minh Châu	K16	$30.00
389	Trịnh Dzương Quang	K16	$30.00
390	Văn Thái Hiệp	K16	$30.00
391	Vương Gia Khánh	K16	$30.00
392	Bùi Đức Cẩn	K17	$30.00
393	Chị Võ Vàng	K17	$30.00
394	Huỳnh Châu Báo	K17	$30.00
395	Nghê Hửu Cung	K17	$30.00
396	Nguyển Hoài Cát	K17	$50.00
397	Nguyển Thanh Tòng	K17	$50.00
398	Nguyển Minh Quân	K17	$30.00
399	Nguyễn Quang Trung	K17	$50.00
400	Nguyển Thông	K17	$30.00

401	Nguyển Tiến Mão	K17	$30.00
402	Nguyển Văn Nhạc	K17	$20.00
403	Nguyển Duy Diệm	K17	$50.00
404	Nguyển Tiến Đức	K17	$30.00
405	Đinh Xuân Lảm	K17	$20.00
406	Bùi Văn Miều	K18	$30.00
407	Cao Quốc Quới	K18	$50.00
408	Khóa 18 ủng hộ	BĐD K18	$200.00
409	Lai Đình Đán	K18	$30.00
410	Lại Đình Đán	K18	$30.00
411	Lê Văn Thông	K18	$30.00
412	Lương Công Cẩn	K18	$30.00
413	Nguyển Lô	K18	$40.00
414	Nguyễn Ngọc Ánh	K18	$40.00
415	Nguyễn Đức Tuấn	K18	$30.00
416	Nguyễn Văn Thiệt	K18	$50.00
417	Nguyển Văn Bé	K18	$30.00
418	Nguyển Xuân Toàn	K18	$30.00
419	Nguyển Văn Ấn	K18	$30.00
420	Nguyễn Văn Xuân	K18	$50.00
421	Phan Văn Bàng	K18	$50.00
422	Tôn Thất Đường	K18	$30.00
423	Trần Đình Long	K18	$50.00
424	Nguyển Hửu Thuận	K19	$40.00
425	Nguyển Quang Bột	K19	$30.00
426	Nguyển Văn Tâm	K19	$30.00
427	Nguyển Thành Sơn	K19	$30.00
428	Nguyển Văn Diệp	K19	$30.00

429	Nguyển Văn Tỵ	K19	$100.00
430	Nguyển Việt Hồ	K19	$30.00
431	Trần Trung Nhut	K19	$20.00
432	Võ Trọng Em	K19	$30.00
433	Bà Phạm Thị Minh	K19	$100.00
434	Cao Văn Tinh	K19	$40.00
435	Chu Văn Hải	K19	$50.00
436	Hồ Huỳnh Anh	K19	$30.00
437	Huỳnh Giai	K19	$50.00
438	Huỳnh Ngọc Ẩn	K19	$30.00
439	Lê Gia Thanh	K19	$30.00
440	Lý Kim Vân	K19	$200.00
441	Đặng Văn Ngoạn	K19	$50.00
442	Đặng Đình Liêu	K19	$40.00
443	Ngô Hửu Quế	K19	$50.00
444	Nguyển Đình Hoan	K19	$50.00
445	Nguyển Văn Ly	K19	$50.00
446	Nguyển Văn Phẩm	K19	$30.00
447	Nguyển Văn Tho (E)	K19	$40.00
448	Nguyển Văn Dôi	K19	$50.00
449	Nguyễn Văn Lượng	K19	$20.00
450	Nguyễn Vĩnh Can	K19	$30.00
451	Nguyển Xuân Phán	K19	$30.00
452	Đổ Văn Mười	K19	$50.00
453	Phạm Kim Khôi	K19	$20.00
454	Trần Thanh Huyện	K19	$100.00
455	Trần Văn Tiên	K19	$50.00
456	Trần Văn Trang	K19	$30.00

457	Trần văn Long	K19	$40.00
458	Trần Vệ	K19	$50.00
459	Trương Khương	K19	$100.00
460	Trương Đình Khánh	K19	$30.00
461	Trương Trọng Nhất	K19	$30.00
462	Bùi Đức Thịnh	K20	$30.00
463	Hà Mạnh Sơn	K20	$30.00
464	Hồ Văn Đại	K20	$30.00
465	Hoàng Gia Tiến	K20	$30.00
466	Huỳnh Thiện Lộc	K20	$50.00
467	Lê Văn Toản	K20	$50.00
468	Lê Hồng Hải	TH	$50.00
469	Lương Hồng Lảnh	K20	$30.00
470	Đặng Hửu Hải	K20	$50.00
471	Đặng Quang Trụ	K20	$40.00
472	Nguyển Văn Huân	K20	$50.00
473	Nguyển Hai	K20	$50.00
474	Nguyển Hửu Chí	K20	$50.00
475	Nguyển Thanh Đức	K20	$30.00
476	Nguyễn Tống Tiến	K20	$30.00
477	Nguyển Trọng Nho	K20	$50.00
478	Nguyển Văn Lai	K20	$50.00
479	Nguyển Bích	K20	$50.00
480	Nguyển Cao Nghiêm	K20	$30.00
481	Nguyển Công Lâm	K20	$20.00
482	Nguyễn Hửu Thơ	K20	$30.00
483	Đổ Duy Chương	K20	$30.00
484	Phạm Hưng Long	K20	$50.00

485	Phạm Văn Mai	K20	$25.00
486	Phạm Tấn Nghiệp	K20	$20.00
487	Phan Thanh Miên	K20	$50.00
488	Tương Hoàng Minh	K20	$30.00
489	Trần Ngọc Hòa	K20	$30.00
490	Trần Tấn Hòa	K20	$50.00
491	Trần Quang Lưu	K20	$30.00
492	Trần Thanh Quang	K20	$30.00
493	Trần Trịnh	K20	$100.00
494	Trần Văn Thọ	K20	$30.00
495	Trịnh Tiến Hùng	K20	$50.00
496	Vương Mộng Long	K20	$30.00
497	Cao Văn Lợi	K21	$20.00
498	Cao Văn Lợi	K21	$20.00
499	Châu Văn Nam	K21	$30.00
500	Hoàng Kim Truy	K21	$30.00
501	Hoàng Văn Hiếu	K21	$50.00
502	Lê Văn Nhàn	K21	$30.00
503	Lê Minh Quang	K21	$30.00
504	Mai Văn Tấn	K21	$50.00
505	Đặng Quang Phước	K21	$50.00
506	Nguyển Robert	K21	$50.00
507	Nguyển Văn Đông	K21	$50.00
508	Nguyển Văn Trung	K21	$30.00
509	Đinh Văn Thịnh	K21	$60.00
510	Trần Ngọc Linh	K21	$30.00
511	Trần Quốc Ấn	K21	$30.00
512	Trần văn Khâm	K21	$30.00

513	Võ Minh Hòa	K21	$100.00
514	Bùi Văn Lý	K22	$30.00
515	Hoàng Như Yểm	K22	$50.00
516	Lê Thơm	K22	$40.00
517	Lê Duy Linh	K22	$40.00
518	Mai Vinh Phu	K22	$50.00
519	Nguyển Tri	K22	$30.00
520	Nguyễn Văn Mùi	K22	$30.00
521	Đổ Văn Chánh	K22	$50.00
522	Phổ Văn Trương	K22	$30.00
523	Trần Thế Phiệt	K22	$40.00
524	Trương Văn Tăng	K22	$50.00
525	Chị Lê Tinh Huy	K23	$30.00
526	Bùi Văn Hồng	K23	$50.00
527	Huỳnh Thành Đạt	K23	$100.00
528	Nguyển Vạn Xuân	K23	$30.00
529	Nguyển Văn Mậu	K23	$30.00
530	Nguyển Xuân Cung	K23	$30.00
531	Nguyển Hiền	K23	$30.00
532	Nguyển Văn Hiểu	K23	$40.00
533	Đổ Mạnh Trường	K23	$30.00
534	Trần Ngọc Bửu	K23	$50.00
535	Trần Tự Quí	K23	$50.00
536	Vũ Huy Nghĩa	K23	$30.00
537	Bùi Minh Đức	K24	$30.00
538	Bùi Đình Giao	K24	$30.00
539	Dương Tấn	K24	$30.00
540	Hoàng Bá Kiệt	K24	$30.00

541	Lê Văn Minh	K24	$40.00
542	Nguyển Thế Anh	K24	$100.00
543	Nguyễn Hửu Dậu	K24	$70.00
544	Nguyển Khoa Huân	K24	$50.00
545	Nguyển Thành Danh	K24	$30.00
546	Nguyển Văn Được	K24	$40.00
547	Nguyển Văn Hương	K24	$50.00
548	Đổ Khắc Khoan	K24	$50.00
549	Phan Thế Thiệp	K24	$30.00
550	Phan Văn Trác	K24	$30.00
551	Quách Vĩnh Niên	K24	$50.00
552	Trần Văn Một	K24	$40.00
553	Trần Thanh Bình	K24	$40.00
554	Vũ Đăng Khiêm	K24	$25.00
555	Cao Văn Chòn	K25	$30.00
556	Chị Hoàng Thị Mỹ Dung	K25	$130.00
557	Hồ Bình Khiêm	K25	$30.00
558	Hoàng Hỷ	K25	$50.00
559	Lâm Ngọc Thưởng	K25	$30.00
560	Đặng Văn Túc	K25	$50.00
561	Nguyển Hoàng Anh	K25	$30.00
562	Nguyển Anh Dũng	K25	$150.00
563	Nguyển Như Mạnh	K25	$30.00
564	Nguyển Xuân Thắng	K25	$30.00
565	Nguyễn Thanh Long	K25	$50.00
566	Ong Thoại Đình	K25	$30.00
567	Trần Hương	K25	$25.00
568	Trần Thạnh	K25	$40.00

569	Trịnh Văn Hoa	K25	$30.00
570	Bùi Văn Hoàng	K26	$30.00
571	Hà Mai Trường	K26	$50.00
572	Lương Hồng Kiểm	K26	$50.00
573	Đặng Văn Kế	K26	$30.00
574	Nguyễn Thiện Nhơn	K26	$30.00
575	Phạm Phục Nghĩa	K26	$40.00
576	Phạm Thanh Bình	K26	$30.00
577	Phan Anh Tuấn	K26	$50.00
578	Trần Trí Bình	K26	$50.00
579	Vũ Kim Trọng	K26	$30.00
580	Cai Hửu Sáu	K27	$50.00
581	Cao Hoàng Khanh	K27	$50.00
582	Hồ Công Danh	K27	$50.00
583	Lê Văn Hồng	K27	$20.00
584	Nguyển Tấn Long	K27	$30.00
585	Nguyển Thành Công	K27	$30.00
586	Nguyễn Văn Lể	K27	$20.00
587	Trần Ngọc Hùng Vũ	K27	$30.00
588	Trương Văn Hơn	K27	$30.00
589	Huỳnh Dĩ Minh	K28	$20.00
590	Nguyển Quý Ngân	K28	$50.00
591	Nguyển Thành Sang	K28	$50.00
592	Nguyển Văn Sanh	K28	$30.00
593	Nguyển Kim Quan	K28	$30.00
594	Nguyễn Đình Lập	K28	$50.00
595	Nguyển Thế Lương	K28	$40.00
596	Nguyển Văn Nhân	K28	$30.00

597	Đinh Xuân Thanh	K28	$30.00
598	Trần Tường	K28	$30.00
599	Triệu Cẩm Viên	K28	$50.00
600	Buì Trúc Ruẩn	K29	$30.00
601	Dzoãn Minh Chính	K29	$30.00
602	Lê Công Chánh	K29	$30.00
603	Nguyển Đằng	K29	$30.00
604	Nguyễn Đình Thụ	K29	$30.00
605	Nguyển Trử	K29	$30.00
606	Nguyển Cát Khánh	K29	$30.00
607	Đổ Trọng Đạt	K29	$30.00
608	Phạm Kim Ngọc	K29	$20.00
609	Phạm Tấn Lộc	K29	$30.00
610	Phòng T Chắng	K29	$30.00
611	Từ Thanh	K29	$50.00
612	Trần Du Hỉ	K29	$20.00
613	Trần văn Kính	K29	$40.00
614	Tsu A Cầu	K29	$30.00
615	Dương Quang Hà	K30	$30.00
616	Lê Hoàng Sơn	K30	$50.00
617	Nguyển Gia Thiếu	K30	$50.00
618	Nguyển Minh Ngọc	K30	$50.00
619	Nguyễn Quốc Phong	K30	$100.00
620	Đinh Tòng	K30	$30.00
621	Trần Viết Trung	K30	$40.00
622	Trần Ngọc Anh	K30	$30.00
623	Huỳnh Quang Truy	K31	$30.00
624	Nguyển Văn Được	K31	$30.00

625	Trần Siêu Việt	K31	$25.00
626	Trần Phước Diên	K31	$50.00
627	Bà Lê Thị Kim Anh	TH	$100.00
628	Chị Nga	TH	$20.00
629	Hà Đức Bản	TH	$20.00
630	Hồ Thanh Tâm	TH	$50.00
631	Hoàng Sâm	TH	$20.00
632	Huỳnh Phi Hổ	TH	$30.00
633	John Nguyển	TH	$30.00
634	Lai Văn Thành	TH	$20.00
635	Lê Mỹ Dung	TH	$20.00
636	Lê Văn Thự	TH	$30.00
637	Lương Mậu Cường	TH	$30.00
638	Ng. Thanh Cảnh	TH	$50.00
639	Nguyên Nhung	TH	$70.00
640	Nguyễn Thị Hồng Nga	TH	$20.00
641	Nguyển thị Ngân	TH	$50.00
642	Nguyển Văn Ngàn	TH	$20.00
643	Nguyển Thị Xuân Lan	TH	$30.00
644	Nha sĩ Bùi Ngọc Tô	TH	$25.00
645	Phạm Hữu Phước	TH	$20.00
646	Phạm Quang Minh	TH	$30.00
647	Phan Ngọc Châu	TH	$30.00
648	TH của PV Trác K 24	TH	$30.00
649	Trần Thế Trình	TH	$40.00
650	Trần Thị Kim Anh	TH	$30.00
651	Vũ Đình Thoa	TH	$30.00
652	Vũ Phương Lương	TH	$25.00

653	Huỳnh Phi Hổ TH	TH	$20.00
654	Hoàng Kim Giám	VHV	$30.00
655	Huỳnh Thu Tâm	VHV	$25.00
656	Nguyển Bùi Thức	VHV	$20.00
657	Nguyễn Lê Tuấn	VHV	$30.00

Tổng Cộng Thu ĐH 74 **$15,702.79**

Tính đến ngày 26 tháng 5 năm 2005

Báo Cáo Chi Thu ĐH 73

Tồn Quỹ ĐH 72	$6,896.72
Thu ĐH 73	$10,359.01
Chi ĐH 73	$12,367.33
Tồn Quỹ ĐH 73	$4,888.40

Báo Cáo Chi Thu ĐH 74

Tồn Quỹ ĐH 73	$4,888.40
Thu ĐH 74	$15,702.79
Dự Trù Chi ĐH 74	$12,500.00
Dự Trù Tồn Quỹ ĐH 74	$8,191.19

Như vậy Tòa Soạn cần phải có thêm một số tiền tối thiểu là $6,500 mới đủ để thanh toán cho ĐH số 75 sắp tới. Rất mong Quý Vị, khi nhận được đặc san Đa Hiệu, xin vui lòng nghỉ đến sự sống còn của Đa Hiệu đều tùy thuộc vào sự yểm trợ tinh thần cũng như vật chất của Quí Vị.

Kính chúc Quí Vị được vạn sự an lành, dồi dào khỏe mạnh và hạnh phúc.

Tòa Soạn Đa Hiệu

THANH THIẾU NIÊN



ĐA HIỆU